

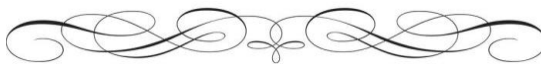
Nguyệt San Cỏ Thơm Online

Học Nghệ Thuật – Số 13 – Năm 2018



“Cầu Nguyện Bình An”

Tranh của cố họa sĩ **Vũ Thái Hòa**, France



NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE SỐ 13 – THÁNG 12, 2018
MỤC LỤC

BIÊN KHẢO:

TR30- MARYSE CONDÉ – GIẢI VẤN
CHƯƠNG 2018 - PHẠM VĂN TUẤN
TR118– PHÁP HOÀNG LOUIS 16 &
HOÀNG TỬ CẢNH - NGUYỄN VĂN
THÀNH23
TR146 - THI SĨ HOÀI VIỆT, MỘT
TÂM LÒNG QUÊ – ĐỖ BÌNH PARIS

VĂN:

TR4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN
ANH DŨNG
TR5- NHÀ THỜ ĐÀ LẠT MÙA
GIÁNG SINH – NGÔ TĂNG GIAO
TR14- QUÀ TẶNG CỦA ĐÔI TIM –
HÁI BẮNG HDB
TR18- GIÁNG SINH QUÁ TRỜI –
VŨU VĂN TÂM
TR21- CÂY NHÂN SINH – PHẠM
THÀNH CHÂU
TR38- XÓM HÒA HƯNG – TIÊU THU
TR51- ĐỌC THƠ HOÀNG SONG
LIÊM – TẠ QUANG KHÔI
TR58- LỜI NGUYỄN – TIÊN SHA-LÊ
LUYẾN
TR95 – TÂM SỰ CHIẾC CẦU NÓI –
TRƯỜNG ĐÌNH
TR98- CÓ MỘT BỨC TRANH NHƯ
THẾ - TRANG THANH TRÚC
TR104 – NHÀ 5 CHỊ EM GÁI – KIỀU
OANH TRỊNH
TR114 – LÀM SAO ĐỂ TẠ ƠN – TT-
THÁI AN

TR126– THAY LÒNG ĐÔI DẠ – DIỄM
CHÂU (CÁT ĐƠN SA)
TR136- BỤI ĐÁT VÀ HƯ VÔ – LÊ
XUÂN NHUẬN
TR151- THĂM VIẾNG ĐỘNG
POSTONJA, SLOVENIA – NGỌC HẠNH
TR 157- NHỮNG MÙA XUÂN BUỒN –
MAI SA MẠC
TR183- CHIỀU BÊN GIÁO ĐƯỜNG –
PHƯƠNG DUY TDC
TR189- TỔ TÌNH ĐÊM NOEL –
TRƯỜNG ANH THỤY

THƠ:

TR11- C'ÉTAIT NOËL – DIỄM HOA
TR12 – TRONG NGÔI GIÁO ĐƯỜNG
– VĂN BIA / INSIDE THE
CATHEDRAL -THANH THANH
TR13 – ĐÊM ĐÔNG – PHAN KHÂM /
NỖI LÒNG - MOTTHOI
TR13 – CẶN NGÀY – NGUYỄN KINH
BẮC
TR17 – CHRISTMAS LOVE –
JOANNE FUCHS / TÌNH YÊU MÙA
GIÁNG SINH – TM NGÔ TĂNG GIAO
TR20- BIỂN HỒNG – TRƯỜNG ĐÌNH
TR28- ĐỘI MÙA SANG – ĐẶNG
NGUYỄN
TR29- BÀI BÓN CÂU BA VÀN -
NGUYỄN PHÚ LONG
TR37- MÙA THU TRONG MƯA –
THÁI HÙNG PGH
TR50 - LỜI TẠ ƠN GỎI TỚI ĐẤT
TRỜI - HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

TR76- **VỌNG NHỚ CHIỀU ĐÔNG** –
ĐT MINH GIANG

TR94 – **DÂY CHẠC CHÌU & NỬA TRÁI SIM** – *NGUYỄN VÔ CÙNG*

TR97 – **IL PLEURE DANS MON COEUR** – *PAUL VERLAINE /Phỏng*

dịch: **MƯA TRONG LÒNG TÔI** –
KIM OANH Melbourne, Úc Châu

TR101– **ÂM THẦM MƯA** – *TUỆ NGA*

TR112 –**CÒN NHAU XIN HÃY THƯƠNG NHAU * THI NHÂN VÀ CHIẾU NGÒI * TẠ LÒNG TRI ÂM** –
HOA VẤN

TR113 – **UÔNG RƯỢU THAN THÂN** –
TRẦN QUỐC BẢO Richmond VA

TR117- **TẠ ƠN** – *CAO NGUYỄN*

TR125 – **TÌNH THU** – *HÁT BÌNH PHƯƠNG*

TR135 – **CHUYỆN DÒNG SÔNG** –
PHAN KHÂM

TR145- **TRẮNG NHƯ KHÔNG** -
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG / MỘNG CŨNG KHÔNG - HỒ TRƯỜNG AN

TR150- **NHẮN HỎI** - *HÀ BÌNH TRUNG*

TR156 –**BÔNG TUYẾT ĐẦU MÙA** -
TẠ QUANG TRUNG

TR163 – **NGỌC CỦA ANH** – *VI KHUÊ / YOUR JADE – CHỦ NHỊ ANH*

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH:

TR1/ BÌA: – **CÀU NGUYỆN BÌNH AN**
– Tranh: *VŨ THÁI HÒA*

TR57 – **VÀNG THU XỨ LẠ** - *Thư họa: TUỆ NGA*

TR162 – **TIẾNG THU**– *Thư họa: VẤN TẤN PHƯỚC (Paris)*

TR100 – **HOA SEN** – Origami &
Kirigami: *TRANG THANH TRÚC*

TR173 – **CHÚA GIÁNG SINH & CHUỖI HẠT MÂN CÔI & CÂY PHÚC VƯỜN THIÊN** - Tranh: *VŨ THÁI HÒA*

TR181 – **MÙA ĐÔNG ĐỨC QUỐC** –
Ảnh: *NGUYỄN SON (Germany)*

NHẠC:

TR77- **MÙA ĐÔNG TRONG TÂM NHẠC** – *LÊ VĂN PHÚC*

TR100- **GỌI NGƯỜI XA VÒI** –
TRANG THANH TRÚC

TR102 - **ÂM THẦM MƯA** – *nhạc: TỬ CÔNG PHỤNG ; thơ: TUỆ NGA*

TR166- **TƯỜNG THUẬT BUỔI NHẠC “NƯỚC NON NGÀN DẠM II”**

TR182 – **MÂY TÍM CHIỀU THU** –
nhạc & lời: HIẾU ANH

GIỚI THIỆU SÁCH:

TR124 – “**VĂN HỌC VIỆT NAM**” của
TRẦN BÍCH SAN

TR164 – “**NHÀ VĂN, NHÀ THƠ VÀ TÁC PHẨM**” của *PHẠM VĂN TUẤN*

TR164 – “**TRANH ĐẤU SỬ THI**” của
CÂU LẠC BỘ VĂN HÓA VN - OKC

TR165 – “**MỘT THỜI MỘNG HOA**”
của *TRẦN QUỐC BẢO*

TƯƠNG NIỆM:

TR174 - **THI SĨ ĐÀO NGUYỄN, NGUYỄN VĂN NGUYỄN (1925-2018)**

TR180 - **NHẠC SĨ PHỦ CHÍ PHÁT (1957- 2018)**

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Thời gian thấm thoát qua nhanh, mới đó mà đã gần hết năm 2018. Điều kỳ diệu nhất, đối với tôi, là Cỏ Thơm online đã phổ biến được 13 số. Đó là nhờ sự ủng hộ liên tục của các tác giả khắp nơi. Thay mặt Ban Điều Hành Cỏ Thơm, chân thành cảm tạ tấm lòng yêu văn học nghệ thuật và mong vẫn được sự hợp tác quý báu của tất cả quý vị.

Cỏ Thơm nói chung và Nguyệt san Cỏ Thơm online nói riêng: nay đã được phổ biến khá rộng rãi. Cũng nhờ đó mà tôi đã liên lạc lại được với một số bạn văn nghệ, thí dụ như Trang Thanh Trúc ở Paris. Được biết Trúc đang đam mê theo đuổi về nghệ thuật xếp giấy Origami & Kirigami của Nhật và chuẩn bị cho ra đời thêm một quyển sách vào năm 2019. Mời xem bài viết, nhạc và tranh của Trang Thanh Trúc ở trang 98.

Trong phần nhạc (ở ngoài PDF) mời quý vị xem Youtube chương trình “Thu Hát Tình Ca 5” rất công phu với chủ đề “Thương Anh” gồm những bản nhạc nhắc nhớ thời chinh chiến do các nhạc sĩ Việt Nam Cộng Hòa sáng tác. Chương trình được Agent Love và Nhóm Thứ Sáu tổ chức ở Fairfax, Virginia ngày 25 tháng 11, 2018.

Cỏ Thơm online số 13 này ngoài những bài chọn lọc còn dành một số trang về đề tài Lễ Giáng Sinh, cũng như để tưởng niệm:

- * Họa sĩ/nhạc sĩ **Vũ Thái Hòa** (1947-2013) - với những tranh về tôn giáo tuyệt đẹp (Bìa và trang 173);
- * Thi sĩ **Đào Nguyên, Nguyễn Văn Nguyên** (1925-2018) - qua bài viết của nhà thơ Nguyễn Phú Long và vài bài thơ tiêu biểu (trang 174);
- * Nhạc sĩ **Phù Chí Phát** (1957-2018) - với bản nhạc “Từ Washington nhớ về Phố Cổ” (trang 179).
- * Nhạc sĩ **Hiệu Anh, Nguyễn Trí Hiếu** (1941-2005) - với bản nhạc “Mây Tím Chiều Thu” (trang 181).

Khi tôi viết lá thư này thì thời tiết nơi tôi cư ngụ như đã vào đầu mùa Đông, có một ngày tuyết rơi nhẹ trong tuần và hiện giờ đang hồi hộp chờ "cơn bão tuyết có tên Diego" tới thăm vào khuya hôm nay. Hy vọng không đến nỗi quá nặng!

KÍNH CHÚC QUÝ VỊ MỘT MÙA LỄ VUI TƯƠI, ÂM CÚNG, HẠNH PHÚC VÀ MỘT NĂM MỚI 2019 VẠN SỰ NHƯ Ý, DỒI DÀO SỨC KHỎE.

PHAN ANH DŨNG
Richmond, Virginia USA



NHÀ THỜ ĐÀ LẠT MÙA GIÁNG SINH

* Tâm Minh Ngô Tằng Giao *

Mùa Giáng Sinh thường là thời điểm kỳ diệu nhất trong suốt cả một năm với tiếng chuông nhà thờ ngân nga trong đêm vắng, với ánh nến lung linh huyền ảo và giọng thánh ca trầm bổng gọi lên những cảm xúc thanh thoát, êm đềm và thánh thiện trong lòng người. Vào dịp Giáng Sinh hằng năm, nhà thờ là nơi tập trung rất nhiều người cả trong đạo lẫn ngoài đạo đến tham dự lễ thật đông vui. Những người Đà Lạt cư ngụ tại đường Nguyễn Đình Chiểu, ấp Cô Giang... bên tai luôn vẳng nghe tiếng chuông nhà thờ vang vọng cõi trần gian. Ghi lại kỷ niệm với nhà thờ Cô Giang một giáo đường xinh xắn của xứ hoa đào nhà thơ **TÂM MINH** cảm hứng viết bài “*Tiếng chuông*”:

*“Chuông nhà thờ Cô Giang
Sáng đổ hồi reo vang
Nhạc vui theo chân Chúa
Dương thế được bình an...”*

Nhưng hình như Đà Lạt lại là nơi hội tụ của mọi thương nhớ trong cuộc đời và dang dở trong cuộc tình, của chia ly và ngăn cách kể từ lúc tóc hãy còn xanh cho đến khi đã ngả màu. Kể sao cho hết. Cô nữ sinh Trưng Vương **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG** rời Sài Gòn lên ghé thăm thành phố sương mù, ôm mỗi tâm sự riêng, lang thang khắp nẻo đồi cao lũng thấp. Tiếng chuông nhà thờ Đà Lạt vang vọng không trung, theo với bước chân khách du, mãi còn âm hưởng trong lòng người cô quạnh để rồi được thể hiện thành những vần thơ sâu muộn trong bài “*Đường chiều Đà Lạt*”:

*“Xa vắng lòng anh thung lũng sâu
Tim em nhỏ bé, lớn chưa mau
Ngây thơ, tội lỗi trăm điều sợ
Đừng nói thương nhau, đừng đợi nhau.*

*Hồi chuông Cứu Thế vọng đìu hiu
Gác lạnh cheo leo đỉnh cô liêu
Tay viết nét gầy câu già biệt
Chẳng thể, chẳng hẹn nói thương yêu*


*Đồi thông gió hú mãi không thôi
Ôm gối lệ hờn lã chã rơi
Đà Lạt đêm trường đông thỏn thức
Khăn hoa thấm ướt giọt đầy vui”...*

Nhà thờ lớn nhất thành phố Đà Lạt là ngôi giáo đường ở gần khách sạn Palace được gọi là nhà thờ “Chánh Tòa”, hay còn cái tên dân gian là nhà thờ “Con Gà” vì trên đỉnh tháp chuông có tượng một con gà lớn. Nhà thờ được xây dựng từ 1931 đến 1942, là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu và cổ xưa nhất của Đà Lạt.

NGUYỄN NGỌC CHÍNH giới thiệu Nhà thờ Con Gà như sau:

“Nhà thờ Chính tòa Đà Lạt được chính thức khởi công vào 9 giờ sáng Chủ Nhật, ngày 19/7/1931, do giám mục Colomban Dreyer (Khâm sứ Tòa thánh tại Đông Dương và Thái Lan) đặt viên đá đầu tiên. Nhà thờ được xây theo đồ án của linh mục Céleste Nicolas, cha sở lúc bấy giờ. Năm 1934, một thánh giá được đặt trên đỉnh tháp chuông chính. Ở đỉnh tháp có gắn một con gà bằng đồng dài 0,66m, cao 0,58m. Cũng vì thế Nhà thờ Chánh tòa sau này còn có tên Nhà thờ Con Gà. Con gà quay quanh một trục bạc đạn để chỉ hướng gió. Một số người giải thích Con gà là biểu tượng của nước Pháp (Coq Gaulois) nhưng những người Công giáo lại cho rằng Con gà là biểu tượng của sự sám hối, theo đoạn Tân Ước kể lại việc Chúa Giê-su quở trách Phê-rô (một trong 12 tông đồ của Người): Đem nay gà chưa gáy, con sẽ chối Ta ba lần... Mặt bằng nhà thờ được xây dựng theo hình chữ thập giá có chiều dài 65m, rộng 14m với tháp chuông cao 47m. Từ độ cao đó, tháp chuông nhà thờ có thể nhìn thấy mọi nơi của thành phố. Tường chịu lực của nhà thờ được xây bằng gạch đá dày khoảng 30-40cm. Trên tường trong nội thất được gắn các bức phù điêu với kích thước 1m x 0,8m, làm bằng xi măng và sắt do nhà điêu khắc Xuân Thi thể hiện. Riêng phần tường ngoài luôn được quét sơn màu hồng, càng tôn thêm sự trang nghiêm của một công trình kiến trúc tôn giáo.”

Một bản nhạc nổi tiếng được gợi hứng từ Nhà thờ Con Gà là bản:

 “[Bài thánh ca buồn](#)” của **NGUYỄN VŨ**. Nhạc sĩ Nguyễn Vũ tên thật là Nguyễn Tuấn Khanh, sinh năm 1944 tại Hà Nội nhưng suốt thời thơ ấu ông sống ở Đà Lạt. Những năm tháng tuổi thơ sống ở thành phố sương mù đã tác động nhiều đến bước đường nghệ thuật của ông trong đó có “Bài thánh ca buồn”. Bài hát này là một trong những ca khúc pop-ballad được nhiều người Việt ưa chuộng vào mỗi dịp Giáng sinh.

Nhạc sĩ Nguyễn Vũ cho biết:

“Tôi không nghĩ ca khúc này lại được nhiều khán giả yêu mến đến thế. Khi viết ca khúc ấy, đơn giản tôi đang hoài niệm quãng thời gian trai trẻ của mình. Cái thời mà tôi chỉ dám ngắm nhìn người tôi mến, không dám mở lời làm quen...”

“Thuở tôi là một cậu bé 14 tuổi ngày đi lễ ở nhà thờ Con gà (TP.Đà Lạt), sở dĩ tôi “chịu khó” đi lễ bởi vì phát hiện ra một cô gái rất xinh và ngoan đạo mỗi ngày vẫn đi ngang qua ngõ nhà tôi để đến nhà thờ. Trái tim vụng dại của thằng con trai mới lớn đập loạn nhịp trước bóng hình thiếu nữ tóc bồng bênh trong gió cao nguyên. Ngày qua ngày, suốt hơn ba tháng trời, tôi âm thầm, lằm lũi làm “cái đuôi” của cô ấy. Kể trước người sau, mỗi bận đi lễ về phải đi bộ hơn 3km đường đèo nhưng một lời bẻ đôi tôi không dám thốt. Lòng thành của tôi chỉ được hưởng một ân huệ nhỏ con: Tôi được biết cô ấy tên Th., lớn hơn tôi 2 tuổi...

“Thế rồi một buổi chiều gần lễ Giáng Sinh, tan lễ thì trời đổ mưa to, cô ấy nép vào một mái hiên trú mưa, tôi cũng... trú tạm bên cạnh, hai người đứng cách nhau độ một gang tay. Lẫn trong tiếng mưa vang lên giai điệu quen thuộc của bản thánh ca “Đêm thánh vô cùng” (Silent Night) vẳng ra từ ngôi nhà gần đấy: *“Đêm Thánh vô cùng / Giây phút tung bồng / Đất với trời, se chữ đồng...* Cô ấy đưa tay hứng những giọt nước mưa và khe khẽ hát theo. Tôi lặng người. Giọng hát cô ấy buồn da diết. Tự dưng tôi cảm thấy run, khẽ đưa tay vuốt nhẹ những hạt mưa bụi li ti bám bên ngoài chiếc áo của cô ấy. Cô ấy bất chợt quay sang tôi nhoẻn miệng cười: “Cảm ơn nghen!”. Mưa tạnh, “người trong mộng” đã khuất dạng tự bao giờ mà thằng con trai 14 tuổi vẫn còn đứng ngẩn ngơ vì *“Người đi một nửa hồn tôi mất / Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ”*.

“Ba ngày sau, gia đình tôi chuyển vào Sài Gòn sinh sống. Tâm trạng tôi lúc đó y như người vừa đánh mất một vật quý giá. Từ đó, mỗi khi chợt nghe bài “Đêm thánh vô cùng” lòng tôi lại tái tê với ánh mắt, nụ cười hồn nhiên, thánh thiện tựa thiên thần của “người ấy... Ôm hình bóng ấy cho đến mãi 14 năm sau, tình cờ nghe lại “Đêm thánh vô cùng” từ chiếc máy đĩa, bỗng dưng cảm xúc từ một mối tình thánh thiện, hồn nhiên như trẻ thơ – tưởng như đã vùi sâu dưới lớp bụi trần thời gian – chợt ùa về trong ký ức, thôi thúc tôi và “Bài thánh ca buồn” ra đời”.

Đây là một chuyện tình buồn nhưng không bi lụy. Nhạc phẩm “Bài thánh ca buồn” được nhạc sĩ Nguyễn Vũ sáng tác trong hai tiếng vào một ngày tháng 10.1972. Nội dung như sau:

“Bài thánh ca đó còn nhớ không em? Noel năm nào chúng mình có nhau. Long lanh sao trời đẹp thêm môi mắt. Áo trắng em bay như cánh thiên thần. Giọt môi hôn dưới tháp chuông ngân.

“Cùng nhau quỳ dưới tượng Chúa cao sang. Xin cho đôi mình suốt đời có nhau. Vang trong đêm lạnh bài ca Thiên Chúa. Khẽ hát theo câu đêm thánh vô cùng. Ôi giọng hát em mênh mang buồn...

“Rồi mùa giá buốt cũng qua mau. Lời hẹn đầu ai nhớ dài lâu. Rồi một chiều áo trắng phai màu. Em qua cầu xác pháo bay sau.

“Lời nguyện mình Chúa có nghe không. Sao bây giờ mình hoài xa vắng. Bao nhiêu đêm Chúa xuống dương gian. Bấy nhiêu lần anh nhớ người yêu.

“Rồi những đêm thánh đường đón Noel. Lang thang qua miền giáo đường dấu yêu. Tiếng thánh ca ngày xưa vang đêm tối. Nhớ quá đi thời giọng hát ai buồn. Đêm thánh vô cùng lạnh giá hồn tôi.”

Mùa Giáng Sinh Đà Lạt cũng luôn ở trong trái tim nhà thơ **NHẤT TUẤN (Phạm Hậu)**. Trước 1975 nhà thơ là quân nhân, gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, năm 1955, Khóa XII. Nhà thơ được biết đến nhiều qua những tập thơ *“Truyện chúng mình”* và tập truyện *“Đời lính”*. Thoạt tiên tình yêu thấp thoáng trong bài thơ *“Truyện chúng mình”*, chỉ gọi lên nỗi nhớ mong của người ở Đà Lạt bị xa cách với người ở Sài Gòn. Trong đời lính, phải rời xa Đà Lạt, từ nơi tiền đồn biên giới nhà thơ gửi lòng nhung nhớ về thành phố này nhân mùa Giáng Sinh khi viết bài *“Niềm tin”*:

*“Lại một Noël nữa
Mấy mùa Giáng Sinh rồi
Anh ở đồn biên giới
Thương về một khung trời.*

*Chắc Đà Lạt vui lắm
Mimosa nở vàng
Anh đào khoe sắc thắm
Hương ngào ngạt không gian.”*

Có lúc tình yêu nơi giáo đường xuất hiện, trong hồi tưởng, nhà thơ chỉ nguyện cầu, ước mong “thấy” được người yêu nơi bài thơ *“Cầu nguyện”* (chứ không phải mong “lấy” được người yêu như bản nhạc đã đổi lời):

*“Con quỳ lạy chúa trên trời
Để cho con thấy được người con
yêu*

*Đời con đau khổ đã nhiều
Kể từ thơ dại đủ điều đắng cay*

...

*Bây giờ con đã gặp nàng
Không giàu, không đẹp,
không màng lợi danh.*

Chúng con hai mái đầu xanh

*Cháp tay khấn nguyện trung thành
với nhau.*

*Thề rằng sóng gió biển dâu,
Đã yêu... trước cũng như sau giữ lời*

Người ta lại bỏ con rồi,

*Con quỳ lạy Chúa trên trời thương
con.”*

Bên một giáo đường nào đó hoa mimosa Đà Lạt khoe sắc vàng tươi thắm, nhưng trong lòng nhà thơ lại chỉ nổi lên kỷ niệm buồn bã với bài “Mimosa thôi nở”:

“Noël xưa anh nhớ
Khi hãy còn yêu nhau
Nhà thờ nơi cuối phố
Thấp thoáng sau ngàn dâu
Anh chờ em đi lễ
Chung dâng lời nguyện cầu
Mimosa... bừng nở
Đẹp như tình ban đầu...”

Mới bốn mùa thu qua
Mimosa vẫn nở
Sao mối tình đôi ta
Ai làm cho dang dở

Đêm nay Noël đây
Chuông nhà thờ khắc khoải
Gió thổi lang thang bay
Mưa buồn giăng ngõ tối.

Anh quỳ bên tượng Chúa
Cúi đầu chấp hai tay
Lạy Chúa con chờ đợi
Người ngày xưa về đây
Nhưng em không về nữa
Đường khuya mưa bay bay
Mimosa thôi nở
Trong hồn anh đêm nay.”

Một ngôi giáo đường nhỏ bé khác của Đà Lạt cũng gợi nhớ một mùa Giáng Sinh với hoa anh đào khoe sắc thắm, nhà thơ viết bài “Nhà thờ đường Cô Giang” với lời ghi chú “còn nhớ mãi ngôi giáo đường yêu dấu”:

...“Những kỷ niệm thân tiên
Bây giờ anh vẫn nhớ
Nhà Thờ Đường Cô Giang
Chúa Nhật mình đến đó

Đa Lạt vào Giáng Sinh
Anh-Đào reo mở hội
Tan lễ em và anh
Đường hoa về chung lối

Họ thấy em hôn anh
Vội làm dấu Thánh Giá
Các sơ... và sư huynh
Muốn là thiên thần cả!

Em hỏi: Họ có yêu ??
Anh đáp: Khi khấn hứa,
Họ xin yêu rất nhiều
Yêu hết... con cái Chúa

Anh cố giữ niềm tin
Của tuổi trẻ mơ mộng
Nơi quê hương ngàn trùng
Xin em đừng tuyệt vọng

Vì sẽ có một ngày
Giáo đường xưa lại đến
Quỳ dưới trời tuyết bay
Thiết tha anh cầu nguyện.”

Người yêu thơ có lẽ phải nhận ra rằng Nhất Tuấn, với những vần thơ lai láng trữ tình trong “*Truyện chúng mình*” không phải chỉ là truyện riêng tư “thì thầm bên gối” giữa hai người nữa mà đã hóa thành “truyện chúng mình” của bao nhiêu là đôi tình nhân thanh niên nam nữ khác. Nhà thơ đã viết hộ xuống những trang nhật ký về tình yêu của bao người trẻ tuổi.

Khi thì đắm thắm thiết tha. Nhiều lúc lại dang dở náo sầu, phải cần đến thời gian như là một loại linh dược để dần dần hàn gắn các vết thương lòng trong quá khứ. Có thể coi đây là tâm sự chung của một thế hệ thanh niên thời đó, đồng một lứa tuổi với tác giả.



Phải kể thêm ở đây tâm sự của một cựu nữ sinh trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt, đó là nữ sĩ **LỆ KHÁNH (Dương Thị Khánh)**. Đà Lạt một thời áp ủ những vần thơ của KHÁNH, cho đến năm 1966 đã có bảy tập thơ được in ra, mà năm tập đầu đều mang tên là “*Em là con gái Trời bắt xấu*”. Lệ Khánh với tâm trạng buồn đau, với

trái tim thổn thức vì tình, cũng từng ghé nhà thờ Đà Lạt và cảm hứng rồi viết bài thơ “*Tiếng kinh chiều*”:

...“*Cửa giáo đường còn mở
Một linh hồn bơ vơ
Chúa ơi đời con khổ
Từ vương nghiệp làm thơ.*

*Em quỳ bên tượng chúa
Chắp hai tay nguyện cầu
Từng hồi kinh nho nhỏ
Là những lời thương đau.*

*Chiều Đà Lạt lành lạnh
Như hôn em giá băng*

*Giáo đường sao vắng lặng
Tình mình sao cách ngăn.*

*Từng hồi kinh nói tiếp
Từng lời xin Chúa ơi
Con yêu chàng tha thiết
Chàng yêu con trọn đời.*

*Vòng tay Chúa hiền từ
Không ôm tròn hai đứa
Nên em còn làm thơ
Khóc tình yêu dang dở.”*

Đà Lạt những ngày tháng cũ quả thật đã lưu lại biết bao kỷ niệm trong lòng người đã từng có một thời sinh sống tại thành phố sương mù này, nhất là trong tâm hồn những người xa xứ.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao
(Trích” **ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ**)



C'ÉTAIT NOËL ...

Noël. C'était Noël.
Ça fait un an déjà
Le jour de notre amour.
Noël. Pourtant c'est Noël.
Reviens. Ces jours de grêle
Oublie ces dernières nuits.
Parfois dans cette neige qui tourne
Qui froisse mes rêves si lourds.
La nuit de nos retrouvailles brille
Aux pins du portail.
Parmi ces gens qui retrouvent leur bonheur
Dans ces messes de minuit
Je prie pour ton retour.
Je crie: "Reviens, par amour!"
Noël, c'était Noël.
Souviens ces jours si frêles
La veille de ton départ.

Diễm Hoa

Virginia, Décembre 2015





TRONG NGÔI GIÁO ĐƯỜNG INSIDE THE CATHEDRAL

Hai dãy hàng ghế trong ngôi giáo đường
Chia đôi tín hữu, chia cả người thương
Từ thuở ấu thơ, kinh còn chưa thuộc
Phải tách quỳ mỗi bên ảnh Cứu Chuộc
Chúa rẽ phân minh, em hữu tả anh.

Từ hàng ghế đầu, năm tháng qua nhanh
Đẩy mình xuống lần ngang hàng ghế giữa
Tóc em đã dài, tình đầu bốc lửa
Anh nhìn ngang hơn nhìn thẳng bàn thờ:
Ngang anh có thiên thần đẹp như mơ
Không sốt sắng vẫn vì em đi lễ
Chúa Nhật nào trông qua bên hàng ghế
Thấy vắng em, anh thấy mất thiên đường.

Rồi Chúa thương tình hai kẻ yêu đương
Cho anh dắt thiên thần lên cung thánh
Nhẫn cưới trao nhau, ghé quỳ bên cạnh
Ước cuộc đời cứ thế mãi song đôi .
Hôn lễ tan, dòng giữa trở về ngôi

Thời gian chưa kịp dần dà xua đuổi
Đôi ta xuống tận nơi hàng ghế cuối
Anh đã đưa em trở lại trước bàn thờ
Trong nước mắt, trong thần trí dần mờ
Sao em ẩn trong quan tài lạnh lẽo
Để mình anh đứng cô đơn teo héo
Bơ vơ lạc lõng giữa chốn thánh đường

Rồi đây trong tuổi đông giá phong sương
Chịu sao nổi suốt cuộc đời còn lại!
Lúc xem lễ vẫn quen nhìn bên trái
Mắt đã mờ, được thấy em trong mây
Và anh mơ, mơ được sớm đến ngày
Gặp lại em khi rời hàng ghế chót.

The two blocks of seats in the cathedral wide
Divided the believers, separated the lovers too.
Since childhood, the prayers not yet known through,
We had to kneel down on each of the Image's side:
The Savior parted us, on the left me, on the right you.

Time passed fast, pushing us from the first line
Gradually down to the middle rows to sit.
Your hair had grown long, my first love strong wine,
I looked sideways rather than straight at the altar fit.
Sideways in my row there was an angel like a dream:
Even not fervent, I went to church for you, my nice.
If on Sunday I glanced in your direction with a beam
But did not see you there, I felt I had lost Paradise.

Then God took compassion on the two infatuated,
Allowing me to lead up to the pulpit my sprite,
Exchange wedding rings, kneel as to be graduated,
And wish for a forever side-by-side happy life bright.
After that, we got back to the middle row in His light.

Time had not been enough after our such treats
To drive both of us down to the last row of seats,
Back in front of the altar I already had to send you,
In hot tears, in dull spirit and dumb mind, so blue!
Why have you hid yourself in that coffin, how cold!
Leaving me lonely, pain unable to withhold,
Standing abandoned, got lost in the holy place.

From now on, having my time-worn age to face,
How could I endure my life's remaining days!
In the cathedral I am still used to glance sideways
To wish through dim eyes to see you in the clouds;
And I dream, dream of being soon rid of all shrouds,
I meet you again on leaving the last row of seats.

VĂN BIA

Translation by THANH-THANH



ĐÊM ĐÔNG

Bài xướng **Phan Khâm**

Đầy đưa nào rớt xuống đêm đông
Có thấy đường về lạnh lắm không?
Ngon gió ào ào theo vách núi
Cơn mưa xối xả xuống dòng sông
Ước mơ nổi lại vòng tay ấm
Mong mỗi ngôi bên bếp lửa hồng
Run rẩy như cành cây trụi lá
Nơi nào đang được đắp chăn bông?

NỖI LÒNG

Bài họa **Motthoi**

*Lữ khách đường xa buổi cuối đông
Ai người thấu được
nỗi niềm không?
Ngày thì gọi gió nơi đầu núi
Tối lại dầm mưa nẻo cuối sông
Vẫn mộng thu về... đôi mắt biếc
Còn mơ hạ đến... cặp môi hồng
Chiều hoang tuyết lạnh -
đời băng giá
Nhớ kẻ loan phòng, ấm nệm bông.*



CẠN NGÀY

*Chẳng vì khóc gió với than mây
Ta vẫn ngồi đây, đã cạn ngày
Muôn dặm từ ly vương vấn nhỉ?
Một thời lưu lạc ngậm ngùi thay!
Tang thương từ buổi cò tan cuộc
Hạnh phúc là khi én hợp bầu
Đời sẽ chan hòa vui tái ngộ
Ai người tri kỷ để cùng say?*

Nguyễn Kinh Bắc

Plymouth, Massachusetts

Mùa Tạ Ơn / 11-20-2018

QUÀ TẶNG CỦA ĐÔI TIM

* Hải Bằng-HDB *

(Phỏng theo “The gift of the Magi” của O. Henry)



Chuyện đã xa lắm rồi có thể là trên năm mươi năm.

Ở một thành phố nhỏ nọ bên Anh, có một cặp vợ chồng nhỏ mới lấy nhau và tất nhiên tình yêu của họ cũng rất nồng nàn. Chồng, ta tạm gọi tên là John, kiếm được một việc làm trong một mỏ than; tiền lương chỉ đủ thuê một căn hộ đơn sơ. Vợ, tạm gọi là Mary, chưa có việc làm. Họ nghèo nhưng tình yêu đối với nhau thật là say đắm.

Mùa Giáng Sinh đầu tiên kể từ khi kết hôn sắp tới, cả hai đều âm thầm lo lắng không biết làm sao có đủ tiền để mua quà tặng cho nhau. Mary hàng ngày đi chợ đã tiết kiệm tối đa để có tiền mua cho chồng sợi dây đeo đồng hồ quả quít mà chồng nàng rất trân quý bởi vì đó là gia tài duy nhất của cha John để lại mà John rất hãnh diện mỗi khi các bạn công nhân tìm đến chàng để hỏi giờ và chàng đã phải thò tay vào túi áo lôi nó ra. Hai vợ chồng John nhiều lần ghé qua cửa tiệm bán đồng hồ và John tỏ ước ao có

được sợi dây đeo đồng hồ thì khỏi phải để đồng hồ trong túi áo. Mary biết rằng ao ước đó của chồng và nàng quyết định Giáng Sinh này phải mua sợi dây đó cho John.

Chỉ còn vài giờ nữa là tới Thánh Lễ nửa đêm 24 tháng 12 mà Mary đếm đi đếm lại số tiền để dành cả một năm vẫn còn thiếu tới 100 đồng nữa mới đủ để mua sợi dây đeo đồng hồ. Nước mắt nàng giàn giụa và nàng chấp tay lâm râm cầu khẩn. Bỗng một ý nghĩ thoáng qua: nàng vội vàng quệt nước mắt, với tay lấy tấm áo khoác, mở cửa rồi lao mình chạy biến xuống dưới phố tới gõ cửa tiệm có hàng chữ “Mua Tóc”. Mary hỏn hển bước vào. Bà chủ tiệm tươi cười đón đả hỏi:

- Cháu muốn mua gì đây?

Mary vội nói:

- Dạ, không. Cháu muốn bán tóc. Bà có nhận mua không?

Vừa nói, nàng vừa gỡ cho mái tóc vàng óng ả dài gần chấm gót chân tỏa ra. Bà chủ mở to đôi mắt không dấu được vẻ thán phục mới tóc tuyệt đẹp của Mary. Bà ngọt ngào:

- Cháu muốn bao nhiêu?

- Xin bà cho cháu 100 đồng, Mary hấp tấp trả lời.

- Một trăm đồng? bà chủ lên giọng hỏi. Bộ cháu cần tiền lắm hả? Tội nghiệp mới tóc đẹp quá!

Thôi bà tặng cháu thêm 10 đồng nữa đây.

Nét mặt Mary trước còn xanh như tàu lá nay đã hồng lên. Nàng nói vội:

- Cám ơn bà. Bà cắt tóc ngay đi và đưa tiền cho cháu.

Bà chủ không đợi nhắc lại, mở ngăn tủ lấy kéo cắt mớ tóc rồi đếm đủ 110 đồng đưa cho Mary kèm theo câu: “Cháu đẹp quá và mớ tóc của cháu cũng rất đẹp. Thôi, chúc cháu Giáng Sinh Vui Vẻ và Một Năm Mới Hạnh Phúc”.

Mary, nước mắt giàn giụa, gật đầu chào, rồi chạy biến về cuối phố. Tới đúng cửa tiệm bán đồng hồ đang chuẩn bị đóng cửa, nàng thấy sợi dây chuyền còn bày đó. Mary xô cửa bước vào. Người đàn ông chủ tiệm lên tiếng:

-Tôi có thể giúp cô điều gì?

Mary chỉ tay ra dấu và nói:

-Tôi muốn mua sợi dây đeo đồng hồ kia.

Người chủ tiệm vốn quen mặt Mary vội nói:

-Hai trăm đồng đúng đấy cô ạ. Nếu cô mua tôi sẽ tặng luôn hộp và giấy gói tặng.

- Cảm ơn ông. Vậy ông gói lại cho tôi đi. Đây, đủ 200 đồng cho ông đấy.

Cầm món quà trong tay và bước vội ra khỏi tiệm, Mary lúc này mới hay là tuyệt đang lả tả rơi và trời đã tối. Trên đường về, Mary ghé mua một miếng thịt bò filet và một chai rượu vang.

Nàng lảng lảng sung sướng nghĩ tới một bữa ăn ngon lành chưa từng có từ khi nàng và John lấy nhau.

Về tới nhà, Mary soi gương, thấy mình hơi lạ. Nàng có một chút lo sợ John sẽ giận nàng vì John rất yêu mái tóc dài óng ả của nàng từ lâu lắm. Nàng nhắm cầu khẩn “Xin Chúa của Tình Thương hãy làm cho chàng tha thứ và vẫn yêu con dù mái tóc đã không còn.”

CỎ THƠM

Nàng cắt mớ tóc và đi làm cơm.

Mọi việc đã xong kể cả việc tắm gội và trang điểm lại cho đôi má hồng hơn một chút. Mary nằm trên sofa đợi. Thời gian chậm chạp trôi qua. Hình như bữa nay John đã về muộn hơn thường lệ và nàng cảm thấy mỗi lúc một nôn nóng. Cuối cùng thì nàng nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc của John trong cầu thang. Nàng nhồm dậy chạy vội ra cửa. Cánh cửa từ từ hé và John hiện ra. Mary ôm chầm lấy chồng và hỏi “sao bữa nay anh về trễ vậy?” Nhưng John không trả lời và đã đẩy mạnh nàng ra, đôi mắt đăm đăm nhìn vào mái tóc của Mary, miệng há hốc, đôi mắt mở to dường như thất thần. Mary hiểu ngay. Nàng vội buông hai tay để ôm lấy đầu nàng như muốn che mái tóc bị cắt và bật khóc nức nở. John dìu vợ lại sofa rồi thả mình ngồi phịch xuống, hai cánh tay mở đoãi theo lưng ghế, đôi mắt nhắm nghiền. Mary đặt bàn tay lên ngực chồng, dồn dập hỏi:

- John ơi, anh giận em hả? Sao anh không mở mắt nhìn em? Bộ em xấu đi nếu không có mớ tóc dài hay sao?

John không trả lời. Mary ép mặt vào ngực chồng nghẹn ngào nói:

- Anh không tha thứ cho em sao, John? Anh đừng buồn nữa nhé. Rồi mái tóc của em sẽ lại dài ra mà. Nói đi, anh không giận em. Sao anh không nói gì cả và cũng không cả nhìn em nữa?

Cuối cùng John gượng dậy, nâng cầm Mary lên và âu yếm nói:

- Không, anh không hề giận em. Em vẫn còn đẹp với mái tóc ngắn. Nhưng mà ...

Thấy John ngần ngừ không nói
- Nhưng mà sao hở anh yêu quý của em?

- Không có gì cả, John lắc đầu nói, chỉ là anh không muốn em cắt mớ tóc dài và đẹp của em đi, thế thôi.

- Em xin lỗi anh, Mary dịu dàng nói, tóc em mọc nhanh lắm. Chỉ vài tháng nữa là nó lại dài ra ngay. Thôi chúng ta đi ăn cơm, còn mở quà và đi dự lễ nửa đêm kéo trễ.

Cả hai cùng diu nhau lại bàn ăn. Rượu vang và thịt thơm ngon đã làm cho họ hồn nhiên vui tươi trở lại như hai đứa trẻ. Dọn dẹp xong, Mary nói:

- Nào bây giờ mở quà xem anh tặng cho em món gì nào?



John im lặng. Mary xé giấy bọc và món quà hiện ra chính là hộp trang sức gồm bím tóc, gương, lược mà Mary vẫn hằng ao ước. Nàng ngược mắt nhìn lên. John vẫn im lặng, ánh mắt mờ nhạt và đôi môi tím nhạt.

Nàng vội ôm chầm lấy John và nói:
- Anh tha thứ cho em nhé. Em đã bán mớ tóc để mua quà tặng xứng đáng cho anh. Thôi anh đừng buồn nữa. Mái tóc em sẽ dài ra mà. Thôi anh đừng buồn nữa. Hãy mở món quà của em tặng cho anh đi.

hết, Mary vội hỏi:

John run run mở món quà và sợi dây đồng hồ bằng bạc lóng lánh hiện ra. John cầm lấy sợi dây áp vào ngực, đôi mắt nhắm nghiền như muốn ngăn những giọt lệ chảy ra.

Mary vội vàng cho tay vào túi ngực áo của chồng tìm chiếc đồng hồ. Chiếc túi rỗng không!

Nàng chưa hỏi thì John đã cất tiếng trong lúc mắt vẫn còn nhắm nghiền:

- Mary yêu quý! Anh đã cầm chiếc đồng hồ đi rồi để mua quà cho em đó.

Nói xong John ôm choàng lấy vợ. Giữa lúc đó tiếng chuông nhà thờ gần đó vang lên khiến đôi kẻ yêu nhau buông nhau ra và cùng nhìn vào ánh mắt của nhau như muốn chia xẻ cho nhau hương vị ngọt ngào đầy thánh thiện của Tình Yêu mà Chúa vừa mới ban cho hai người...



Hải Bằng-HDB

CHRISTMAS LOVE

At Christmas time I think of
all the gifts
That bring me great delight
and sweet surprise,
But nothing in this world
can bring such joy
As you do, when you look
into my eyes.
And when I contemplate what
Christmas means,
The caring and the giving--I confess,
You've given me
the things I want the most:
Your love, your touch, your kiss,
your warm caress.
The Christmas tree reminds me,
with its lights
That just the thought of you
sets me aglow;
You light me up
from deep within my heart,
Because I cherish you,
and love you so.
With you it's Christmas all the time,
sweetheart.
I treasure every hour
and every minute.
Your love is all I'll ever want because,
My life is so fulfilling with you in it.

Joanna Fuchs



TÌNH YÊU MÙA GIÁNG SINH

Hàng năm tới lễ Giáng Sinh
Em thường nghĩ tới
quà mình được trao
Khiến em vui sướng biết bao
Ngạc nhiên thích thú từ lâu nay rồi
Tuy nhiên quả thực trên đời
Không gì mang lại nguồn vui dạt dào
Hơn tình anh tặng ngọt ngào
Khi anh âu yếm nhìn vào mắt em.
Giáng Sinh ý nghĩa vô biên
Em từng nghĩ tới
những niềm thương yêu
Chăm lo, săn sóc, nuông chiều
Nhưng em thú thật bao điều cầu mong
Anh tặng, em đã thỏa lòng:
Nào tình yêu chất ngất từng trời xanh
Vòng tay ve vuốt chân thành
Nụ hôn say đắm, lời tình dịu êm.
Cây Giáng Sinh rực ánh đèn
Lại khơi kỷ niệm khiến em bồi hồi
Nhớ về anh mãi khôn nguôi
Lòng em thắm sắc rạng ngời đẹp thêm
Anh khơi rực rỡ trong em
Tận cùng tâm khám sáng lên tuyệt vời
Vì em yêu mãi anh thôi
Tình yêu chan chứa
trùng khơi mặn mà.
Vời anh thời khắc thăng hoa
Tháng ngày luân chuyển
luôn là Giáng Sinh
Tâm em trân quý thật tình
Từng giờ từng phút đôi mình bên nhau
Tình anh chan chứa từ lâu
Em cho là đủ, mong cầu chi thêm
Có anh quả thật thân tiên
Đời em trọn vẹn
trong thiên đường tình.

(Chuyển ngữ)

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

ES WEIHNACHTET SEHR, GIÁNG SINH QUÁ TRỜI!

* Vưu Văn Tâm (Germany) *

Mỗi năm khi những chiếc lá cuối cùng lìa cành và khi gió mùa thổi về, lạnh và khô hơn, thời tiết đã âm thầm cho tôi biết mùa thu đang từ giã nhân gian để nhường lại cho một mùa đông dài băng giá.

Hôm nay, những người có đạo thấp lên một ngọn nến đầu tiên để đón mừng tuần lễ Thánh thứ nhất. Nhanh ghê, một năm nữa lại sắp qua đi, tờ lịch trên tường chỉ còn lại mỗi tháng mười hai lẻ bạn. Phố phường đã rộn ràng không khí Giáng Sinh, nơi đâu cũng rực rỡ đèn hoa giăng mắc. Các cửa tiệm sáng rực và nhộn nhịp kẻ mua, người bán. Các lối đi chật kín người xuôi, kẻ ngược dù tiết trời lạnh buốt và lất phất mưa bay. Hội chợ giáng sinh đã chào hàng từ tuần lễ trước, nhưng hôm nay mới đúng là ngày hội. Xôm tụ nhất vẫn là khu bán thức ăn, thức uống. Nơi đây cũng là điểm hẹn cho bè bạn, người thân gặp gỡ, tâm sự hàn huyên bên ly rượu nồng ấm sau một năm dài bận bịu, nhất là khi ngày lễ cuối năm đã cận kề, khi tiết trời chớm sang đông. Es weihnachtet sehr, Giáng Sinh quá trời nè!

Ba mươi bảy năm trước, tôi đón Lễ Giáng Sinh đầu tiên nơi trại tị nạn. Bước chân tôi bơ vơ trên con đường đất đầy bụi mù sau cổng trại. Vì chỉ có một con đường độc đạo nên chỉ cần dăm ba phút tôi đã về lại chốn cũ, để rồi âm thầm gửi chút tâm tư nhớ thương cái Sài-Gòn vừa mất hút. Một năm sau đó, tôi đặt chân lên xứ này cũng vào tuần lễ Thánh đầu tiên. Cái rét của mùa đông lạnh ghê người, cái bờ ngõ giữa một khung cảnh xa lạ làm tôi thấm thía hơn cái câu “đất khách quê người”. Nơi tôi ở là cái khách sạn cũ kỹ, tồi tàn dành cho thợ khách ngoại kiều tạm trú. Đêm Giáng Sinh, thằng thợ khách người Ý tốt bụng gõ cửa mời mấy anh em qua ăn spaghetti. Nó vừa hỏi, vừa chỉ vào cái bắp tay cuộn cuộn: - Tụi bây có thịt không?

Lúc luộc mì ống, nó đợi cho nước nấu sôi lên vài chặng rồi vớt một sợi và vớt lên vách tường. Nó còn nói: “Hể nó dính là biết .. chín rồi!” Mừng cái lễ Giáng Sinh đầu tiên trên xứ Đức của tôi là cái đĩa mì Ý nhớ đời, với nước sốt cà .. chua lét và không có thịt!

Ba mươi mấy năm trôi xa, biết bao nỗi niềm tiếc thương đã đi vào trong cõi nhớ. Hình như cái Sài-Gòn mộc mạc ngày xưa mỗi ngày lại xa hơn một chút, nhất là những khi tôi biết thêm được vài tin tức từ bên ấy. Đã xa xôi lắm rồi hình ảnh thằng bé ngày nào cũng chạy đến rạp ciné gần NSCTOL-SỐ 13

nhà để ngắm mấy cái affiche lộng-lẫy hay những poster treo trên vách rạp đẹp đến mê hồn. Lớn thêm một chút, tôi làn mò đi đến rạp hát cải lương, dù rạp không gần nhà cho lắm. Vậy mà tuần nào tôi cũng ghé qua một lần để nhìn, để ngắm, để thu vào trong trí những ảnh hình lung linh của các nghệ sĩ treo trên rạp hay nhìn vào cái phòng bán vé nhỏ xíu, với cái plan chi chít những ô vuông và xấp vé dày cộm kia mà mơ, mà ước.

Bước chân xưa lại bên ba trên xứ lạ, bốn mùa cứ thong thả đi về, nhưng cái ước mơ năm xưa chưa bao giờ phai phôi theo ngày tháng. Hết thu đông rồi xuân hạ, tôi chợt nghĩ nếu không có mùa đông tê lạnh thì ta đâu biết quý yêu mùa xuân tươi mới cỏ hoa hay mùa hạ oi ả và mùa thu mênh-mông lá úa.

Hôm nay, tôi nhận được email của anh Ngô Thụy Miên. Anh nhắc tôi:
- Mùa đông sắp trở lại thành phố này, anh chắc bên em cũng vậy phải không? Thêm một mùa đông, thêm một tuổi, và thêm nữa nỗi buồn xa

quê hương!

- Dạ, đúng rồi anh, lại thêm một mùa đông nữa sắp về. Khi mình bắt đầu có tuổi thì thời gian hình như nhanh hơn và cái buồn, cái nhớ lại càng tha thiết hơn thì phải!

Anh em tôi thường nhắc nhở nhau những kỷ niệm ngày còn ở Sài-Gòn, thương nhớ lắm những ngày nắng ấm reo vui trên con đường một chiều năm cũ, cho dù đã bao mùa Giáng sinh xa quê, cho dù tóc xưa đã phai màu sương tuyết.

Vưu Văn Tâm (Germany) 02.12.2018



BIỂN HỒNG

*biển đẹp chiều nay hồng mái tóc
nắng cũng trải hồng
lên môi thương
anh chưa xin phép mà hôn vội
làm ướt môi em đóa vấn vương*

*bắt đèn anh đây, đêm chẳng ngủ
chập chờn sóng vỗ nhẹ trên môi
biển đã vào lòng em thốn thức
chờ bóng đêm về nhớ xa xôi*

*nụ hoa anh gửi đầu đời đây
cái đó có phải là môi hôn
vạt nắng bành bồng, em đã thấy
trên áng mây chiều cũng đẹp xinh*

*biển gọi bến bờ tương tư mộng
ngờ ngẩn đêm ngày vẫn chưa quên
bài thơ thương mến làm sao giải
có nhẽ yêu rồi cũng không tên*

*sóng biển làm hồng lên mắt nhớ
thẹn mà lưu luyến dưới trăng khuya
chờ mai anh nhé, em hỏi nhỏ
thương nhớ rồi đây có chia lìa*

*khi nào anh ghé về biển lại
tô hồng môi mắt một chút mưa
lần này anh phải xin phép nhé
gửi tặng môi em giọt biển xưa*

Trường Đình

UK, sương mù già 2018

+ Trên thế giới có 10 bãi biển hồng nổi tiếng kỳ ảo, với cát hồng mịn màng và nước biển ven sát bờ cũng linh lung ánh hồng rất quyến rũ. Biển hồng thế giới bao gồm biển Spiaggia ở Ý, biển Horseshoe ở Bermuda, biển Great Santa Cruz ở Philippines, biển Harbour ở Bahamas. Riêng ở Carribbean có 2 bãi biển hồng là Barbuda và Bonaire, ở Hy Lạp có Elafonisi và Balos Lagoon, ở Indonesia có Komodo và Tangsi.



CÂY NHÂN SINH

* Phạm thành Châu *

(cô M.kể)

Sài Gòn ngày...

Lan thân mến. Nhân có chị Việt kiều ghé vào chợ Tân Định, khi nói chuyện mới biết chị ấy ở gần nhà mày nên tao nhờ chị trao cho mày mấy lá thư, thiệp hồng linh kính này. Đáng lẽ bà già tao muốn nói gì cứ viết chung một lá thư đủ rồi, nhưng bà già cứ đòi viết riêng cho mày một lá kèm theo đây, tưởng như vậy mới long trọng, vì bà muốn mày về dự đám cưới anh Ngọc.

Gia đình tao vẫn không thay đổi, tao tiếp tục sự nghiệp của bà già là bán tạp hóa ngoài chợ Tân Định còn bà già thì về dưỡng già. Anh Ngọc đi dạy ở Thủ Đức, sáng đi chiều về. Tháng sau anh ấy cưới vợ nên tao gửi thiệp hồng này cho mày biết. Chị Minh, vợ tương lai của anh Ngọc cũng hiền lành dễ thương, nhưng bà già cứ than thở, được mày là con dâu trong gia đình tao thì thích biết mấy. Bà già tao thương mày lắm, tao lâu bầu "Mẹ thương nó hơn thương con" thì bà bảo "Mẹ nó vừa mới mất, phải thương yêu, săn sóc chị em nó thật nhiều để nó khỏi tủi thân".

Anh Ngọc lấy vợ, mày buồn hay vui? Có lẽ mày quá bận rộn, thì giờ đâu mà suy nghĩ vẫn vợ phải không? Tao nhớ rất rõ, từ ngày mày đến từ già để vượt biên, đêm nào bà già cũng thấp nhang cắm bàn thờ, cắm trong bếp, ngoài ngõ, góc vườn. Chỗ nào cũng cắm rồi làm thăm cầu Trời khấn Phật phù hộ cho mày đi đến nơi được an toàn. Tuy không nói ra nhưng ai cũng rùng mình khi nghĩ đến những đến những hoạn nạn của người vượt biên, trên đại dương, nhất là đàn bà, con gái. Lũ hải tặc Thái Lan nhân lúc người mình thất thế, hoạn nạn đã bộc lộ bản chất dã man của một dân tộc mà mình tưởng là hiền hòa, đạo đức. Đến khi được tin mày đến đảo an toàn, anh tao mừng quá cứ hỏi mãi "Thật không mày, chắc không mày? Chiều nay tao đãi mày ăn bò bía, nước mía Viễn Đông" Nhưng khi ngồi ăn quà rong, không có mày nên anh Ngọc cứ chống đũa nhìn sừng đĩa bánh cuốn cả buổi. Tao an ủi "Bây giờ anh yêu một cô nào đó, sẽ quên Lan ngay". Anh bảo "Mày chẳng biết gì cả, dù đẹp như tiên mà không phải Lan, tao cũng không yêu được. Sau này khi yêu, mày sẽ hiểu". Sau đó tao được lá thư của mày ở đảo gửi về. Anh Ngọc đọc, có vẻ yên tâm, vì biết rõ nét chữ của mày, nên đã trở lại nếp sống bình thường, chịu ăn uống, học hành. Nhưng nhiều khi tao không cầm được nước mắt

khi nghe trong đêm khuya, anh tao ngồi hát nho nhỏ, một mình trước hiên nhà "Đêm nào chúng mình ngồi với nhau, vầng trăng lặng lẽ soi hai mái đầu..."

Bà già tao, một lần bị cảm nhẹ nhưng làm như sắp chết đến nơi, giục anh tao cưới con gái của người bạn của mẹ tao. Anh không chịu, tao phải bảo "Bộ anh muốn làm ông già cô đơn hay sao?"

Tao gửi thiệp hồng này cho mày như một lời nhắn nhủ rằng mỗi người đều có một số phận. Dù sống với nhau không được, vẫn còn chút tình để nhớ nhau. Mày thật tốt phước, cuộc đời nào cũng có thăng trầm, nếu một lúc nào đó mày thật sự đau khổ, thật sự chán nản, mày vẫn có quyền tin rằng mày còn một nơi rất an toàn, đầy yêu thương để tâm hồn mày nép vào đó yên nghỉ trong chốc lát. Đó là tình của anh tao yêu mày.

Ở xứ Mỹ, nghe nói người ta rất thực tế. Có lẽ mày chán khi đọc lá thư lắm lắm này. Bây giờ về Việt Nam có phần dễ dàng, khi nào về ghé tao. Bà già cứ nhắc mày hoài, còn bảo mày về dự đám cưới anh Ngọc nữa, cứ tưởng xứ Mỹ "Có xa lắm cũng cỡ Sóc Trăng, Rạch Giá chứ bao lâu" Mày nghe tức cười không? Thăm mày. Chúc hạnh phúc.

Lan đang ngồi đọc thư ở phòng khách, nước mắt đầm đìa, thì chợt nghe tiếng xe ngừng trong sân, tiếng thằng con trai đang nói gì với ba nó, tiếng đóng cửa xe, rồi có tiếng hô quen thuộc của thằng bé "Một, hai, ba!" Tiếng cười và tiếng chân chạy lạo xạo trên lối đi trải sỏi. Chiều nào cũng thế, chồng cô đi làm về ghé trường đón con, hễ đến nhà là chạy đua xem ai vào nhà trước, dĩ nhiên lần nào thằng bé cũng thắng cuộc, có thể nó mới không lang thang ngoài sân cả buổi, gọi không chịu vào. Nghe tiếng cửa mở, Lan quính quíu chùi nước mắt, nhưng không kịp, chồng cô đã hiện ra. Lan giấu vội lá thư ra sau lưng "Chuyện gì mà khóc đấy? Đọc thư bỏ phải không?" Lan hoảng kinh lùi lại, Phú hùng hổ bước tới, cô lại lùi nữa. Bỗng Phú chộp lấy cô và kéo vào lòng "Có chuyện gì? Nói anh nghe, đừng khóc! Anh đùa thôi, đừng sợ, nín anh thương". Lan càng nức nở, Phú dịu cô ngồi xuống "Nói anh nghe, đừng khóc. Em cầm cái gì đây? Một lá thư, một cánh thiệp hồng. Chà, không đọc anh cũng biết là người yêu ở Việt Nam lấy vợ, em buồn rồi khóc ngon lành vì đau khổ, phải không?". Lan vẫn còn thút thít, cô nhè nhẹ lắc đầu "Thế thì tại sao? Không đau khổ sao lại khóc?". "Tại em thương họ". "Họ là ai mà em thương nhiều như vậy?". "Em thương anh Ngọc, thương Tâm, thương bác Tư". "Họ nghèo khổ lắm phải không?". Lan lại lắc đầu, Phú vẫn ôm

cô vỗ về, thì thầm "Em kể đầu đuôi câu chuyện như thế nào. Sao từ trước giờ anh không nghe em nhắc đến họ?". "Tâm là bạn em, anh Ngọc là anh của Tâm". "Em và Tâm là bạn học, có phải gần nhà nên thường đến chơi với nhau rất thân thiết?". Lan ngược nhìn chồng ngạc nhiên "Sao anh biết?". Phú nói tiếp " Gia đình Tâm rất tử tế với em, nhất là bác Tư coi em như con, em mất mẹ nên cũng thương bà như mẹ ruột. Rồi em và Ngọc yêu nhau. Khi em vượt biên thì mất liên lạc, bây giờ người yêu có vợ, em khóc". "Ai kể cho anh nghe, hay anh đã đọc lá thư này rồi?". "Chẳng cần đọc anh cũng đoán ra. Khi em nói một dọc các nhân vật với những liên hệ đó thì câu chuyện của em phải diễn tiến như thế. Nó đơn giản, bình thường như hàng nghìn câu chuyện tình đã xảy ra. Dĩ nhiên, nếu không trắc trở, họ sẽ là vợ chồng, rủ xa nhau thì nhớ nhau. Có phải em cũng ở trong trường hợp đó? Cũng yêu, cũng nhớ, cũng lưu luyến người tình cũ?". Lan vòng tay ôm lưng chồng, cô lắc đầu "Em cũng có, nhưng chút chút thôi khi đọc lá thư này. Nhưng em khóc vì em ân hận. Có lẽ suốt đời em không hết ân hận. Cũng không biết làm gì để chuộc sự ân hận đó". "Em ân hận điều gì?". "Lúc còn ở Việt Nam yêu nhau, nhưng cho đến nay chỉ gửi một lá thư duy nhất rồi thôi. Trước đó em yêu anh Ngọc nhiều lắm chứ. Khi ra đi, em khóc lóc thề bồi đủ thứ. Rồi em quên bằng anh Ngọc, tưởng như trên đời này không hề có người tên Ngọc với mỗi tình êm đềm, nên thơ như thế. Chiều nay có chị hàng xóm đi Việt Nam về chuyên thư và thiệp hồng cho em, em mới sực nghĩ đến họ. Thật tội nghiệp anh Ngọc. Em giận em quá chừng!". "Như vậy em sai quá thật rồi. Tại sao em có thể quên họ một cách dễ dàng. Quên đến độ trong đầu em sạch bóc, không một chút bóng hình, một chút kỷ niệm thì lạ thực. Không ai vô tình bằng em". "Anh nghĩ coi, ngày mất nước, ba em trốn tù cải tạo. Ba em xuống Miền Tây làm tài xế xe tải. Tụi em đã mất mẹ, giờ lại vắng cha, thật bơ vơ. May nhờ gia đình anh Ngọc săn sóc, giúp đỡ nên cũng bớt phần bối rối. Vì ngày đêm bọn chúng rình rập quanh nhà nên chẳng ai dám liên hệ, chỉ trừ gia đình anh Ngọc. Cũng may ba em biết về máy móc, được họ cho làm tài công nên gia đình em đi không tốn tiền". "Anh hiểu rồi, hoàn cảnh đó thì lòng dạ nào nghĩ đến tình yêu. Nhưng khi đến đảo an toàn rồi, làm gì chẳng hỏi tâm nghĩ lại chẳng đường đã qua, nghĩ đến bạn bè, bà con ở quê nhà". "Lúc đến đảo em gặp anh và yêu anh. Em yêu anh đến độ quên bằng cả dĩ vãng. Em không hiểu em! Tâm trí em chỉ quanh quẩn bên anh với những dự định ở tương lai, trong đó có anh, có em, ba em và các em, sẽ đến một xứ sở an

toàn, tự do". "Đủ rồi! Chừng đó đủ cho anh tin em. Em không dám nhớ lại dĩ vãng vì nó lẫn lộn quá nhiều tai ương, khủng khiếp. Nhưng sao lúc anh về, em lại khóc nhiều hơn?". "Em sợ và em cũng hối hận nữa". "Em sợ anh ghen và hối hận đã nghĩ đến một người đàn ông khác phải không?" Lan yên lặng gật đầu "Anh hỏi em, lúc còn tiểu học em thích chơi búp bê, nhảy dây, lên trung học em thích đọc truyện, nghe nhạc. Rồi lập gia đình, em thích săn sóc chồng con. Phải không? Mỗi lứa tuổi có một lối sống riêng, ý thích riêng. Bây giờ có về Việt Nam gặp Ngọc, dù Ngọc còn độc thân em cũng không thể rủ nhau đi ăn quà rong, hát nhạc tình được. Nó không hợp với tuổi em. Dù sao, em có được một mối tình đẹp trong dĩ vãng để có chút kỷ niệm, chút ngậm ngùi mà trang trí cuộc đời, vậy thôi. chớ dại mà rầy vào". "Anh có ghen không?". "Làm sao anh cấm em yêu ai trước khi gặp anh". "Nếu em về Việt Nam gặp rồi yêu anh Ngọc thì sao?". "Với cương vị người chồng anh cấm em làm điều đó. Anh sẽ giết em. Anh tin anh là người chồng hoàn hảo đem lại cho em đầy đủ tình yêu và vật chất. Và nhất là chúng ta yêu nhau. Đừng đùa với tình yêu. Em cứ coi mối tình dĩ vãng đó như giọt sương, nó long lanh nhưng thực chất chẳng có gì, đọng đến, em sẽ thất vọng ngay. Em có thể xem gia đình bác Tư như thân thuộc, quà cáp để tỏ tình thương, nhưng đừng đi quá sẽ gây xáo trộn cho người ta. Người gửi thư cho em rất khôn ngoan, bây giờ cả hai đã có riêng một gia đình, có nhắc lại chuyện cũ để có một chút bồi hồi, rồi thì ai cũng có bổn phận riêng, niềm vui riêng. Em phải hiểu, em là kẻ bên lề rồi". Lan tò mò hỏi "Giả dụ ở Mỹ đây, em ngoại tình thì anh tính sao?". "Anh phải tìm hiểu nguyên nhân. Lỗi ở anh thì tan hàng. Còn lỗi ở em thì anh sẽ không nói gì. Rồi em sẽ gặp một tai nạn nào đó, ngộ độc hay đụng xe chẳng hạn. Lúc em hấp hối anh sẽ nói cho em biết là anh giết em vì em ngoại tình, thế thôi". "Nhưng anh sẽ bị tù, có khi tử hình vì tội sát nhân". "Anh chẳng dại như thế đâu. Chiếc xe đang chạy ngoài xa lộ bỗng nổ bánh, lủi vào xe tải, hoặc đang ngon trớn lại đạp thắng không ăn. Lỗi đâu phải của anh". "Nhưng ở Mỹ năm nào xe cũng đi inspection có ai dùng bánh xe cũ hoặc thắng mòn bao giờ. Xe xẹp bánh thì lái vô lễ, đâu có sao?". "Có khối gì cách đưa đến tai nạn mà không tìm ra thủ phạm". "Anh chỉ cho em được không? Để khi anh ngoại tình em sẽ giết anh. Nếu anh và em đều biết cách giết nhau thì không ai dám ngoại tình cả". "Đúng rồi. Anh chẳng bao giờ lãng nhăng với ai cả nên anh chẳng sợ em giết. Anh sẽ chỉ cách cho em".

Tôi xin kể nguyên nhân lá thư khiến cô Lan đã khóc.

Nhân một chuyến về Việt Nam thăm gia đình, tôi ghé chợ Tân Định, tỉnh cờ, khi chuyện trò với một cô hàng xén, tôi mới biết cô ta có quen với cô Lan, nhà cùng xóm với tôi ở Mỹ. Cô hàng nhờ tôi chuyển thư và thiệp cưới cho cô Lan. Từ đó cô Lan thường qua nhà tôi chuyện trò. Cô kể lại mối tình của cô, kể cả chuyện chồng cô bắt gặp và cuộc đối đáp ra sao nữa. Cô ngỏ ý xin được lấy địa chỉ nhà tôi để nhận thư từ Việt Nam. Cô đi làm về sớm, ghé lấy thư ngay tại hộp thư trước nhà tôi. Cô ngồi luôn trong xe đọc thư, xong xé bỏ. Cô bảo cô viết thư cho người tình ở sở làm rồi gửi đi luôn, vì cô sợ chồng cô bắt gặp sẽ giết cô chết. Coi bộ cô yêu người tình ở Việt Nam nhiều lắm. Cô cứ suy tởm biết thế ở lại Việt Nam sướng khổ có nhau. Tôi bảo bây giờ mỗi người đã an bài một gia đình, thỉnh thoảng thăm hỏi trong tình bạn thì được chứ gặp nhau cũng chẳng ích gì. Tôi còn có ý khuyên cô đừng thư từ nhiều quá, rủi rịch vợ anh ta bắt gặp sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình người ta. Từ đấy cô không lấy địa chỉ gia đình tôi để nhận thư nữa, nhưng tôi biết cô lấy địa chỉ ở sở làm.

Thế rồi khoảng một năm sau, sau Giáng Sinh vài ngày, một buổi tối, tôi nghe còi hụ ngoài đường rồi xe cứu thương, xe cảnh sát đậu trước nhà cô Lan. Hàng xóm xúm lại rất đông, tôi cũng vội vàng chạy đến, lắng nghe người cảnh sát giải thích rằng người đàn ông chủ gia đình này lái xe rơi xuống vực chết, cảnh sát đến báo tin cho người vợ hay, cô vợ ngã ra bất tỉnh, nhân viên cấp cứu đang làm hô hấp cho cô và sẽ đưa đi bệnh viện. Tôi sốt ruột vọt miệng hỏi "Ông có biết vì sao tai nạn xảy ra không?" "Cảnh sát đang tìm hiểu nguyên nhân tai nạn, nhưng chỗ đường đèo đó, nếu không cẩn thận, chạy quá nhanh lấy tay lái không kịp, xe sẽ rơi xuống vực sâu ngay".

Tôi lạnh người khi nhớ lại lời cô Lan kể với tôi về cuộc đối đáp giữa vợ chồng cô. Chồng cô có chỉ cho cô cách phá hỏng xe để gây ra tai nạn không? Tôi nghĩ dù biết cô cũng không đủ can đảm giết chồng. Nhưng điều đó cứ ám ảnh tôi mãi.

Ít lâu sau cô Lan bán nhà và dọn đi nơi khác, tôi gần như quên hẳn chuyện cô ta, cho đến một lần ghé mua hàng ở một tiệm tạp hóa người Việt, tôi tình cờ nghe hai người đàn bà nói chuyện "Nghe nói cô ta về Việt Nam làm hôn thú rồi, độ sáu tháng nữa, chồng mới của cô sẽ qua đây.

Tưởng về cưới thằng trai tân, đi vợ thằng có vợ rồi" "Thế thì làm sao lập hôn thú được?" "Thì thằng kia cũng li dị vợ!" "Ồi, thứ đàn ông sồn sồn ở đây thiếu khối gì, lại về Việt Nam rước cái của nợ qua. tiếng tây tiếng u không biết, nghề nghề không có, lấy gì mà sống!" Tôi hỏi "Có phải các chị đang nói về cô Lan không ạ?" "Đúng rồi, cô có chồng rớt xuống đèo năm kia đó"

Từ đấy thỉnh thoảng tôi ghé tiệm mua ít vật thực để la cà hỏi chuyện về cô Lan. Tôi cầu mong cho cô được hạnh phúc bên người tình lý tưởng của cô và cứ thầm nhủ rằng chồng cô gặp tai nạn chứ không phải cô giết chồng.

Bẵng đi một thời gian khá lâu, vào một buổi chiều thứ bảy vợ chồng tôi và các cháu đi ăn cơm tiệm tại một khu chợ của người Á Đông. Vừa ra khỏi nhà hàng tôi bỗng thấy cô Lan đi với một người đàn ông, có lẽ là người chồng sau của cô. Cô Lan vừa đi vừa nói gì đó, vẻ mặt giận dữ, còn anh chồng làm như không thèm nghe nhưng mặt đỏ lửng, có lẽ say rượu. Sợ gặp mặt, tôi đẩy chồng con tôi đi ngã khác, nhưng vẫn ngoái lại nhìn. Tôi thấy cô Lan như già đi, khí sắc khác xưa, từ đầu tóc cho đến trang phục đều có vẻ lụi xụi, bất cần. Những nét tươi trẻ, yêu đời đã biến mất. Trông cô giống một chị nọ giòng nghèo ở thôn quê Việt Nam. Tôi không biết được những gì đã xảy ra giữa hai người, nhưng đoán chừng cô Lan có một cuộc sống không vừa ý. Có phải người yêu của cô không giống như cô tưởng? Giọt sương long lanh đó, đáng lẽ phải đứng xa mà nhìn thì cô lại chộp lấy nên tất cả đều biến mất. Cô thất vọng nên giận anh chồng sau này. Nếu quả thật cô ám hại người chồng trước thì nỗi oán hận người chồng sau càng tăng, vì cô đổ lỗi cho anh ta dụ dỗ cô. Còn anh chồng này cũng chẳng hơn gì. Hình ảnh cô gái thanh tân, ngây thơ thuở nào đã được thay vào bằng một chị đàn bà lạ hoắc từ tâm hồn đến cử chỉ. Lại thêm mặc cảm chịu ơn, thua kém nên dễ tự ái. Thế là cả hai đều thất vọng nhau, nhất là ân hận chuyện mình đã làm.

Tự nhiên trong đầu tôi hiện ra cảnh xe cảnh sát và xe cấp cứu trước nhà cô năm nào. Tôi kể cho chồng tôi nghe về nỗi lo sợ sẽ có một tai nạn tương tự xảy ra cho anh chồng sau của cô. Chồng tôi cũng đồng ý và bảo lần này cảnh sát sẽ tìm ra thủ phạm ngay vì không thể có sự trùng hợp lạ lùng như thế được. Chúng tôi tìm cách chặn đứng chuyện đó. Tôi lần la hỏi thăm chị chủ tiệm tạp hóa và biết được người chồng mới của

cô Lan đã có việc làm, dĩ nhiên phải tự lái xe đi. Bà còn bảo, thỉnh thoảng vợ chồng to tiếng nhau đến hàng xóm cũng nghe thấy.

Tiểu bang West Virginia ít người Việt nhưng thường sống gần nhau. Thị trấn chúng tôi ở nằm trong một thung lũng, bên kia núi là khu kỹ nghệ, thương mại. Dân thị trấn đi làm, đi chợ đều phải qua đèo, đổ ra xa lộ rồi mới đến nơi. Sau này chính phủ đã cho mở rộng quãng đèo nguy hiểm đó và cho xây cả một bức tường cao, vững chắc để có ai lạc tay lái cũng chỉ tung vách tường chứ không rớt xuống vực, nhưng xe bễ ống thắng hay nổ bánh trước thỉnh thoảng thì sự nguy hiểm khó lường được. Chúng tôi bàn nhau tìm cách gặp anh chồng của cô Lan để lưu ý anh ta coi chừng thường xuyên bánh xe và bộ phận thắng xe. Cái khó là làm sao cho cô Lan không biết là chúng tôi mách bảo khiến cô không thực hiện được âm mưu, vì nếu biết, cô sẽ trút thù hận lên chúng tôi ngay.

Bàn tính như thế nhưng chúng tôi chưa thực hiện được gì thì mùa Đông đến, chúng tôi càng lo sợ thêm cho anh ta vì tuyết xuống, đường đóng băng, sự nguy hiểm càng tăng, hơn nữa anh ta mới biết lái xe, tay lái không vững.

Thế rồi một buổi tối, trong lúc tôi đang ở trong bếp thì chồng tôi ở phòng khách gọi "Em ơi, ra nhanh xem TV, chuyện đó đang xảy ra!"

Tôi muốn thót tim lại vì kinh hoàng, vội chạy ra. Đó là bản tin buổi tối của đài truyền hình địa phương. Cô thông tin viên vừa nói vừa chỉ xuống vực sâu, ở đó những người cứu nạn đang lần mò, đu người xuống. Ánh đèn pha chiếu lấp lánh một chiếc xe màu đỏ nằm bẹp dúm trong kẹt đá như một lon bia rỗng bị bóp dẹp. Máy truyền hình lại quay về phía một người Mỹ trẻ, anh ta kể lại tai nạn một cách hãnh diện vì mình là người duy nhất được thấy tận mắt những gì đã xảy ra. "Xe tôi bị hỏng máy đằng kia, tôi ngồi chờ xe tow đến vì tôi có handphone mà. Bởi thế tôi mới gọi 911 ngay tức thì. Tôi thấy chiếc xe đó từ dưới đèo chạy lên chậm chậm, ngừng lại chỗ tường chắn này đây. Người trong xe ra đứng nhìn xuống vực một lúc rồi vào xe, lùi xe lại đằng kia, khỏi bức tường chắn. Xe bắt đầu chạy chên chéch xuống vệ đường, ra khỏi đường chính. Tôi thấy nguy hiểm quá, vội chạy đến, đập tay vào xe cản lại "Ngừng lại, chết bây giờ. Phía trước là vực sâu đấy!". Đột nhiên chiếc xe gầm lên, phóng mạnh tới trước, lao thẳng xuống vực, khiến tôi suýt nữa cũng ngã theo

luôn. Vì khi tôi cản đầu xe để chặn lại, ánh đèn xe phản chiếu cho tôi thấy rõ đó là một người đàn bà Á Châu, bà ta đang khóc"
Chồng tôi kêu lên "Cô Lan rơi xuống đèo, mình ơi!"

Tôi nhìn lên lịch, thờ dài. Đúng ngay vào ngày này, cách đây mấy năm, chồng trước cô ta đã chết tại đây! Cô muốn chết để đi gặp lại người chồng trước. Tôi nhớ, đã lâu, có xem phim "Cây Nhân Sinh" về chuyện một người đàn bà đã bỏ hạnh phúc hiện tại để đi tìm một thiên đường chỉ có trong tưởng tượng.

Phạm Thành Châu



ĐỢI MÙA SANG

*Chẳng lẽ mùa Thu lá ngai vàng!
Đường như nắng hạ vẫn chang chang
Lất lất ngày tháng buồn tê tái
Nỗi nhớ đông đầy theo Việt Nam.*

*Lâu lâu gặp lại đôi người bạn
Cái tuổi thất tuần đã xốn xang
Kể chuyện nhau nghe bao kỷ niệm
Mà sao thân thiết lệ tuôn tràn.*

*Thời gian cánh én chao đầu ngõ
Dĩ vãng trôi qua thật lạ lùng
Sông núi xa xuôi còn cách biệt
Mong về quê mẹ ngày vinh quang*

*Thương thay chiếc lá mùa Thu cũ
Vẫn mãi mê bay dưới cội tàn
Ôm khối tình chung thương vận nước
Mỏi mòn thân xác đợi mùa sang.*

Đăng Nguyên - Texas 2018



Bài Bốn Câu Ba Vần

* Nguyễn Phú Long *

Tam Đa

Mấy lão già nua ở Rích-Mông
Người Nam kẻ Bắc cả bên Đông
Ba nơi vị trí như chân vạc
Qua lại gian nan tựa vượt đồng.

Sinh Hoạ

Bữa qua đi lạc chẳng làm thơ
Kẻ bật tắm hơi, kẻ đợi chờ
Đường luật tám câu xong tứ cú
Ai về nhà nấy mặt ngu ngơ!

Kính Thăm

Lâu quá hôm nay gửi mấy nhờ
Gọi là thăm hỏi đến muôn nơi
Lá hoa sông núi như hờ hững
Đáy vẫn bình thường, vẫn thế thôi.

Một Minh

Ngồi bên cửa sổ nhìn ra đường
Hai kẻ song hành đang... vẫn vương
Ríu rít cầm tay thông thả bước
Tình xưa thức dậy... dậy yêu thương.

Chuyện Tình

Yêu đương tha thiết thuở ban đầu
Gần gũi nhau rồi... thấy chi đâu!
Chẳng lẽ hai người xa cách mãi?
Để cho thương nhớ được bền lâu.

Muôn Thuở

Quanh quần sự đời thấy cũng hay
Âm dương hòa hợp thế gian này
Con người loài vật và cây cỏ
Cứ vậy từ nghìn xưa đến nay.

Ú Tim

Nó đuổi, ta xa nó, chẳng thềm!
Lúc ta rượt, nó núp sau rèm
Sự đời như kịch! O hay nhỉ?
Nắm được nhau mừng... anh với em!

Gặp Nhau

Không “tại Tương Giang”
cũng nhớ ghê!
Gặp đây, điện mới bỏ ra về.
Thì thăm: anh nhé! Em cung ạ...
Ta sẽ yêu nhau, đến mãi mê.

Ở Đồi

Ở đồi... chỉ có thế mà thôi,
Sau trước tự nhiên biết cả rồi
Cần thiết, gái trai, cần thiết lắm!
Dừng đừng già lão nói là chơi.

Chiều Người lấy Việc

Thơ phú lai rai, cũng rất thường
Tưởng hay, người ấy mới yêu thương
Thực ra đâu phải là như vậy
Thi sĩ đã nhầm, chuyện vẫn vương.

Kỷ Vật

Mấy vần tứ tuyệt để mai sau
Xa cách rồi còn nhớ đến nhau
Đôi lúc cô đơn, tìm... đọc lại
Bao nhiêu kỷ niệm thuở ban đầu.

Tâm Sự

Điệu vần dăm đoạn ghép mà chơi
Lắm cảm nay xin tỏ mấy lời
Cái thuở huy hoàng chưa lắm cảm
Nào ai nghĩ đến chuyện đây vui



MARYSE CONDÉ

(1937 -)

Nhà Văn Nữ Người Pháp gốc Guadeloupe
Lãnh Giải Thường Văn Chương của Hàn Lâm Viện Mới Năm 2018
* Phạm Văn Tuấn *

1/ Giải Thường Văn Chương của Hàn Lâm Viện Mới

Giải Thường Văn Chương của Hàn Lâm Viện Mới (The New Academy Prize in Literature) được thiết lập vào năm 2018 để thay thế cho Giải Thường Nobel Văn Chương không được trao tặng bởi vì Ban Giám Khảo của Ủy Ban Văn Chương của Hàn Lâm Viện Stockholm bị tai tiếng do bê bối tình dục. Nhà văn thắng giải được công bố vào ngày 12 tháng 10 năm 2018, sau đó Giải Thường này sẽ bị hủy bỏ vào tháng 12 năm 2018.

Hàn Lâm Viện Mới (The New Academy) được nhà báo Alexandra Pascalidou sáng lập, sau khi Hàn Lâm Viện Thụy Điển công bố hủy bỏ Giải Thường Nobel Văn Chương năm 2018. Bà Pascalidou cho biết mục đích của Hàn Lâm Viện Mới là “quảng bá văn chương tới những người yêu mến văn chương và chống lại sự bất bình đẳng cùng những điều không phù hợp với đất nước và thời đại của chúng ta”.

Hàn Lâm Viện Mới này là một tập thể gồm hơn 100 nhà văn, nhà báo, diễn viên... cùng làm nghề liên quan tới Văn Hóa Nghệ Thuật như các vị quản thủ thư viện và Hàn Lâm Viện Mới này được tài trợ do chiến dịch gây quỹ cộng đồng Kickstarter.

Chương trình chọn lựa của Hàn Lâm Viện Mới gồm 3 vòng, tại vòng 1, các quản thủ thư viện trên lãnh thổ Thụy Điển được mời đề cử các ứng viên. Các ứng viên phải có ít nhất 2 tác phẩm xuất bản trong 10 năm gần nhất. Vòng 1 kết thúc vào ngày 8/7/2018 với danh sách gồm 47 nhà văn, nhà thơ.

Sau khi cứu xét các phiếu bầu công khai về 47 nhà văn và nhà thơ được nhiều nhân sĩ trí thức và các vị quản thủ thư viện Thụy Điển (Swedish librarians) đề nghị, Hàn Lâm Viện Mới (the New Academy) đã công bố 4 nhà văn được chọn vào vòng chung kết cho Giải Thường, gồm có: Maryse Condé, nhà văn nữ người Pháp gốc Guadeloupe, Neil Gaiman, nhà văn người Anh, Haruki Murakami, nhà văn người Nhật và Kim Thúy, nhà văn nữ gốc Việt hiện sinh sống tại Canada.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2018, nhà văn Murakami, người Nhật, đã yêu cầu được rút tên ra khỏi danh sách các nhân vật được đề nghị, nói

rằng ông ta muốn “tập trung vào viết, xa lánh sự chú ý của giới truyền thông” (concentrate on writing, away from media attention).

Nhà văn Neil Gaiman là người Anh, hiện định cư tại Hoa Kỳ. Ông Gaiman là nhà văn xuất sắc của loại văn học kỳ ảo với số lượng độc giả rất lớn thuộc mọi lứa tuổi ở khắp nơi trên thế giới. Vài tác phẩm nổi tiếng của ông Neil Gaiman gồm có *Coraline*, *American Gods*, *Stardust* và *The Graveyard Book*.

Nhà văn nữ Kim Thúy tên thật là Lý Thành Kim Thúy, sinh năm 1968 tại Saigon, Việt Nam. Khi lên 10 tuổi, cô Kim Thúy theo gia đình vượt biên rồi nhập cư vào Canada. Hành trình đi tìm tự do của cô Kim Thúy đã là đề tài trong cuốn tiểu thuyết *Ru*, viết bằng tiếng Pháp và xuất bản năm 2009. Ngoài tác phẩm *Ru* nổi tiếng nhất, còn có các cuốn tiểu thuyết *Mãn* (2014) và *Vi* (2018). Hàn Lâm Viện Mới đã nói rằng các tiểu thuyết của nhà văn nữ Kim Thúy đã “vẽ lên những màu sắc, hương thơm và mùi vị của Việt Nam cũng như những hiểm nguy của cuộc hành trình lưu vong và để tìm kiếm bản dạng”.

Tới buổi trưa ngày 12/10/2018 tại Thư Viện Stockholm, Giải Thưởng Hàn Lâm Viện Mới đã được trao tặng cho Maryse Condé, người Pháp, với lời vinh danh nhà văn nữ này: “một ngôn ngữ chính xác, mô tả những tác động tàn phá của chính sách đô hộ và những hỗn loạn khi thời kỳ thuộc địa chấm dứt”.

2/ Nhà Văn Maryse Condé



Nhà văn Maryse Condé sinh ngày 11 tháng 2 năm 1937, là một người Pháp gốc từ hòn đảo Guadeloupe, một lãnh thổ hải ngoại của nước Pháp. Bà Condé là tác giả của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất: *Segu* (1987). Ngoài ra bà Condé còn là một học giả về Văn Chương Pháp và Giáo Sư tiếng Pháp Danh Dự (Professor Emerita) tại Trường Đại Học Columbia, Hoa Kỳ.

Bà Condé đã viết ra các tác phẩm bằng tiếng Pháp rồi những công trình này được chuyển dịch sang tiếng Anh và các ngôn ngữ khác. Bà Condé đã nhận được Giải Thưởng Văn Chương Lớn của Phụ Nữ (Grand Prix litteraire de la Femme, 1986), Giải Thưởng của Hàn Lâm Viện Pháp

(Prix de L'Academie francaise, 1988) và Giải Thưởng Hàn Lâm Viện Mới về Văn Chương năm 2018 do các công trình văn học của bà.

Bà Maryse Condé đã nhận được phần thưởng 1 triệu kronor, tương đương với \$112,000 Mỹ Kim, bởi vì đây không phải là Giải Thưởng Nobel Văn Chương hàng năm.

Bà Condé đã cảm thấy tự hào và hạnh phúc khi được trao Giải Thưởng Hàn Lâm Viện Mới và bà gửi lời cảm tạ tới gia đình, bạn bè, các độc giả cùng với các người dân quê hương Guadeloupe bởi vì họ đã luôn luôn dành tình cảm cho các tác phẩm của bà. Bà Condé rất vui mừng vì quê hương nhỏ bé của bà đã được nhiều người biết đến, đây là miền hải đảo thường hay phải chịu đựng nhiều thiên tai như động đất, bão tố...

3/ Đời Tư của Nhà Văn Nữ Condé

Bà Maryse Condé tên thật là Maryse Boucolon, ra đời vào ngày 11/2/1937 tại Point-à-Pitre trên hòn đảo Guadeloupe, là người con trẻ nhất trong số 8 anh chị em.

Mẹ của cô Maryse là một nhà giáo còn cha là người cùng với các bạn, mở ra một công ty tiết kiệm và cho vay tiền nhỏ, có tên là Caisse Coopérative de Prêts.

Khi lên 8 tuổi, cô Maryse đã viết ra được một kịch bản một hồi để riêng tặng cho mẹ nhưng cả hai cha và mẹ của cô đều đã sớm qua đời. Cô Maryse không hề biết tới bà ngoại mù chữ, một người da trắng lai da đen (mulatto), ra đời trên hòn đảo Marie Galente để rồi sau này, khi đã trở nên một nhà văn, bà Condé đã tạo dựng lại cuộc đời của bà ngoại trong tác phẩm Victoire, les saveurs et les mots (Victoire: My Mother's Mother = Mẹ của Mẹ Tôi, 2006).

Vào tuổi 16, cô Maryse được gửi đi sinh sống tại thành phố Paris, được theo học trường Fenelon và Đại Học Sorbonne tại Thủ Đô Paris, tại nơi này môn học chính của cô là tiếng Anh.

Vào năm 1959, cô Maryse kết hôn với ông Mamadou Condé, một diễn viên người Guinean. Họ có 4 người con. Sau khi tốt nghiệp từ Đại Học Sorbonne, bà Condé dạy học tại Guinea, rồi tới xứ Ghana và xứ Sénégal. Sau đó bà trở lại nước Pháp rồi vào năm 1975, bà Condé đậu văn bằng Tiến Sĩ (Ph.D) của Đại Học Sorbonne về Văn Chương của Miền Caribbean.

Qua năm 1981, bà Maryse và ông Condé ly dị với nhau sau một thời gian dài ly thân. Năm sau, bà kết hôn với ông Richard Philcox là người đã phiên dịch phần lớn các tiểu thuyết của bà sang tiếng Anh.

Tới năm 1985, bà Condé nhận được học bổng Fulbright để giảng dạy tại Hoa Kỳ. Bà là giáo sư tiếng Pháp và Văn Chương Pháp tại Đại Học Columbia ở thành phố New York. Ngoài công việc giảng huấn, bà Condé còn viết văn sáng tạo.

Bà Condé về hưu vào năm 2004, rời trường Đại Học Columbia để giảng dạy tại các Đại Học Berkeley, Đại Học UCLA, Đại Học Sorbonne, Đại Học Virginia (UVA) và Đại Học Nanterre. Bà Condé cùng với chồng thường qua lại giữa thành phố New York và hòn đảo Guadeloupe.

4/ Về một số Tác Phẩm Văn Chương của Nhà Văn Maryse Condé

Trong các năm 1970, bà Condé đã viết ra được nhiều vở kịch trình diễn tại Paris và miền Tây Ấn (the West Indies). Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của bà có tên là Hérémakhonon (1976), đã không gây được sự chú ý tại nước Pháp nhưng các giáo sư tiếng Pháp tại Hoa Kỳ lại quan tâm nên họ đã mời bà Condé diễn thuyết về nền Văn chương tiếng Pháp.

Trong cuốn tiểu thuyết “Một Mùa tại Rihata (Une Saison à Rihata = A Season in Rihata, 1981), các nhân vật thuộc châu Phi và vùng biển Caribbean của bà Condé đã bị lạc trong một xứ sở tham nhũng (a corrupt country).

Các tiểu thuyết của bà Condé, vào khoảng 20 cuốn, đã cứu xét các đề tài như sắc tộc, giới tính và văn hóa theo các địa phương và thời đại lịch sử, chẳng hạn như “các vụ xét xử phù thủy Salem” (Salem witch trials) trong tác phẩm I, Tituba: Black witch of Salem (Tituba, bà phù thủy đen tại Salem, 1986), hay “Đế Quốc Bambara của Mali” (Bambara Empire of Mali) trong tác phẩm Segou (1987), rồi trong tác phẩm “Cái Cây của Đời Sống” (Tree of Life, 1992), bà Condé đã viết về công trình xây dựng Kênh Đào Panama của thế kỷ 20 và ảnh hưởng của công trình này tới giới trung lưu của miền Tây Ấn (the west Indian middle class). Các tiểu thuyết của bà Condé mô tả các liên hệ giữa các dân tộc của châu Phi với các người dân tha phương của Vùng Biển Trung Mỹ Caribbean, chủ nghĩa thực dân tại châu Phi và cách thức những người dân bị chà đạp đã lấy lại di sản của mình.

Bà Condé thường hay chuyên chú vào các đề tài với cá tính mạnh của phụ nữ hay sự liên quan tới chính trị. Là một nhà hoạt động tích cực về sắc tộc, về đời sống cá nhân và công trình văn học, bà Condé đã công nhận rằng: “Tôi không thể viết ra điều gì... trừ khi đề tài có một ý nghĩa chính trị nào đó. Tôi phải có một thứ gì quan trọng để cống hiến”.

Các tác phẩm về sau của bà Condé lại thuộc về tự thuật (autobiographical), chẳng hạn như cuốn truyện “Ký Ức về Tuổi Trẻ của Tôi” (Memories of My Childhood, 1998), và Victoire (2010), một tiểu sử của bà ngoại của tác giả. Còn tác phẩm “Ai cắt cổ Celanire” (Who Slashed Celanire’s Throat, 2004) mô tả các dấu vết của bà cụ nội bên cha (paternal great-grandmother).

Cuốn tiểu thuyết “Đỉnh Hướng Gió” (Windward Heights, 2008) của bà Condé là một tác phẩm viết lại của “Đỉnh Gió Hú” (Wuthering Heights) của nhà văn nữ người Anh Emily Bronte mà tác giả đã đọc lần đầu tiên ở tuổi 14. Cuốn tiểu thuyết kể trên được bà Condé đặt vào hòn đảo Guadeloupe, tại nơi này chủng tộc và văn hóa đã chia rẽ dân tộc. Khi viết ra cuốn tiểu thuyết này và nghĩ về quá khứ Caribbean, bà Condé đã nói: “Tôi là một thành phần của nhiều thế giới – một phần của thế giới châu Phi vì những người nô lệ da đen này, một phần của thế giới châu Âu do giáo dục, đây là một loại hàng hai. Bạn có thể dùng điều này theo cách riêng của mình rồi lại viết ra các câu văn với một ý nghĩa khác. Tôi thì vừa lòng về công việc này bởi vì đây là một thứ trò chơi (game), một loại trò chơi lệch hướng nhưng vui thú”.

Các vở kịch của bà Condé gồm có:

- Dieu nous l’a donné (Trời đã cho chúng ta thứ đó), phổ biến vào năm 1972, trình diễn lần đầu tiên tại thành phố Paris vào năm 1973.
- La mort d’Oluwemi d’Ajumako (Cảnh chết của Ajumako) phổ biến vào năm 1973, trình diễn lần đầu tiên vào năm 1974 tại Gabon.
- Le norme de Massabielle (Chuẩn mực của Massabielle), dàn dựng đầu tiên vào năm 1974 tại Puteaux (Pháp) rồi sau này dàn dựng tại New York với tên là Các Ngọn Đồi của Massabielle (the Hills of Massabielle, 1991).
- Les sept voyages de Ti Noel (Bảy cuộc du lịch của Ti Noel), khi viết cộng tác với José Jernidier, trình diễn lần đầu tiên tại Guadeloupe vào năm 1987.

- Pension les Alizes (Quán Trọ Alizes), phổ biến năm 1988, trình diễn lần đầu tiên tại Guadeloupe, rồi sau đó tại New York với tên là “Khách Sạn Gió Nhẹ Nhiệt Đới” (Tropical Breeze Hotel, 1995).
- An tan revolisyon, phổ biến năm 1991, trình diễn lần đầu tiên tại Guadeloupe năm 1989.
- Comedie d'Amour (Hài Kịch Tình Yêu), trình diễn lần đầu tiên tại Guadeloupe năm 1993.

5/ Sơ lược hai Tác Phẩm của Nhà Văn Maryse Condé

a) Tác Phẩm “Tituba, bà phù thủy đen tại Salem” (I, Tituba, Black witch of Salem):

đã có ấn bản lần thứ 20 giữa các năm 1992 và 2016. Cuốn tiểu thuyết này vào năm 1986 đã đoạt Giải Thưởng Lớn Văn Chương của Phụ Nữ (The 1986 Grand Prix littéraire de la Femme), đã khai triển một câu chuyện thực của một phụ nữ nô lệ tại miền Tây Ấn tên là Tituba. Bà này bị tố cáo là phù thủy tại thị trấn Salem trong tiểu bang Massachusetts, bị bắt vào năm 1692 và bị bỏ quên trong tù cho tới khi được ân xá 2 năm về sau.

Nhà văn Condé đã mang tình cảnh của bà Tituba ra khỏi hoàn cảnh yên lặng lịch sử và theo hư cấu, tạo cho bà ta tuổi trẻ, tuổi trưởng thành và tuổi già, khiến cho Tituba mang hình ảnh của một nữ anh hùng, và tác giả đã phơi bày tính đạo đức giả của Thanh Giáo (Puritan) tại miền New England vào thời đại đó và khiến cho chúng ta phải xét tới sự phân biệt chủng tộc và sự tin tưởng mù quáng vào tôn giáo, nếu có, tại xứ Hoa Kỳ ngày nay.

b) Cuốn tiểu thuyết Segu: đã có ấn bản lần thứ 25, phổ biến giữa các năm 1987 và 2013 bằng 3 ngôn ngữ.

Năm của câu chuyện là 1797. Vương quốc Segu thì thịnh vượng nhờ tài sản của các nhà quý tộc và sức mạnh của các chiến sĩ. Dân Segu còn được gọi là dân Bambara, được các tu sĩ hướng dẫn và đời sống của họ thì theo môi trường. Các ông thầy bói đã báo trước rằng sẽ có các thay đổi, rồi sự xáo trộn về tư tưởng và ý thức của châu Phi bắt đầu. Từ phía đông, một tôn giáo mới đã đi tới, đó là đạo Hồi (Islam) còn về phía tây là các cuộc buôn bán nô lệ.

Segu đi theo lối sống của Dousika Traore, người cố vấn được nhà vua tin tưởng nhất, còn 4 người con của ông ta đã do số phận, đi theo các lực lượng làm phá nát quốc gia. Đó là Tiekoro, người đã từ bỏ tôn giáo của dân tộc để đi theo đạo Hồi, Siga là người bảo vệ truyền thống nhưng trở nên một người buôn bán, Naba bị bắt cóc bởi các kẻ buôn bán nô lệ và Malobali, một tên lính đánh thuê và một người theo đạo Thiên Chúa thiếu hăng hái.

Cuốn tiểu thuyết Segu đã trình bày cho độc giả cảnh đăm mê tôn giáo, bản chất hung bạo của một dân tộc và hoàn cảnh của một quốc gia đang cố gắng đối phó với các vấn đề khó khăn như kỳ thị chủng tộc, cuồng tín tôn giáo, các thay đổi về thương mại và sự ganh đua có tính cách quốc gia.

6/ Liệt kê một số Tác Phẩm chọn lựa của Nhà Văn Maryse Condé

- Heremakhonon (1976).
- Desirada (1979).
- Crossing the Mangrove (1985).
- I, Tibuba: Black Witch of Salem (1986).
- Segu (1987).
- A Season in Rihata (1988).
- The Children of Segu (1989).
- An Tan Revolysion (kịch, 1989).
- Tree of Life (1992).
- The Last of the African Kings (1994).
- Le coeur à rire et à pleurer – Souvenirs de mon enfance (1999)
- Windward Heights (2008).
- Who Slashed Celanire's Throat? (2004).
- The Story of the Cannibal Woman (tiểu thuyết, 2007)
- Like Two Brothers (kịch, 2007).
- Victoire: My Mother's Mother (2010).

Ngoài ra còn có rất nhiều truyện ngắn và các bài viết thuộc các loại khác nhau./.

Phạm Văn Tuấn

MÙA THU TRONG MƯA

*Mưa Thu ướt lạnh cô đơn,
Trời Thu tím ngắt, buồn hơn xế chiều.
Rừng Thu xơ xác tiêu điều,
Công viên hoang vắng những chiều mưa rơi.*

*Nhìn mưa nặng hạt chơi vơi,
Tình đang khăng khít, đôi nơi cũng buồn.
Mưa Thu cuốn lá xuôi nguồn,
Bốn tuần xa cách lòng luôn nhớ Người.*

*Nhớ Hương Hoa miệng tươi cười,
Tay trong tay nắm cùng Người lang thang.
Ta vui chờ đón Thu sang,
Sánh vai dạo bước thiên đường ái ân.*

*Lá vàng rơi ngập đầy sân,
Thử tài quét lá so gân cốt mình.
Thương Anh quét lá tội tình,
Em lau đôi má lấm sinh, bụi vương.*

*Chiều Thu mưa gọi nhớ thương,
Tháng, năm viễn xứ tha phương khắp trời.
Tình Ta luôn vẫn tuyệt vời,
Mưa giờ đã tạnh cho đời thêm tươi.*

*Nhớ thời mới tuổi đôi mươi,
Thu vàng nắng ấm cùng Người sánh đôi.
Để quên những lúc đơn cô ,
Tình Thu thấm đượm đôi môi ngọt ngào.*

Thái Hưng - PGH

XÓM HÒA HƯNG

* tiểu thu *

Căn nhà bà Năm mướn gần trường Tiểu Học Chí Hòa đậm ra quá chật chội khi có thêm Cương và Sang từ Sa Đéc lên ở trọ. Cương là cháu kêu bà Năm bằng cô, còn Sang là con người bạn thân cùng quê. Như vậy trong nhà ngoài bà Năm, Thảo là con gái út của bà, Bích Lan, cháu kêu bà bằng dì và hai tên đực rựa Cương, Sang. Tạm thời bà Năm và Thảo ở phòng lớn gần nhà bếp, Bích Lan ở phòng nhỏ hồi xưa của Thảo và hai tên đực rựa trải chiếu ngủ ngoài phòng khách. Buổi tối thì đông rần rần chớ ban ngày hầu như chỉ có bà Năm ở nhà. Thảo học đệ nhất trường Nguyễn Bá Tòng, hai tên con trai học đệ nhị trường Hưng Đạo và Bích Lan sáng sớm, khoảng sáu giờ đã xách giỏ đi làm. Cô làm trong sân bay Tân Sơn Nhất. Ba đứa học trò đi học bằng xe đạp, phần Bích Lan mỗi ngày đón xe lam đi lên tận phi trường, vì ngoài việc phải đóng tiền nhà, tiền cơm cho bà Năm, cô còn phải gởi về quê tiếp tay bà mẹ goá nuôi ba đứa em còn đang đi học. Có lẽ vì gánh nặng gia đình nên năm nay dù đã hăm sáu, Bích Lan vẫn còn độc thân. Nhan sắc không được mặn mà lắm, nhưng cũng dễ nhìn, tánh tình lại thật thà. Thảo nhỏ nhắn, xinh xắn, thân hình yếu điệu. Hai đứa con trai mỗi người mỗi vẻ. Cương cao ráo, trắng trẻo, mũi cao như tây. Sang thấp hơn, da bánh mật, nhưng bù lại học rất giỏi và nói chuyện có duyên.

Lo ăn sáng cho đám học trò xong, dọn dẹp nhà cửa, sau đó bà Năm xách giỏ đi chợ. Thường thường bà đi chợ Hoà Hưng. Mỗi ngày nấu cơm cho năm miệng ăn đâu phải đơn giản. Phải đổi món liên liên. Bà thường nói với cô ba Hường sát vách “lấy tiền của người ta mà cho ăn lèng mềng quá coi đâu đượ!”. May mà bà là tay nấu ăn giỏi có tiếng hỏi còn ở nhà quê. Hơn nữa đám ở trọ còn trẻ nên cũng không kén ăn gì lắm.

Cả tháng trời bà Năm thả rểu đi sang mấy xóm lân cận để tìm một căn nhà rộng hơn căn nhà cũ. Thời may, cô ba Hường cho hay bên hẻm Hoà Hưng có cái nhà đang cho mướn. Chủ nhà có bà con với cô. Bà Năm mừng quá nhờ cô ba giới thiệu giùm. Bữa đi gặp bà chủ nhà, Thảo đi theo mẹ và cô không khỏi ngạc nhiên khi thấy căn nhà cho mướn rộng rãi, xây kiểu biệt thự, trong khi chủ nhà và cậu con trai độ hăm lăm tuổi ở trong một căn nhà lá tồi tàn, dơ dáy, ngay trước cửa căn nhà cho thuê.

Sau này Thảo còn biết thêm nhiều chuyện rất ly kỳ về cái gia đình của chủ nhà.

Qua nhà mới, bà Năm viện có có tuổi khó ngủ nên lấy cái phòng nhỏ gần bếp ở một mình. Thảo và Bích Lan chung phòng lớn hơn bên cạnh. Lần này hai tên đực rựa chung nhau một căn phòng gần cửa ra vào. Phòng khách cũng rộng, nhìn ra đường hẻm. Từ nhà bước ra đường, Thảo có thể quẹo tay trái, rồi quẹo tay phải, lách qua một con hẻm nhỏ xíu tráng xi măng, giữa hai căn biệt thự có lầu đồ sộ là ra tới đường Hòa Hưng. Nếu từ nhà ra, Thảo quẹo tay phải, rồi quẹo trái trên một con hẻm đất, mùa mưa bùn nhão nhệt, trơn như thoa mỡ, cũng ra tới đường Hoà Hưng, nhưng khúc này gần sát cổng Khám Chí Hòa. Hai bên đường có rất nhiều hàng quán bán thức ăn theo lối bình dân. Có lẽ phần lớn họ bán cho những người đi thăm thân nhân đang nghỉ mát dài hạn trong khám. Con đường Hòa Hưng bắt đầu từ đường Lê Văn Duyệt chạy thẳng vô độ một cây số là đưng khám Chí Hòa. Buổi sáng có cái chợ chồm hổm nhóm ngay đầu đường, chỗ giáp với đường Lê Văn Duyệt. Phòng mạch Bác sĩ Phạm ngọc Tỏa lúc nào cũng đầy khách. Phía bên trái ngoài đường Lê Văn Duyệt đi vào là Cư xá.

Về đây nhà cửa rộng rãi, mát mẻ hơn chỗ cũ nên ai nấy đều cảm thấy thoải mái. Bên hông nhà, gần hàng rào, bà Năm còn trồng một dọc bông móng tay, bông vạn thọ cho vui mắt. Cứ hai ngày có người gánh nước tưới gánh nước đổ đầy cái bồn xi măng trong nhà bếp. Ban đầu gánh nước tưới là một người đàn bà trên dưới năm mươi tuổi. Được ít lâu bà ta trượt chân té bị bong gân mắt cá, nên đưa con gái độ mười sáu mười bảy tuổi gánh thế. Nét là một đứa con lai. Nó trắng trẻo, cao ráo, người thon gọn chắc nhờ lao động nhiều và bộ ngực thì nảy nở quá khổ. Từ khi được thay má nó gánh nước cho nhà bà Năm, con Nét thích lắm. Nó cười tít mắt mỗi lần gặp Cương hay Sang. Hai ông tướng này thấy gái đẹp cười với mình thì cũng nhe răng cười đáp lễ! Những ngày không gánh nước cho nhà bà Năm thì con Nét cặp kè với con Nga, bạn thân của nó, lượn qua lượn lại trước nhà bà Năm, cười nói bô bô, mắt liếc vô kiếm hai thằng đực rựa. Có lần bà Năm phải về Sa Đéc thăm bà chị đau nặng ba bốn ngày gì đó. Thái độ của trai quá lộ liễu của hai con giặc cái này khiến cô hai Anh Thi, chồng là nhà thơ kiêm ký giả Anh Thi, phải ngứa mắt. Cô bồng đứa con nhỏ ra đứng trước cửa, sát hàng rào nhà bà Năm, nói vọng qua “Nè cậu Cương, cậu Sang. Bà Năm hồng có nhà, hai

cậu ráng giữ mình, không thôi coi chừng mấy con ngựa bà xông vô nhà hiếp hai cậu đó!”. Hai con nặc nô đứng lại càn khía “Bà nói ai?” cô Hai đâu có vừa, trừng mắt “ Tao nói ai cũng được. Bộ tụi bây có tịch rồi nhúc nhích hả?” Hai con nhỏ chưa kịp trả đũa thì cô đã xây lưng trở vô nhà, đóng cửa cái rầm. Bà Năm trở lên nghe chuyện cũng tức cười, rồi bà đổi người gánh nước khác.

Cửa đáng tội, khi qua xóm này, bà Năm chỉ mới quen có cô hai Anh Thi mà thôi. Hai nhà chung một hàng rào. Vợ chồng cô quê Vĩnh Long. Thời Pháp thuộc, Sa Đéc, Vĩnh Long là một tỉnh, nên hai nhà coi như cùng quê. Buồn vui gì cô cũng tâm sự với bà Năm. Hai vợ chồng ngày xưa học cùng trường, nhưng cô học dưới chồng hai lớp. Thầy hai người cao, ốm, trắng trẻo, dáng điệu chải chuốt. Quần áo lúc nào cũng phẳng phiu, mái tóc cắt hơi dài tới ót, mắt đeo kính trắng. Trông thầy vừa trí thức vừa nghệ sĩ. Thầy hai Anh Thi nổi tiếng làm thơ hay từ lúc còn mài đũng quần ở trường Trung học Vĩnh Long. Cô hai đẹp gái, con nhà khá giả, mê thơ mà kết hôn với nhà thơ, mặc cho cha mẹ phản đối. Họ thấy tương lai con gái có phần mù mịt. Trong mắt họ, thi sĩ đồng nghĩa với nghèo mạt rệp! Cũng vì tức cái thái độ khinh khi của ông bà nhạc mà nhà thơ Anh Thi quyết tâm lên đất Sài Gòn lập nghiệp. Quả nhiên Trời không phụ lòng người. Qua bao thăng trầm, giờ đây nhà thơ Anh Thi là một khuôn mặt khá sáng sủa trong làng báo chí và văn học của đất Sài thành hoa lệ. Thầy đi làm bằng xe Vespa láng coóng và là ký giả phụ trách trang văn nghệ cho một tờ báo có tiếng ngoài Saigon. Cô hai ghen với các nữ độc giả ái mộ chồng mà ốm o gầy mòn. Ký giả Anh Thi đi sớm về trễ, không có giờ giấc nhất định, viện cớ tòa báo nhiều việc phải làm ..v.v...Cô hai ở nhà lo cơm nước cho ba đứa con. Thằng lớn năm nay mười bốn tuổi, thằng kế mười một và đứa con gái út mới bốn tuổi. Con nhỏ giống mẹ. Da trắng bóc, cặp mắt tròn, đen như hai hột nhãn, cười để lộ cái núm đồng tiền trên má thấy thương hết sức. Bà Năm thương cô Anh Thi như một đứa em gái, nên hết lòng khuyên nhủ “ Em đừng có dại. Ghen quá mất chồng luôn đó. Thầy hai là người tài hoa thì có độc giả ái mộ là chuyện thường. Em quên hồi xưa em cũng mê thơ của “người ta” mà lấy người ta hay sao? Em phải biết là trong bao nhiêu người đẹp vây quanh thầy hồi đó mà thầy chọn kết hôn với em, thì đủ biết em mới là người đã nắm trọn trái tim của thầy. Em kể hồi mới churen ươt churen ráo lên đất Sài Gòn này, hai người đã cực khổ biết bao nhiêu mới có được

ngày hôm nay. Vậy em phải biết quý, biết tận hưởng cái kết quả tốt đẹp này. Thay vì ghen tương, mặt nặng mặt nhẹ với chồng, em phải tỏ ra vui vẻ, săn sóc tận tình cho chồng em. Gia đình là cái tổ ấm cho người đàn ông tìm về sau những giờ phút nhọc nhằn lao lực bên ngoài. Nếu về để thấy mặt bà vợ sa sầm một đống, rồi những lời chì chiết khó nghe, thử hỏi ai muốn về nhà làm chi? Em có thấy biết bao nhiêu cô vợ nhỏ xấu xí hơn vợ lớn mà các ông chồng vẫn mê đắm mê đuối hay không? Ăn thua ở cái miệng hết em à. Ở đời, đàn ông, đàn bà gì cũng thích uống nước đường hết trời. Nghe lời tui đi. Cứ ngọt ngào với ổng như ngày đầu là đố con nào giựt được ổng! Ờ mà còn điều này nữa. Ông bà mình thường nói người đẹp nhờ lụa, lúa tốt nhờ phân. Tội vạ gì mà hồng o bé cái nhan sắc của mình. Em phải làm sao để ông thi sĩ lúc nào cũng nhìn thấy em là “nàng thơ” của ổng. Ôi thôi, lấy chồng nghệ sĩ khó lắm em à! Ngoài cái tâm hồn lãng mạn bẩm sinh, những người đẹp ái mộ vây quanh cũng là một mầm mống lôi kéo họ sa ngã. Người nghệ sĩ họ không có tuổi. Dù thể chất của họ có già theo năm tháng, nhưng tâm hồn họ lúc nào cũng như thuở đôi mươi. Họ tôn thờ cái đẹp, mà đàn bà đẹp là... cái đẹp nguy hiểm nhất!” Trước cặp mắt đen nhánh mở to nhìn mình với cái nhìn đầy vẻ khâm phục, bà Năm nở một nụ cười khoan khoái:

- Chắc cô hai mày muốn hỏi tại sao tui rành sáu câu vọng cổ về “chiện” mấy ông tướng này hả? Bởi vì tui là em gái của nhà văn Phong Trần đây. Hồi còn trẻ ổng đẹp trai, văn hay chữ tốt nên gái đẹp kiếm ổng nườm nượp, báo hại bà chị dâu tui ghen thấu trời luôn. Từ một người đẹp có tiếng ở Sa Đéc, bà mất ăn mất ngủ nên ốm như con mắm. Tại hồng chịu sửa soạn, chưng diện quần áo tóc tai gì hết nên coi bả già háp. Riết rồi anh hai tui hồng dám dẫn bả đi đâu hết. Bởi hể thấy người đẹp nào chàng ràng bên cạnh ảnh là bả trừng trừng, nhăn nhó như khi ăn gừng, mặt mày sừng sĩa một đống làm ảnh mắc cỡ với bạn bè. Một hôm bả kiếm tới nhà tình địch định làm dữ. Nhưng không ngờ cô ả là thứ chần ăn trần quẩn. Chẳng những không thêm sợ bà chị dâu tui, cô ta còn nhìn bả bằng ánh mắt diều cọt, cặp môi trái tim thoa son đỏ chót vo vành “Quý thần thiên địa ơi, chị thử nhìn lại cái tướng của chị kia. Thái độ hung hăng của chị có người đàn ông nào mà mê cho nổi? Nói thiệt, nhìn chị, anh Phong Trần chỉ có thể sáng tác ra những truyện kinh dị mà thôi! Còn chuyện tình cảm mộng mơ, ướt át hả? Chỉ có những người như tôi mới tạo được nguồn cảm hứng cho ảnh. Tôi khuyên chị nên về suy nghĩ lại. Chị chỉ cần lo chuyện nhà cửa, bếp núc, con cái. Còn những thứ khác đã

có tôi lo...” Nói xong cô ta đưa bàn tay búp măng trắng muốt, ngón áp út đeo một chiếc cà rá nhận hột xoàn chiếu lấp lánh, vuốt vuốt mái tóc đen mun, óng mượt thả dài từng lọn trên bộ ngực căng đầy. Nhìn bộ quần áo mặc trong nhà bằng tơ màu cẩm thạch tươi mát, tôn nước da trắng hồng, mịn như nhung của tình địch, gương mặt đẹp như tranh đang hiu hiu tự đắc nhìn mình, chị dâu tôi bỗng nở một nụ cười bí hiểm, gật gật đầu như có điều gì thú vị lắm, nói “cám ơn những lời khuyên vàng ngọc của cô. Xin chào!” Rồi bà quày quả ra về, bỏ mặc tình địch đứng thộn mặt nhìn theo.

Trong xe taxi trên đường về nhà, bà vỗ vỗ trán “VẬY mà trước giờ mình không nghĩ ra. Từ đây tui không thèm dại nữa. Tự giày vò thân xác thì có ích lợi gì? Có ai thương mình bằng mình thương mình?! Tui sẽ thay đổi. Các người chờ mà coi!” Hồi đó tui còn ở Sa Đéc. Hôm gia đình anh hai tui về quê ăn Tết. Chị dâu tui bước vô nhà mà tui còn tưởng bà mệnh phụ phu nhân nào nữa chớ. Trước mắt tui bây giờ là một con người mới hoàn toàn. Chị mập ra nên da mặt trắng băng, mịn màng. Thân hình cũng tròn trịa, hấp dẫn hơn trong chiếc áo dài soa màu hột gà điểm những chùm hoa tím nhạt, cắt thiết khéo. Hai tai đeo đôi bông trâm châu, cổ cũng đeo xâu chuỗi trâm châu. Mái tóc được cắt uốn hợp với khuôn mặt, nên cả người chị toát ra vẻ thật sang trọng, nhã nhặn. Trước bộ mặt chắc đầy vẻ ngô nghê của tui, bà chị dâu cười thật tươi, ghé vô tai nói nhỏ “cô thấy chị thay đổi nhiều lắm phải không? Nhờ vậy bây giờ anh hai của cô đã cải tà quy chánh rồi!” Sau đó chị tâm sự với tui rằng “đàn ông nào cũng ham bóng sắc, thích uống nước đường. Hồi đó sao tui dại quá, tối ngày cứ lo ghen. Vừa khổ tâm vừa hại mình ốm o gầy mòn. Đã thành xấu xí, mà trong mắt ông chồng và thiên hạ mình lại là một người đàn bà hung dữ! Nghĩ lại, chị phải mang ơn cái con Kim Phụng đã mở mắt cho chị. Bây giờ anh hai cô bỏ hết mấy con lũng đó rồi. Chị bây giờ hạnh phúc tràn trề như hồi mới lấy nhau...” Nói xong chị cười tươi rói trước ánh mắt đầy sự khâm phục của cô em chồng này!

Có lẽ những lời khuyên của bà Năm cũng có ảnh hưởng ít nhiều tới cô hai Anh Thi, nên thời gian sau đó ông chồng thi sĩ kiêm ký giả hào hoa, đẹp trai ít khi vắng nhà bất tử và bên này cũng được cô biếu quà thường hơn. Được dịp, bà Năm lên lớp hai cô con gái trong nhà:

- Đó, tụi bây thấy chưa. Đối với đàn ông, cứ ngọt như mía lùi là xong hết. Bởi vậy mới có câu mật ngọt chết ruồi! Đẹp cách mấy mà ăn nói như dùi đục chấm mắm tôm thì cũng...trót quớt!

Một buổi sáng Chúa Nhật, cả nhà đang ngồi trong bếp ăn món bánh canh giò heo, tiếng la lớn từ bên nhà bà chủ khiến mọi người giật mình:

- Liên, Liên! Mày đâu rồi? Có đi mua ngay cho tao tô mỳ hay không? Tao đói muốn chết rồi đây nè! Liên, Liên à!

(...Thảo đã từng theo mẹ vô nhà bà chủ, tên bà Định, để trả tiền nhà. Thảo không khỏi ngỡ ngàng. Căn nhà lá thấp tè, nền đất lồi lõm, ẩm thấp. Trong nhà chỉ vồn vện một cái giường cho bà ở gần bếp, trên trải chiếu chiếu cũ xì và cái chõng tre gần cửa ra vào cho cậu con trai út. Quần áo máng trên mấy cây đinh đóng trên vách. Bếp chụm than, ám khói đen ngòm. Trên vách treo vài cái nôi và một cái chảo bằng nhôm móp méo. Sát sau bếp là cái chuồng heo, trong đó có vài con heo chen chúc nhau, bốc mùi hôi nồng nặc! Lối xóm bực mình bực mảy khi đám heo đói, kêu eng éc rùm trời rùm đất. Tuy tức mà không ai dám cầm rơm vì bà Định rất dữ. Bị chọc giận là bà lôi cả ba đời nhà người ta ra chưởi cho mà nghe. Bà này tuổi gần bảy mươi, tóc bạc trắng, bới thành một củ tỏi đeo tòn teng sau ót. Da mặt nhăn nheo như trái táo khô, hàm răng không còn mấy cái, vậy mà miệng nhai trầu bồm bồm suốt ngày. Cái áo túi bà mặc vá mấy miếng, nguyên thủy chắc là màu trắng, bây giờ đã ngả sang một màu không thể xác định được. Cái quần vải ú đen bà mặc cũng bạc thếp, muôn đời sấn ống thấp ống cao. Một điều không thể tưởng tượng được là hằng ngày, bà Định tự tay xách cái thùng thiếc đi khắp xóm Hoà Hưng, xin cơm thừa canh cặn về nuôi đàn heo của mình. Một lần Thảo với Bích Lan theo con hẻm ngoằn ngoèo đi tắt qua trường Tiểu Học Chí Hoà thăm ông anh họ, hai cô thấy một bà già đứng chống tay vào một thân cây bên đường, đầu cúi xuống, mái tóc bạc lòa xòa trước mặt, đang thở một cách nặng nhọc, dưới chân có đặt cái thùng thiếc. Đến gần té ra là bà chủ nhà! Cái thùng cơm heo vừa đi một vòng nên nặng trĩu. Hai cô gái đang trên đường đi qua nhà ông anh, tay xách nách mang quà mà bà Năm vừa mới đem dưới quê lên, nên không giúp gì cho bà Định được. Hơn nữa, đổ cô nào dám thò tay xách cái thùng hủ lớn đủ thứ cơm thừa canh cặn này?! Thảo tự hỏi tại sao bà có căn nhà gạch rộng cho mẹ Thảo mượn, một căn nhà hai tầng cách nhà bà độ trăm thước, cũng cho

mướn luôn, mà bà và cậu con trai út lại ở trong một căn nhà lá tồi tàn, hôi hám như vậy? Có một cái gì đó không được bình thường...)

Nghe tiếng la chói lói này, Thảo vội vàng buông đĩa chạy ra trước phòng khách, vén màn cửa sổ nhìn qua nhà bà Định. Cậu út thường ngày nói năng từ tốn, vui vẻ. Gặp mặt chị Bích Lan hoặc Thảo là cậu ta chào hỏi rất lịch sự. Còn gặp bà Năm thì khỏi nói, cậu cúi chào rất ư là lễ phép, miệng thưa cô Năm ngọt sớt. Có gì bữa nay cậu ta nằm thõng thượt trên chiếc chõng tre, miệng gào tên Liên một cách giận dữ như vậy? Mà nhà bên đó có đứa con gái tên Liên nào đâu?

Cậu út réo tên Liên, lần này kèm theo một tràng tiếng chưởi thề thô tục khiến Thảo giật nảy mình! Con nhỏ chưa kịp hoàn hồn thì thấy bà Định từ trong nhà tất tả đi ra, tay cầm cái tô sành. Tiếng cậu út nói vói theo, the thé:

-Mày nhớ mua thêm cho tao nhiều nhiều thịt xá xíu nghe chưa, con đĩ chó!

Thảo đứng chết trân, không tin ở lỗ tai mình. Tới chùng nghe tiếng chị Bích Lan nói bên tai, Thảo như người chột tỉnh cơn mộng:

- Trời ơi, cái thằng út này bữa nay bộ điên hay sao vậy cà?

- Phải rồi, mọi ngày em thấy ảnh đâu có giống bữa nay. Thảo thêm vô. Em thấy ảnh như là một người nào khác. Mà cái giọng nói cũng kỳ kỳ, giống như lạt cái!

Bà Năm cũng đã nghe hết từ đầu tới cuối, dần không nổi, đứng dậy xâm xâm đi qua nhà bà Định. Cậu út đang nằm ngửa trên giường, thấy bà Năm liền ngồi dậy, đưa cặp mắt đỏ ngầu nhìn bà, không nói không rằng. Trước cái nhìn lạnh lẽo này, tự nhiên bà Năm cảm thấy muốn rùng mình. Tuy vậy bà cũng cất tiếng hỏi:

- Làm gì mà mới sáng sớm thằng út mày la lói um sùm vậy? Trên đời trời đất tao chưa thấy đứa con nào dám chưởi mẹ mình như vậy! Thiệt là...

Cậu út cắt ngang, mắt vẫn gườm gườm nhìn bà Năm:

- Kệ tui! Ai khiến bà xía vô?

Bà Năm chưa kịp nói gì thêm thì bà chủ nhà đã bưng tô mì về tới. Thấy gương mặt tức tối của bà Năm, bà Định hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra, nên vội vàng đặt tô mì còn bốc khói xuống chiếc bàn vuông kê giữa nhà, kéo tay bà Năm đi ra, miệng nói nhỏ nhỏ:

- Tui cảm ơn, nhưng cô Năm đừng thềm nói gì với nó hết. Bây giờ nó đang lên cơn điên. Chút xíu nữa là nó tỉnh lại liền. Cô Năm đừng lo cho tui.

Bà Năm về nhà, nhưng không dấu được sự hậm hực:

-Thiệt là thằng con trời đánh. Dám chưởi má nó là con đĩ chó! Nó mà là con tao coi. Tao thí mạng cùi với nó liền! Thà tao đi ở tù còn hơn là có thằng con bất hiếu như vậy!

Mấy phút sau, Thảo thấy bà Định trong nhà đi ra, tay cầm mấy nén hương đang cháy đỏ, xá bốn phía, miệng râm râm khấn vái, rồi cắm hương lên cái bàn thờ ông thiên đặt trước nhà, gần hàng rào bằng gỗ thấp lè tè. Tới chiều, một chuyện hết sức lạ lùng là cậu út ra đứng chống nạnh trước cửa nhà, nhìn trời nhìn đất, ông đi qua bà đi lại, mặt mày hết sức bình thản. Chợt thấy bà Năm xách nước ra tưới mấy cây bông móng tay ở ngoài hàng rào sát đường đi, cậu út cúi đầu chào, gọi Cô Năm thật ngọt ngào, lễ phép như thường lệ. Làm như chuyện hồi sáng chưa bao giờ xảy ra. Nhưng bà Năm mặt lạnh như tiền, không thềm trả lời!

Câu chuyện được sáng tỏ một tuần sau đó, khi cô ba Hường (là người giới thiệu cho bà Năm mượn căn nhà này) qua chơi vào tối thứ bảy. Đứng ra cô ba đem chiếc cà rá nhận hột cẩm thạch qua cho bà Năm coi, vì bà muốn mua một chiếc, mà cô ba là người môi giới bán lật vật mấy món này để kiếm thêm tiền xây xài. Bà Năm đem chuyện xảy ra tuần trước kể cho cô ba Hường nghe. Không quên rủa thằng con bất hiếu một hồi. Nghe xong, cô ba trầm ngâm một lúc rồi thở dài đánh sượt một cái! Cô cất giọng buồn buồn:

- Để em kể chuyện này cho chị Năm với mấy cháu nghe. Tin không là tui chị với mấy cháu. Đây là một chuyện báo oán của một người đàn bà bị chết oan cách đây mấy chục năm lận.

Nghe tới đây, Thảo và Bích Lan rú lên một tiếng, Thảo nhào qua ôm Bích Lan chặt cứng, mắt ngó ra ngoài cửa sổ, hướng qua nhà mẹ con bà Định. Con nhỏ có cảm tưởng một làn khí lạnh chạy dọc theo xương sống! Cô ba Hường nói tiếp:

- Cách đây gần hai chục năm, anh Định, là bà con cô cậu với em, làm xếp cai tù ngoài Côn Đảo. Cả nhà đều ở ngoài đó. Chị Định có mở một cái quán bán lật vật đủ thứ khá lắm. Anh Định nghe nói đối xử với tù nhân dữ như cọp, bà vợ thì ngoài bản tánh hung hăng còn cực kỳ keo kiệt. Thiệt là nỗi nào úp vung nấy! Nhà họ ở ngoài đảo có trồng nhiều cây

ăn trái, trong số đó có một cây khế chua. Một ngày nọ, vợ một cai tù có bầu thềm chua, đi ngang nhà anh chị ấy thấy mấy trái khế treo lòng thòng ra ngoài hàng rào, thềm quá bèn hái ăn. Không ngờ chị Định nhìn thấy, chưởi bà kia là đồ ăn cắp. Hai bên gây lộn, rồi chị Định lỡ tay đánh chết bà nọ với cái bào thai trong bụng. Nhờ có tiền chạy chọt nên bà không bị tù, nhưng anh ấy bị ngưng chức. Họ phải trở về đất liền sanh sống. Mới đầu ở dưới tỉnh, không dè chỉ một thời gian ngắn đột nhiên anh Định bị mù mắt. Rồi tới phiên thằng con lớn thỉnh thoảng lại lên cơn điên, réo tên ba má nó ra chưởi rửa, đánh đập. Đem đi Bác sĩ thì nó lại tỉnh rụi, nói chuyện bình thường như không, thành thử Bác sĩ cũng đành bó tay! Chỉ tội anh Định, mắt mù làm sao đối phó, có khi bị thằng con lên cơn đánh thừa sống thiếu chết. Sau cùng, nghe lời họ hàng, chị Định mời thầy đến nhà cúng trừ tà. Thằng con lúc đó xưng mình là người đã bị chị Định đánh chết năm nào ngoài Côn Đảo. Cô ta quyết theo gia đình này để trả thù cho cô và đứa con bị chết oan! Anh chị ấy tốn bao nhiêu tiền của lễ bái, cúng kiến mà cũng chỉ được một thời gian, rồi đâu lại hoàn đó. Buồn rầu rết rết rồi anh Định sanh bệnh và qua đời sau đó ít năm. Chịu không nổi sự đằm tiếu của lối xóm nên chị Định dọn nhà về xóm Hoà Hưng này luôn. Chị hy vọng nơi thành thị đông đúc, oan hồn cô kia không dám kiếm tới chằng? Mà thiệt vậy, một thời gian lâu không thấy thằng con lên cơn, chị Định về quê nhờ người mai mối, cưới một đứa con gái con nhà nghèo cho thằng lớn.

- Trời đất! ai mà dám gả con kỳ cục vậy cà? Bà Năm xen vô.

- Người dưới quê thiệt thà. Nhà lại nghèo rớt mồng tơi nên thấy tiền thì tối mắt chớ có gì kỳ đâu chị Năm. Cô ba Hường trả lời. Mà cũng lạ, từ hồi lấy vợ, thằng nhỏ không còn lên cơn lần nào nữa hết. Sau đó nó đăng lính, bây giờ đóng lon Thiếu úy. Con vợ nó sanh hai đứa con gái dễ thương hết sức.

- Ủa, sao tui chưa từng thấy vợ chồng con cái cậu này kia? Bà Năm ngạc nhiên.

- Nó theo đơn vị đóng tuốt dưới Sóc Trăng, lâu lâu mới về thăm chị Định một lần. Hơn nữa con vợ nó không ưa tánh bủn xỉn, rít róng của bà mẹ chồng! Cô ba Hường ngừng lại, bưng ly nước đá chanh uống một hơi. Nhìn thấy mấy cặp mắt ngó mình lom lom đầy vẻ chờ đợi, cô ba cười, nói thủng thẳng rồi tui kể tiếp. Cái là sóng yên gió lặng đâu được hơn một năm. Một buổi tối, thằng út đang ngồi học bài, bỗng nổi lên một tràng cười the thé nghe rợn cả tóc gáy, rồi réo tên cúng cơm của chị Định

ra chưởi. Khởi nói, chị ấy sợ đến té... ra quần! Biết là mình chạy trời hồng khởi nắng nên bả đành cắn răng, chịu đựng cho thằng con hành hạ tới ngày hôm nay. Chị Năm với mấy cháu thấy hôn, ác lai ác báo nhỡn tiền, đâu có đợi tới đời sau. Bả tiền muôn bạc triệu mà còn khổ hơn con dòi! Nhà cao cửa rộng thì cho mướn, mẹ con chui rúc trong căn nhà tồi tàn nhứt xóm Hoà Hưng này. Cô ba Hường nói xong, chấm câu bằng một tiếng thở dài lê thê! Mọi người nghe xong cũng thấy ngậm ngùi cho hoàn cảnh của bà chủ nhà. Nhưng cũng từ đó Thảo đâm ra sợ, không dám nói chuyện nhiều với con trai bà chủ nhà.

Trong đám bạn học, Thảo chơi thân nhứt với Ngọc Yến. Con nhỏ này nhà ở gần chợ Vườn Chuối nên thỉnh thoảng đạp xe vô chơi với Thảo, hoặc hẹn Thảo ra chợ Vườn Chuối ăn bún ốc. Sạp bán bún ốc lúc nào cũng đông nghẹt. Bà chủ lễ ốc thoăn thoắt. Mấy con ốc bươu, ốc hương béo ục, vàng ngậy, chưa ăn đã nhiều nước miếng! Khách có khi phải đứng chờ một lúc mới có chỗ. Hèn chi tay bà chủ tay đeo hột soàn lấp lánh. Kế bên là hàng chè chuối. Ngon vào hàng đệ nhứt Sài thành. Sau chầu bún ốc, thêm chén chè chuối, bột bán nước dừa đặc sền sệt thơm lừng, tráng miệng nữa là các cô cảm thấy cuộc đời đáng yêu biết ngàn nào! Có lần hai cô ngồi ở phòng khách nhà Thảo, nhâm nhi ly sương sa hột lựu, bỗng có tiếng chân chạy thình thịch, rồi tiếng hô: đứng lại! đứng lại! Tiếp theo là tiếng lên cò súng rôm rốp, sau cùng là tiếng đạn nổ chát chúa khiến hai cô nhỏ hồn bất phụ thể. Mặt Ngọc Yến vốn đã trắng, bây giờ trở thành xanh dờn! Đợi êm êm, nghe ngoài đường có tiếng xôn xao hai cô mới dám mở cửa bước ra coi có chuyện gì. Không ngờ cô hai Anh Thi đã đứng sẵn trước nhà. Thấy sắc mặt hoảng hốt của Thảo và Ngọc Yến, cô cười:

- Ôi hơi đâu mà sợ! Chuyện tù vượt ngục như vậy thỉnh thoảng mới xảy ra.

Té ra là tù vượt ngục bị lính rượt bắt lại. Theo lời cô hai Anh Thi, những người có án nặng mới phải nhốt thường trực trong xà lim. Những tù có án nhẹ như ăn cắp, ăn trộm, đánh lộn đánh lạo, ban đêm bị nhốt, nhưng ban ngày phải đi làm lao động tạp dịch. Mấy anh chàng được làm cỏ gần cổng ra vào, nhân lúc lính gác cổng hơi lơ là một chút là các chàng chuồn lẹ ra ngoài. Nhưng bảy tám chục phần trăm là bị bắt lại. Và hậu quả là bị các ông lính này "mát xa" một trận tới bến!

Thiệt đáng mặt là vợ ký giả. Chuyện gì cũng biết! Ngay như chuyện con Nga bị thằng anh cùng cha khác mẹ tặng cho cái bầu, má nó đánh

cho một trận tơ bời, bây giờ con nhỏ với thằng anh bỏ xóm đi mất tiêu cũng do cô kể cho bà Năm nghe. Hèn nào lúc này Thảo chỉ thấy con Nết đi tới đi lui trong xóm có một mình, mặt mày bết hí ha hí hửng như lúc trước. Nhà con Nga và con Nết ở cạnh nhau, sâu tuốt trong hẻm. Má nó trước kia là gái què, nghe lời dụ dỗ của một anh kép hát, khi gánh hát ghé vào hát cúng đình trong làng, mà cuốn gói trốn theo anh ta. Một thời gian sau, bị anh kép này phụ rẫy, cô ta trôi nổi riết rồi lên tới đất Sài Gòn, gặp và ưng ba nó là một người đàn ông chết vợ, có đứa con trai lên ba tuổi. Mấy năm sau con Nga ra đời, rồi thêm một dọc bốn đứa nữa. Hai người này làm lụng rất cực khổ để nuôi đàn con sáu đứa. Thằng Phong, con riêng của ba con Nga, càng lớn càng đẹp trai. Tướng tá cao ráo trắng trẻo, cái miệng lại dẻo quẹo. Nó học khá, nhưng nhà nghèo phải thôi học sớm, đi kiếm việc làm, nghe đâu tuốt bên Sở Ba Son. Tới phiên con Nga cũng phải thôi học sớm, theo má nó buôn bán rau cải ngoài chợ Hòa Hưng. Con nhỏ thấp lùn, nhưng người ngợm tròn lẳn. Bộ ngực nhô ra đằng trước, còn cặp mông thì vảnh lên như đít bọ ngựa. Cặp mắt lá rằm ướt rượt. Từ năm mười lăm tuổi đã lộ ra cái tánh đa tình. Bọn con trai trong xóm Hoà Hưng này, hễ gặp nó là thả dê. Nhưng không ai ngờ nó rù quên thằng anh cùng cha khác mẹ đi vào đường tội lỗi đến nỗi mang bầu! Má nó mắc cỡ với bà con lối xóm nên tuyên bố từ nó luôn. Cô hai Anh Thi cười, nói với bà Năm:

- Con Nga đi rồi nhiều bà trong xóm chắc phải cảm ơn Trời Phật. Từ đây mấy bà khỏi nơm nớp lo sợ cho thằng con hoặc chồng mình bị nó cám dỗ! Nhưng còn con Nết mình cũng phải đề phòng. Hai con nhỏ này, đứa tám lạng, đứa nửa cân đó chị Năm.

- Thằng Cương, thằng Sang nghe chưa. Bà Năm cao giọng lên lớp hai thằng đực rựa, cái thứ con gái nập nợn này tụi bây phải tránh cho xa. Dính vô là trời cứu đó nghen. Tụi bây phải lo học cho đậu Tú Tài, không thôi đi lính là tàn đời đó con à.

Hai tên đực rựa miệng dạ dòn tan, mà mắt thì liếc nhau, cười tủm tỉm!

May mắn hè năm đó ba đứa cùng thi đậu. Cái mừng chưa kịp tròn thì phải chia tay mỗi người mỗi ngã. Thảo thi vào trường Sư Phạm và đã xin chỗ nội trú trong trường Régina Pacis ngoài đường Tú Xương. Bà Năm theo cô con gái lớn lên Pleiku, tiếp cô này trông coi một tiệm bán gạo. Con gái bà lên xứ Cao nguyên đất đỏ làm ăn rất khấm khá. Cô vừa đập bầu lần thứ hai, song thai hai thằng cu tí nhỏ chút xíu như hai con mèo

uớt, cô cần người tín cẩn để tạm giao cửa tiệm. Sang và Cương mượn được một căn gác ngoài đường Nguyễn Cảnh Chân. Từ đó ra trường Hưng Đạo cũng gần. Cái viễn ảnh lên đường tòng quân, xông pha nơi chiến tuyến không hấp dẫn hai cu cậu này là mấy, nên cả hai cố gắng học thầy vi tróc vầy hầu giết được mảnh bằng tú kép. Theo ý của Thơ, tội nghiệp nhất là chị Bích Lan. Chị yêu một người đàn ông, mà theo trực giác của Thơ, thì Bích Lan sẽ khổ vì người đàn ông này! Lần đầu tiên anh Minh đến nhà xin phép bà Năm mời Bích Lan đi ăn rồi đi xi nê là Thơ đã mất cảm tình. Người ngợm cao thì có cao, nước da bánh mật, cặp mắt hơi lé kim, cái miệng ngọt ngào một cách...giả tạo! Nhưng cái Thơ ghét nhất là anh ta mang đôi giày da đơ-cu-lơ đen trắng bước thẳng vô nhà, dù đã thấy sàn gạch được lau sạch bóng, thiếu điều soi gương được, đi tới đi lui còm cộp trong khi chờ chị Bích Lan thay quần áo trong buồng. Đi tới đi lui đã rồi dừng lại trước tấm gương treo gần cửa ra vào ngắm ngắm, vuốt vuốt, lại còn cười mím chi với mình trong gương! Thơ nghĩ thầm đàn ông gì mà điệu rơi điệu rụng! Có lần bực mình quá, tất nhiên, vì chị Bích Lan than là anh Minh muốn mượn chị hai ngàn, Thơ cần nhằn:

-Em thiệt tình không hiểu chị thương cái anh Minh này về điểm nào?

Bích Lan cười:

-Thảo không thấy cái núm đồng tiền trên má ảnh dễ thương lắm sao?

Thảo chưng hửng, không ngờ cái “huyền thoại” chỉ vì yêu cái núm đồng tiền mà phải lấy cả người là có thật! Biết nói sao giờ khi con tim có những lý lẽ mà lý trí không thể nào hiểu được? Huống chi là Thơ, đưa con gái mới lớn, đầu óc còn ngu ngơ như tờ giấy trắng...!

Tiểu Thu



LỜI TẠ ƠN GỬI TỚI ĐẤT TRỜI ...

Tạ ơn Trời cho ta hiện hữu
Tạ ơn người đã bao bọc lẫn nhau
Tạ ơn niềm hạnh phúc lẫn nỗi đau ...
... cho khôn hơn và sáng mắt

Tạ ơn người từng gần / từng gặp ...
Tạ ơn mưa dầm gió dạt xô dạt nghiêng đời
Tạ ơn những dòng nước mắt / những nụ cười
... là bóng tối nhạt nhòa, bình minh ló dạng.

Tạ ơn vũng tối giữa bốn bức tường nghèo ánh sáng
Che chở qua những năm tháng gian nan!
Tạ ơn bạn từng chia nhau từ củ sắn
Nói nhỏ thôi nhe / tai vách mạch rừng!

Tạ ơn ai từng cùng màu áo chiến binh
Khi ngã xuống đồng đội liền đứng dậy
Tạ ơn chiến hào ngăn muôn vàn cạm bẫy
Bởi thế thời đành quay ngựa treo gươm!

Tạ ơn nào mây mẩn chở che mọi nẻo chiến trường
Giữa chốn lao lung muôn trùng ngách nẻo...
Tạ ơn xứ sở một thời dang tay níu kéo
Nước ngược dòng vẫn vượt đoạn cheo leo!

*

Trước hồn thiêng những bậc tiền nhân khai phóng
Dưới đuốc sáng ngời Nữ Thần Tự Do
Dưới khoảnh đôi ngĩa trang Arlington
Dưới bức tường đá đen ghi danh năm mươi tám ngàn tử sĩ
Tạ ơn là câu niệm mỗi bước chân...!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

11/22/2018 - Từ Thung Lũng Hoa Vàng, California



ĐỌC THƠ CỦA HOÀNG SONG LIÊM

* Tạ Quang Khôi *



Hoàng Song Liêm & Tạ Quang Khôi

Chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên trong một hoàn cảnh khá đặc biệt, trong một phòng thi Tú tài phần thứ nhất mùa hè năm 1952. Trường thi là trường trung học Chu Văn An, trên đường Đỗ Hữu Vị, Hà Nội. Vì đã hơn nửa thế kỷ qua, tôi chỉ còn nhớ mang máng hôm đó chúng tôi thi môn Lý Hoá, gồm mấy câu hỏi về hoá học và một bài toán vật lý.

Và tôi cũng còn nhớ tôi đang gặp bí, tờ giấy thi trước mặt còn để trắng, chưa viết được chữ nào. Tôi biết tôi không thể sánh với các thí sinh khác, vì họ được học đều đặn và đầy đủ suốt cả năm. Tôi thì học hành gián đoạn, học vội học vàng dăm ba chữ dẫn bụng, rồi hấp tấp nộp đơn đi thi với hy vọng sẽ gặp may, trúng tủ. Nhìn chung quanh, thấy ai cũng miệt mài viết, còn mình cứ bí rì rì, tôi đã định bỏ cuộc, nộp giấy trắng để ra về. Nhưng tôi chợt thấy thí sinh ngồi ngay sau lưng tôi đã làm xong, đang đọc lại toàn bài. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ cầu cứu anh ta. Tôi viết vội lên một mảnh giấy nhỏ: "Cho mượn giấy nháp" rồi lén đưa cho anh. Nhận được thư "cầu cứu" anh ngược nhìn lên, khẽ gật đầu. Thế là chúng tôi quen nhau từ đấy. Tôi chỉ biết tên anh là Liêm, chưa rõ họ của anh. Cả mấy tuần sau tôi mới biết anh là Hoàng Song Liêm. Tôi vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ, xen lẫn cảm phục. Anh là một thi sĩ đã nổi tiếng, thơ anh được nhiều báo văn nghệ ở Hà Nội đăng hàng tuần. Từ nhỏ, tôi cũng mơ trở thành thi sĩ, nhưng thơ tôi họa hoàn lắm mới được đăng. Trong khi đó, thơ Hoàng Song Liêm, Hoàng Phụng Ty và một số thi sĩ trẻ mới nổi, như Song Nhất Nữ, Nguyễn Quốc Trinh, Thi Thi Tống Ngọc, Nghiêm Huy Giao... không những được đăng thường xuyên mà còn được đặc biệt đóng trong một khung có hoa có lá, rất trang trọng. Ngoài ra, các thi sĩ trên đều đã in thơ và được bán trong các hiệu sách ở Hà Nội. Hoàng Phụng Ty có "Hương thơ mùa loạn", Nguyễn Quốc Trinh có "Thơ Nguyễn Quốc Trinh", Hoàng Song Liêm và Nghiêm Huy Giao in chung một cuốn "Thơ". Hồi đó, những cây bút về bộ môn văn, tôi đã nghe tiếng Thanh Nam, Nguyễn Minh Lang, Hoàng Công Khanh, Huy Quang, Nguyễn Thiệu Giang...

Khi biết mình tình cờ được quen biết một thi sĩ, tôi tìm cách làm thân với Hoàng Song Liêm ngay. Chúng tôi cùng lứa tuổi nên dễ cảm thông. Chỉ một thời gian ngắn, chúng tôi trở nên một đôi bạn tâm đầu ý hợp. Chơi với Hoàng Song Liêm, ngoài tính cách là bạn thân, tôi còn là một độc giả trung thành hâm mộ thơ anh. Còn ở tuổi học trò mà anh đã là một thi sĩ được nhiều người biết, không phải là chuyện thường xảy ra cho mọi người. Hồi tiền chiến người ta đã thấy xuất hiện nhiều nhà thơ trẻ, nhưng nổi danh ngay ở tuổi học trò không có nhiều. Tôi nhớ đến Xuân Diệu mà đến ngày phải học thi đã tạm biệt nàng Thơ:

" *Mùa thi đã đến, em Thơ,
Cái hôn âu yếm xin chờ năm sau*"

"Vết tích" học trò còn thấy ở một nhà thơ khác, cũng vào thời tiền chiến. Đó là Tế Hanh:

" *Những ngày nghỉ học tôi hay tới
Đón chuyến tàu đi đến những ga.
Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt,
Lòng buồn đau xót nỗi chia xa.*"

Còn ở tuổi học trò mà đã là một thi sĩ nổi danh, chắc chắn phải có một tâm hồn rất lãng mạn. Chất lãng mạn này ngày xưa các cụ nhà nho gọi là "nòi tình". Vì là nòi tình nên người thì hò hẹn sẽ hôn nàng Thơ sau mùa thi, kẻ thì ra ga xem tiễn hạ tiễn biệt nhau rồi buồn bã vẫn vợ. Hoàng Song Liêm cũng là một "nòi tình", làm sao thoát khỏi cái lãng mạn ấy. Nhà thơ họ Hoàng không ra ga, không hò hẹn vẫn vợ với nàng Thơ trong tưởng tượng, anh sáng tác những bài thơ rất trữ tình để tặng người bạn gái trong mộng:

" *Em đến vừa khi anh kịp mộng,
Lòng vừa vội mở đón hương duyên.
Mới buổi ban đầu còn vụng dại,
Lời thơ ngượng ngập, chữ xô nghiêng.*"

Viết thư cho người mình thầm yêu trộm nhớ mà có dám trao thư cho "người ta" đâu, vì:

" *Đo đấn phong thư gìn giữ mãi,
Mong chờ hẹn dịp để trao đưa.
Nhưng rồi e ấp, tay dè dặt,
Tha thiết bao nhiêu bấy hững hờ.*"

Khi đứng trước người con gái mình yêu, nhà thơ cũng rụt rè không dám trao thư cho Nàng, để rồi:

*"Anh chả bao giờ anh dám nghĩ,
Nghèo nàn hẹn một mái tranh quê"*
(Lá Thư Xanh)

Thì ra, dù đã là người đăng thơ trên nhiều báo ở Hà Nội vào những năm 1951, 1952... tâm hồn của thi sĩ vẫn là tâm hồn học trò. Vào thời Hoàng Song Liêm mê mải với những trang văn nghệ của báo chí ở đất ngàn năm văn vật, cuộc kháng chiến đang diễn ra khốc liệt ở vùng quê, không xa Hà Nội bao nhiêu. Tất cả mọi người, ở trong vùng chiến hay trong vùng Pháp tạm chiếm, đều có khuynh hướng chống Pháp. Do đó, nền văn học trong vùng tạm chiếm có một khuynh hướng nhìn ra ngoài kháng chiến. Người ta có thể coi đó là một trào lưu mới của nền văn học Việt Nam vào đầu thập niên 1950. Một số nhà văn, nhà thơ ngấm ngấm hoặc gián tiếp ủng hộ cuộc kháng chiến. Có người cho đó là một bổn phận của bất cứ thanh niên Việt Nam nào, dù đang sống ở bên này hay bên kia ranh giới. Song song với những bài văn, bài thơ mang nhiều tính chất lãng mạn, các văn nghệ sĩ trong vùng Pháp tạm chiếm cũng thường nhắc đến những chuyến "đi xa", những cuộc say giữa vùng bom đạn. Người ta đã bắt gặp trong thơ Hoàng Song Liêm những cảnh đặc biệt đó:

*"Anh đi đường ấy xa xôi lắm,
Có hẹn em về buổi sớm mai..."*
(Đôi nẻo)

hoặc

*"Say một đêm nay, chấn gối ấm
Ngày mai người của núi sông rồi.
Chiều nơi quan tái, say trong quán,
Anh có buồn chi thương nhớ tôi."*
(Tương biệt dạ)

Cảnh say "nơi quan tái" khiến người ta nhớ đến mấy câu thơ Đường:

"Tuý ngọa sa trường quân mạc tiểu,
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi"

Vương Hàn say "nơi quan tái" hay "túy ngọa sa trường" là một hình ảnh hào hùng của một chiến sĩ bất chấp hiểm nguy, như Hoàng Song Liêm sẵn sàng: "Thân dần vào trong lớp súng gươm."

Cùng thời gian này, trong Nam, người ta thấy xuất hiện một số nhà văn cũng có tư tưởng "vọng kháng chiến", như Vũ Anh Khanh với "Nửa Bò Xương Khô", Lý Văn Sâm với "Nắng Bên Kia Làng"...

Khi vào Sài Gòn, Hoàng Song Liêm làm đám cưới với người tình trong mộng, một nữ độc giả trung thành của Người Xứ Mộng, một bút hiệu khác của Hoàng thi sĩ khi anh phụ trách mục giải đáp thắc mắc về điện ảnh trong Chiếu Bóng Tuần Báo ở Hà Nội. Nhưng sự thay đổi quan trọng nhất, có thể coi là một bước rẽ trong đời anh là sự chia tay với Nàng Thơ. Khi anh xuất ngoại, học về ngành cơ khí. Những người quen biết và mến tài thơ họ Hoàng đều tỏ ý tiếc về sự thay đổi đó. Có người thì cho anh đã "bạc tình" với Nàng Thơ. Thật ra, ai cũng chỉ có cái nhìn chủ quan của riêng mình, không thấy rõ hoàn cảnh của thi sĩ. Sau khi vào Sài Gòn, thi sĩ có cả một gánh gia đình nặng nề phải lo. Anh có mẹ già và em phải săn sóc, trông nom. Lương của hai vợ chồng không đủ chi tiêu cho một gia đình lớn. Tất nhiên, túng thì phải tính. Thi sĩ đành tạm biệt Nàng Thơ để có thì giờ lo chuyện trước mắt, chuyện thực tế mà không ai có thể trốn tránh nổi.

"Gặp thời thế, thế thì phải thế". Do đó, lại có nhiều người khác không cho là anh đã "bạc tình" với Nàng Thơ. Rất may là suy nghĩ của những người đó đã đúng, vì thỉnh thoảng người ta vẫn thấy thơ anh xuất hiện. Trong thời gian này, anh thường mơ tưởng đến quê hương miền Bắc. Ở Sài Gòn, vào cuối năm, thường có những ngày trời trở lạnh, gió thổi từng cơn, khiến kẻ xa nhà chợt nhớ đến quê hương xa xôi ngàn dặm. Với nỗi niềm thương nhớ ấy, Hoàng Song Liêm đã mơ trở về Bắc:

*" Ôi nhớ Bắc, nương hồn ta bướm đậu
Ao bèo xa mây khuất nẻo quê cha.
Gió hiu hiu, cây rủ bóng soan già
Ta nhớ quá tiếng chày khua giã gạo*

*"Ôi chập chờn gà xao xác ban trưa
Tiếng võng nào kéo kẹt điệu nghìn xưa
Còn đọng lại trong ta tình nhớ Bắc"...*
(Nhớ Bắc)

Nhưng họ Hoàng chỉ thực sự về với Nàng Thơ mà anh yêu thương, trù mến khi gánh nặng gia đình không còn nữa. Dù sự trở lại hơi trễ nhưng vẫn đáng hoan nghênh. Điều này chứng minh là thi sĩ không hề phụ rẫy

Nàng Thơ. Tạm thời xa cách vì hoàn cảnh, rồi khi có thể, thi sĩ đã vội vàng quay về với Nàng. Sự trở lại này cũng đã gây ngạc nhiên cho nhiều bạn hữu. Người ta không ngạc nhiên vì thi sĩ không quên Nàng Thơ, mà ngạc nhiên vì phong độ của thi sĩ không hề giảm sút. Sau mấy chục năm tạm ngừng làm thơ mà thi hứng của họ Hoàng vẫn còn phong phú, tươi mát như hồi niên thiếu. Thì ra tuổi già không có ảnh hưởng gì tới Nàng Thơ. Cái chất lãng mạn vẫn còn nguyên vẹn trong thơ Hoàng Song Liêm:

*"Từ độ xa nhau nửa đạ cầu
Tìm nhau chẳng thấy bóng nhau đâu;
Chờ nhau chỉ thấy xanh tiềm thức
Trở giấc năm canh một gối sầu."
(Từ độ xa nhau)*

Khi người ta đã lớn tuổi, đã trải qua nhiều biến cố trong cuộc đời, thơ sẽ bàng bạc mùi thế sự hay đượm mùi triết lý. Tất nhiên Hoàng Song Liêm cũng không thể tránh được thông lệ đó. Xin hãy nghe họ Hoàng tâm sự:

*"Trời đất mang mang vạn cổ sầu
Con thuyền bào ảnh biết về đâu?
Trời mây gió cuốn chim lià tổ
Biển nhấp nhô kia sóng biển dâu
(Lá đổi màu)*

hoặc:

*"Cửa động đây rồi, cõi tử sinh
Trăm năm ẩn hiện mộng nhân tình
Nghìn xưa cho đến nghìn sau nữa
Ta với Em chung một bóng hình."*

Kẻ ly hương càng lớn tuổi càng xót xa nỗi nhớ nhà khi thấy tóc mình mỗi ngày một thêm trắng:

*"Người đi mang nỗi nhớ,
Cuối đời còn tha phương.
Ta nâng ly rượu nhỏ,
Ta ca: hề cổ hương."*

*"Người đi không về nữa,
Cách trở mấy trùng dương.
Đêm nghe cuồng sóng vỗ,
Sầu trăm mối đoạ trường."*

*"Từng giọt buồn năm tháng
Nhỏ xuống mỗi đêm đen.
Tóc xưa từng sợi trắng,
Trùng trùng nỗi nhớ quên.
(Nhớ Thương)*

Người Á Đông, nhất là người Việt Nam, khi về già thường mơ được trở về cố hương. Vì thế, đã có nhiều người từng hăm hở bỏ nước ra đi khi còn trẻ, lại quay về sống nơi quê cha đất tổ để được chôn vào lòng đất mẹ khi lìa bỏ cõi đời. Hoàng Song Liêm cũng nhớ về làng cũ:

*"Tôi trở về như một khách hành hương,
Tôi chắt chiu từng mảnh vỡ thiên đường
Thành chuỗi ngọc, tuổi hồn nhiên sắc biếc.
Tiếng cu gáy vườn xưa ngày tiễn biệt,
Lời chim sâu ríu rít ngọn tre già,
Bên ao đình, còn đó gốc đa xưa..."*

*"Ôi quê hương gọi nhớ thuở nào xa
Hong tuổi dại, nghe lời ru của mẹ.
Bài ca dao thuộc nằm lòng tấm bé,
Thương cái cò lặn lội mãi bờ ao,
Thương cái cò... chìm giấc ngủ tôi sâu!...
(Về làng cũ)*

Nhưng bài thơ tôi thích nhất trong giai đoạn "tái hồi" với Nàng Thơ là bài thi sĩ gửi cho vợ:



**ÔB Hoàng Song Liêm
20/5/1955**

*"Cảm ơn em đã đến trong đời
Chia sẻ cùng tôi nỗi ngọt bùi
Từ thuở hàn vi sồn áo vải
Đến bây giờ tóc điểm sương phơi.*

*"Năm chục năm bao ngày lặn đặng
Thế thời dòi dổi vẫn bên nhau
Biển dâu vẫn một niềm son sắt
Chung một tình sâu, một nghĩa sâu.*

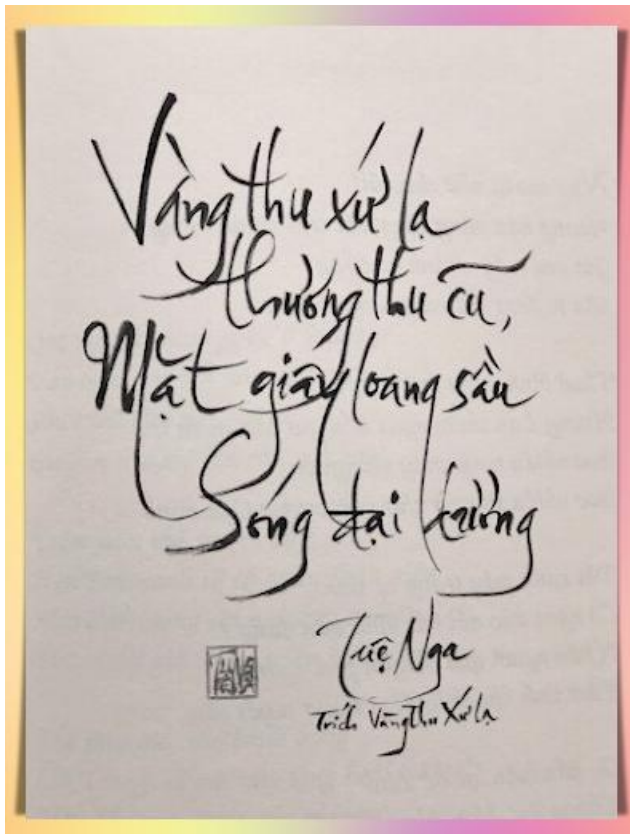
*"Đằng đẵng năm dài nương đất khách
Xót bao nước mắt, giọt mồ hôi*

Trước sau vẫn một lòng chung thủy
Má ấp vai kề bước sánh đôi.

Thảm cảm ơn Trời, tuổi bảy mươi
Mừng em yêu dấu mộng đêm cười
Vợ chồng hoà thuận vui con cháu,
Thơ tạ tình em - hạnh phúc tôi."
(Tạ tình em)

Tôi xin lấy bài thơ này để kết thúc những lời giới thiệu thơ Hoàng Song Liêm vì tôi là người rất thích loại văn chương... "có hậu".

Tạ Quang Khôi



LỜI NGUYỄN

* TiênSha-Lê Luyến *

(Tặng anh Quách Hình, Phạm công Thượng, Quách Rạng)

1- Năm xưa lúc đất nước còn chiến tranh, sống trong Đại gia đình Quân đội, tôi đã có nhiều dịp tiếp xúc, quen biết và thân thiết như anh em với một số quân nhân gốc thiểu số như: Thái, Nùng, Gia Rai, Mường, Vân Kiều... Có thể nói họ là những con người bản chất thật thà, hiền lành và can đảm, nhưng một khi bị phản bội hay dồn ép vào bước đường cùng, họ sẽ trở thành là những con mãnh thú rất tàn bạo và không bao giờ sợ sệt chùn bước. Trong tình yêu họ cũng quan niệm rất đơn giản - thủy chung hoặc chết.

Thời gian lưu vong sống ở nước ngoài, trên bước đường tha hương tôi thường đi đây đi đó và có cơ duyên gặp một số chiến hữu các sắc dân H'Mông, Dao, Thổ nhưng nhiều nhất là người Mường và Thái.

Các anh là những con người mộc mạc, sống bình dị và an phận. Thời gian mặc áo lính rồi bị cầm tù nhiều năm, chung đụng với giặc, với hận thù vẫn không hề nhuốm bẩn được tâm hồn hiền lương của các anh. Đầu óc chất phát, thật thà lại càng không thể bị hoen ố bởi những lời phỉnh phờ, phủ dụ của

kẻ thù vì một lý do dễ hiểu là lòng thủy chung và bản chất ngay thẳng không cho phép những con người của núi rừng phản bội lại đồng đội, làm điều trái ngược với nhân tâm đạo lý.

Thời gian mười năm sống tại Atlanta, tôi có nhiều dịp gần gũi với các bạn và trong những lần trà dư tửu hậu đã được nghe họ kể nhiều câu chuyện cổ tích miền sơn cước rất lý thú và sâu sắc. Đó là mối hảo cảm mà cũng là cách biểu lộ mang sắc thái dân tộc tính và nỗi đau riêng tư của họ. Chính nhờ vậy chúng ta mới hiểu rõ ẩn chứa đằng sau niềm đau ấy là sự nảy sinh một tâm hồn vô tư, một trí tuệ sáng suốt để hướng dẫn con người vào cuộc sống rất nhân bản, có đạo lý tình người, có lòng cao thượng và vị tha.

Những nhân vật và sự việc trong câu chuyện có thể là thật hoặc hư cấu. Nhưng thiết nghĩ chúng ta cần tìm hiểu chuyện đó phỏng có ích gì? Nếu là thật thì theo thời gian con người trong truyện bây giờ cũng không còn nữa, đã biến thành cát bụi. Điều cần thiết là chúng ta nên tìm hiểu mục đích câu chuyện đã gửi gắm lại cho

người đời sau những lời hay, điều tốt gì để giáo dục họ trưởng thành trong tình yêu nhân loại. Đó mới chính là linh hồn phượng phát của những nhân vật thần thoại trong cổ tích huyền bí muốn trao gửi, tâm tình lại mà tác giả đã cố gắng chọn lựa, xây dựng nên.

Xin mời quý độc giả. Chúng ta hãy cùng nhau bước vào thung lũng vườn hoa văn chương đầy hương sắc ngọt ngào mà cũng không kém phần đau thương bi hận của dân tộc người Mường.

2- Thị xã Hòa Bình có diện tích rộng chừng năm cây số vuông, là thủ phủ của người Mường trước đây và bây giờ, một sắc dân thiểu số đông khoảng một triệu người, có nền văn hóa Hòa Bình rực rỡ qua việc tìm thấy 47 chiếc trống đồng cổ, trong đó có trống đồng Sông Đà.

Người dân tộc Mường sống thành làng, bản đông đúc trải dài hai bên dòng sông Đà từ thượng nguồn giáp xuống sông Thao. Những ngôi nhà sàn khang trang, vững chắc làm bằng gỗ quý nằm dưới tàng cây cao trong mảnh vườn xanh um cây trái đã nói lên sự khá giả và không kém phần thơ mộng của khối người thiểu số. Những địa danh nổi tiếng một thời như: đền Bà Chúa Thác, hang Đồng Nội, núi Cột Cờ, Bản Lác, Mai Châu, Thác Bờ, Bến Chẹ cho đến các huyện,

làng nằm trải dài như: Tân Lạc, Lạc Sơn, Lương Sơn, Kỳ Sơn, Mai Đà, Lạc Thủy, Bến Ngoc... đã đi vào lịch sử, văn hóa và đời sống của dân tộc này.

Người già kể rằng: Con người ở đây hiền hòa nhân ái, đất đai màu mỡ phì nhiêu là nhờ hội đủ vượng khí của trời, đất, núi, sông cũng như hấp thụ được trọn vẹn tinh túy của linh khí càn khôn. Đây chính là cuộc đất "*Long hội*". Theo lẽ, phải là chỗ sản sinh hay nơi tụ nghĩa của bao đấng anh hùng dân tộc, nhưng vì dã tâm của thực dân Pháp rồi đến sự tàn bạo của bọn Tàu Tường, sự manh động của phát xít Nhật, kế tiếp là việc thanh trừng nội bộ, tranh cướp quyền lực để thỏa mãn lòng hận thù, tham lam của người cộng sản, do đó dòng sông Đà đã bao lần phải chịu ó bần bởi tám máu vô số xác chết quân thù lẫn đồng bào vô tội, nên chi đã mất đi sự linh thiêng màu nhiệm.

Tuy nhiên, may mắn thay là bản chất hiền lương vẫn còn sâu lắng trong tâm hồn người Mường. Do vậy từ sáng tinh mơ cho đến lúc mặt trời khuất núi, đầu công việc sẵn sẵn có nhọc nhằn bao nhiêu đi nữa thì miếng thịt rừng họ bắt được cũng đem về chia chung cho mấy chục nóc nhà. Khói bếp ban chiều vẫn được nhóm lên ấm cúng làng bản, chan chứa tình người trong tiếng thoi tơ nhện của

những guồng máy kéo sợi dệt thổ cẩm, thêu đan.

Người Mường rất tôn trọng nề nếp trật tự trong gia đình và bản làng. Đặc điểm là sự phân chia ngôi bậc theo tục lệ cổ truyền. Quý tộc hay thứ dân biểu hiện rõ nét qua chế độ *Lang đạo*. Bốn dòng họ quý tộc là: Đinh, Quách, Bạch, Hà. Họ sống theo hình thái "*Phụ quyền*" trong đó nam giới là nhân vật quyền lực. Người cha có quyền quyết định mọi việc và quyền thừa kế truyền thống chỉ dành cho con trai mà người trai trưởng được hưởng nhiều nhất. Họ luôn luôn ngưỡng mộ và tuân thủ những qui ước bất thành văn đó như là bản sắc và văn hóa riêng của văn minh dân tộc Mường, cũng quan trọng không kém như lòng thủy chung của vợ chồng.

Do vậy vào một ngày, bản làng Thuận An giàu có và đông dân bỗng bàng hoàng xao động vì câu chuyện người con gái dòng dõi Quan Lang là nàng Ả Mai xinh đẹp tuyệt trần thỉnh linh bị ngã bệnh. Căn bệnh tưởng cũng bình thường như trái gió trở trời, ai ngờ mỗi ngày một thêm trầm kha, nguy kịch. Ngôi nhà quan Lang to lớn bề thế nằm kề bên dòng sông Đà, ngày đêm nườm nượp thuyền ghe ra vào. Quan phái thủ hạ đi khắp trên ngàn dưới biển, mời nhiều thầy Mo tài giỏi, rồi vào núi sâu hiểm trở tìm thầy phù thủy danh tiếng về trừ yêu trảm ma trị bệnh

cho con gái, thế mà căn bệnh nàng Ả Mai chùng như vẫn bất trị, không hề thuyên giảm.

Người con gái nhan sắc nhất làng, da trắng như tuyết trên đỉnh núi Mường Khụ, tóc đen nhánh mượt mà như dòng suối Tiên Lồ, mặt sáng tợ trăng rằm, dáng người thon thả, bước đi uyển chuyển tha thướt như những lượn sóng sông Đà, đã chìm chết cõi lòng và thấp sáng biết bao ánh mắt đắm đuối si tình của đám con trai cả trong và ngoài bản làng. Ả Mai tính tình hiền thực nhu mì, gặp người già cúi đầu cung kính, gặp nam nữ trang lứa mở miệng cười tươi như đóa hoa buổi sáng; Cô không làm cao làm phách ỷ là con nhà quan nên ai ai cũng cảm tình thương mến, thế mà nay trở nên héo hon, tàn tạ chỉ còn da bọc xương, chờ ngày theo hầu *Trời* ⁽¹⁾. Quan Lang buồn lắm, bỏ cơm bỏ nước. Bà Lang nhìn con, khóc ngày khóc đêm. Đình miếu đền chùa nào dù xa xôi cách trở, bà cũng lặn lội đến tận nơi cầu nguyện van vái. Vô hiệu, Ả Mai đi dần vào những cơn mê sảng cả đêm lẫn ngày. Thần chết lấp ló lảng vãng. Túng cùng ông bà quan Lang nguyện rằng, nếu ai chữa trị lành bệnh Nàng Mai thì họ sẽ gả con gái cho người đó. Mùa đông năm ấy trời trở chứng, lạnh khủng khiếp, nước đóng thành băng, cây cối tàn rụi, bản làng ẩm đạm trong lớp sương muối bàng bạc như một giải

khăn trắng phủ trùm lên khắp nơi. Nương rẫy bỏ hoang. Đám trai tráng kéo nhau vào rừng đặt bẫy săn bắt thú rừng làm thức ăn tạm qua mùa.

Một buổi sáng thường lệ, bọn trai đi thăm bẫy bắt ngờ gặp hổ dữ xuất hiện. Hai bên đối mặt tranh mồi. Hổ to như con trâu mộng vằn vện màu xám, hung dữ tát liền một lúc bị thương mấy trai làng rồi cạp con lợn rừng mắc bẫy chạy biến vào rừng. Kể từ hôm đó, đêm nào hổ cũng lảng vảng quanh bản, rình bắt trâu bò heo dê và có khi cả người. Quan Lang ra lệnh đề phòng nghiêm ngặt. Bản làng vắng vẻ, không ai dám bước ra khỏi cửa. Đêm đêm cầu thang nhà sàn được rút lên. Gia súc được gom lại, đóng hàng rào chằng đầy gai bảo vệ cẩn thận. Sáng ra thấy vết chân hổ loạn xạ từ đầu làng xuống đến cuối làng. Cả bản mừng sợ hãi, sống nơm nớp lo âu.

Quan Lang là tay cự phách trong làng săn. Dáng người to lớn, kỳ vĩ như cây Pơ-mu. Khẩu súng trong tay ông giương lên là dứt khoát có một con mồi rơi rụng. Ông đã từng một thời ngang dọc hiển hách khắp cả núi rừng Tây Bắc, có vậy ông mới xứng đáng ngồi vào ghế quan Lang. Thế mà lần này Lang đành bó tay. Có người bảo vì ông bận tâm đến bệnh tình con gái nên tinh thần bị chi phối. Có người lại nói vì hổ xám tinh khôn quá.

Người xưa kể lại rằng: Có một năm trời làm hạn hán mất mùa, người dân phải đi bắt ốc mò rạm, đào củ mài củ chuối sống qua ngày. Thú vật trên rừng chết đói hết dần. Hổ lâm cảnh túng cùng không có gì bỏ bụng nên theo dấu chân người đào củ, rồi nó cũng bắt chước đào ăn. Không ngờ hổ ăn nhầm củ ngải thuốc nên màu da vằn vện biến thành xám và tính tình bỗng thay đổi hẳn, không còn thích ăn thịt sống nữa. Người ta thấy nó thường lảng vảng quanh chùa trong lúc sẩm tối hay canh khuya để nghe kinh kệ, chuông mõ và có lẽ nhờ vậy hổ đã hồi tâm nên trở thành tinh khôn như con người. Do sự tinh cờ ăn phải ngải mà hổ đã ngộ ra được chân lý Phật pháp nhiệm màu vô biên nên đã un đúc trái tim nó biến đổi và trở nên kỳ diệu.

Trở lại thời nay. Không biết con hổ xám bây giờ có dây mơ rễ má bà con gì với cọp ngày xưa không mà nó tinh khôn, ma mãnh kỳ lạ. Nó như đoán biết trước được chỗ đặt bẫy và phục kích của con người. Cũng có khi nó mai phục trở lại kẻ đi săn nó. Mới một tháng mà phùng sẵn đã có mấy người bỏ mạng dưới móng vuốt hổ. Tiếng khóc than vọng trong tiếng gió hú vang vang khắp núi đồi, lan xa cả đến mấy làng bản kế cận, âm âm vọng dài theo suốt dòng Đà Giang. Riêng quan Lang, ông ra vào buồn bực, bứt rứt tự biết mình đã già rồi,

không làm tròn trách nhiệm của dân làng tin cậy giao phó. Một đêm, ông rầu rĩ ngồi bên cửa sổ buồn bã đưa mắt nhìn Ả Mai rồi lại dõ ra hướng dòng sông lạnh âm u màn sương, khẻ thở dài. Ông đang canh chừng giấc ngủ đứa con gái yêu độc nhất. Khuya dần, ông mệt mỏi quá mê thiếp đi lúc nào không hay biết.

...Trong cơn mơ ông thấy dòng sông Đà mù mịt sương khói bồng sáng rực lên. Một con thuyền rồng xuất hiện từ phía trên thượng nguồn, trôi phẳng phẳng qua Bến Ngọc rồi xuống đến Lương Sơn, Phà Thia, Mường Phìn. Mùa nước lũ dòng sông bồng trở chững, hung dữ như con ngựa bất kham tung bồm phi nước đại qua Châu Mộc, Châu Yên rồi đột ngột bị chắn ngang ở vách đá Thác Bờ. Nó tức giận nện vó làm tung bọt nước trắng xóa rồi nện uỳnh uỳnh vào tường đá làm nước sôi sùng sục và đục ngầu cả một vùng sông rộng. Xuống đến thị trấn Hòa Bình thì dòng nước dường như đuối sức trôi chậm lại. Chiếc thuyền rồng không người chèo lái lững lờ trôi. Từ trong khoang thuyền một lão già thần thái uy nghi, râu dài bạc phơ, mặc áo trường bào lông hắc điều, lưng thắt đai vàng, chân đi hài cỏ, giải lụa đỏ phất phơ buộc quanh mái tóc màu hoa bạc như cước phủ dài ngang vai, dáng người phương phi rắn chắc như cây lim rừng. Lão thông thả chống

gậy trúc bước ra, lặng lẽ đứng nhìn quan Lang, ánh mắt sáng ngời như tia chớp rồi trầm giọng nói với quan Lang:

- Ta nhân danh Thần dũng sĩ miền sơn cước lưu truyền trong sử thi dân gian. Vì cảm cái tình của người xử dụng cung tên, nắm giữ vận mạng bản làng, nên ta hiện thân để báo cho nhà ngươi biết rằng: Ngày xưa tổ tiên của loài hổ xám nhờ ăn củ ngải thuốc, uống nước suối nguồn Tiên Lò, chuyên cần nghe kinh kệ nên *Troi* ban cho giống hổ này có được một quả tim màu hồng trong suốt kỳ diệu, có thể chữa khỏi được bá bệnh trong thiên hạ. Ai may mắn có được trái tim của nó sẽ mạnh khỏe, vinh hiển suốt đời.

Nói tới đó rồi không để quan Lang kịp phản ứng, người dũng sĩ trong huyền thoại quay bước trở vào. Chiếc thuyền rồng mờ ảo trong màn sương khói trên bến sông cũng quay đầu hướng về ngàn. Trước khi thuyền khuất dạng, tiếng nói ông lão hãy còn vang vọng lại:

- Muốn hạ được cọp tinh, nhất thiết phải dùng đầu đạn có phét máu tươi của đồng nam, đồng nữ người dân miền sơn cước.

Lời nói của Thần dũng sĩ trong truyền thuyết núi rừng, còn âm vang lộng lộng trên sóng nước mà chiếc thuyền rồng thì đã vùn vụt trôi nhanh về phía thượng nguồn, thoáng chốc đã khuất dạng trong

sương khói mịt mù của mây ngàn Trường Sơn.

Một cơn gió mạnh thổi lùa qua, quan Lang chợt giật mình tỉnh giấc. Ông liền đem câu chuyện kỳ lạ kể lại cho mọi người cùng nghe.

Từ hôm đó tin đồn lan nhanh như con chim bồ câu truyền thư, chuyển khắp nhân gian từ bản làng hạ nguồn lên tận đỉnh cao của người H'Mông, qua vùng sông nước lan xuống đồng bằng người Kinh, đâu đâu người ta cũng xôn xao bàn tán về trái tim nhiệm màu của con cọp xám. Thiên hạ đua nhau đi săn hổ, mong đoạt được quả tim hồng để được phú quý trường thọ. Có người lại muốn dùng quả tim hổ như một lá bùa hộ mệnh. Còn đám trai làng Thuận An thì nhất quyết phải có nó để làm thuốc cứu người con gái xinh đẹp tuyệt trần mà họ ước mơ được lấy làm vợ. Mỗi người một nỗi niềm riêng, một mong ước mơ hồ khác nhau. Trách họ thế nào đây? Đòi người ta có mấy ai dám nói là đã chẳng từng săn đuổi bao điều phù du, ảo tưởng?

Thế rồi việc săn tìm hổ đã xảy ra trong suốt mùa đông năm ấy. Nhưng cọp xám tinh khôn, quỷ quái và dũng mãnh phi thường. Đã có lần nó khinh xuất, lơ đãng bị phường săn rình bắn trọng thương, nhưng chỉ một tuần sau nó đã tát chết hai người để trả thù. Tổng cộng số người thảm tử dưới móng vuốt nó lên đến hàng chục.

Bạn phường săn một số sợ sệt, một số nản lòng bỏ cuộc dần. Lâu ngày họ như trái bứa rừng chín rụng rơi tã hết, không còn lại một ai. Trên rừng dưới sông, từ núi ngàn xuống đồng bằng, chỉ duy nhất còn sót lại mỗi một người không chịu bỏ cuộc, không bó tay thua trận.

3- Chàng trai mồ côi cha mẹ từ thưở tấm bé, được người già nhất trong bản làng thương tình đem về nuôi dạy. Lớn lên giữa núi rừng hoang dã, theo cha nuôi săn thú từ lúc còn đeo trên lưng, xuống sông mò tôm bắt cá khi bé mới chập chững biết đi, nên Giỏi có đầy đủ các đức tính của một thanh niên miền sơn cước: cần cù, khỏe mạnh, dũng cảm, tự tin, gan góc, bén nhạy.

Năm mười lăm tuổi, một lần Giỏi đi cày từ lúc tờ mờ sáng đến tối mịt, không ăn không uống, đã phải thay trâu ba lần mà hấn vẫn hùng hục cày liên tục hàng chục tấm ruộng sâu mênh mông nước, để đổi lấy gạo, bắp về cho dưỡng phụ già bệnh đang đói ăn nằm chờ ở nhà. Ai ai cũng kinh khiếp sức khỏe vô địch của Giỏi.

Một lần khác, Giỏi một thân một súng bạo gan len lỏi vào tận rừng sâu bắn hạ bất cứ con vật gì bắt gặp, để mang về thị trấn bán lấy tiền mua thuốc cho cha nuôi đang trở bệnh. Lần ấy một chúa sơn lâm

bị hạ gục dưới sự dũng cảm và tài nghệ bách phát bách trúng của cây súng kíp mà Giỏi đang dùng. Hắn trở thành tay thợ săn cừ khôi nhất bản làng năm ấy.

Một nhóm phường săn nghe tiếng đồn, rủ nhau đến thử thách tài nghệ Giỏi. Họ ra điều kiện, tay không bắt được rái cá. Người già, người trẻ trong bản làng nghe lời thách này thấy đều lắc đầu le lưỡi. Chả ai còn lạ gì loài rái cá là con vật tinh khôn nhất sông suối, nó thính nhạy và đa nghi vô cùng, bốn chân có màng da nên bơi lặn dưới nước nhanh như tên bắn. Do vậy đừng nói là bắt sông mà bẫy giết được rái cá cũng là điều rất khó, sức người mấy ai có thể làm được. Thế mà sấm chiều hôm đó Giỏi đã mang về chiến thắng, không chỉ một con mà cả cặp rái cá còn sống nhả, đang lặc lè vùng vẫy trong rọ lưới. Tiếng đồn khôn ngoan, mưu trí, tài ba, kiên nhẫn của hắn vang xa khắp nơi.

Người dân sống dọc theo sông Đà cũng đã có lần chứng kiến tài nghệ trên sông nước của thằng Giỏi. Một chiếc xuồng nhỏ và đẹp, hai bên be xuồng gắn chặt hai mái chèo, tựa tựa như con thuyền *độc mộc* thu gọn, chỉ khác là đầu xuồng hơi vênh cao để dễ vượt sóng. Vào mùa nước lũ tháng Mười, thằng Giỏi cho xuồng xuôi dòng hạ lưu sông Đà một khoảng ngắn, rồi chỉ trong chớp mắt nó điều khiển chiếc xuồng xoay ngang

đầu trở ngược dòng, mũi hướng về phía thượng nguồn, cỡi trên những con sóng bạc đang cuộn cuộn chảy. Nháy mắt, chiếc xuồng nhỏ bé của thằng Giỏi đã vút qua, bỏ lại đằng sau những chiếc thuyền lớn khác đang bơi cùng chiều. Có lúc xuồng tưởng như chìm lìm trong những lượn sóng ào ạt, nhưng rồi chỉ trong khoảnh khắc xuồng lại ngoi lên tiếp tục lướt đi bình an. Cứ vậy, chiếc xuồng như con thần mã chẳng hề bị chôn vó trước bão táp ba đào, dũng mãnh vượt sóng phi nước đại về ngã ba sông Thao, trong lúc thằng Giỏi bỏ xuồng, quăng mình mát hút dưới dòng nước lạnh căm căm. Người đứng trên bờ chăm chú nhìn xuống làn nước xiết chờ đợi, chờ đợi, rồi bỗng những tràng pháo tay lẫn tiếng hò reo vang động nổi lên khi nhìn thấy chiếc xuồng không người lái bỗng nhiên chạy thụt lùi, thụt lùi. Mãi lúc lâu sau thằng Giỏi mới ngoi lên, vít tay nhảy gọn vào lòng xuồng, khoan thai chèo trở vô bờ.

Từ ngày cha nuôi qua đời, thằng Giỏi chí thú lo làm ăn, không uống rượu, không theo đám bạn xòe⁽²⁾, nhưng kể từ lúc nàng Mai ngã bệnh, nó đâm buồn bã xa lánh hết thầy mọi người, mọi sinh hoạt của bản làng. Nó không tham gia đốt lửa, uống rượu mừng lễ “*Ngày Mùa*” ở đền thờ *Troi*, không múa “*Cồng Chiêng*”, từ chối gia nhập hội “*Sên mừng, sên*

bản”, không theo chúng bạn rong chơi, nó chỉ âm thầm sống như con don, con dim. Trong lòng nó chỉ còn có hình bóng nàng Ả Mai.

Từ lâu thằng Giỏi thầm yêu trộm nhớ nàng. Ả ngã bệnh trầm kha, không thuốc không thầy nào chữa khỏi, hần như chết hết mọi niềm vui. Từ hôm đó hần bắt đầu lấy rượu giải buồn. Nó uống rượu như uống nước lã, ché rượu chất đầy một góc sân. Nó không màng đến chuyện săn bắn mưu sinh, tìm giết cọp beo trừ hại cho bản làng. Đêm đêm, nó lén lút đứng đầu mình trước nhà quan Lang, trông chờ hình bóng nàng Ả Mai xuất hiện. Hần chờ đợi, mê mẩn như kẻ cuồng si điên đảo.

Thế rồi tin đồn về trái tim nhiệm màu của hổ xám có thể chữa được bá bệnh theo gió rừng bay về. Thằng Giỏi chợt bừng tỉnh cơn say. Nó sắp xếp hành trang, lên đường truy tìm hổ dữ.

Thằng Giỏi biết hổ dữ tinh khôn như người nên nó dùng lối đi riêng của con don, con dúi⁽³⁾. Lối đi của loại thú này rất kín đáo đến cả hổ cũng không biết được. Nó sống ẩn núp bí mật trong hang sâu, chỉ xuất hiện đi ăn về đêm. Người phờng săn không biết Giỏi làm cách nào để có thể tìm ra dấu vết hổ. Thế mà lúc phờng săn đã bỏ đi hết rồi, chỉ còn lại mỗi mình Giỏi mà hổ vẫn linh cảm có sự nguy hiểm. Hổ

liền thay đổi giờ giấc, đường đi, chỗ phục quen thuộc. Giỏi và hổ gườm nhau, để tâm săn nhau từng giờ, từng phút...

Ba ngày ba đêm thằng Giỏi nhịn đói tắm bùn, chỉ uống toàn sương trời đọng trên đọt lá để hổ không bắt được mùi con người. Thế gian không ai biết, hổ xám cũng không biết, chỉ có *Troi* mới biết là thằng Giỏi được trời phú có khúu giác bén nhạy của loài chó săn chuyên nghiệp, thính giác tinh tường như loài bướm đêm gập 150 lần tai người, nên chi hần phát hiện ra hổ, ngược lại hổ không nghe, không ngửi, không biết được gì về hần. Hổ xám chỉ bắt được hơi người khi máu thằng Giỏi chảy tóe ra dưới mũi dao găm bén ngọt của chính nó. Nhưng đã muộn, hổ chưa kịp phản ứng gì thì một tiếng nổ vang, đẩy đầu viên đạn kíp tẩm đầy máu của thằng Giỏi rời nòng súng. Đầu đạn như có con mắt, bay chính xác đến phá vỡ toang bộ não của chúa sơn lâm trong một cự ly rất gần. Hổ đau đớn rống lên xé toang màn đêm núi rừng u tịch. Tiếng gầm của hổ xám như u uất, bi phẫn lắm vì nó không hiểu tại sao thân xác có con tim kỳ diệu vốn khắc kỷ được ngũ hành⁽⁴⁾ của nó vẫn bị viên đạn xuyên thủng, giết chết nó. Hổ hoàn toàn không hay biết gì về sự xuất hiện thần kỳ của “*Người dũng sĩ trong huyện thoại miền sơn cước*” và “*đầu đạn tẩm máu tươi của đồng nam hay đồng nữ*”.

Thằng Giỏi là đứa con trai người sơn cước còn tân.

Nửa đêm người dân bản làng Thuận An đang say ngủ bỗng giật mình thức giấc vì tiếng súng nổ, vì tiếng hổ gầm vang động khắp núi non sông ngòi. Họ lo sợ thất sắc, vội khơi lớn bếp lửa cháy bùng lên, buộc chặt thêm cửa ngõ rồi ngồi co ro ôm nhau chờ sáng.

Trời chưa tan sương muối, đường làng không một bóng người. Từ phía chân núi đá nơi khe suối góc rừng, một bóng người cô đơn lẫm lũi hiện ra. Loáng một cái người ấy đã về đến đầu bản. Hắn đi nhanh như ngựa phi, hướng về phía nhà quan Lang. Đến trước sân nhà quan, bóng người đen thui đen thui, không tai mắt mũi miệng đó bỗng ngã vật xuống, nằm bất động dưới đất.

Đám chó săn nhà quan chồm lên chạy ủa ra, nhưng vẫn không dám tiến lại gần, chỉ đứng xa xa sủa vang. Bọn thủ hạ dao súng tuốt trần cầm tay, hộ tống quan Lang đang ghì súng từng bước cẩn trọng tiến lại phía người rừng. Hai tiếng “*người rừng*” truyền miệng làm đám thủ hạ quan Lang càng thấy run sợ, dao súng lớp lớp chìa ra sẵn sàng nhưng vẫn nơm nớp lo âu. Con người rừng nằm úp mặt bất động, bàn tay trái đen thui nắm chặt lại đã nhuộm đầy máu biến thành màu huyết sẫm. Quan Lang can đảm tiến lên, lấy đầu mũi súng

tiểu liên Sten thúc nhẹ vào vai người rừng. Một lát sau bỗng có tiếng rên nho nhỏ. Đám dân đinh giật thót mình thụt lùi lại. Quan Lang thận trọng cúi xuống để nhìn rõ mặt người rừng. Khuôn mặt đen thui bết đầy bùn đất xa lạ, quan chìa súng vào nó và hỏi:

- Đây là ai? Đến đây làm gì?

Tiếng Lang sang sáng oai vệ làm sương sớm ban mai xao động, khiến người rừng choàng tỉnh. Nó cố gắng ngồi dậy và khó nhọc đưa bàn tay trái bết đầy máu nắm chặt từ nãy giờ ra trước mặt quan, thều thào nói:

- Đây là trái tim của con hổ xám, ngài hãy mang vào cứu Á Mai. Tôi là thằng G...i...o... i ...

Người rừng chưa dứt câu đã gục xuống mê man bất tỉnh. Quan Lang nghe rõ từng lời nói nên vội giục đám thủ hạ mau chóng đến cứu người. Đám dân đinh bàn tán xầm xì: “Nó biết nói tiếng người”. Đột nhiên có giọng la lớn, bầm báo với quan Lang:

- Lang ơi, ai giống như thằng Giỏi. Ôi! đúng là thằng Giỏi rồi.

Không ai nhắc lại sự huyền bí và màu nhiệm kỳ diệu của trái tim hổ xám chữa được mọi thứ bệnh nan y, nhưng quả thật nàng Á Mai sau đó đã được cứu sống và mạnh khỏe dần dần. Thằng Giỏi nhịn ăn ba ngày ba đêm rình rập, chiến

đấu với chúa sơn lâm nên bị kiệt sức, nay cũng đã hồi phục lại như xưa.

Thấy con gái mạnh khỏe xinh đẹp như xưa, giữ đúng lời hứa ông bà quan Lang gả nàng Mai cho chàng thanh niên mồ côi tài ba. Đám cưới có bánh chưng, bánh dày, bánh uôi, ống, trôi, ốc nhộng, có bài hát *đổi đáp* lẫn trong tiếng *khèn bè, sáo, nhị*, tiếng *bắn đờn* (đàn môi) và nhạc *cồng chiêng*, trống đồng *Hêgơ*. Có múa điệu *sênh tiền*, *Xoè Hoa*, có bài ca *Mời Trà* (mời trà) của nàng dâu theo đúng phong tục cổ truyền. Nàng Mai đi hài thêu chỉ ngũ sắc, mặc áo lụa hồng, *cạp váy đỏ*, cổ tay óng ánh vòng bạc, khuyên bạc đôi tai, *xà tích* bên sườn... Quan cho phép dân làng Thuận An mổ trâu, giết bò, làm lợn, nấu xôi, uống rượu cần ... mừng đám cưới đôi trai tài gái sắc suốt ba ngày đêm liền. Lang tặng cho chàng rể con dao trủy thủ quý giá cán ngà voi chạm rồng dát bạc rất đẹp, lưỡi thép bén ngọt, nước thép xanh lè.

Thằng Giỏi nghèo quá không có trâu bò, bạc nén bạc xòe, chiêng đồng, vòng khuyên, rượu chôn lâu năm dẫn cưới, nên hấn vào rừng lột lấy bộ da con hổ xám to lớn mang về làm sính lễ.

Nàng Ả Mai theo về nhà chồng. Trong đêm giao bôi hợp cần, nàng

lấy ra một đôi ngọc trai trong suốt, ở giữa có một đường gân đỏ thật nhỏ để khâu chỉ, nàng bảo với chồng đó là cặp ngọc *uyên ương* đã được ủ trong áo lót của nàng đúng một trăm ngày. Trước giờ động phòng, nàng Mai trân trọng mang hạt ngọc linh quý vào cổ chồng, vào cổ mình rồi cả hai quỳ xuống cùng phát nguyện lời thề trọn đời quyết không tơ tưởng, si mê ai khác; Nếu kẻ nào làm trái lời thề thì sẽ bị tình nhân trừng phạt, chết thảm khốc. Sau đó hai vợ chồng trải tấm da cạp xám lên giường và tắt đèn vầy cuộc ái ân.

4- Đôi vợ chồng sơn sống hạnh phúc được nửa năm thì xảy ra biến cố Sơn tặc Đèo Cát Hãn⁽⁵⁾. Loạn đảng họ Đèo quen thói ngang tàng hống hách, không chịu tùng phục triều đình nhà Lê, muốn cát cứ thành lập riêng chính quyền tự trị không phụ thuộc vào người Kinh. Họ nổi dậy đánh phá và chiếm giữ hai châu Quý Hòa (Lào Cai) và Gia Hưng (khoảng giữa sông Mã và sông Đà), tấn công uy hiếp Mường Mỗ (Sơn La) rồi tập trung quân đánh rộng xuống các vùng Trung du. Đi đến đâu họ cũng bắt người sung quân, bắt dân giao nộp thóc ngô, tự ý giết bò trâu, tiệt chủng linh đình làm xáo trộn cuộc sống vốn hiền hòa, yên bình từ xưa của các bản làng. Có nhiều người già bắt mãn, thắc mắc cật vấn: "*Dân tộc*

thiếu số chúng ta không phải bấy lâu nay đã tự trị rồi hay sao? Triều đình nhà Vua chưa khi nào can dự vào công việc nội bộ của ta. Họ chỉ đứng ngoài cuộc, đóng vai trò yểm trợ và giúp đỡ mỗi khi chúng ta yêu cầu. Vậy nổi loạn để làm gì cho khổ dân.” Lập tức tối hôm đó, những người nêu thắc mắc đều bị bí mật bắt mang đi mất tích.

Triều đình nhà Lê nhận định đó là hành động của bọn thổ phỉ, cần tuyên truyền cho người dân thiếu số biết rõ nên kêu gọi thanh niên các bản làng cùng tham gia với quân đội nhà vua đi tiêu trừ sơn tặc. Thăng Giỏi và đám trai bạn được quan Lang tuyển dụng vào đoàn quân nghĩa dũng, xuống các chiến thuyền triều đình ngược kinh đô lên vùng thượng du truy diệt loạn đảng họ Đèo. Chẳng bao lâu nhà vua đã dẹp yên bọn phiến loạn.

Giặc giã đã tan, đoàn chiến thuyền trên đường xuôi về kinh đô, ghé neo lại bến đò Thuận An một ngày để mở tiệc khao quân. Mọi dân binh tùy theo công trạng mà được ban khen. Riêng Giỏi vì lòng dũng cảm và lập được nhiều chiến công, nên được theo đại quân về kinh đô yết kiến nhà vua và nhận ban thưởng của triều đình.

Ả Mai thêm một lần nữa bị rịn tiến chồng. Lúc chia tay nàng cẩn trọng nhắc lại lời thề xưa, sợ nơi chốn phồn hoa đô hội giàu sang, đẹp đẽ

dễ cám dỗ quyến rũ tấm lòng người trai sơn cước vốn mộc mạc, chơn chất. Giỏi tháo bên hông con dao trủy thủ cán ngà chạm rồng của quan Lang tặng, nâng ngang mày nghiêm trang trao tận tay Ả Mai như thay cho một lời nguyện rồi xuống thuyền theo đoàn quân chiến thắng trở về Thăng Long.

5- Ở kinh đô chưa mãn mùa trăng mà lòng dạ Giỏi đã quay quắt nhớ nàng Mai, nhớ nương rẫy bản làng. Ngày ngày vào ra doanh trại mắt trông về núi, mặt mày ủ dột. Vị tướng chỉ huy hiểu rõ tấm lòng Giỏi, thương tình con người thủy chung nên dâng biểu xin nhà vua cho chàng trai sơn dã sớm được vinh quy. Nhà vua chuẩn tấu, ban cho Giỏi chức quan Lang, cấp thuyền, tặng gươm quý, thưởng vàng ròng bạc nén và một số tơ lụa. Giỏi mừng lắm, xin thêm hai vò rượu ngon rồi tạ ơn vua lên đường. Lang thầm nghĩ: gươm quý tặng nhạc phụ, vàng ròng tặng nhạc mẫu, bạc nén tơ lụa dành làm đồ trang sức cho nàng Mai. Còn lại hai vò rượu quý, một vò ta dùng để cúng tế tạ ơn thần Sông, thần Núi đã ban cho vợ đẹp, lại thêm quan chức vinh hiển. Còn lại một vò dành để dọc đường uống lấy sức chèo thuyền về quê.

Nghĩ rồi một mình một thuyền, Lang Giỏi chèo ngược dòng Nhị Hà đến ngã ba thì rẽ phải xuôi về

sông Đà. Cứ thế, ngày đêm Lang mãi miết chèo. Cứ mỗi chặng nghỉ chân, Giỏi lại lên bờ rót rượu ra đầy bát, hướng về núi rừng Hòa Bình mà bái vọng, rồi lại xuống thuyền quay về phía thượng nguồn rót rượu xuống lòng sông quý lạ tạ ơn. Cứ vậy, rượu quý vua ban, Lang Giỏi thành tâm chia đều khắp thế gian. Mùi rượu thơm bay ngào ngạt trong cõi đất trời, hòa tan vào sông nước hai dòng sông Mã, sông Đà.

Một đêm trăng thuyền về tới Bến Bạc, dải cát trắng phau xa xa trông như người con gái nằm khỏa thân, xoa mái tóc dài mềm mượt xuống dòng sông sáng ngời ánh trăng mãn khai. Quả như cái tên của thế nhân đã chọn, khắp nơi trên bến sông dưới nước đều rực sáng lên trong mùa trăng, ngay cả chiếc thuyền nhỏ của Giỏi đang ngồi cũng lấp lánh phủ đầy ánh trăng sao. Cảm khái, Lang hào sảng đổ cả vò rượu quý xuống dòng sông để tạ ơn đất trời, rồi lấy vò rượu thứ hai ra rót uống từng bát lớn. Cứ thế đêm thăm thẳm trôi dần vào khuya, tiếng gió reo rì rào như khúc nhạc thiên thai ru chàng trai thiếp dần vào cơn say túy lúy. Trong giấc mơ, Lang Giỏi thấy mình đang ngất ngây vùi đầu vào khuôn ngực căng cứng như hai trái bầu nậm của Ả Mai. Hơi thở nàng dồn dập và thơm mùi lúa nếp mới.

Đêm tĩnh lặng và sâu hun hút bỗng vang lên tiếng kêu la cầu cứu từ hướng bến sông. Tiếng kêu càng lúc càng nhỏ dần nghe như hụt hơi ngột thở. Có lẽ người bị nạn đang đuối sức. Ánh trăng tròn vành vạnh chợt vỡ tan dưới cái chao mình phóng vút xuống nước của Lang Giỏi. Chỉ cần vài sai tay và một hơi lặn dài, nạn nhân đã được đưa lên lòng thuyền. Dưới ánh trăng sáng, Lang Giỏi giật mình như không tin vào mắt mình khi hiện rõ lồ lộ một nàng con gái tuyệt đẹp, hoàn toàn khỏa thân. Da thịt nàng mượt mà như lụa trắng, khuôn ngực con gái trần trụi vun cao như trái núi hỏa diệm. Lang trẻ ngoảnh mặt không dám nhìn tiếp, chỉ nghiêng vành tai bén nhạy như con mẫn rừng nghe ngóng nhịp thở. Khuôn ngực còn phập phồng thoi thóp. Giỏi tìm tấm chăn đơn choàng lên thân hình giá lạnh lỏa lồ kêu gọi. Tâm trí người trẻ chợt mơ về những đêm chăn gối mặn nồng. Người con gái tựa mình hồi tỉnh, tấm chăn mỏng rơi xuống, phơi bày thân thể trần truồng đang nằm gọn trong vòng tay người con trai xa lạ, nàng bật khóc nức nở. Lang Giỏi luống cuống buông nàng ra rồi vội phân bua:

- Đừng khóc, ta không có ý làm điều gì xúc phạm đến nàng đâu.

Người con gái rên rĩ:

- Trời ơi thân thể trinh nguyên con gái của ta đã bị nhà ngươi nhìn thấy, ôm ấp thì còn chi là danh dự

của người trinh nữ nữa, cần gì phải nói đến xúc phạm. Ta xấu hổ quá chắc chết mất.

Lang Giỏi tuy gan dạ, can đảm nhưng tấm lòng mộc mạc, suy nghĩ thật thà nên rất ngô nghê khi nghe cô gái nói. Lang lo sợ quá lính quynh xua tay nói:

- Đừng, đừng chết. Ta vô tình mà phạm lỗi với nàng. Xin cho biết ta phải làm gì để chuộc lỗi lầm này.

Nghe Lang nói, khuôn mặt người con gái dịu xuống và bớt phần thẹn thùng. Nàng kể lể:

- Nhà thiếp ở Xóm Dâu Bến Bạc, bên chân núi thị trấn, bao đời nay chuyên nghề quay tơ dệt vải. Từ thưở lên mười, đêm nào thiếp cũng ra sông để giặt lụa và tắm mát nên tài bơi lội cũng thừa sức vượt qua dòng sông Đà dễ dàng. Thế mà đêm nay ...

Người con gái bỏ dở câu nói, đưa mắt dõi nhìn dòng nước cuộn chảy, nàng mơ màng nói như trong mê:

- Đang bơi lội thỏa thích bỗng nhiên người được mùi hương nồng nàn, ngào ngạt bay tỏa khắp không gian, làm thiếp ngây ngất như vừa uống phải rượu mạnh, do vậy bị sẩy chân uống liền ba ngụm nước. Kỳ lạ xiết bao, thiếp uống nước dòng sông Đà này từ thưở mới ra đời vẫn không bị sao cả, nhưng hôm nay bỗng thấy say khướt, thân thể rã rời không thể nào đưa tay lên nổi, phải cất tiếng cầu cứu. May mắn đã gặp chàng ra ơn.

- Nàng đừng bận tâm chuyện ơn nghĩa. Thuyền ta tình cờ ngang qua đây, thấy bến sông này hữu tình nên ta dừng lại dâng rượu quý để cúng bái thần sông núi, không ngờ vô tình đã làm nàng say. Ta biết ta có lỗi với nàng.

Nghe Lang nói, khuôn mặt người con gái sáng hồng lên thật diễm lệ. Nàng e ấp thổ lộ:

- Chàng đã có ơn cứu mạng, lại được nhìn ngắm bông bẻ thân thể không mảnh vải che của thiếp, âu đó cũng là số mệnh. Vậy từ nay thiếp xin theo chàng hầu hạ trọn đời để đền ơn cứu tử và hợp với khuôn phép, đạo lý. Nhược bằng không được như ý, thì thiếp nguyện lấy cái chết để rửa mối nhục và trả ơn chàng.

Nghe lời tỏ bày của người con gái xa lạ, Lang Giỏi hoảng hốt đưa tay ngăn lại, vội nói:

- Xin nàng hãy bình tĩnh.

Rồi rót ra một bát rượu đầy, Lang tiếp lời:

- Trời đêm nay trở gió heo may, bắt đầu vào mùa thu chớm lạnh, vậy xin nàng hãy uống cạn bát rượu này cho ấm lòng rồi bình tâm nghe ta có đôi lời phân giải.

Cô gái nhận bát rượu nâng lên ngang mày nói:

- Xin chàng hãy uống cùng thiếp để ghi nhớ lần hạnh ngộ hi hữu này.

Biết khó lòng từ chối lời yêu cầu của cô gái, Lang nhận và uống hết nửa bát rượu phần mình, phần

nửa bát còn lại, Lang giao cho nàng con gái uống hết nốt.

Và đó là bát rượu cuối cùng trong vò rượu quý thứ hai của nhà vua ban thưởng cho Lang Giỏi. Sau khi uống chung bát rượu với cô gái khỏa thân, Giỏi bỗng có cảm giác như mê như say không còn nhớ đến điều gì, kể cả người vợ trẻ đang ngày đêm vò vớ trông ngóng người chồng nơi bến đò Thuận An. Riêng phần cô gái dẹt lụ, nàng uống cạn nửa bát rượu trong tâm trạng rạo rực, xao xuyến trong lòng và sẵn sàng cho một cuộc hiến dâng đê mê, ngây ngất...

6- Người dân bản làng Thuận An nhận được chiếu chỉ của kinh đô thông báo, nhà nhà mừng rỡ chờ đón tân quan Lang vinh quy bái tổ. Họ muốn chia sẻ niềm vinh dự hiếm có này. Chuẩn bị rượu ủ mười chum lớn, trâu bò một đôi, lợn một đàn, gà vịt nhốt đầy mấy chuồng. Trong nhà Rông to lớn, mấy phụ lão bày biện nhang đèn bàn thờ, đám trai gái bận bịu trang hoàng chào đón tân quan Lang. Ngoài bến sông, họ dựng một cổng chào với dãy cổng chiêng long trọng rồi cử người dong thuyền trên sông túc trực để chờ báo khi Lang Giỏi trở về bằng những hồi tù-và. Tất cả đã sẵn sàng.

Thế nhưng, thời gian lạnh lùng trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ, bản làng chờ đợi mỗi mòn mà

người về như bóng chim tắm cá. Những hồi tù-và báo tin vui không bao giờ được thổi lên. Lợn gà nhốt sẵn đã đẻ thêm mấy lứa, những chum rượu cũng nhạt mùi dần. Nàng Mai thần thờ buồn bã, ra vào ngày đêm trông ngóng chồng đến héo ruột bầm gan ...

Rồi một ngày tin đồn Lang Giỏi đã có vợ ở miền xuôi bay đến tận tai người dân bản làng Thuận An.

Lòng đau như dao cắt. Lời nguyện bị phản bội, tình yêu bị phụ rẫy, danh dự bị chà đạp, sự thù hận và lòng ghen tuông sục sôi trong tim nàng Mai. Ả lập tức sai người bí mật xuống thị tứ điều tra tường tận sự việc. Rồi sau nhiều đêm thức trắng suy nghĩ, nàng quyết định thực hiện một kế hoạch. Ả Mai âm thầm mang chiếc râu hùm xám lên rừng, bí mật cắm vào một đọt măng tre non, cẩn thận làm dấu rồi ra về.

Tin Lang Giỏi có vợ bé được xác minh sự thật. Đúng bảy ngày sau, Ả Mai lặng lẽ trở lên núi. Kỳ lạ thay, từ trong đọt măng có cắm sợi râu hùm nở ra một con sâu nhỏ tròn trịa bằng con sâu róm, mình đầy lông lá vằn vện như da hổ rất dễ sợ, người ta gọi nó là *con sâu thuốc* ⁽⁶⁾.

Con sâu được nàng Ả Mai bí mật mang về nhà nuôi trong ống nứa, hàng ngày cho ăn các loại cây thuốc độc như: cà độc dược, rễ hay, lá ngón, sơn lu, cây phụ tử,

cây ngót nghèo ... và uống nước tiểu. Lại cứ cách hai ngày cho ăn một lần ngũ cốc, nếp hoặc bắp rang chín giã mịn, lăn đều với mật ong rừng nguyên chất. Sâu rất mau lớn, ban đầu nuôi trong ống nứa, qua tuần thứ tư phải đổi qua nuôi trong ống tre lồ ô. Đến tuần thứ năm và thứ sáu lượng ngũ cốc và lá cây độc phải tăng gấp đôi, gấp ba trong một lần sâu ăn. Tuy nhiên khi đã bước qua tuần thứ bảy, sâu phải bị bỏ đói, bỏ khát hẳn. Sự ngưng ăn, ngưng uống đột ngột này sẽ tạo trong cơ thể sâu sự bài tiết ra bên ngoài hết tất cả các chất, sau đó sâu sẽ khô héo, quắt queo dần mà chết. Qua khỏi mười bốn ngày sau khi sâu chết, từ thân mình sâu sẽ xuất hiện một lớp bột trắng hồng phủ trên màng lông khô mỏng. Khi đó con sâu đã biến thành là *con thuốc* và lớp bột hồng trên thân mình sâu đã trở nên một chất kỳ độc, sức voi hoặc trâu mộng chỉ liếm phải một tí bột sâu thuốc này cũng phải lăn đùng ra, sùi bọt mép giã chết.

Sau khi đã biết đích xác nơi Lang Giỏi đang sống cùng vợ bé, nàng Ả Mai bắt đầu lựa chọn những hạt nếp thơm đầu mùa thật chắc và dẻo, để làm loại bánh nhưn đậu xanh và mè xay trộn chung với thịt lợn ướp, gói bằng lá mai, lá bương hái trên rừng, thành hình cái tháp, sợi lạt cuốn bên ngoài theo hình xoắn ốc, rồi đem luộc chín nên có

tên là *Pénh wach* (bánh ốc nhọn) hay còn gọi là *Pénh khằng pò* (bánh sừng bò). Trong rổ bánh, nàng Mai đánh dấu một chiếc bánh đặc biệt chỉ dành riêng cho kẻ đã phụ lời nguyện - chiếc bánh có trộn chất độc sâu thuốc. Ả Mai lại mang theo một vò rượu quý thơm lừng, cũng được cất từ giống nếp thơm đầu mùa hiếm có tên *Khẩu Tan Đón* ⁽⁷⁾. Khi tất cả đã sẵn sàng, nàng xuống thuyền giong ruổi hướng thẳng về thị trấn Hòa Bình. Trên dòng sông Đà thuyền bè xuôi ngược tấp bập trong ngày phiên chợ nhóm họp thường kỳ nửa tháng một lần. Người sơn cước mang sản vật miền núi ra chợ trao đổi với các sản phẩm của người kinh như: mắm muối, vòng vàng, bông tai, bạc nén, nông cụ, máy móc... Người thị thành mang hàng lên vùng thượng du tìm đổi những của rừng quý hiếm như: gà voi, sừng tê, ngọc trai, da hổ, gạc nai, mật ong... Bến Bạc cũng nhộn nhịp không kém. Những xấp vải thổ cẩm, đũi, bố liểu điều, tơ thao nhiều màu sắc rực rỡ với các họa tiết độc đáo, mang sắc thái dân tộc, được nam nữ trong làng dệt vác ra chất đầy trên các ghe thuyền đi họp chợ. Trong đám người đó có người đàn ông tên là Giỏi.

Đưa vợ xuống thuyền xuôi dòng thị trấn rồi, Giỏi quay về nhà định bụng lên núi săn bắn thì chợt nghe có tiếng hát từ hướng bến sông

theo gió vọng về rõ mồn một. Bài hát “mời trâu” chừng như nghe quen thuộc lắm mà bất ngờ quá làm hấn chưa kịp nhớ ra.

*Vào vườn hái quả cau xanh
Đem về bỏ tám mời anh xoi trâu
Trâu này trâu nghĩa, trâu tình
Trâu loan, trâu phượng, trâu mình,
trâu ta.*
(Dân ca Mường)

Đầu óc tiếp tục suy nghĩ mà chân Giỏi thì cứ bước lảo đảo về hướng Bến Bạc đã vắng bóng người và ghe thuyền. Tiếng hát dường như có ma lực cuốn hút hấn ghê gớm, không thể nào cưỡng lại được. Đến khi đối diện với người đàn bà ngồi trên thuyền đang vỗ nhịp chèo say sưa hát, hấn chợt giật mình bàng hoàng như người trong cơn mơ vừa tỉnh mộng. Hấn dụi mắt tưởng mình nhìn lầm. Nhưng không, quả đúng là người vợ hấn yêu thương ngày nào. Nàng Ả Mai đón hấn xuống thuyền với dòng lệ rưng rưng thương cảm.

Sau bao tháng ngày xa cách, vợ chồng gặp lại mừng mừng tủi tủi. Họ ôm nhau kể lể nỗi niềm thương nhớ mà không hề nhắc gì đến câu chuyện không vui ngày qua. Họ sợ cái sự thật tàn nhẫn làm vẩn đục tình yêu trân quý mà họ mới vừa tìm thấy lại được.

Hai người rót rượu ra bát và mời nhau uống từng ngụm lớn để mừng ngày tái ngộ. Họ bóc cho nhau ăn từng cái bánh thơm ngon.

Nàng Mai quỳ gối cúi đầu, hai tay dâng chiếc bánh, cung kính mời chồng. Lang Giỏi hả hê ăn hết những miếng bánh thấm đượm tình nghĩa do chính bàn tay người vợ yêu quý làm ra, trong khi nàng Mai ngoảnh mặt dôi mắt đăm chiêu nhìn ra phía trường giang mênh mông sóng lượn và bắt đầu mở lời bài hát dân ca Mường “Về/ Ngàn” (về ngàn). Tiếng hát quán quýt Lang Giỏi làm hấn đê mê, bay bổng ...

*Về ngàn ta sống với ai,
Như là cái rừng cây xanh núi mọc.
(Tà như cây rừng đung xenh khũ
mọc)*
(Tục ngữ Mường)

Về ngàn ta sống với ai? Câu hát gợi nhớ làm hấn chợt giật mình nghĩ lại lời nguyện ngày xưa. Hấn hoảng hốt đưa mắt tìm kiếm Ả Mai. Trong ánh mắt của hấn bây giờ, thân thể nàng dần dần như sương khói tan loãng ra thành từng mảnh từng mảnh, biến mất vào hư không. Đôi mắt Lang Giỏi phút chốc bỗng hóa thành đá núi.

7- Lang Giỏi chết ngay trong vòng tay của nàng Mai khi tiếng hát nàng hãy còn âm vọng. Đó là lời giải bày cuối cùng của Ả dành cho mối oán tình bi phẫn.

Người vợ lặng lẽ vuốt mắt chồng, can đảm nuốt ngược vào lòng nỗi đau khổ và cả những yêu thương

đằm thắm ngọt ngào riêng dành cho người mình yêu.

Thuyền về gần bến Thịnh Lang, lòng ray rứt với nỗi đay nghiến dày vò của kẻ giết chồng, nàng Mai khấu đầu cúi lạy thần sông, thần núi và van vái rằng:

- Nếu nỗi oan khiên giết chồng được Thần linh chứng giám giải trừ thì hãy cho con dao này nổi lên trên mặt nước; Ngược bằng ngược lại dao chìm, thì con nguyện kết liễu xác thân này để trả món nợ ân tình, xin chết theo chồng.

Nguyện rồi Ả Mai rút con dao trủy thủ mà Giỏi đã trao cho nàng trong lần chia tay về kinh trước đây, vớt xuống nước. Nàng nhắm mắt cúi đầu chờ đợi. Sóng gió bỗng dựng nổi lên xao xác rợp đất trời. Thần linh đã hiển chứng. Một lát sau sóng yên gió lặng, không gian trở lại bình thường như trước. Nàng Mai mở choàng mắt. Trước mặt nàng không biết từ đâu và bao giờ, tự dưng có một doi cát trắng phau hình con dao trủy thủ cán ngà hiện ra nổi gồ cao lên giữa dòng sông, phơi bày lồ lộ cạnh làn nước phẳng lì trong vắt như gương soi.

Biết rằng lời nguyện đã linh ứng, nàng Mai lẳng lặng ôm xác chồng thả xuống dòng sông cho trôi về biển cả. Lòng Ả đau đớn như dao cắt.

Tiền đưa người đàn ông bạc tình bội nghĩa về chốn ngàn xanh, giờ NSCTOL-SỐ 13

đây chỉ còn lại những giọt nước mắt chung tình của nàng Mai rơi lã chã xuống dòng trường giang. Những giọt nước mắt vắn dài thủy chung của người con gái xinh đẹp dòng dõi quan Lang, ở bản làng Thuận An tỉnh Hòa Bình, đã góp phần gìn giữ đạo lý cương thường của dân tộc, làm nổi bật lên bản sắc văn hóa đặc biệt trong tình yêu nam nữ của dân tộc người thiểu số. Chắc chắn rằng những di sản đạo đức và văn hóa quý báu đó, sẽ mãi mãi bất tử với thời gian lịch sử và vĩnh viễn có giá trị trường tồn bằng cả một bề dày của truyền thuyết. Hy vọng rằng những câu chuyện cổ đó sẽ là những bài học xử thế, những tấm gương sáng cho người đời sau học hỏi, noi theo mà ăn ở, đối xử với nhau cho thật tốt đẹp trong quan hệ vợ chồng. Và đó cũng là một lời khuyên người đời, xin đừng quá say mê nhan sắc mà quên hết đạo nghĩa nhân tình.

Chắc chắn rằng những truyền thuyết trong nền văn hóa sử thi dân tộc Việt Nam, sẽ không thua kém bất cứ các thiên tiểu thuyết thần thoại nổi tiếng nào của nhiều dân tộc khác trên thế giới như: Ai Cập, La Mã, Hy Lạp ... Nếu nền văn chương nhân loại một ngày nào đó có thể được quốc tế hóa bằng duy nhất một ngôn ngữ và một chữ viết để dùng chung trong các giao tiếp, trao đổi giữa các

quốc gia, dân tộc khác nhau trên trái đất, thì văn chương Việt Nam chắc chắn sẽ có chỗ đứng vững vàng.

Cuộc hành trình về lại bến cũ dòng sông xưa của Lang Giỏi trở thành cuộc ra đi đoạn tuyệt, miền viễn với thế gian bởi lòng dạ con người phản trắc đổi thay, thấy trắng quên đen. Duy chỉ có dòng sông Đà vẫn nhất mực thủy chung, miệt mài hàng bao nghìn năm nay, trước sau vẫn một lòng một dạ gắn bó keo sơn với non sông gấm vóc nước Việt. Và đỉnh Fan-Si-Pan⁽⁸⁾ cao ngất trời xanh vẫn giữ trọn lời minh thệ với truyền thuyết dân gian 50 người con lên núi, 50 người con xuống biển của dòng giống Tiên Rồng Việt Nam muôn đời./*

Chú thích:

⁽¹⁾ *Troi: ông Trời.*

⁽²⁾ *Xòe: đánh bạc.*

⁽³⁾ *Con don còn gọi nhím đuôi dài. Con dúi còn gọi là chuột tre, chuột nứa. Cả hai là động vật ăn đêm và ở hang sâu.*

⁽⁴⁾ *Ngũ hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.*

⁽⁵⁾ *Đèo cát Hãn là thủ lĩnh người Thái, cầm đầu loạn quân nổi lên chống triều đình lấy cơ đòi tự trị. Năm 1431 vua Lê Lợi phái hoàng tử Lê tư Tề và quan tư khấu Lê Sát đem quân đánh dẹp gần 3 vạn quân dân làm loạn dưới quyền họ Đèo.*

⁽⁶⁾ *"Con sâu thuốc" là truyền thuyết dân gian của nhiều dân tộc thiểu số ở các vùng trung du như Đắk Lắk, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh... đã một thời làm loạn dân tình.*

⁽⁷⁾ *Khẩu Tan Đón: loại nếp thơm nức tiếng quý hiếm, dẻo và thơm, có hương vị rất đặc biệt, được mệnh danh là "đệ nhất gạo nếp" trong nhà nông Bắc phần.*

⁽⁸⁾ *Cao 3.143 m nằm trong dãy Hoàng liên Sơn, được mệnh danh là "nóc nhà Đông Dương".*

TiênSha-LêLuyên Xuân 2005



VONG NHỚ CHIỀU ĐÔNG

Hơi sương mờ ảo tình thư
Lá thu sao vội già từ
Đông về mang niềm hiu quạnh
Tâm hồn đơn lạnh trầm tư .

Lối xưa nhòa nhạt đêm đen
Canh trường vương vấn hương quen
Ngây thơ tóc huyền buông xoã
Mộng mơ êm đềm sao quên?


Hoài thương đôi nét tình anh
Dáng gầy bên trời thiên thanh
Vạt nắng nhớ nhung áo trắng
Dịu dàng tình đẹp mong manh .

Tiến thu lá úa chơi vơi
Phượng vàng nghiêng bóng bên trời
Ngậm ngùi hai bờ ly biệt
Xuân thì về đâu , xa vời .

Đêm mơ hơi ấm vòng tay
Thuở nào quán quýt tà bay
Hương tóc dịu mềm nỗi nhớ
Trắng ngà sương lạnh tình lay.

12-16

ĐT Minh Giang

- Ca sĩ **Diệu Hiền** hát:  [Vong Nhớ Chiều Đông](#),
Thơ: **Minh Giang**; Nhạc: **Nguyễn Hữu Tân**

MÙA ĐÔNG TRONG TÂN NHẠC

* Lê Văn Phúc *

Thưa bạn đọc,

Chúng ta đã nghe những dòng nhạc, lời ca nhắc nhớ đến ba mùa: Mùa xuân, mùa hạ và mùa thu. Kỳ này, thầy trò tôi xin bàn nốt đến những nhạc phẩm liên quan đến mùa đông.

Xin mời thầy Nguyễn Túc.

Như chúng ta đều nhớ, trong thơ Tàu có 4 câu bàn về 4 mùa:

Xuân du phương thảo địa

Hạ thường lục hà trì

Thu ẩm hoàng hoa tửu

Đông ngâm bạch tuyết thi

Đó là quan niệm và sở thích của các nhà nho, cho rằng mỗi mùa có một cái thú riêng để thưởng thức: Mùa xuân rong chơi trên cỏ non, mùa hạ thưởng thức hương thơm bên hồ sen, mùa thu nhấp chén Hoàng Hoa tửu. Riêng về mùa đông thì các cụ ưa ngâm vịnh cảnh tuyết rơi, tuyết bay, tuyết phủ.


Nói thật với bạn đọc, chứ tôi chúa là ghét cái cảnh mùa đông lạnh thấu xương, tuyết phủ ngập đường, ngập luôn cả xe cộ, không đi đâu được. Mà nằm mèo ở nhà thì buồn hiu hắt, buồn như chấu cấn, bó cẳng - bó gối - bó giò rất ư là bực dọc, khó chịu. Có lúc thấy ngứa ngáy tay chân, nhất quyết lái xe xuống phố trưa nay, lúc đem xèng ra cào tuyết, xúc tuyết thì lại xúc nhầm xe người khác!!! Tức muốn chết!

Trong phạm vi tân nhạc, hẳn nhiều nhạc sĩ cũng đã hình dung ra cái khung cảnh mùa đông nó âm đạm, tê tái như thế nào rồi. Nhưng trong đề tài này, chúng ta sẽ đi sâu hơn về chi tiết để tìm hiểu xem các nghệ sĩ đã gửi gắm can tràng ra sao qua những giai điệu cùng ý tình điệu vợi.

Nói như thế, có nghĩa là tôi muốn nương lời để Cai tôi vào chính đề theo như bản cũ.

Cai tôi: Em xin cảm ơn thầy.


Thưa bạn đọc, Cai tôi xin nhập đề ngay để nói đến mùa đông trong tân

nhạc. Và mỗi nói đến mùa đông là chúng ta nghĩ ngay đến bài  [Đêm đông](#) của Nguyễn Văn Thương, lời Kim Minh.

Bản này, Bạch Yến, người được coi là đã ca diễn rất thành công nên mỗi khi nhắc đến Đêm đông chúng ta liên tưởng ngay đến Bạch Yến. Trong bài viết về những nét đẹp trong tân nhạc, chủ đề Đêm trong tân nhạc, chúng tôi đã chép cả bản nhạc rồi nên ở đây, chỉ xin nhắc lại một đoạn nhỏ thôi:

*...Đêm đông, ôi ta nhớ nhung đường về xa xa
Đêm đông, ta mơ giấc mơ gia đình yêu đương
Đêm đông, ta lê bước chân phong trần tha phương
Có ai thấu tình cô lữ, đêm đông không nhà...*

Đó là cái cảnh đêm đông lạnh lẽo, xa nhà, mơ ước một mái ấm gia đình. Không biết là người lữ khách lê bước chân phong trần tha phương nơi đâu, làm chi, bận rộn gì mà không về nhà trong những ngày đông tháng giá. Để mong được ai đó cảm thương cho cái cảnh cô lữ không nhà giữa đêm đông!

Qua một bản nhạc khác, chúng ta có  **Mùa đông binh sĩ của Phan Huỳnh Điểu**. Bài này nói rõ hơn một tí, kể lại cuộc đời chiến binh của những người trai hùng đi giữ biên cương, lạnh lùng nơi quan ải. Những rét mướt, gió mưa tầm tã, những u buồn cô đơn trong tâm hồn kẻ ở miền xa, Cai em xin nhờ chị Lệ Thu vui lòng nói dùm tác giả:

Lời 1:

*Mùa đông giá lạnh lùng, gió lạnh lùng
Chim thôi bay, nhìn mưa gió hải hùng
Ngoài xa, ngoài biên cương
Bao chiến binh ôm súng buồn nhớ quê hương.*

*Trời gió, gió chi cho thêm lạnh lùng
Thân chiến sĩ nơi chiến trường
Mưa đông theo gió rét lạnh
Vi vu buồn thổi lá cành
Buồn vang đây đó, chiến binh người ơi!*


*Nào ai đang ấm no, thấy chằng ngoài chốn xa
Một đoàn hùng binh trấn biên cương
Lạnh lùng với xa nhà
Nhìn thấy gương xả thân lòng đau xót
Thương người chốn xa.*

Lời 2:

Miền sơn cước gập ghềnh, gió ào ào
Muôn quân Nam ngoài mưa gió thét gào
Đường đi đầy cheo leo bên núi cao
Vang tiếng hò giữa đêm đông
Trời rét, toán quân binh không ngại ngừng
Cơn gió bão tê tái lòng
Xông pha thấy xác máu thù
Gươm thiêng nguyên giữ giống dòng
Thắm mưa băng gió, sá chi mệnh vong

Nào ai đang ám no, nhớ công người chiến binh
Mùa đã về đông, chốn biên cương lạnh lùng với xa nhà
Nhờ gió thổi bớt reo niếm ai oán
Thương người chốn xa.

- Thầy có ý kiến gì về bài này không ạ?
- Cứ như tôi nghĩ thì chiến sĩ nơi biên thùy vào mùa đông lạnh lùng cũng buồn thảm thật đấy, chả khác gì chim thôi bay, nhìn mưa gió hải hùng. Lại thêm nỗi nhớ nhà nữa - nhưng con chim thì nó chỉ nhìn mưa gió mà đâm ra hải hùng thôi chứ nó không biết nhớ nhà - nên người lính chiến ôm súng mà rầu rĩ nhớ cố hương!
Không biết người ở hậu phương có thông cảm với nỗi buồn ấy của người xa xôi chốn biên thùy?
- Em nghĩ là thầy hỏi tức là trả lời rồi!
- Ừa, thế nghĩa là cậu bảo tôi đã có sẵn câu giải đáp? Hỏi làm chi nữa cho mệt phải không? Nếu ý cậu như thế thì tôi có nói nữa cũng bằng thừa. Vậy thì ta sang bài khác!
- Sang bài khác, em thấy có bài này, chỉ đổi cái tựa đề đôi chút thôi, chứ nội dung chắc cũng sêm sêm như bài trước.
- Thì cậu cứ nhờ ai hát đi rồi xem sao!

- Dạ, cháu nhờ cô Thái Thanh diễn tả dùm bài  [Mùa đông chiến sĩ](#) của

Phạm Duy:

(Điệp khúc)

Mùa đông đã tới nơi rồi
Gửi mau áo rét cho người chiến binh
Nào ai vui thú gia đình
Gửi ra chiến sĩ chút tình nước non.

1

Anh đi giết giặc ngoài xa
Em về may áo gửi ra chiến trường
Ư ừ ừ ừ ừ ...Lòng nhớ thương!
Tay cầm tấm áo nhớ thương
Người đi một bước trăm thương nghìn sầu
Ư ừ ừ ừ ừ ...Sầu vì đâu?
Đêm khuya gió lạnh vì đâu?
Bao người trai tráng rủ nhau đi giết thù
Ư ừ ừ ừ ừ...Ngoài gió mưa!
Ai về qua chốn gió mưa
Để em gửi áo chẵn đưa tặng người
Ư ừ ừ ừ ừ...Người, người ơi!...
(về Điệp khúc)

2

Trăng ơi! Mắc ngọn cành tre
Em ngồi may áo mà se se tấm lòng...
Ư ừ ừ ừ ừ... Vì ước mong
Qua mùa rét mướt ướt mong
Người đi người sẽ trả xong thù nhà
À a à à à... Về cùng ta...

Bài này Phạm Duy viết ở Thái Nguyên năm 1947, thuộc thể điệu dân ca kháng chiến.

Thầy Nguyễn Túc:

Cậu thấy bài này có câu nào đặc ý không?

- Dạ, có câu này: Tay cầm tấm áo nhớ thương, người đi một bước trăm thương nghìn sầu!


- Có nghĩa là...?

- Là nếu đi hai bước thì niềm thương nhớ nhân lên gấp đôi. Đi ba bước, nhân lên gấp ba. Đi bốn bước nhân...

- Nhân nhiếc gì đâu! Đây là cách diễn tả niềm thương nỗi nhớ nó nhiều khô, diệu vợi, thấm thiết như thế đấy! Còn cậu cứ thẳng mực Tàu, tôi gọi là dùi đục chấm mắm cáy thì làm sao thấu hiểu được thâm ý của tác giả!

- Dạ, thầy nói đúng đấy ạ! Có sao em nghĩ vậy nên lăm lăm nó vện vào người, đâm ra mù mắt lúc nào không biết!

- Không biết thì sang bài khác đi!

- Em thấy **Nhật Bằng** có bài  [Mùa đông tuyết trắng](#). Chắc nhạc sĩ sáng tác bản này khi đã sang đến bên Mỹ, nhịp 3/4 tình cảm thiết tha. Em nghe không mấy quen thuộc nhưng cũng xin trích một đoạn để giới thiệu với bạn đọc:

*Chiều nay tuyết đang rơi, đang rơi ngoài trời
Sầu dâng lắng tâm tư, nổi băng khuâng ngập tràn
Tưởng nhớ đến quê hương, cách xa xôi ngàn trùng
Kỷ niệm xưa cũ, nay tìm thấy đâu!
Ngoài hiên tuyết rơi mau, lá cây xanh bạc màu
Đường in vết chân sâu, lối đi bên nhịp cầu
Thời gian quá đi mau, những lo âu buồn sầu
Để lại tình khúc, dư âm ngày đầu...*

Thầy Nguyễn Túc: Nhân nói về mùa đông, về tuyết trắng, cậu có thể nói qua-loa-rơ-măng vài hàng về tuyết được chăng?

Cai tôi: Thầy hỏi cái này hơi khó đấy nha! Em có biết mô tê gì về tuyết đâu mà giả nhời bây giờ!

- Thì cậu mở Internet ra dò trong đó xem sao!

Cai tôi mở máy điện toán, mò vào chữ Snow có được mấy chi tiết như sau về tuyết:

Tuyết là tinh thể đá, nhỏ, màu trắng, 6 cánh, từ nhỏ li ti đến cỡ bụi.

Sở dĩ tuyết có màu trắng vì nó chịu ánh sáng mặt trời cũng màu trắng.

Tuyết bắt đầu rơi khi nhiệt độ gần với độ đông lạnh, bầu trời u ám, gió nhẹ, khí hậu không điều hòa.

Vùng nhiều tuyết nhất ở Mỹ là Rochester, NY, trung bình hàng năm có tới 94 inches tuyết phủ. Đứng thứ nhì là Buffalo, cũng ở NY. Một ngày đầu tháng chạp năm 1995, vùng này có tới 39 inches tuyết (chừng 1 thước), phải mất 5 triệu đô la để xúc tuyết!

Hàng năm trung bình có 105 trận bão tuyết ở Hoa Kỳ, mỗi trận bão kéo dài từ 2 đến 5 ngày. Mỗi khi có bão tuyết là có người chết do tai nạn xe cộ, kẹt đường, tuyết đổ, trời đất sầu thảm mịt mù!

Thầy Nguyễn Túc: Đây là nói về bão tuyết, còn như mùa đông tuyết phủ trên đỉnh Phú Sĩ bên Nhật, tuyết trắng trên dãy Hy Mã Lạp sơn, trên các nước Thụy Sĩ, Áo, Na Uy, Thụy Điển, các nước Đông Âu, Liên Xô cũ, bên Trung quốc thì cảnh trí mùa đông cũng mang nhiều hình ảnh, màu sắc độc đáo lắm chứ! Ấy là chưa nói đến những môn thể thao mùa đông như trượt tuyết trên đồi núi, trên đá băng thật là hấp dẫn.

- Em nghe nói là chơi những môn thể thao này cũng tốn kém lắm. Phải là dân có tiền mới dám chơi sang như thế! Mà trượt tuyết cũng chẳng phải là dễ dàng gì đâu! Té oành oạch í chứ ỉ!
- Thế cậu có thích tuyết không?
- Dạ, hồi xưa em rất yêu thích tuyết, nhưng từ ngày Tuyết đi lấy chồng rồi thì em không còn hứng thú gì khi nghe đến cái tên này nữa!
- Còn cái tên Bạch Tuyết thì sao?
- Dạ, tên thì hay rồi, truyện cũng lâm ly nữa. Có tới 7 chú lùn chung quanh nàng Bạch Tuyết, chỉ tiếc là các chú ấy hơi lùn! Giá mà cao hơn một tí như em đây thì đỡ biết mấy!
- Nhân nói đến cái tên đẹp này, em nghĩ cũng ngộ là nhiều cô có tên Bạch Tuyết, Như Tuyết, Tuyết Trinh... mà người thì đen như củ tam thất!
- Kệ người ta! Cái đó là do cha mẹ đặt khi lọt lòng chứ ai chẳng muốn con mình đẹp như tiên, trắng như tuyết! Thế vợ cậu tên gì?
- Tên Nga! Trong nhà em có mấy tên Nga, mà Nga nào cũng dễ sợ, kinh khủng còn hơn cả Nga Sô nữa cơ, thầy ạ! Hóa nên, bi chừ nghe ai nhắc đến cái tên Nga là em hồn siêu phách lạc rồi!
- Cậu liệu hồn, ở vùng này nhiều cô nhiều bà tên Nga lắm đấy! Chớ có bô bô mà có ngày mang họa!
- Em cảm ơn thầy. Ta đi tiếp được không?
- Còn gì nữa!

- Dạ, còn  **Trên đỉnh mùa đông** của **Trần Thiện Thanh Toàn**.

Có phải cũng còn là Trần Thiện Thanh nữa phải không?

Dạ phải. Ông này còn mấy bút hiệu khác như Anh Chương, Anh Thy nữa cơ ạ! Bài này theo điệu Boston Rock, nhịp 3/4, chúng ta phải nghe chính tác giả trình bày mới thấy thấm thía. Đây, CD với tiếng hát Nhật Trường:

Từ một ngày xa trước, anh đưa em về, bóng ngã đăm mê

Em dấu son gót mềm, nhủ lòng lãng quên, mà nhớ đêm đêm

Chuyện một lần yêu ái như chuyện một đời con gái

Cho anh một lần. Anh được gì không? Em còn gì không?

Ôi những câu chuyện lòng, làm thom ngát thêm tuổi hồng

Em ơi! yêu đi yêu đi, trên đỉnh yêu đương, gió tỏa thêm hương

Ôi những câu chuyện lòng, từ lâu vẫn như mùa đông

Em ơi! Yêu đi, yêu đi ném thử thương đau, khi hạnh phúc qua mau

Kể từ sau đêm đó, sân vui đại học mất tiếng chim ca

Cho dấu không xóa nhòa, thì rồi cũng qua, tình cũng bay xa

Nghàn ngày trôi xa vắng, chưa cao một lần cay đắng

Xa nhau một đời, em còn gì đâu? Anh còn gì đâu?...

Thầy Nguyễn Túc:

Cậu làm ơn sì tốp, cho tôi hỏi cái đã! Tôi có thấy gì là Trên đỉnh mùa đông đâu!

- Dạ, nguy trang í mà! Chính ra phải là Trên đỉnh yêu đương đấy ạ!

- Ở chỗ nào?

- Dạ, chỗ này: Từ một ngày xa trước, anh đưa em về, bóng ngả đăm mê.

Rồi sinh ra chuyện một lần ân ái, thế là xong một đời con gái. Rồi anh chàng mới hỏi lần thần rằng: Anh được gì không? Em còn gì không?

- Hỏi có nghĩa là trả lời rồi!

- Dạ, chính thế! Anh có mất mát gì đâu! Chỉ có em đang là con gái hóa thành liền bà thôi à! Vậy mà chàng ta còn hô hào: Em ơi! Yêu đi, yêu đi, trên đỉnh yêu đương!

- Thế cô con gái vẫn tình bơ tiến bước trên đường khuya?

- Dạ, đã tiến là tiến luôn, không lùi được nữa. Đàng nào cũng đã thiệt đơn lợi kép rồi! Còn gì nữa đâu mà phải gìn vàng giữ ngọc!

- Ủa nhì! Một liều ba bẫy cũng liều. Thế hạ hỏi tính sao?

- Đâu có tính toán gì nữa, cứ tiếp tục yêu đương trên đỉnh mùa đông cho Yêu đương rữ rượi.


- Tôi nghe hãi quá chừng chừng! Ngộ nhờ có cái ác xi đặng nào thì khốn chứ chẳng phải chơi đâu!

Chuyện đó hạ hỏi phân giải!

Nghe ghê quá! Thôi tiếp đi!

- Bài tiếp nghe còn ghê hơn nhưng không tai hại, vì chuyện tình đã nhạt phai. Không nghe nói đến Yêu đương rữ rượi, mê ly, ác ôn mà lại có phần oán trách người xưa.

- Đâu, oán trách ra sao, cậu nói nghe coi!

- Em không nói. Đây là **Lê Hựu Hà** với ca khúc của chàng mang tên 
Phiên khúc mùa đông. Xin nhờ Khánh Hà & Lưu Bích vui lòng cất tiếng:

Nước mắt ấy đã lau khô rồi

Đôi môi ấy đã quen tiếng cười

Cuộc tình lỡ đã phai nhạt rồi

Cuộc tình lỡ đã xa ta rồi

Tiệc nuôi mấy cũng thêm thừa

Yêu đương mấy, nói sao cho vừa

Cuộc tình đủ để em cười đùa

Đọa đày đó giờ đã đến mùa...

Trong quan tài buồn hồn nghe thêm trống vắng

*Tóc chưa xanh một làn nhưng tim nghe đã thương thân
Trong cơn gọi hồn đời nghe xa xôi lắm
Gót chân đi chưa mòn đường tình nay đã lơi dần...*

Thầy Nguyễn Túc:

Tôi vừa nghe thấy trong bài này lại có cả quan tài nữa là sao vậy?

- Dạ, là tình nhạt phai rồi, em đã vui đùa với ái tình rồi rũ áo ra đi. Bởi thế cho nên chàng ta mới chết điếng người, coi như tự mình chui vào nằm trong quan tài buồn một mình mà hồn thì nghe thêm trống vắng...

- Vậy có được cái ích lợi gì không?

- Dạ, được! Được dịp kể khổ cho đời đỡ khổ!

- Tôi nghĩ là lại càng thêm khổ í chứ! Nhưng cứ như tôi theo dõi thì mùa đông có nhiều cái khổ hơn là cái sướng. Cậu nghĩ sao?


- Em cũng nghĩ như thầy, nhưng còn hơn một tí nữa!

- Tí nữa là thế nào?

- Là thế này: Biết đâu nhờ ai oán can tràng như thế, may ra đến tai người đẹp, cô ấy mỉm lòng thương hại, lại quay về với mối tình xưa thì có phải là ô mê ly đời ta không cơ chứ!

- Cũng có thể và không thể! Nhưng không thể thì chắc đến 99,99% đấy cậu ạ!

- Em cũng biết thế nhưng còn nước còn tát mà thầy! Để thay đổi không

khí, em xin mời thầy cùng bạn đọc thưởng thức một khúc ca tuy nói là 

Sầu đông của **Khánh Băng** như lại mang điệu Twist. Bản này do chính tác giả chơi guitare, Trần Vĩnh thổi Saxophone, tay trống Huỳnh Anh giữ nhịp, Việt Ấn xử dụng đại hồ cầm, qua một CD với tài tử Hùng Cường:

Chiều nay gió đông về, dừng chân trên bến xưa

Đời trai gió sương, về thăm cố hương

Tim bao nhớ thương mà sao phố phường vắng!

Tình sầu lạnh buốt đêm trường

Rồi ngày mai sẽ ra đi phương trời

Biết đâu trên đường vạn nẻo từ ly

Biết đâu cuộc đời ngày mai đổi thay

Mà tôi vẫn còn tiếc nuối phút giây ban đầu

Ngại ngần bước chân buồn, em đã sang ngang rồi

Đành thôi nhớ mong, cười theo gió đông

Tình yêu giá băng, vào nơi cuối trời...nhớ

Sầu đông còn đến bao giờ?

Thầy Nguyễn Túc:


Hình như mối tình của chàng này không có gì gọi là đậm đà cậu ạ! Vì chàng chỉ buồn khi nghe tin em đã sang ngang mà tiếc nhớ phút giây ban đầu thôi, chứ không đến nỗi nằm trong quan tài buồn mà kể khổ!

- Dạ, thì đành cười theo gió đông vì tình yêu đã đông lạnh rồi!

- Nhưng nói thế thôi, chứ bài này coi như vui đấy cậu ạ!

- Dạ, em coi thầy vừa nhảy Twist vừa mơ màng đến người đẹp phương xa mà cũng thấy tội cho thầy hơn là tội cho Khánh Băng!

- Thầy kệ tui! Tiếp đi!

- Vẫn nói về mùa đông tuyết phủ, em có bài  [Tuyết lạnh](#) của **Lê Đình và Phương Trà**, theo điệu Habanera. Xin bạn đọc nghe trước rồi ta sẽ bàn sau. Mời Giáng Thu và Mạnh Quỳnh ca dùm bản này:

*Tại anh đó nên duyên mình dở dang
Em nào mộng mơ quyền quý cao sang
Một căn nhà nhỏ, đôi trái tim vàng
Một dàn thiên lý giăng ngang
Đường tình hai đứa thênh thang*


*Tại em đó nên duyên mình lẻ loi
Ai ngờ rằng đâu tình đã chia phôi
Tại em không hiểu hay bởi do Trời
Trời đày hai đứa hai nơi
Để rồi nay thấy buồn cả đôi.*

*Khi xưa anh không nói nên đâu ngờ
Để rồi anh trách em hững hờ
Để giờ anh trách em thờ ơ*

*Xa người thương đành phụ bạc lời yêu đương
Cho tình duyên tan tác, cho đôi đường chia ly*

*Giờ xa cách nhau anh hiểu vì đâu?
Anh đừng giận em, đừng trách chi nhau
Thì thôi kỷ niệm mình khắc trong lòng
Tình đầu nay đã không mong
Cầm bằng ôm tuyết lạnh mùa đông!*

- Thầy có ý kiến gì không?
- Mới nghe qua thì hình như cặp này có gì trục trặc nên đồng đồ cho bóng, bóng đồ cho đồng, chả ra làm sao cả! Cậu thấy thế nào?
- Em thấy là đôi bên đồ thừa cho nhau như thầy vừa nói đó. Em có thể tóm gọn lại là Tại anh, tại ả, tại cả đôi đường nên hư bột hư đường ráo trọi. Nhưng con gái bao giờ cũng khôn, nên nói vuốt đuôi là anh đừng có giận em tội nghiệp em, tình đầu nay đã không thành thì cứ coi như anh đang ôm một tảng tuyết giữa mùa đông để kỷ niệm khắc mãi trong lòng.
- Thế cô í có ôm cái gì không?
- Dạ, có! Cô í đã đi lấy chồng rồi, đang ôm con, cho con bú chứ còn làm cái gì nữa!
- Ừa, có thể chứ, chả nhẽ đi sóp-pinh à?
- Nếu cô í đi sóp-pinh thì em cá với thầy, chém chết là anh chồng cô ấy cũng ngồi dài người trong mall cả nửa ngày chờ vợ!
- Ai bảo! Thôi thôi kệ chuyện người ta. Tiếp đi!

- Một người có nhiều mối tình buồn là **Lam Phương** đã than thở trong bài  [Tình chết theo mùa đông](#). Cuộc tình này coi như tình một chiều, chàng ngồi nhìn mây trôi, nước trôi, nhìn chim bay mà nhớ em, nhớ ời là nhớ! Càng nhớ càng xa, mười năm rồi còn gì, nhắc lại làm chi! Và em đi đi mãi. Mình anh ngồi bơ vơ, chờ đợi kiếp sau họp mặt. Còn kiếp này đành thôi, em đang du dương với ai thì anh cũng cam phận!

- Thôi, hát đi!
- Dạ, xin nhờ anh Chế Linh lên tiếng ca dùm bản này ạ!

*Chiều buồn ngồi một mình
Nhìn mây trôi mênh mang
Nhìn đôi chim lang thang, lang thang
Trời buồn ngày càng buồn
Trông mây nước thêm băng khuâng
Nhớ em từng phút mong từng giây em ời!*

*Biết rằng cuộc tình đầu
Thường gây bao thương đau
Càng yêu nhau càng xa nhau mãi mãi*

*Thà rằng người đừng về
Cho nỗi tiếc thêm dâng cao
Để cho tình chết theo mùa đông năm nao*

*Người đến tìm tôi một đêm trời bão bùng
Giọng nói người xưa như hồn oán
Đừng nhắc người ơi, mười năm rồi còn gì
Anh sợ, anh sợ những ngày biệt ly*

*Thế rồi tình lại buồn
Vì ai gây chia ly
Vì ai em ra đi mãi mãi
Giờ thì còn lại gì?
Hay muôn kiếp khóc cho nhau
Chúc em hạnh phúc trong tình duyên mai sau.*

Thầy Nguyễn Túc:

Tôi thấy cái anh chàng này thật là đoảng vịn, chả biết tâm lý ái tình gì sót cả! Như đoạn đầu chàng nói là nhớ em từng phút, mong từng giây. Rồi càng yêu càng xa nhau mãi mãi. Vậy là say mê đắm đuối lắm í chứ ỉ!

- Dạ, chính thế!

- Thế thì chả hiểu làm sao mà mãi đến 10 năm sau, nàng mới đến tìm chàng trong một cơn mưa gió bão bùng, đổ thừa rằng vì chàng mà em phải ra đi. Lý do nào, em không biết. Chỉ biết là chàng lại than trời như bọng. Giờ em có còn gì nữa đâu? Thôi thì muôn kiếp khóc cho nhau chứ thiệt tình chỉ có một mình chàng khóc thôi chứ em đâu có mắc mớ chi mà em phải khóc?

- Này, tôi hỏi cậu: Vào trường hợp của cậu gặp lại em sau 10 năm đếm từng phút từng giây, thì cậu phản ứng ra sao?

- Dạ, em cũng nghĩ như thầy, là em ôm chầm lấy, hôn tới tấp, xong em mời nàng ở lại đây đêm nay, xin em đừng về vì đường xa ướt mưa!

- Ngộ nhớ cô ấy biểu rằng phải về kéo chồng cổ ngóng cổ chờ trông thì sao?

- Thì em đã nói rằng gặp nàng là hun tới tấp rồi nên nàng còn hơi sức đâu mà nghĩ tới chồng con nữa? Chuyện đâu cứ để đó, vui trọn đêm nay rồi mai sẽ liệu...

- Vậy là đúng tâm lý ái tình đấy! Tôi hoàn toàn đồng ý!

- Em cũng nghĩ vậy đó! Còn câu chót, chúc em hạnh phúc trong tình duyên mai sau thì đó chỉ là câu nói chiếu lệ cho đủ lễ nghi thôi, chứ có ăn thua gì nữa đâu mà chúc với chiếc!

- Thì cứ phải nuôi hy vọng chứ chẳng nhẽ ngồi đếm thời gian hoài à? Anh chàng này đâu phải là cái đồng hồ Big Ben mà đếm kỹ thế? Còn

phải đi làm đi ăn, ngủ nghề tằm tấp, chuyện trò linh tinh các mục khác nữa chứ hơi đâu mà ngồi đếm...! Chẳng qua nói cho bi thảm hóa cuộc đời í thôi.


Cù lùn như thế thì đào nó bỏ là cái cẳng! Thôi, nghe nực quá rồi, sang chuyện khác được không cà?

- Dạ, được. Còn một bản này, vẫn nói đến mùa đông nhưng lại độc quyền của riêng anh thôi.

- Làm gì mà ghê gớm vậy?

- Dạ, chưa ghê gớm bằng nội dung của bài hát, nhiều chuyện còn kinh khủng hơn nữa kia!

- Lạ nhỉ! Nói nghe coi!

- Dạ, đó là bài  **Mùa đông của anh** của **Trần Thiện Thanh**. Em xin mời thầy và bạn đọc nghe cho thật kỹ rồi em sẽ xin ý kiến sau. Bài này cũng vẫn do Nhật Trường ca thì mới gọi là o-ri-gin, mới diễn tả đầy đủ ý tình của người nghệ sĩ:

*Ngày nào anh yêu em? Anh đã quên trong cay đắng tuyết với
Ngày nào em yêu anh? Em hẳn quên với trời hạnh phúc mới
Em ơi! Đông lại về từ trăm năm lạnh giá
Tìm anh như ngừng thở từ sau ân tình đó
Em nghe không? Mùa đông, mùa đông!*

*Ngày nào ta xa nhau? Anh bước sâu trong vũng tối nhạt nhòa
Từng mùa đông theo qua, anh đã quen với định đời băng giá
Xưa hôn em một lần, rồi đau thương tràn lấp
Anh yêu em một ngày và xa em trọn kiếp
Nên anh yêu mùa đông, ôi mùa đông của anh.*

*Anh chỉ là người điên trong vườn hoa tình ái
Anh chỉ là người say bên đường em nhìn thấy
Em đi đi... người điên không biết nhớ và người say không biết buồn
Những cuộc tình dương gian muôn đời không nghĩa lý
Nhưng người vẫn tìm nhau trong vòng tay tình ý
Như đôi ta, niềm yêu xưa chỉ còn một vì sao anh lẻ loi*

*Trời lập đông chưa em? Cho lũ dơi đi tìm giấc ngủ vùi
Để mặc anh lang thang, ôm giá băng ngỡ thềm người yêu tới
Đêm chia ly em về đường khuya em bật khóc
Anh xa em thật rồi lắm sao quên mùi tóc*

*Em hỏi em, có phải tình băng giá là tình đẹp trên thế gian?
Có phải tình băng giá là tình nồng hai chúng ta?*

Em xin tóm tắt nội dung bài này là: Ngày nào trong một mùa đông lạnh giá, hai đứa yêu nhau, anh đã ngập lặn trong hạnh phúc mới tuyệt vời. Còn em thì em cũng không biết trời trăng mây nước gì nữa! Rồi từng mùa đông theo nhau, anh như bước sâu trong vũng tối nhạt nhòa, giữa trời băng giá. Thế mà chẳng hiểu vì sao cuộc tình lại đứt phim, em ra đi bỏ lại anh một mình giữa trời đông băng giá, khiến anh trở thành người say trong vườn hoa tình ái và người điên trong công viên Tao Đàn.

- Tôi nghĩ, một người chỉ điên thôi cũng vỡ nợ rồi, hướng chi đảng này vừa điên vừa say nữa thì quả thật là hết thuốc chữa!

- Dạ, chữa được chứ thầy!

- Chữa làm sao cà?

- Là: Em về với anh, như chim liền cánh, như cây liền cành! Thế là anh lại tỉnh như sáo sậu, chẳng có điên chẳng có say một ly ông cụ nào cả!

- Tôi hỏi khí không phải nhá! Thế tại làm sao mà đôi bên lại xa nhau í nhỉ? Lỗi ở như ai?

- Dạ, cái đó thì em mù tịt vì tác giả không có lời giải thích. Nhưng theo thì có nhẽ tại...Trời! Trời làm cho đôi ngả chia ly.

- Trời có cả trăm công nghìn việc để làm chứ hơi đâu mà để ý đến mấy cái lật vật ấy! Nhưng cụ thể nhất là chỉ biết anh đi một đường còn em thì em rẽ sang một nẻo!

Tôi lại còn biết rằng con đường em đi cũng là con đường hạnh phúc, yên vui với duyên phận gia đình. Còn đường anh đi thì bao giờ cũng mấp mô sỏi đá, bao giờ cũng ôm mối cô đơn quạnh quẽ, sống dở mà chết cũng dở. Thế nên mới hóa ra người điên trong thành phố, người say ngoài công viên. Những cử chỉ, hành động ấy có lỗi cuốn được ai, có khiến cho ai cảm thương, nhưng nhớ gì nữa đâu! Chỉ còn là kỷ niệm đau buồn mà phía thiệt thòi cả đơn lẫn kép vẫn là phía chàng trai khờ dại!

- Dạ, là vừa mất người yêu, vừa mất vợ. Có khi vì cú sốc đó, có anh hóa điên trở thành người mất trí, hát nghêu ngao ngoài Chợ Cũ, Chợ Ông Tạ, Chợ Bà Chiểu, Chợ Bến Thành...

- Cậu có kinh nghiệm gì về những cú này không?

- Dạ, có nhưng nhẹ hều. Vả lại, người tình nào mà đá dít em thì em cũng ôm mộng mà đi chứ không dám than thân trách phận chi sót cả...

- Sao vậy cà?

- Dạ, vì muôn tội đều do em mà ra. Nhưng thầy có biết ông Trời sinh ra đàn bà để làm gì không?

- Đàn bà là những đóa hoa làm tươi đẹp cuộc đời, khiến cho đời còn một chút gì gọi chút dễ thương! Được không?

- Dạ, không phải như thế! Trời sinh ra đàn bà để đàn bà làm khổ đàn ông!

- Cậu nghĩ như vậy cũng giống y boong một triết nhân vậy đó!

- Bây giờ, em xin hỏi thầy là thầy có thấy câu nào được người nghe thích nhất không?

- Tôi già rồi, không biết thiên hạ sự! Nhưng bài nào hay, câu nào nhiều ý nghĩa thì người ta hay đổi lời. Như vậy, chứng tỏ rằng bài hát đó được nhiều người ưa thích. Cậu thấy có câu nào trong bài hát này thiệt là xuất sắc không?

- Xuất sắc hay không thì em không dám chắc. Nhưng em nghe mấy cô trong vũ trường Kiss and Run hát câu:

*Xưa hôn em một lần rồi đau thương tràn lấp,
Anh yêu em một ngày và xa em trọn kiếp
thì họ đổi ngay lại là:*

*Xưa hôn anh một lần, về ho lao gần chết
Xưa hôn em một lần, về đau lưng chẳng hết*

Ôi mùa đông của anh!

Ôi mùa đông của em!

- Nghĩa là thế nào cà?

- Nghĩa là anh bị ho lao nên khi em hôn anh, em bị vi trùng Cốc nó nhảy xỏ sang, nó hành cho gần chết. Còn anh hôn em có một lần thôi mà về nhà đau lưng chẳng hết là vì anh hôn hít tham lam quá, kỹ quá, đuối quá, không tự lượng sức mình nên đi quá trớn, thành thử anh về nhà đau lưng là chuyện tất nhiên. Có gì lạ đâu mà than thở? Ai biểu...

- Cậu có thể hát theo lời mới được không?

- Em không có kinh nghiệm sống về yêu đương nên ca sẽ dở ẹc, không có hồn. Xin mời thầy biểu diễn.

- Tôi già rồi, đâu còn gì nữa đâu mà biểu diễn!

- Thầy vốn là nghệ sĩ thì tình nghệ sĩ đâu có tính đến tuổi già?

Nói vậy cho vui thôi, chứ tuổi già vẫn là tuổi đi vào quên lãng!

- Thế thì như em đây cũng đang đi vào lãng quên đấy, thầy ạ!

- Thôi được rồi! Quên lãng hay lãng quên cũng sêm sêm. Thế còn bài nào nữa hay ta khóa sổ được chưa?

- Dạ, ta khóa sổ là vừa đấy ạ! Vì em nghe cái điệu thầy nói cũng thấy hơi nhạt rồi!

- Nhưng mà này, tôi hỏi cậu, mấy câu hát đổi lời trên, tôi chưa hề nghe thấy bao giờ cả. Bây giờ nghe cậu hát đổi lời làm tôi đâm nghi thủ phạm chính là cậu chứ ai vào đó nữa!

- Thầy đồ vạ, đồ thừa cho em thì làm sao em cãi được. Hình như những cái gì thầy không tìm ra manh mối, không biết rõ hư thực thì thầy cứ đồ diệt cho em là chắc ăn!


- Không hẳn là như thế, nhưng tôi nói có sách, mách có chứng cứ! Bởi vì tôi nghe cái điệu đổi lời có dính tí sách-xi thì chỉ có cậu chứ còn ai vào đấy nữa!

- Đấy, thế là chết em rồi! Nhưng thôi, chuyện ấy để rồi sẽ bàn tiếp. Đến đây như mọi lần, trước khi dứt điểm xin thầy cho vài nhời đúc kết.

Thầy Nguyễn Túc:

Thưa bạn đọc, quý bạn đã duyệt xét cùng với chúng tôi cả thấy 4 mùa xuân, hạ, thu, đông trong vòng đất trời của một năm với nhiều màu sắc, âm thanh, cảnh trí cũng như tâm tình của các nhà thơ, nhạc sĩ gửi gắm tấm lòng trong những tác phẩm của họ.

Tôi không biết kết thúc đề tài này ra sao, thì may thay tìm ra được một nhạc phẩm của **Trịnh Công Sơn** thu tóm được cả ý lẫn tình của 4 mùa:

Đó là nhạc phẩm  [Gọi tên bốn mùa](#). Trước khi đưa ra các nhận xét, tôi xin mời Khánh Ly ca dùm bản này:

Em đứng lên gọi mưa vào hạ

Từng cơn mưa, từng cơn mưa, mưa thì thắm dưới chân ngà

Em đứng lên mùa thu tàn tạ

Hàng cây khô, cành bơ vơ

Hàng cây đưa em đi về gọi nắng nhấp nhô

Em đứng lên mùa đông nhạt nhòa

Từng đêm mưa, từng đêm mưa, mưa lạnh từng ngón sương mù

Em đứng lên mùa xuân mở nụ

Xuân xanh, cành thên thang

Chim về vào ngày tuổi em trên cành bão bùng

Rồi mùa xuân không về, mùa thu cũng ra đi

Mùa đông vời vợi, mùa hạ khói mây

Rồi từ nay em gọi tình yêu dấu chim bay

Gọi thân hao gầy, gọi buồn ngất ngây

Ôi tóc em dài đêm thân thoại

Vùng tương lai chợt xa xôi

Tuổi xuân ơi, sao lạnh dòng máu trong người

Nghe xót xa hẳn trên tuổi trẻ

Trẻ thơ ơi! Trẻ thơ ơi!

Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người.

Thầy Nguyễn Túc:

-Cậu Cai chắc có nhận xét chứ?

Cai tôi:

- Dạ, bài hát này có những đặc điểm như sau:

* Thứ nhất, nhạc sĩ bắt em hát mùa nào cũng phải đứng thẳng người lên mới được hát. Đứng hát mới mạnh bạo, đồng dục, chứ ngồi hát thì yếu lảm. Nhưng gọi tên xong 4 mùa, hình như em lại ngồi xuống thì phải?

* Thứ nhì, nhắc đến mùa hạ thì mùa hạ phải có những cơn mưa thì thấm dưới chân gà.

* Thứ ba, nhắc đến mùa thu thì mùa thu phải tàn tạ, hàng cây khô, cành lá bơ vơ.

* Thứ tư, nhắc đến mùa đông thì mùa đông phải nhạt nhòa, có đêm mưa lạnh sương mù.

* Thứ năm, nhắc đến mùa xuân thì mùa xuân mở (mở chứ không phải là nở) nụ, xuân xanh, xuân thênh thang.

Rồi nhạc sĩ kết luận là mùa xuân không về, mùa hạ khói mây, mùa thu ra đi, mùa đông vùi vợi...Nhắc lại, là mùa nào thì em cũng phải đứng lên mới hát được!

Rồi chàng nhắc đến tóc em dài đêm thàn thọa. Tuổi xuân ơi sao lạnh dòng máu trong người? Tuổi trẻ xót xa. Tuổi thơ ơi, tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người!

Thưa bạn đọc, té ra là bốn mùa xuân hạ thu đông, có mùa nào yên vui, đầm ấm đâu? Cuộc đời hoa niên chỉ thấy tóc em dài đêm thàn thọa, chẳng có gì là hoa bướm mộng mơ, chẳng có tí ái tình nào cho cuộc sống lên men, cho đời thành mộng cả! Đến như tuổi xuân nóng hổi cũng lạnh dòng máu trong người, tuổi trẻ đầy lạc quan cũng đậm ra xót xa. Rồi nhạc sĩ chấm dứt bằng câu rất kinh hãi là thương hại cho tuổi thơ, mới sinh ra đã mang nặng kiếp người!

- Chắc nhiều bà mẹ nghe đến đoạn này cũng hoảng lắm chứ chẳng phải chơi!

- Thưa thầy, em thiết nghĩ là phía phụ nữ, ai nghe chuyện này mà nghĩ ngợi sâu xa chắc không dám đẻ con nữa đâu!

- Sao vậy?

- Bởi mới đẻ con ra, nó đã mang nặng kiếp người, rồi khi lớn lên máu bị

lạnh, nhìn đời toàn một màu xám xịt, thì để làm gì cho nó thêm khổ!
Nhưng đây là bài hát, hát cho vui chứ mấy ai nghĩ ngợi miên man như
cậu đâu! Rồi, đến lượt cậu đúc kết để giả từ bạn đọc rồi mình đi ăn tối là
vừa! Lần này cậu để tiền đây cho tôi trả!

- Dạ, để ở đâu ạ?

- Để trên mặt bàn chứ để đâu nữa! Cậu Cai độ này đâm ra kém thông
minh hoặc sắp bị bệnh An-zai-mơ rồi đó!

- Dạ! Thưa bạn đọc, cứ theo như Cai em nhận xét thì:

Bài hát vui nhất là bài hát về mùa xuân

Bài hát nóng nhất là những bài ca tháng hạ

Bài hát tình nhất phải kể đến những bài hát mùa thu

Bài hát lạnh nhất, tất nhiên là những bài hát mùa đông tuyết phủ.

Nói về số lượng sáng tác thì mùa xuân và mùa thu, nhạc sĩ dễ có cảm
hứng nhất. Còn về mùa hạ và mùa đông thì coi như số lượng ít hơn. Có
nhẽ vì nóng quá hay lạnh quá dễ làm cho tâm hồn nghệ sĩ tan loãng ra
hoặc đông đặc lại?

Đến đây, khi nghe đến tan loãng ra hoặc đông đặc lại hẳn bạn đọc cũng
thừa hiểu là thầy trò chúng em sắp đi vào ngõ cụt, không còn chi để nói
nữa, nên xin được tạm ngưng để sẽ tiếp tục chương trình viết về những
nét đẹp trong tân nhạc trong một kỳ tới.

Kỳ tới sẽ là một đề tài đặc biệt, không giống ai, không ai hiểu đầu đuôi
xuôi ngược như thế nào mà tình ý, ẩn ý lại sờ sờ ngay trước mắt.

Chẳng qua là bạn đọc dễ tính, không liên tưởng, không phân tích, không
tìm hiểu nguyên do đấy thôi! Chứ mọi chuyện đã bán đúc bày sảng trên
những dòng nhạc, lời ca rồi đấy ạ!

Đó là: Những bài ca kinh dị trong tân nhạc!

Xin đón coi hồi sau sẽ rõ!

Kính chúc quý bạn đọc một đêm yên lành.



Lê Văn Phúc

DÂY CHẠC CHÌU (*)

nhánh bông chạc chiu
thơm ngát ngày xưa
anh hái tặng em cài vành nón lá
phải nắng mai làm em hồng đôi má
để anh về ngõ ngẩn tựa người say
trăm ngã đời chia
phiêu bạt tháng ngày
vùng đồi núi bước quân hành
dong ruổi
đêm tiền đồn dáng em về rất vội
chút hương chiu trên nhánh lá
ngụy trang

cuộc chiến qua
sao lắm chuyện bề bàng
nước độc rừng thiêng
tuổi xuân vùi dập
gánh củi bó tranh
đèo cao lưng thấp
chạc chiu đây bầu bạn
chốn lưu đày
nghĩ về em mộng寐 những đêm dài
nụ cười duyên, nhánh bông chiu,
chiếc nón
phải chi ta buổi ban đầu đưa đón
lấy dây chiu mà cột chặt tình nhau!

nguyễn vô cùng

(*) **Chạc chiu:** hay dây chiu hay dây chạc chiu, một loại cây thân leo hoang dã, mọc rải rác từ vùng đồi núi tới đồng bằng ở Việt Nam, thân nhỏ nhưng rất dẻo và chắc, thường được người đi rừng dùng làm “chạ” để buộc, có hoa trắng rất thơm.



NỬA TRÁI SIM

“Đói lòng ăn nửa trái sim
uống lưng bát nước đi tìm người thương” (ca dao)

non cao lạc mấy ngã đường
biết mô giữa chốn tha hương mà tìm?
gọi em tiếng dội về tim
bóng em chừ đã như chim mịt mù
hẹn em qua mấy lời ru
bốn tao nôi, một bến bờ thủy chung
dù cho giông tố bão bùng
ân tình xin vẹn một lòng với nhau
nguyễn vô cùng

TÂM SỰ CHIẾC CẦU NỔI

* Trường Đình *

Trời đã vào đêm. Lạnh và im vắng. Ánh trăng nhẹ soi những giọt ưu tư buồn. Thân tôi, chiếc cầu nổi giữa hai bên bờ. Tôi đã sinh ra những bao năm rồi, bằng những viên gạch vụn vỡ và bụi cát thừa. Mang nỗi niềm nặng trên đôi vai. Ngày và ngày, những chiều vật vã, người người bước trên tôi, để đi đến bờ bên kia. Tôi ở giữa sông nước chông chênh, có bờ sâu bên nhánh trái, có bên buồn bên nhánh phải.

Dưới chân cầu, là những đứa trẻ mồ côi đang trú thân, đã lạc mất đời, mà tôi đang ôm vào lòng như những đứa em tôi. Chúng đang chìm say trong giấc ngủ muộn. Và rồi giấc ngủ cũng an bình đến với các em, dù chỉ là giấc ngủ náu nương dưới chân cầu rã mục. Tôi thấy có một niềm vui nhẹ dâng trong cõi lòng. Tôi ước mong các em tôi sẽ ngủ thật ngoan như vậy trong từng mỗi đêm về.

Ngày và ngày, khi mặt trời thức dậy, người nhìn tôi như chiếc lưng còng chen chúc, như thân cầu bằng gạch đá gập nhặt. Để người người bước trên tôi, đến bờ bên kia, rồi bỏ lại cho tôi một lời khen, hoặc ném vội xuống mặt đường những câu chê trách. Dẫu gì đi nữa, tôi cũng nguyện với đời, nếu con tim này có rạn nứt, dẫu sức cùng đuối mỗi, dẫu một chiều tôi quy ngã, thì hai bàn tay gầy guộc này, cũng sẽ ráng dơ cao lên lần cuối, sẽ cố ngoi dậy một lần nữa, để trao đưa thông điệp khắc ghi cho đời, với chữ YẾU trên lòng bàn tay trái và chữ THƯƠNG trên lòng bàn tay phải. Là hai chữ kết nối giữa hai bên bờ, là ước mơ cho các em mà đời tôi đang cố gắng gầy dựng, là mục đích sống của tôi đêm qua, là tiếng nói gởi lại của chiều hôm nay, là đích điểm mà suốt bao năm nay tôi đã ước mong trao gởi và sẽ còn ngợi ca mãi cho những ngày sau...

Những đứa trẻ mồ côi đó, những đứa trẻ lạc mất đời, đang chen chúc sống dưới chân cầu ngổ ngách rong rêu. Chúng mồ côi tình thương của Mẹ Cha, từ những gia đình bỏ rơi, từ những tật nguyên khốn khó đang mang. Chúng sống cùng nhau như anh em một nhà. Và tôi đang mong mỗi góp chút sức mòn còn lại, cố dựng xây từ mục rã thân tôi, để kết nối vòng tay người, mong thấp sáng những YẾU THƯƠNG, dù chỉ là nhỏ nhoi, cho những đêm tàn còn lại... trên mảnh đất bụi cát tạm dung này...

Những người nơi xa, những kẻ rất gần, nếu có oán hờn thân tôi, có nguyên trách và khinh ghét, thì xin hãy nhìn về phía trước. Các em đang rất cần tình YẾU THƯƠNG. Mà hai bàn tay tôi quá nhỏ, cũng ráng cố xoa dịu chút nào đó những tủi buồn đang se thắt trái tim các em. Người ơi, dù bạn có đang đi trong đêm, trên thân phận chiếc cầu nổi này, cũng xin một lần hãy lắng nghe tiếng khóc đêm của các em. Tôi sẽ cam chịu

tất cả những chê trách của bạn ném bỏ trên tôi, dù bất cứ lý do gì, trên chiếc cầu mục nát này. Tôi cũng chỉ mong cho đời, cho bạn, có chút an bình nào đó được đến bờ bến mà bạn đang muốn đến.

Và em cũng xin gởi đến ANH, dấu thân em là gạch đá, dấu tuổi em đang héo dần, em vẫn có trái tim anh à. Em vẫn có dòng nước mắt mặn và linh hồn biết khóc. Anh có biết, trong những đêm dài cô đơn, nước mắt em vẫn rơi, rơi chảy cho chuyện chúng mình, lẻ loi khóc cho duyên tình mình. Ôi, chuyện chúng mình và những đứa con không Cha. Ngày và ngày, em là chiếc cầu nối giữa hai bên bờ. Đêm và đêm, em là nước mắt cho một chuyện tình, cho con chúng mình, cho những đứa trẻ mồ côi buồn, đã lạc mất đời, đang nấu nung dưới chân cầu rã mục. Chúng nó rất buồn, anh có biết không? Vì chúng không có những người thân yêu bên cạnh để san sẻ niềm thương. Cũng như con chúng mình, chúng không có vòng tay của người Cha chở che chúng trong những đêm buốt lạnh đời...

Những đêm buồn như vậy, em vẫn ngồi đây, nơi góc nhỏ bành bồng này, giữa hai bên bờ, để nhìn cô đơn chính mình. Chỉ có vàng trắng là hiểu em, anh à. Bởi vì nó cũng cô đơn như em trong đêm vắng. Những giọt nước mắt em có là dòng sông nhỏ? Sóng nước miệt mài có ai về thương cảm cho nhau? Thì em, vẫn đang ngồi đây, vẫn là hạt nước chứa chan, đang chảy trôi về biển cả lòng ANH trong từng mỗi đêm về. Thì em, vẫn còn lại đây, vẫn là lá, chiếc lá xanh trên cành, nhưng mà sao lá vẫn rơi... rơi rơi hoài... trong những đêm mưa rất buồn:

*Còn ngồi lại để nhìn sâu trên lá,
Đã xuân rồi sao phải giã từ nhau,
Lá chưa vàng vẫn rơi buồn trong gió,
Gởi lại đời trụi nổi gầy hao... (*)*

Để giờ này, đêm nay, em đang ngồi lại đây và nhìn các bé nhỏ mồ côi, những đứa trẻ lạc mất đời, chúng đang mơ màng trong giấc ngủ thơ ngây. Đêm nay, cũng như hằng đêm, để em được nhìn ánh trăng lẻ loi chiếu soi mộng ước chính mình trên con nước. Và, để cảm thông cùng dòng chảy quê hương đang tìm về với biển cả YÊU THƯƠNG... Trên con nước đó, có trái tim phù sa, có những giọt nước mắt mặn... có những hạt lệ của con chúng mình đang rơi rớt trong mơ... Có phải chuyện ước mong của em đã làm cho đời và người chê ghét? Có phải chuyện chúng mình đã làm cho con nó buồn, phải không anh?

Trường Đình - UK, sương mù già 2018

(*)  **Em Còn Ngồi Lại** - nhạc Ngô Thụy Miên; thơ Trường Đình

IL PLEURE DANS MON COEUR

Il pleure dans mon coeur
Comme il pleut sur la ville;
Quelle est cette langueur
Qui pénètre mon coeur?

Ô bruit doux de la pluie
Par terre et sur les toits!
Pour un coeur qui s'ennuie
Ô le chant de la pluie!

Il pleure sans raison
Dans ce coeur qui s'écoeure.
Quoi! nulle trahison?...
Ce deuil est sans raison.

C'est bien la pire peine
De ne savoir pourquoi
Sans amour et sans haine
Mon coeur a tant de peine!

Paul Verlaine (1844 - 1896)

MƯA TRONG CỐI LÒNG TÔI

*Mưa rơi cõi lòng tôi
Như ngoài trời lã chã
Nỗi buồn vây khó tả
Sao đắm vót tim ta*

*Tiếng mưa rơi nhè nhẹ
Trên mái nhà mặt đất
Ray rít trái tim òa
Ô nhạc sâu mưa sa*

*Không duyên có mưa rơi
Trong tim chừng nhức nhối
Không bị tình bội phản
Sầu lòng lại vấn tang*

*Có tệ hại nào bằng
Khi chẳng rõ nguồn cơn
Không yêu chẳng ghét hờn
Mà tâm can đau đớn.*

Phỏng Dịch:

Kim Oanh - Melbourne 2018



CÓ MỘT BỨC TRANH NHƯ THẾ!

* Trang Thanh Trúc (Paris) *

- Đi ngắm biển đêm không Trúc ơi ? Đi cho biết nghe...

Trúc gật đầu, đồng ý ngay:- Đi thì đi!

Đêm xuống. Mùa Đông ở Cali lạnh không thấm gì nếu so với cái lạnh ở Paris. Nhưng sao cái lạnh thổi từ gió biển lên, Trúc có cảm tưởng như áo khoác mình mang từ Paris sang không che gió, che lạnh gì được hết. Cái lạnh như có ướp nước biển thổi vào. Trong khi đó Dũng cầm trên tay áo khoác của Dũng. Dũng đưa Trúc mặc. Dũng chỉ mặc mỗi áo thun tay ngắn và quần bò bạc màu. Ngó Dũng bây giờ càng không giống ca sĩ Don Hồ chút nào!

Khi đứng bên trên nhìn xuống biển, Dũng nhắc chừng Trúc hãy cẩn thận coi chừng cặp kính, đừng để nó rơi. Rồi bất giác Dũng nói với Trúc:

- Vượt biển rồi mới biết, nước biển vô số màu sắc Trúc à. Không hẳn một màu xanh thơ mộng như mình nghĩ đâu.

Đêm thật sự khuya nhưng ngoài biển không vắng lặng. Vẫn còn có người ngồi một mình câu cá. Trúc đưa mắt nhìn Dũng cười, rồi cùng trở lên bờ. Trúc có ghé Hungtinton Beach hai lần vào buổi trưa, nhưng đây là lần đầu tiên Trúc ghé thăm biển đêm như thế này. Dũng đưa tay chỉ ngọn đèn vàng leo lét trong căn nhà lụp xụp phía bên tay trái. Rồi bất ngờ Dũng bỏ Trúc đứng đó, hồn nhiên chạy theo rượt đám hải âu phía trước. Trúc không bước tới, mà đứng lặng yên nhìn. Như cố ghi lại cho mình hình ảnh đẹp và nên thơ này. Bất chợt khúc phim xưa, mang đầy những nốt nhạc tuổi nhỏ, quay về. Cũng Dũng đó. Đi ngang qua phòng khách, nhìn Trúc cười một cái, rồi bỏ đi ra ngoài luôn!

Đây là những gì Trúc viết cách đây hơn mười năm. Hôm nay, Trúc viết thêm một đoạn khác ...

Khi trở lại xe, vào hẳn trong xe, bên phải phía Trúc ngồi có một mặt trăng thật to theo suốt chặng đường Dũng đưa Trúc về lại nhà. Bất ngờ, Trúc quay sang nói với Dũng một câu:

- Dũng ơi, cho Trúc mượn bàn tay Dũng đi ...

Dũng quay sang. Nhìn Trúc thật ngạc nhiên. Trúc nói tiếp - như một lời giải thích - Không biết có cần giải thích hay không. Nhưng chắc là có.

- Gió biển lạnh quá. Cho Trúc mượn bàn tay Dũng nắm. Cho ấm!

Thật ra lúc ấy gió biển về khuya có lạnh thật. Nhưng cái lạnh ấy không đến độ mình cần có một bàn tay ai đó để có thể làm cho mình bớt lạnh hơn. Mình đã có thể tự chà hai tay vào nhau. Mình đã có thể

cho hai tay vào túi áo. Nhưng tại sao, mình không tự giúp mình bớt lạnh được chứ?

Dững để nguyên bàn tay Dững, cho Trúc nắm. Thời gian chỉ là mấy phút ngắn. Trúc có bớt lạnh chút nào ở cái khoảnh khắc đó hay không, Trúc không nhớ. Rồi Trúc rút bàn tay về. Nguyên màu trắng khuya bên ngoài, theo xe ...

Mười mấy năm sau, chính xác là ngày thứ bảy tuần rồi trước show Dững diễn vài tiếng. Trong lúc Trúc đưa mắt nhìn thức ăn người ta mang đến thì bên này Dững lại loay hoay lấy khăn lau đĩa, lau muống - như thói quen - cho Trúc. Bất ngờ, Trúc nhìn bàn tay Dững rõ hơn. Và, bất ngờ đưa Trúc về lại vùng ký ức năm nào ...

Trúc nhớ ra rồi - cái hành động ấy - bây giờ mình mới hiểu ra được. Đã có một thời mình tưởng nếu như mình không có một điều gì đó để bám víu. Để vịn. Mình sẽ dần dần đuối sức. Rồi mình chết thôi! Một người biết bơi còn hy vọng, còn tìm cách để sống sót giữa biển cả mênh mông. Mình không biết bơi, lấy gì cho mình nuôi hy vọng?

Đã có một thời, mình bị rơi trong tình trạng "khủng hoảng tinh thần" dữ dội. Mình không muốn nói với bất cứ một ai. Gia Đình cũng như Bạn Bè. Từ ngày này, sang ngày khác. Mình để những đản vật chồng chất như núi. Mình im lặng giữ kín trong lòng. Để rồi khi không, trong một khoảnh khắc nhỏ, trong tột cùng sự khủng hoảng, mình xin được nắm lấy tay Bạn mình !


Như một người chết đuối, bất ngờ, bắt gặp một cái phao. Thông điệp ngắn ngủi ấy vô tình gỡ đi. Cho dù thông điệp ấy chỉ là cái xin nắm lấy bàn tay. Nhưng liệu Bạn mình có hiểu, tâm trạng mình đang bất an, bất ổn, hay không ? Ai biết! Hãy tìm cách nào đó, cho mình thấy được ánh sáng rõ ràng hơn... Nhưng rồi trong chớp nhoáng, mình lại rút bàn tay về. Giấu trong túi áo. Mình cố nén tiếng thở dài trong nỗi buồn chên vênh. Mình quay lại cười thật tươi - cho Dững yên tâm - là bàn tay mình ấm thiệt là ấm rồi.

Bức tranh mình vẽ lưng chừng như thế đó...



Trang Thanh Trúc (Paris)



Ca sĩ Don Hồ trình bày:  [Gọi Người Xa Vời](#)
Nhạc, lời, hình ảnh, youtube: Trang Thanh Trúc



Hoa sen - Origami & Kirigami: Trang Thanh Trúc

ÂM THẦM MƯA

Thơ: **Tuệ Nga** – Nhạc: **Từ Công Phụng**

Em về gọi nắng sau hè
Lâu rồi nắng cũng chẳng về với em
Con chim làm tổ vườn bên
Cũng bay mất dạng từ đêm bão lùa

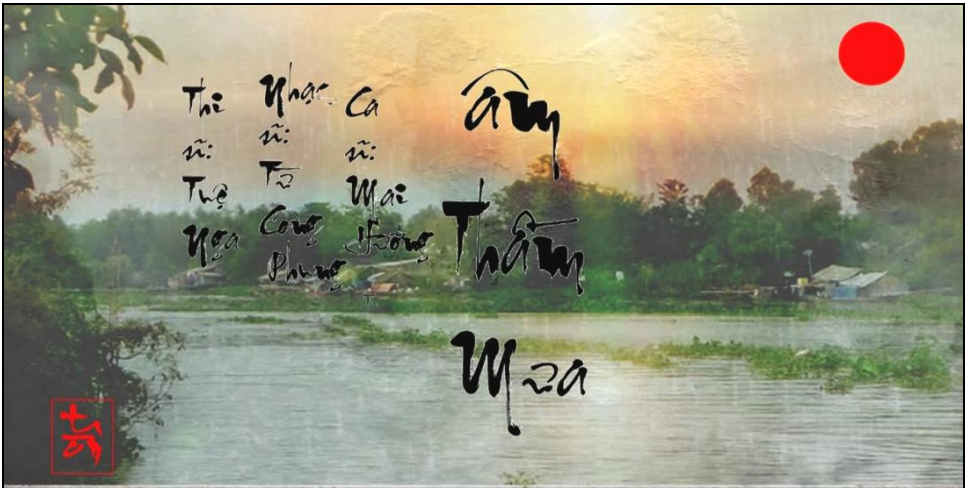
Cánh hoa hay cánh sấu dài trong em
Ngồi đây hồn những hắt hiu
Trong chiều tịch mịch
trong chiều cô liêu

Lệ người nhỏ lạnh sông mưa,
em ngồi đợi nắng đông đưa sợi buồn
Nhưng sao nắng vẫn biệt tăm
Em tôi hong tóc âm thầm mưa bay

Em về gọi nắng bao mùa
Lâu rồi nắng cũng chẳng lùa vào song
Một giòng sông nhớ mênh mông
Mi em ngẩn lệ một đời thương thân

Quê hương sao mãi đọa đày
Trùng trùng thăm thẳm
phương mây u hoài
Cuối vườn còn sót nụ mai

Chiều mưa âm thầm mưa
Hồn em âm thầm mưa
chút gì còn lại trong em
chút gì còn lại trong tôi
chút hồn luân lạc sầu phơi cuối đời...



Mai Hương hát: [Âm Thầm Mưa](#)



Tuệ Nga



Từ Công Phụng

Âm thầm mưa

Thơ Tuệ Nga
Nhạc Từ Công Phụng 1988

Espressivo

Em về gọi nắng sau hè . Lâu rồi nắng cũng chẳng về với em Con
 chìm làm tổ vườn bên cũng bay mất dạng từ đêm bão lửa Lệ
 người nhỏ lạnh sóng mưa, em ngồi đợi nắng đông đưa sợi buồn Nhưng sao nắng vẫn biệt
 tâm em tôi hong tóc âm thầm mưa bay Quê hương sao mãi đọa

Chords: A, F#m, Bm, E7, Bm, E7, D, F#m, Bm, A, E7, F#m, E7, A, Cm^{4fr}

F#m Bm C#m 4fr. F#m A

đầy trùng trùng thăm thăm phương mây u hoài. Cuối vườn còn sót nụ mai cánh hoa hay

D C#m 4fr. E7 A F#m

cánh sầu dài trong em. Ngồi đây hồn những hát hiu trong chiều tịch tịch trong chiều có

E7 A F#m B#m 3fr. C#m7

liều Em về gọi nắng bao mùa lâu rồi nắng cũng chẳng lùa vào song Một

A E E7 A

giòng sông nhớ mệnh mông mi em ngăn lệ một đời thương thân Chiều

A E7 C#m 4fr. F#m A

mưa âm thầm mưa hôn em âm thầm mưa chút gì còn lại trong

A Bm C#m 4fr. F#m E7 A

em chút gì còn lại trong tôi chút hồn luan lạc sầu phơi cuối đời

Để hết ..♯



NHÀ CÓ NĂM CHỊ EM GÁI

* Oanh Trịnh *

Chuyện Trước Ngày 30 Tháng Tư, 1975

Ông Châu dựng chiếc xe gắn máy trước cửa, bước vào nhà, thấy hai chị em Ngà, Ngọc, cô thì vo gạo, cô đang nhặt rau, ông hỏi:

- Mẹ đâu, sao hôm nay 2 cô con gái của Ba phải nấu cơm thế?
- Mẹ mới sang nhà bác Giáo khui hụi, Mẹ bảo chúng con lo cơm chiều, Mẹ sẽ về ngay
- Thế hôm nay hai cô cho cả nhà ăn món gì?
- Mẹ dặn chị Ngà nấu canh dưa chua thịt bò, con làm món chả trứng chiên thịt băm, hành, thì là, còn món thịt bò xào khoai tây thì đợi Mẹ về xào cho nóng, Mẹ sợ chúng con xào thịt dai ...
- Thế còn: Nga, Ngân, Nguyệt. Chúng nó đâu cả rồi?
- Các em đang làm bài trong phòng Ba ạ

Đúng lúc, Bà Châu cũng vừa về đến nhà, bà vội vào bếp xào món thịt bò rồi dục các con dọn cơm. Trên bàn trải khăn xanh nhạt, một tô canh dưa cải chua nấu với thịt bò, cà chua; 1 đĩa chả trứng; 1 đĩa thịt bò xào khoai tây; thêm 1 đĩa rau sà lách trộn rau thơm, bắp chuối bào. Cả nhà 7 người cùng quây quần bên mâm cơm đầm ấm...

Ông Châu vừa gấp món ăn bỏ vào bát vừa gật gù:

- Món ăn hôm nay ngon lắm, cơm canh vừa miệng, chả trứng thơm, dòn, thịt bò mềm lắm. Ba ăn được 3 bát cơm đầy đấy.
- À! Ba quên hỏi các con chuyện này. Chiều nay lúc tan sở, Ba dắt xe ra từ bãi đậu, có mấy chàng trai trẻ cũng đến lấy xe, thấy Ba cả đám cùng cúi đầu gọi "Ba ơi, ba à ằm ỹ...". Ba ngạc nhiên hỏi:
- Sao mấy cậu lại gọi tôi là "Ba"?

Một chàng nhanh nhẩu trả lời:

- Vì con biết nhà Ba có 5 cô con gái?
- Tuy biết các cậu trêu chọc cho vui, nhưng Ba vẫn ngạc nhiên, không hiểu do đâu mà các chàng biết Ba có năm cô con gái nhỉ?

Nói xong ông nhìn quét 1 lượt 5 cô con gái đang ngồi chung quanh bàn ăn, mỉm cười rồi tiếp:

- Theo Ba nghĩ thì Ngân, Nga, Nguyệt còn nhỏ, chắc mấy chàng đó không dám để ý đâu, chỉ có 2 cô lớn là Ngà, và Ngọc thôi. Vậy cô nào quen mấy cậu trai tân đó nói Ba nghe nào?

Ngọc liền thoáng,

- Họ không biết con đâu, con đi học về đều ở trong nhà, vả lại con xấu xí, như con giai, không biết làm dáng, Ba có thấy con hay vui đùa, ca hát với đám thằng Quang, thằng Dưỡng như bạn trai với nhau không? Chắc chắn là chị Ngà rồi.

Ngà ngồi kế bên, nguyệt Ngọc một cái dài, rồi la lên:

- Con cũng chả biết mấy người đó là ai cả Ba ba ạ!

Bà Bích vội đỡ lời cho các con:

- Ôi! Hơi đâu mà ông để ý, mình sống trong cư xá, đông đúc, nhà nhà san sát, ra vào gặp mặt nhau hàng bữa, nên quen nhau hết. Nhà mình lại có 5 cô con gái ai mà chẳng biết. Ăn thua con mình thôi.

- Ừ, thì tôi cũng biết thế, nên tôi muốn nhân đây dặn các con gái nhà mình vài điều thế thôi...

---*---

Di Cư (1954)

Ông Bà Châu di cư vào Nam trên chuyến máy bay 2 mình, từ Phi Trường Cát Bi, Hải Phòng bay thẳng về cư xá Không Quân Biên Hòa, tháng 7, năm 1954. Ngày đó ông bà chỉ mới có 3 cô con gái: Bích Nga (14 tuổi), Bích Ngọc (10 tuổi) và Bích Ngân vừa lên 7. Một chuyến di cư tuy không vất vả nhưng rất buồn, ông bà đã bỏ lại sau lưng tất cả gia tài, sự nghiệp gầy dựng mấy chục năm qua, ra đi với 2 bàn tay trắng. Ban đầu, Bà Châu nhất định không chịu rời xa Hà Nội. Bà tiếc của và thương người chị gái (Bác Quấn) sống 1 mình với 1 tiệm cao lâu đồ sộ đang hồi sầm uất, đắt hàng. Nhưng ông Châu thì nhất định phải đi. Ông ra đi vì tương lai cho cả nhà, ông biết chắc, nếu ở lại, ông rất khổ, sẽ bị đấu tố vì ông đang làm việc cho Pháp, hoặc sẽ bị bắt đi biệt tích như những người bạn cùng sở với ông. Rồi thì tài sản, nhà cửa cũng bị xung phong, và điều quan trọng nhất là tương lai các con của ông chẳng biết sẽ đi về đâu?

Vào Nam, gia đình ông được cấp cho 1 căn cư xá như mọi gia đình các bạn cùng sở, nhà gồm có phòng ăn, nhà bếp, phòng ngủ, phòng tắm, nhà vệ sinh, khá tiện nghi. Giữa những dãy cư xá có 1 cái nhà giặt lợp mái tôn rất rộng; một bể nước bằng xi măng thật to, có 2 vòi nước lớn chảy đầy hồ, nước từ bể lớn chảy xuống 1 cái bể nhỏ dài ở phía dưới để mọi người xả nước giặt quần áo... Sáng, chiều mấy chị em Ngọc, Nga đều đem quần áo đến đây giặt và phơi trên giầy phơi của từng gia đình, đã được phân chia rõ ràng. Cuộc sống tạm đầy đủ, êm đềm và vui lắm.

Nhà chỉ có một mình ông Châu đi làm, bà Châu lo việc nội trợ, nhờ bàn tay khéo léo và cũng nhờ đã được học thêu may từ những ngày còn trẻ, nên Bà may được nhiều kiểu quần áo và thêu hoa rất lạ, bà đan cho các cô con gái những tấm áo len tuyệt vời, màu sắc rực rỡ, các cô luôn được mặc những bộ quần áo do bà thêu cắt vừa vặn, lạ mắt, lại rẻ. Vì thế mà mọi người trong cư xá thường đến đặt bà Châu may, sửa quần áo, bà làm không kịp, nên phải chỉ dẫn thêm cho Bích Nga tiếp tay. Hai mẹ con lãnh may quần áo cho toàn cư xá, nhờ thế cũng phụ giúp được thêm ít tiền chợ vào lương công chức của ông Châu, rồi Bà sinh thêm Bích Nga, vài năm sau Bà lại mang bầu, ông Châu vui mừng, hy vọng kỳ này bà sẽ sinh cho ông 1 mụn con trai nối dòng họ Lê. Nhưng rồi Bà Châu lại sinh thêm một thị mọt nữa - "Bích Nguyệt", và ông bà thôi, không dám nghĩ đến chuyện sanh con trai nữa. Gia đình 7 miệng ăn đã là 1 gánh nặng cho ông lắm rồi.

CỎ THƠM

Các cô con gái càng ngày càng lớn, mỗi cô một cá tính và sắc vóc khác nhau. Chị cả Bích Ngà, hiền lành, chịu khó, làm đủ mọi việc trong nhà. Cô là cánh tay phải của Bà Châu, thường giúp Mẹ khi Bà nhận may thêm quần áo cho hàng xóm, rồi khi có một số các anh độc thân, ở gần đề nghị Bà Châu nấu nấu cơm tháng, các chàng lấy cớ: đi làm về mệt mỗi ngày phải đạp xe ra các tiệm ăn, vừa xa nhà vừa không ngon, và cũng muốn giúp bà Châu thêm chút thu nhập vào gia đình. Nhưng có lẽ, điểm chính là các chàng muốn ngấm ghé đến cô Bích Ngà, con gái lớn của ông bà Châu. Ngà không đẹp sắc xảo, quyến rũ nhưng cô rất mặn mà, duyên dáng và hiền nhất so với các em. Thương ba mẹ vất vả, nhà thì đông miệng ăn, nên khi vừa xong lớp Đệ Lục thì cô bỏ học ở nhà phụ Mẹ vừa may vá và nấu cơm tháng.

Là chị cả, cô tự nghĩ: “học như thế cũng đủ rồi, cô cần phụ giúp Mẹ kiếm tiền để lo cho các em ăn học đến nơi đến chốn...” nhưng thật ra thì cô cũng chẳng còn đầu óc để học. Vì cô đã có người yêu, anh Thái, chàng Không Quân theo đuổi cô cả mấy năm nay, đang gấp ghé xin ông bà Châu cho anh cưới Ngà. Bà Châu không bằng lòng, không phải bà chê anh Thái vì tánh tình, dáng vóc hay tư cách không tốt, trái lại, anh rất lịch sự, mềm mỏng, dễ thương, vấn đề ở đây là Tôn giáo. Bà Châu theo Đạo Phật, bà rất sùng bái, hay đi lễ Chùa vào những ngày Rằm và mừng Một. Bà ăn chay thường xuyên. Trong khi gia đình anh Thái gốc Thiên Chúa Giáo. Mẹ anh Thái buộc nếu cưới Ngà về thì cô phải học đạo ít nhất từ 6 tháng đến 1 năm, rồi phải chịu lễ rửa tội, các con của hai người cũng đều phải rửa tội. Nên Bà Châu nhất định không chịu. Hai gia đình cứ lục đục mãi làm anh Thái và Ngà khổ sở, đành chia tay, vì buồn chán nên Ngà nghĩ học luôn.

Bích Ngọc được vào ngôi trường Trung Học lớn nhất tỉnh, cô may mắn thi đậu với chỉ số khá cao, rồi các cô Bích Ngân, Bích Nga, Bích Nguyệt cứ thế lớn dần theo ngày tháng, càng lớn càng xinh đẹp khiến các chàng trai lồi xóm thường xuyên gấp ghé, ông bà Châu càng nhức đầu khi thấy các con gái thi nhau trở mã lớn xồng xộc. Ông Bà chỉ mong cho Bích Ngà mau có gia đình để các em nối gót theo sau.

Ông thường chép miệng bảo bà:

- Nhà có 5 đứa con gái lớn lồng lộng như thế này, như chứa bom nguyên tử, chẳng biết nổ lúc nào

Bà Châu cũng thở dài:

- Cũng tại tôi, ngày trước giá tôi đừng chấp nhất, cứ để cho cái Ngà lấy thằng Thái cho xong

Ông Châu an ủi:

- Chắc tại chúng nó không duyên nợ với nhau chứ không phải lỗi tại bà đâu, bà đừng tự trách mình.

Rồi thì, ông Bà dành dụm được ít tiền bèn tìm mua một căn nhà gần Phi Trường và dọn ra khỏi cư xá cho thoải mái. Bích Ngọc vừa xong Tú Tài, cô thi vào Sư Phạm để trở thành cô giáo, cô quen anh Sinh Viên tên Khánh, chưa kịp ra trường thì anh đến xin hỏi cưới Bích Ngọc. Không

chờ cho Bích Ngọc học xong, ông bà gả ngay vì không muốn cô lại bị lỡ duyên như Bích Ngà. Bích Ngọc lên xe hoa về nhà chồng năm cô vừa 20 tuổi, cô định lập gia đình xong, sẽ đi học lại, nhưng chỉ 1 năm sau cô sinh con gái đầu lòng, thế là cô đành bỏ mộng cô giáo, ở nhà chăm lo con cái, để lại một thời thơ mộng sau lưng, Khánh vào Không Quân, may mắn được làm việc tại phi trường Biên Hòa, tuy được cấp nhà ở trong cư xá sĩ quan, nhưng chàng lại mua căn nhà gần ông bà Châu để vợ con được gần cha-mẹ, chạy qua lại cho tiện.

Rồi năm sau Ngân cũng lập gia đình với Thịnh, chàng Sĩ Quan Bộ Binh, được 2 năm Thịnh bị thương trong một chuyến hành quân xa nên được giải ngũ, chàng xin vào làm công chức tại Ty Thuế Vụ cho đến ngày mất nước.

Chị Bích Ngà vẫn độc thân. Chiến tranh càng ngày càng lan rộng, VC pháo kích tới tấp, tấn công khắp nơi. Khánh bị cấm trại liên miên, VC đánh chiếm từ từ các tỉnh và pháo kích dồn dập, khi thì vào Phi Trường, lúc vào nhà dân, trường học. Đêm đêm nghe tiếng hỏa tiễn bay vèo vèo làm mọi người rùng mình không biết tai bay, vạ gởi sẽ đến nhà ai? Ông Bà Châu mướn người đào hầm phía sau vườn, mỗi lần nghe còi báo động thì cả nhà chui xuống hầm ngồi suốt đêm. Cứ thế mà dân chúng trong thành phố không ngày nào được yên ổn. và rồi VC lấn chiếm từ từ các tỉnh lân cận. Chiến tranh càng khốc liệt, ông bà Châu càng bồn chồn lo lắng, ông Châu cứ đi ra, đi vào thờ dài thườn thượt. Ông như người mất hồn, lảm bảm nói với bà:

- Tình hình này rồi miền Nam lại rơi vào tay Cộng Sản mất thôi. Minh tưởng năm 1954 lia bỏ Hà Nội vào đây là đã thoát, nào ngờ giờ đây chúng sắp lấy hết miền Nam, khổ đến nơi rồi.

Ông mất ăn, mất ngủ, người gầy dọc, xuống sắc. Bà Châu lo lắng thúc dục các con lo thu dọn đồ đạc sẵn, chờ xem tình hình ra sao? Rồi Khánh từ Phi Trường hồi hả dục cả nhà lên xe, anh chở vào Phi Trường Tân Sơn Nhất rồi lên máy bay đi tản sang Mỹ. Đó là ngày 27 tháng 4, 1975...

Nơi Đất Khách Sau Ngày Mất Nước (30/4/1975)

May mắn cho cả gia đình ông bà Châu vừa con gái, con rể, cháu ngoại cùng gia đình Khánh tất cả hơn hai chục người được đến Mỹ an toàn. Gia đình ông Châu vì đông người nên được một hội nhà Thờ bảo lãnh về ở Norfolk, thuộc Tiểu Bang Virginia.

Sau khi mọi thủ tục xong xuôi, các con rể, con gái đã có công ăn việc làm tạm đủ lo cho gia đình. Hai ông bà ở nhà chăm dùm đàn cháu cho vợ chồng Bích Ngọc, Bích Ngân đi làm. Bích Ngà cũng được nhà Thờ tìm việc cho cô làm cashier tại một Siêu Thị lớn gần nhà, lương lậu tuy ít ỏi nhưng cũng đủ phụ giúp vào gia đình để ông bà Châu đỡ vất vả lo tiền học cho 2 em gái Bích Nga và Bích Nguyệt vào Đại Học. Cuộc sống của một đại gia đình nơi xứ lạ quê người như thế cũng tạm ổn định.

Hàng ngày khi các con đi làm, Bà Châu lo cơm nước, ông chăm lo các cháu ngoại phụ bà, khi thì đưa đón chúng từ trạm xe bus về, lúc thì dạy

dỗ bọn trẻ bài vở. Chiều tối thì cả nhà cùng quây quần cơm nước bên nhau thật vui nhộn. Sau cơm chiều thì vợ chồng Bích Ngọc, Bích Ngân đưa các con về, chỉ còn lại hai ông bà Châu ngồi nhìn nhau buồn hiu. Nga và Nguyệt đang nội trú ở trường Đại Học cách nhà 5-6 tiếng. Các cô chỉ về nhà vào dịp Lễ, Tết. Bích Nga thì làm ca chiều, 10:00 giờ khuya cô mới về.

Ngày nào cũng thế, ban ngày nhờ bận rộn nên ông bà vui với các con cháu, nhưng khi mọi người ra về thì ông bà buồn lắm, nhất là ông Châu, cứ thấy nhà vắng vẻ, ông lại chép miệng than với bà:

- Chán quá, tưởng thoát sang đây được thanh thản, bớt lo âu, nào ngờ còn bao nhiêu điều rắc rối. Không nghĩ thì thôi, chứ mỗi khi nghĩ đến tôi bần thần lắm bà ạ

- Có gì mà ông bần thần? Sang được đây, thoát được tay Cộng Sản là mừng rồi, ông còn lo lắng gì nữa?

- Không lo sao được? Bà chỉ vô tư chứ bà không thấy gì sao?

- Thấy gì nào? Ông này hay nghĩ vẩn vơ

- Đây này, để tôi nói cho bà nghe. Nhà 5 đứa con gái mà chỉ gả chồng được có 2 đứa, còn 3 đứa nữa vẫn trơ trơ kia kia. Nga, Nguyệt thì còn đang đi học không nói làm gì, còn con Nga mới đáng lo, năm nay nó đã 34 tuổi rồi chứ còn trẻ gì nữa? Ở đây làm sao nó kiếm được chồng?

- Ông khéo lo, tại chưa phải duyên chứ biết đâu đấy. Kệ nó, ông lo làm gì cho mệt trí

- Nhà có con gái khổ lắm bà không biết đâu. Mỗi lần tôi thức giấc nửa đêm, cứ nghĩ đến con Nga thì tôi lo ngay ngáy

Bà Châu thông cảm với chồng, tuy bà trấn an cho ông yên tâm, chứ bà cũng lo không kém. Hằng đêm, khi thắp nhang trên bàn Thờ Phật bà đều van vái mọi sự yên vui đến gia đình bà và không quên khẩn nguyện cho 3 cô con gái còn độc thân của bà chóng gặp được người chồng tốt. Bà càng hối hận vì ngày trước đã không chịu gả Bích Nga cho người con trai ngoại Đạo. Càng nghĩ, bà càng trách mình quá cố chấp và kỳ thị...

Riêng Nga, cô hiểu nỗi lòng cha mẹ rất lo cho cô. Cô cũng buồn lắm. Cô càng buồn hơn khi nghĩ về mối tình của cô với Thái năm nào, tưởng đã thành, ai ngờ chỉ vì Tôn Giáo mà đành tan rã. Càng buồn cô càng chăm chỉ làm việc để quên, ngoài việc làm cashier cho tiệm thực phẩm, cô ghi tên đi học thêm để lấy GED cho xong chứng chỉ Trung Học mà cô đã bỏ dở hồi còn ở Việt Nam. Một hôm cô ghé ngang một tiệm bán đồ cũ để tìm mua vài bức tranh về treo tường. Bất ngờ 1 người đàn ông lạ đến bên hỏi cô bằng tiếng Việt làm cô giật mình:

- Cô cần mua gì, tôi giúp cho

- Ông làm việc ở đây sao?

- Vâng, tôi đứng bán hàng cho tiệm. Cô mới đến Tiểu Bang này?

- Vâng, gia đình tôi vừa mới được bảo lãnh đến đây được 1 năm

- Nhà cô có gần đây không?

Dần dần hai người quen nhau, Tuấn, ngày trước là Trung Úy Hải quân. Ngày 28 tháng Tư, 1975 anh đang trên tàu đậu ở bến Bạch Đằng, khi VC

pháo kích vào thành phố, một số người chen chúc lên tàu nên vị Thiếu Tá Thuyền Trưởng ra lệnh cho Tàu tách bến, thế là anh--một thân, một mình theo đoàn người trên Tàu ra khơi, và được bảo lãnh sang Mỹ bỏ cha, mẹ, anh chị em lại quê hương Đà Nẵng của anh...

Vài tháng sau, anh đến xin ông bà Châu cho anh cưới Ngà. Sang Mỹ vừa hơn một năm thì cô Ngà bước lên xe hoa về với anh Tuấn. Ông Bà Châu thở phào nhẹ nhõm vì vừa bớt được một mối lo.

Bà Châu nói với ông:

- Thôi kệ, tuy hai đứa mới quen nhau, mình chưa kịp tìm hiểu tính tình thằng rể này ra sao mà đã vội gả con Ngà rồi, không biết có đúng không? Cầu mong cho các con hạnh phúc. Thật ra, con Ngà khá lớn tuổi rồi. Chẳng lẽ cứ giữ nó ở nhà làm gái già sao? Tôi sợ cản ngăn nó rồi sẽ như hồi thằng Thái lại lỡ duyên con

- Ủ! Thôi, tôi cũng nghĩ như Bà, nhà một đồng con gái, gả được đứa nào thì mình đỡ nhứt đầu bà ơi! Bây giờ nó có chồng thì chúng nó tự lo cho nhau

Vợ chồng Ngà cũng mượn nhà ở gần để chạy qua, chạy lại như gia đình Bích Ngọc, Bích Ngân... Hai ông bà Châu thấy Bích Nga yên bề gia thất rồi mà còn quyến luyến cha mẹ và gia đình các em nên ông bà vui lắm. Chỉ còn chờ hai cô Út và áp út lấy cho xong bằng Đại Học và tìm được người vừa ý để kết hôn nữa thì ông bà mới yên tâm.

Vài năm sau, Bích Nga tốt nghiệp Dược Sĩ được làm việc trong một Pharmacy gần nhà. Bích Nguyệt đã xong Cử Nhân Kinh Tế, cô cũng tạm nghỉ học, đi làm kiếm tiền để học lên lấy thêm bằng Thạc Sĩ, các cô đều có bạn trai, là những người các cô đã quen khi học chung Đại Học, và đem về ra mắt ông bà Châu. Ông bà hơi ngại ngùng vì hai chàng đều là người ngoại quốc, James bạn trai của Bích Nga và Robert, bạn trai của Bích Nguyệt.

Ông Bà Châu rất ngại gả con cho người Ngoại Quốc, tuy không nói ra nhưng lòng ông bà không vui, ông chỉ ước mong các con gái của ông kiếm được chồng đồng hương, cùng phong tục tập quán, ngôn ngữ để dễ thông cảm...

Biết cha mẹ không thích, các cô cũng buồn lắm. Tuy không nói ra, nhưng các cô rất hiểu lòng cha mẹ, càng khó xử khi các chàng ngỏ lời muốn kết hôn. Các cô cứ tìm cách thoái thác, hẹn lần, hẹn hồi. Biết tánh ông Châu khó khăn, Bích Nga tỏ vẻ với Mẹ:

- Mẹ ơi! James đã dẫn con về ra mắt bố mẹ James ở Florida rồi, và James muốn kết hôn với con, nhưng con chưa dám nhận lời, vì sợ Ba.

- Con biết Ba Mẹ chỉ muốn chúng con có chồng VN cho đồng ngôn ngữ, tập quán, nhưng chúng con thương nhau thật lòng, James rất tử tế, anh quý mến và tôn trọng con cũng như rất quý mến gia đình mình. Mẹ làm ơn thuyết phục Ba đừng cản. Nếu không thì con sẽ chẳng lấy chồng đâu, vì con yêu James thật lòng.

Bà Châu chép miệng:

- Thôi để mẹ sẽ cố nói chuyện với Ba xem sao?

Tuy trong lòng, bà Châu cũng đồng ý với chồng, nhưng thương con nên bà cũng lựa dịp khi ông Châu vui vui để bàn chuyện cùng ông.

Sáng nay, thời tiết mát mẻ, nắng vàng nhẹ đem vào không khí êm ả của mùa Thu, bước ra sân nhìn cảnh sắc nên thơ, bụi cúc bên hiên đang mum múp vài nụ hoa vàng, mướt, bầu trên giàn thì nhau đơm trái nặng trĩu. Mùa Thu là mùa đẹp nhất trong năm, khí hậu mát mẻ, gió heo may vi vu lùa nhẹ. Ông Châu rủ bà cùng ông đi bách bộ quanh khu phố. Thấy ông vui, bà Châu bèn mở lời:

- Ông à, gia đình thằng James ngỡ lời muốn cưới con Nga, tối hôm qua chúng nó nhờ tôi nói với ông trước, rồi hẹn ngày cho cha mẹ của James đến nói chuyện. Chúng nó bảo, mình muốn tổ chức Lễ Cưới như thế nào, chúng nó cũng chiều. Vậy ông nghĩ sao?

Ông Châu im lặng, một lúc sau ông hỏi:

- Con Nga năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

- Nó 28, con Nguyệt 26. Chúng nó lớn tuổi rồi đó ông. Hồi bằng tuổi chúng nó tôi đã 3 con rồi.

- Gả con cho người ngoại quốc lời thôi lắm, ngôn ngữ, phong tục khác nhau, xui gia cũng khó nói chuyện, rồi thì bạn bè hay dèm pha.

- Thì thế, nhưng con nó thương nhau, vả lại con mình lấy chồng chứ có lấy xui gia đâu? Miễn là chúng nó hạnh phúc. Thôi, thương con đi ông ạ, vả lại, vợ chồng là duyên nợ, do nó chọn, may nhờ, đỡ chịu, chứ có phải mình ép nó đâu... Còn chuyện bạn bè dèm pha thì tôi chả để tâm. Mong sang nước Mỹ định cư mà sao lại chê người Mỹ?

Thế rồi ông cũng siêu lòng. Ngày cưới Nga thì nhà trai đều chiều theo ý kiến ông bà Châu, họ cũng đến làm Lễ Gia Tiên, và làm theo mọi thủ tục ông bà Châu yêu cầu, và họ còn lấy làm vui vì lần đầu tiên họ được biết đến một đám cưới Á Đông, tuy rườm rà nhưng thật trang trọng và đẹp lòng hai họ.

Một năm sau thì Bích Nguyệt cũng lên xe hoa với anh chàng Robert. Ông Châu thờ phào nhẹ nhõm. Ông bảo bà:

- Thôi thế cũng xong, mình đã tròn bổn phận làm cha mẹ rồi. Nuôi con lớn, cho chúng ăn học và lo gia thất cho chúng xong thì mình đã già. Năm nay tôi đã hơn 70 bà cũng vài năm nữa bước sang hàng bảy chục. Nuôi năm đứa con gái thật nặng nề, dù các con mình rất ngoan, không đứa nào làm phiền cha mẹ. Nhưng cứ nghĩ lại những năm chúng còn bọc thân mà tôi giật mình.

- Có gì đâu, tại tánh ông hơi khó, chuyện gì ông cũng bắt buộc phải đúng nguyên tắc, ông lại nóng tánh, không chịu nghe những gì các con bày tỏ, chứ đối với tôi, con gái hay trai gì cũng đều phải lo như nhau ông ạ. Trời cho con nào mình nhận con đó, miễn là mình giáo dục con mình đàng hoàng là mình đã tròn bổn phận làm cha mẹ. Bây giờ để chúng nó lo cho gia đình con cái của chúng. Mình thành thoi, đi du lịch, khi rảnh rang thì đến thăm con cháu là vui rồi.

---*---

Và từ khi gả xong cô Út Bích Nguyệt thì ông bà Châu hết còn lo lắng. Ở nhà một mình, ông lui cui dọn dẹp sơn phết lại phòng ốc trong nhà, ngoài vườn, ông trồng thêm cây kiểng cho vui. Khi ông lui cui vườn tược thì bà Châu bày ra nấu món này, món kia cho ông bà rồi lại gói ghém từng phần, gọi các con đến lấy về. Lâu lâu ông bà cùng nhau đi du lịch với bạn bè.

Cuộc sống tuổi già trên xứ người tuy không đầm ấm, được sống chung nhà với các con cháu như ở quê mình. Cả 5 cô con gái, cô nào cũng muốn mời ông bà đến ở chung cho tiện, các cô lo vì ông bà đã lớn tuổi mà không ở gần con cháu, lỡ đêm hôm có chuyện gì thì khổ lắm? Nhưng ông bà Châu thích cuộc sống riêng tư, vả lại ông bà cũng không muốn làm gánh nặng cho các con, chúng đều có gia đình riêng... Sống như thế này cũng yên ổn, mỗi cuối tuần khi rảnh rang, hai ông bà chờ nhau đến họp mặt cùng gia đình các con, nhìn lũ cháu ngoại thỏ thẻ vui đùa cũng đủ thấy ấm lòng ...

Sáng nay ra vườn, nhìn mấy quả hồng đang hườm hườm sắp chín, những chiếc lá đang ngả vàng sắp rụng. Thấm thoát mà gia đình ông bà Châu đã sống nơi đây hơn mấy chục mùa Thu. Nơi xứ người ông bà đã gây dựng một gia đình, nuôi nấng đàn con 5 đứa tuy vất vả nhưng đền bù lại, các con gái của ông bà rất ngoan, dù lòng thương nhớ quê hương không lúc nào nguôi trong tâm ông nhưng khi nghĩ về quê nhà bây giờ, ông thật xót xa... Một đất nước tang thương, đang dần dần rơi vào tay bọn Tàu Cộng... Thương cho dân mình, không biết rồi đây, mấy chục năm sau, nước Việt Nam có còn là quê hương của mình nữa không? Cứ nghĩ đến cảnh "nước mất, nhà tan"... ông ngậm ngùi thờ dài...

Ngoài kia, nắng đã lên cao, tiếng chim ríu rít trên cành gọi nhau làm ông thức tỉnh, ông vội lấy thức ăn rải xuống sân và nhìn đàn chim sà xuống tranh nhau miếng mồi. Ông vào nhà rót ly trà nóng, vói tay mờ máy hát nghe lại bài hát xa xưa mà ông rất thích vì hợp với tâm trạng của ông. Ông thả hồn mơ màng về:

Rời một chiều Thu, tôi về cố hương

Nhìn cảnh làng xưa, vết hoang tàn điêu hiu gió sương

Nhìn xóm nhà vắng thưa, nhớ chốn đây năm nào

Chiều chiều bao người hẹn nhau, đến bên nhịp cầu...()*

Lại một Mùa Thu nơi đất khách, khơi lên bao mối sầu, "buồn nhớ quê hương".

Oanh Trịnh

Viết xong ngày cuối Thu, 2018

(*): Ca khúc  "[ÔI QUÊ XƯA](#)" của Dương Thiệu Tước

CÒN NHAU XIN HÃY THƯƠNG NHAU

*Còn nhau xin hãy thương nhau,
Để tình không mất, không đau, không buồn
Đừng vì nước đổ nguồn tuôn
Đừng vì nắng lửa mưa cuồng ngoài kia.*

*Đừng vì bụi nóng đêm hè,
Giọt sương giá buốt não nề ngày đông
Còn nhau xin hãy thương cùng
Lâm kia, lỗi nọ, bao dung hiền hoà.*

*Mai đời rồi cũng đi qua,
Cái tình, cái nghĩa, ta bà âu ơ
Cuộc đời là một giấc mơ
Danh này, lợi nọ, cũng bờ tử sinh.*

*Giàu nghèo nay quán mai quanh,
Khó kia chẳng ngại, áo manh chẳng sầu
Còn nhau xin hãy thương nhau
Kéo mai kẻ trước người sau - nỗi buồn!*

THI NHÂN VÀ CHIẾU NGỒI

*Mỗi thi nhân một chiếu ngồi
Chiếu cao, chiếu thấp, chiếu rời, chiếu hoa
Dở, hay, ta vẫn là ta
Những lời góp ý cũng là lời vui.*

TẠ LÒNG TRI ÂM

*Cõi người cộng với cõi ta,
Chỉ là một cõi mưa sa cuối dòng
Làm sao đến được cõi hồng
Đành thôi em nhé tạ lòng tri âm.*

Hoa Văn (Richmond, Virginia)



UỐNG RƯỢU, THAN THÂN

*Minh cũng rần rí một thời cạp biển,
Xông xáo Trường Sơn bầm dập chông gai
Nào có đâu ngờ mệnh trời oan nghiệt
Vận nước chìm trong chế độ độc tài.*

*Trút bỏ nhưng y cạp buồn da diết,
Giờ cạp nhớ rừng rụt cổ so vai
Mộng lớn vẫn là mài gương dưới nguyệt,
Chẳng lẽ mai chiều rồi cũng phơi phai?*



*Ta buông súng hề, ta cầm cây viết,
Vẫn chiến đấu hề, ta chẳng retired*
Mỗi độ Xuân về say mờ nhật nguyệt
Gõ chén ca câu "Vong quốc cảm hoài".*

*Hãy đến với nhau cho dù mưa tuyết,
Để chuyện tâm tình, để cụng ly wine**
Để thấy cuộc đời tuy rằng thua thiệt
Ta vẫn là ta... dẫu cạp lạc loài.*

*Thấp đỉnh hương trầm, bạn ơi có biết,
Ta đợi hữu bằng "Tự viễn phương lai!".*

Trần Quốc Bảo (Richmond, Virginia)

* retired: về hưu ; ** wine: rượu nho

LÀM SAO ĐỂ TẠ ƠN?

* TT-Thái An *

Cái nhà thờ nhỏ bé ở góc đường Trương Minh Giảng, Sài Gòn, là căn phố lầu hai tầng, được dùng làm nơi thờ phượng, nên không có kiến trúc bề ngoài của một giáo đường. Tuy nhỏ nhưng tín đồ nhóm lại đông đúc mỗi tuần và họ quen biết nhau thân tình lắm. Nhiều tín đồ từ miền Trung vào Sài Gòn sinh sống cũng đến đây nhóm.

Một hôm, có một người thanh niên lạ đến nhóm, rồi ông trở lại mỗi tuần. Điểm người ta chú ý là ông rất đẹp trai, dáng người cao dong dỏng, mặt vuông chữ điền, nhưng cũng rất ít nói. Ông Mục sư có đến hỏi thăm ông. Được biết ông họ Đàm, vừa học xong Thạc sỹ bên Anh Quốc về. Vì ông tin Chúa trong thời gian du học bên Anh nên khi trở về Việt Nam, ông đi kiếm một nhà thờ Tin Lành để nhóm. Gia đình cha mẹ ông là người Bắc di cư 1954, vẫn giữ đạo thờ ông bà, nhưng họ không phản đối việc ông tin Chúa.

Có bằng Thạc sỹ của Anh, ông có thể xin vào Bộ ngoại giao hay các bộ trong chánh phủ làm công chức cao cấp, nhưng ông lại đăng lính. Ông làm sỹ quan và nhận nhiệm sở trong Bộ Tổng Tham Mưu.

Khi thấy trong nhà thờ có vài thanh niên từ miền Trung vào Sài Gòn học đại học, thuê nhà trọ và ăn ở tốn kém. Mỗi tháng cha mẹ họ phải chạy tiền gửi vào cho con ăn học rất khó nhọc. Nên ông nghĩ đến việc thuê một căn nhà ở gần nhà thờ rồi cho họ vào ở chung với ông. Ông bao cả ăn và ở, họ không cần trả tiền gì cả, chỉ cần cố gắng học hành cho ra trường là được. Những thanh niên này kém ông trên dưới mười tuổi. Họ gọi ông bằng anh và rất kính trọng ông. Trong nhà ông lúc nào cũng có sáu hay bảy người thanh niên ở trọ để đi học.

Lương sỹ quan của ông nuôi thêm sáu bảy thanh niên đang sức ăn chỉ đủ sống khít khao. Buổi tối ông phải đi dạy thêm Anh văn ở các trung tâm dạy Anh ngữ để có thêm tiền chi tiêu. Ông giao tiền chợ cho những sinh viên này, họ thay phiên nhau đi chợ nấu cơm. Mỗi chiều ông đi làm về là họ dọn cơm ăn chung, rồi ông lại đi dạy tiếp. Nhà ông không có máy truyền hình. Ông Đàm không mua sắm những thứ không cần thiết.

Trong nhà thờ có mấy cô kém ông năm bảy tuổi, có trình độ đại học, để ý đến ông, nhưng ông chẳng để ý đến ai. Có người khuyên ông nên lấy vợ vì cũng ba mươi rồi, lấy vợ là vừa. Hơn nữa trong nhà thờ cũng có một cô tốt nghiệp Thạc sỹ bên Anh về, tánh nét đoan trang, mặt mày

cũng xinh xắn, lại yêu mến Chúa, có việc làm tốt. Cô này cũng có cảm tình với ông, ông nên cưới cô này thì đẹp đôi biết bao. Nhưng ông trả lời “Nếu tôi lấy vợ thì không thể lo cho các thanh niên vào nhà tôi ở trọ để đi học được nữa.”

Thế là chẳng ai khuyên ông Đàm cưới vợ được nữa. Sở dĩ ông sống cho các thanh niên đang cần giúp đỡ cũng chỉ vì ông nhìn thấy gương của đôi vợ chồng người Anh đã mở cửa cho ông vào ở nhờ trong những năm ông học bên Anh. Họ cho ông ăn ở miễn phí suốt mấy năm liền không chút khó chịu. Lúc nào họ cũng vui vẻ với ông. Ông thấy Chủ Nhật nào họ cũng đi nhà thờ. Trong nhà họ có mấy cuốn kinh thánh Holly Bible. Ông tò mò mượn để đọc. Họ bảo ông cứ đọc tự nhiên. Mấy hôm sau họ mua tặng ông một cuốn kinh thánh mới toanh để ông muốn ghi chú hay ghi dấu tùy ý. Càng đọc ông càng say mê vì nhận biết có một Đức Chúa Trời sáng tạo vũ trụ và loài người. Đức Chúa Trời mà tiếng Anh gọi là God, tiếng Việt gọi là Trời. Và kinh Cựu Ước đã được viết trước Chúa Jesus giáng sanh khoảng 1400 năm. Kinh Tân Ước viết sau Chúa Jesus kéo dài đến khoảng năm 100. Ông thực sự được Chúa bắt phục. Ông tin nhận Chúa và chịu lễ Báp Tem ngay bên Anh.

Ông theo dõi việc học của những sinh viên trong nhà ông rất kỹ. Ai có khả năng, thì sau khi đậu Cử nhân, ông giúp lo giấy tờ qua Mỹ học tiếp lên Thạc sỹ. Trong số những người ở trọ nhà ông, có hai anh em Sơn và Lâm còn học trung học. Cha mẹ của Sơn và Lâm cũng là người miền Trung vào Sài Gòn sinh sống. Người cha được qua Mỹ học thêm và có thể đưa vợ theo. Nhưng hai con trai phải để lại vì thời buổi chiến tranh, con trai không được phép xuất ngoại. Không có ai thân cận ở Sài Gòn, họ thấy ông Đàm là người có tiếng tốt trong nhà thờ nên nhờ ông nuôi hộ hai đứa con. Người anh tên Sơn học rất giỏi, đậu tú tài hạng tối ưu và cũng thi TOEFL điểm rất cao. Ông Đàm lo cho người này qua Mỹ du học vào khoảng đầu năm 1974.

Sau ngày 21 tháng Tư 1975, khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã từ chức và ra đi. Khoảng ngày 25 tháng Tư, ông Đàm dẫn người em của Sơn, tên Lâm, đến Tòa đại sứ Mỹ. Trước cổng đã có đám đông đang chen lấn để lọt vào bên trong. Ông cố gắng đưa Lâm đến cổng và ông năn nỉ những người lính Mỹ gác cổng rằng cha mẹ của Lâm đang học ở Mỹ, anh trai cũng đang học ở Mỹ, không thể để Lâm ở lại Việt Nam một mình được, Lâm còn nhỏ quá, mới 15 tuổi thôi. Thế là người lính Mỹ cho Lâm vào, họ cũng cho ông Đàm vào nhưng ông cảm ơn và ra về. Vì ông không thể bỏ nhiệm sở dù vài cấp chỉ huy của ông đã ra đi. Ông Đàm ở lại giữ nhiệm sở cho đến ngày 30 tháng Tư, 1975. Vài ngày trước đó,

rất nhiều sỹ quan cao cấp đã ra đi, những văn phòng vắng lặng. Nhiều người sỹ quan cấp úy cũng đã bỏ nhiệm sở vì lý do ở nhà kiếm đường ra đi. Khi tân Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố hàng cộng sản, ông Đàm mới ra về. Anh chị em của Ông Đàm đã di tản trong những ngày hấp hối của miền Nam, họ là những người trí thức trong xã hội, là bác sỹ, nha sỹ, luật sư. Chẳng ai muốn ở lại với cộng sản.

Sau đó là những năm tháng tù đầy trong các trại cải tạo. Ông Đàm phải đi tù cải tạo 8 năm dù khi miền Nam tan hàng ông chỉ mang cấp bậc Đại Úy. Những năm trong tù, ông là “con mò côi” vì không có vợ con thăm nuôi. Anh chị em thì đã chạy hết qua Mỹ. Nhưng ông vẫn sống, vẫn tồn tại để trở về. Ông được đi Mỹ theo diện HO năm vào cuối năm 1989.

Những người thanh niên lúc trước ở nhà ông, nay đã thành công ở Mỹ hân hoan chào đón ông. Ai cũng nài nỉ ông đến ở với họ. Nhưng ông vẫn từ chối dù những người vợ của họ khẩn khoản xin ông vào ở vì đó là vinh dự cho họ được trả ơn ông. Ông bảo với họ rằng hãy tạ ơn Chúa những gì các em đang có và trả ơn cho Ngài bằng cách giúp đỡ những người khốn cùng. Ông ở riêng, nhưng họ vẫn thường liên lạc với ông. Với mảnh bằng Thạc sỹ của Anh, ông xin việc ở Mỹ dễ dàng dù lúc đó ông đã ngoài 50 tuổi. Ông đi làm cho đến khi về hưu, dưỡng hưu trong căn nhà cho người già có thu nhập thấp.

Riêng Sơn, người thanh niên qua Mỹ du học năm 1974 đã học đến bậc Tiến sỹ Hóa học; ra trường đi dạy tại một đại học. Sơn cưới vợ cũng là một con cái Chúa, ra trường bậc thạc sỹ. Họ có ba đứa con vừa trai vừa gái. Ngoài căn nhà của họ cư trú, họ mua thêm một căn nhà khác có 7 phòng để dành cho những người vô gia cư (homeless) vào ở. Căn nhà của họ ở cũng có bẫy phòng ngủ. Khi các con đã thành tài và ở riêng, họ lại cho những người vô gia cư vào nhà ở những phòng còn dư. Thức ăn thì có sẵn trong tủ lạnh; ai cần ăn thì cứ lấy. Sở dĩ hai vợ chồng Sơn làm như vậy vì họ noi gương ông Đàm, họ tạ ơn Chúa và trả ơn cho Ngài bằng cách này.

Trong ngày lễ Tạ Ơn của Hoa Kỳ, những người Cơ Đốc nhân thường dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì đã ban cho họ những ơn phước lớn nhỏ trong một năm vừa qua. Đó là truyền thống tạ ơn Thiên Chúa của những người Thanh Giáo khi mới di dân đến nước Mỹ từ thế kỷ 17 để lại. Nước Mỹ cũng trong tinh thần tạ ơn Thiên Chúa bằng cách ban cho những người khốn cùng, những nước nghèo nàn, lạc hậu. Họ cho đi rất nhiều, hằng năm, tổng số tiền viện trợ nhân đạo của Mỹ từ chính phủ hoặc từ các hiệp hội tư nhân cho các nước nghèo lên đến vài chục tỷ đô la.

Ở Á châu, có lẽ chỉ có nước Nhật còn bỏ chút tiền ra viện trợ nhân đạo cho vài nước nghèo. Trong khi các nước giàu có khác ở Á Châu, có dư tiền cũng chẳng viện trợ nhân đạo cho ai bao giờ.

Trung Cộng viện trợ quân sự cho Bắc Việt để chiếm cho bằng được Nam Việt, để bành trướng chế độ cộng sản trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Thì bây giờ cộng sản Việt Nam phải xẻ đất để trả nợ cho Trung Cộng. Trong khi Mỹ chỉ cho không biếu không. Đã cho là cho luôn, không đòi những nước nhận viện trợ của mình trả nợ bao giờ.

Ngày lễ Tạ Ơn ở Mỹ người ta có phong tục ăn gà Tây và bí đỏ. Nhưng những thứ đó không phải là những lễ vật mà tín đồ Cơ Đốc giáo dâng lên Thiên Chúa để tạ ơn. Họ tạ ơn Chúa bằng cách ban cho người khác. Vì Chúa đã cho họ quá dư dật!

TT-Thái An 10/16/18



TẠ ƠN

Tạ Ơn đời xóa cãm hờn
gieo hoa nhân ái ngát vườn nhân sinh
Tạ Ơn cha mẹ sinh thành
nuôi con lớn giữa ngọn ngành quê hương
Tạ Ơn người gửi yêu thương
trong dòng ân nghĩa trên đường tình đi
Tạ Ơn dòng thác lương tri
vẫn nồng nhịp chảy giữa nghi vấn đời
Tạ Ơn bằng hữu quanh tôi
chung chia vinh nhục buồn vui cõi người
Tạ Ơn đất, Tạ Ơn trời
cho tôi còn đứng giữa đời hôm nay !

Cao Nguyên

PHÁP HOÀNG LOUIS 16 VÀ HOÀNG TỬ CẢNH

** NGUYỄN VĂN THÀNH 23 **



Chân dung hoàng tử Cảnh lúc bảy tuổi
do họa sĩ Maupérin vẽ tại Pháp vào năm 1787

Đề cập các biến cố quan trọng trên, người viết thiết nghĩ cũng cần trình bày thêm về phái đoàn Bá Đa Lộc và Hoàng Tử Cảnh sang Pháp cầu viện lại đứng vào thời gian thịnh trị đó dưới Triều Đại Louis 16. Đây là một sự kiện đáng ghi nhớ liên quan tới giai đoạn lịch sử của nước nhà dưới triều đại Hoàng Đế Gia Long. Cựu Hoàng Bảo Đại, vị Hoàng Đế thứ 13 và cũng là cuối cùng của Nhà Nguyễn có cho biết về chuyến đi của Hoàng Tử như sau:

“Khi cha tôi bảo cho tôi biết là sẽ sang Pháp, Người đã lưu ý tôi rằng tôi là hoàng tử thứ hai của triều đại đã đi xa như vậy. Bởi vì vào năm 1787, Hoàng Tử Cảnh mới lên 7 tuổi và là con của Hoàng Đế Gia Long là vị Vua sáng lập ra triều đại, đã tới cung điện Versailles cùng với Đức Cha

Bá Đa Lộc (Mgr. Pigneau de Béhaine). Vua Gia Long khi ấy đang bị mất đất, muốn tìm một đồng minh cường mạnh ở phương tây, để liên kết chứ không phải phụ thuộc làm chư hầu. Vì thế, Ngài cử Đức Cha này sang Pháp để ký với quốc vương nước ấy một hiệp ước hầu lấy viện trợ. Với sứ mạng ấy, Ngài phong cho Đức Cha được toàn quyền và đề chứng minh sự tấn phong này, Ngài đã giao cả quốc tử cho ông để làm bằng. Hơn thế nữa, Ngài muốn cho sứ bộ này tính chất quan trọng tuyệt đối và sự tín nhiệm vô biên của Ngài, nên đã trao con Ngài là Hoàng Tử Cảnh cho Đức Cha mang đi.

“Sứ bộ đã đạt kết quả. Ở triều đình Versailles, ông Hoàng Tử tí hon Nam Kỳ đã chinh phục được tất cả mọi cảm tình, kể cả Hoàng Thái Tử, con trai của Vua Louis XVI và Hoàng Hậu Marie Antoinette, vốn cùng tuổi với Hoàng Tử. Trong một xã hội chán ngán của hậu bán thế kỷ thứ 18, Hoàng Tử Cảnh đã mang lại điều bí mật của phương Đông. Quả là một kỳ quan cần phải cho nổ tung ra. Thế là chàng Léonard bắt hủ, thợ làm tóc cho Hoàng Hậu Marie Antoinette liền tung ra một “khăn quấn đầu kiểu ông Hoàng Nam Kỳ” cho quý khách nam và “búi tóc kiểu Trung Hoa” cho quý khách nữ. Người ta say mê đi mua sắm những đồ sứ, đồ sơn của Viễn Đông. Đức Cha Bá Đa Lộc ký được hiệp ước tương trợ cả về công lẫn thủ và những lời hứa hẹn viện trợ. Sau bốn năm vắng mặt. Hoàng Tử Cảnh về nước năm 1789 và chết năm 1801, và chưa được lên ngôi ngày nào. Hoàng Tử Louis Joseph Xavier François, người bạn nhỏ xa xôi từng đùa giỡn với nhau trong vườn Điện Versailles cũng chết về bệnh tim, mắc từ năm 1789”.

Theo sử liệu Việt Nam thì Hoàng Tử Cảnh ra đời năm 1780, được Chúa Nguyễn Phúc Ánh gửi đi theo Đức Cha Bá Đa Lộc sang Pháp cầu viện vào năm 1784, lúc đó mới có bốn tuổi. Rời xứ đàng trong hay Nam Hà (Cochin-chine) vào tháng 2 năm 1785 mãi đến tháng 2 năm 1787 mới đến hải cảng Lorient của Pháp. Ba năm sau rời khỏi Việt Nam, Bá Đa Lộc và Hoàng Tử Cảnh được Pháp Hoàng Louis thứ 16 tiếp kiến tại Điện Versailles ngày 5 tháng 5 năm 1787, lúc này Hoàng Tử Cảnh mới được 7 tuổi.

Riêng Hoàng Hậu Marie Antoinette thì tỏ ra vô cùng sùng ái cậu bé Hoàng Tử (Le Petit Prince), bỏ cái khăn lính của người Việt Nam và thay vào đó bằng một cái khăn màu đỏ có thắt nơ do chính Léonard vẽ kiểu. Ngoài ra lại còn may cho Hoàng Tử một bộ y phục kiểu Pháp pha trộn Á Đông, thay vì mặc áo dài quần dài như người Việt Nam thì mặc áo bào, quần ống chèn và mang giày ống (bottes).

Một họa sĩ nổi danh thời đó là ông Maupérin đã vẽ lại chân dung của Hoàng Tử Cảnh trong bộ y phục này và sau đó vào năm 1791, bức tranh này đã được trưng bày tại Académie Royale de Peinture et Sculpture (Viện Hàn Lâm Hoàng Gia về Hội họa và Điêu khắc) và hiện nay vẫn còn được trưng bày tại Hội Truyền Giáo Hải Ngoại tại Pháp.

Theo tác giả Hoàng Cơ Thụy thì “trong 10 tháng ở Pháp, cậu Hoàng

Từ Cảnh mới lên tám đã được chơi đùa với cậu Thái Tử Louis mới lên 2 (sinh năm 1785), con của Vua Louis 16 và Hoàng Hậu Marie Antoinette, có họa sĩ Maupérin của Hoàng Gia Pháp vẽ tranh chân dung. Các ông hoàng bà chúa Pháp tranh nhau mời cậu đến chơi. Họ làm một bài thơ phổ nhạc, đoạn chót như sau:

*“Que son sort est intéressant!
Fait pour porter le diadème,
On le voit assis parmi nous!
Royal enfant, consolez-vous,
Vous régnerez: Andran vous aime.”*

Trong một bài biên khảo tên là “Đông Cung Nhựt Trình” tác giả Nguyễn Thị Chân Quỳnh cho biết vài chi tiết sau:

“05.05.1787: Vào triều kiến ở Versailles, Hoàng Tử Cảnh khô ngô, rất được chú ý. Dân Pháp nồng nhiệt đón chào, nhiều người làm thơ về Bá Đa Lộc và Hoàng Tử Cảnh... Xin trích mấy câu trong bài thơ được đọc giữa bữa tiệc ở Versailles, đăng trên một tờ báo ở Paris:

*“Ta hãy bắt đầu bằng hài đồng nổi tiếng
Mà số phận đáng cho ta lưu ý:
Sinh ra để đội mũ miện
Nay lại ngồi chung với chúng ta.
Hoàng tử bé bỏng ơi, hãy vui lên
Một ngày kia Hoàng tử sẽ lên ngôi,
Bá Đa Lộc rất thương yêu hoàng tử.”*

Ngày 28.11.1787, Bộ Trưởng Ngoại Giao Pháp là De Mommorin, đại diện cho Vua Louis 16 và Giám mục Bá Đa Lộc, đại diện cho Vua nước Nam Hà (Chúa Nguyễn Phúc Ánh) ký kết một hiệp ước gồm 10 điều khoản gọi là Hiệp ước Versailles, tuy nhiên về sau gặp phải nhiều khó khăn về tài chánh, nước Pháp không thi hành hiệp ước này và chỉ hai năm sau, Vua Louis 16 bị cách mạng Pháp lật đổ vào năm 1789 và cả hai vợ chồng vị vua này đã bị đưa lên máy chém vào năm 1793.

Bá Đa Lộc cùng Hoàng Tử Cảnh về đến Việt Nam vào ngày 24 tháng 6 năm 1789 với bản hiệp ước không bao giờ được thi hành cùng một số người Pháp tình nguyện do Bá Đa Lộc tuyển mộ và cũng có mang về được một vài món quà do Vua Louis tặng cho Chúa Nguyễn Phúc Ánh.

Trong cuốn hồi ký “Con Rồng Việt Nam”, Cựu Hoàng Bảo Đại có nói đến một trong những tặng phẩm của Vua Louis gửi cho Nguyễn Phúc Ánh hồi thế kỷ thứ 18 khi kể lại buổi lễ ông được tấn phong làm Đông Cung Thái Tử vào ngày 22 tháng Giêng năm 1922 như sau:

“Vào 8 giờ sáng, Hoàng Đế (Vua Khải Định) được xa giá ra ngự triều.

Xa giá của Ngài là chiếc kiệu có lính khên. Chiếc kiệu này có một lịch sử khá dài. Quốc Vương Louis XVI của nước Pháp đã gửi tặng tổ tiên tôi là Hoàng Đế Gia Long, khi ký hòa ước Versailles năm 1787, giao kết giữa hai nước, và do Đức Cha Bá Đa Lộc, lúc ấy là sứ thần của Chúa Nguyễn, khi đưa Hoàng Tử Cảnh sang Pháp cầu viện. Từ đó, chiếc kiệu được dùng làm vật di chuyển cho các vị tiên đế để đi lại trong thành nội”.

24 năm sau, dưới thời Vua Louis XVIII (1814-1824), có một chiến thuyền của Pháp tên Cybèle đến Đà Nẵng và thuyền trưởng là Bá tước De Kergarison đã thông báo với triều đình Huế là Pháp Hoàng sai ông sang đòi Việt Nam phải thi hành bản Hiệp ước Versailles mà Giám mục Bá Đa Lộc đã ký kết với Pháp vào năm 1787 tại Paris. Vua Gia Long sai quan trả lời rằng những điều ký kết trong bản Hiệp ước Versailles đã không hề được nước Pháp thi hành nay bỏ đi không nói đến làm gì nữa.

HOÀNG TỬ CẢNH HỨA HẸN TẶNG LÚA GIỐNG CHO THOMAS JEFFERSON

Theo biên khảo gia Trần Đông Phong, Thomas Jefferson đến Pháp nhận chức Sứ Thần Toàn Quyền của Hoa Kỳ vào năm 1784 và ông đã được vị tiền nhiệm là Benjamin Franklin đưa đi giới thiệu khắp mọi giới tại Paris. Nhờ đó, Jefferson đã được biết những nhà trí thức hàng đầu cũng như những nghệ sĩ, những người trong giới chính trị của Pháp, điều đặc biệt là ông rất được Hoàng Hậu Marie Antoinette có cảm tình. Ngoài ra, Jefferson cũng là bạn thân của Hầu Tước De Lafayette, vị anh hùng người Pháp trong Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ và De Lafayette đã giới thiệu ông với giới quý tộc và một trong những người ái mộ Jefferson lại chính là Hoàng Hậu Antoinette.

Trong tập Thư Tín của Thomas Jefferson có nhắc đã gặp gỡ “the young prince of that country” tức là Hoàng Tử Cảnh, không nói rõ gặp Hoàng Tử Cảnh trong trường hợp nào, trong thời gian nào, và gặp bao nhiêu lần. Tuy nhiên chúng ta có thể đoán được rằng ông đã gặp cậu bé Le Petit Prince này vào những buổi tiệc tùng lễ lạc mà Hoàng Hậu Marie Antoinette tổ chức hằng đêm hoặc là tại các salons về chính trị hay văn nghệ tại Paris mà Sứ Thần Thomas Jefferson vẫn thường tham dự. Ông không bỏ lỡ cơ hội làm quen với hoàng tử xứ Cochin-chine để xin một ít hạt giống của loại lúa giống trên cạn đem về giồng tại Carolina.

Đối với người Việt Nam như Hoàng Tử Cảnh và một người Pháp đang sống ở Việt Nam như Giám mục Bá Đa Lộc thì chuyện tặng vài bao lúa giống cũng chẳng lấy gì làm quan trọng cho lắm, cho nên dĩ nhiên là cả Hoàng Tử Cảnh cũng như Giám Mục Bá Đa Lộc đều hứa hẹn tặng lúa giống cho Thomas Jefferson.

Sau gần hai năm chờ đợi vẫn không nhận được tin gì từ phía Le Petit Prince, vào ngày 11 tháng 3 năm 1789, Jefferson viết thư cho ông Malesherbes, một nhà sinh vật học người Pháp nhờ ông này giúp cho

Jefferson mua loại lúa giống cận từ xứ Cochinchina. Trong khi đó, Hoàng Tử Cảnh xuống tàu về nước cuối tháng 12 năm 1787. Phái đoàn Hoàng Tử Cảnh và Bá Đa Lộc phải mất gần hai năm trời mới về đến Việt Nam vào tháng 6 năm 1789, tức chỉ một tháng trước ngày Cách Mạng Pháp xảy ra vào ngày 14 tháng 7 năm 1789. Lúc đó vị hoàng tử bé con này mới được chín tuổi và chắc là vì còn là một đứa trẻ con cho nên cậu ta cũng quên mất lời hứa hẹn này dù rằng Hoàng Tử Cảnh mãi đến năm 1801 mới qua đời vì bệnh đậu mùa. Về phần Giám Mục Bá Đa Lộc thì ông vốn là người Pháp cho nên dĩ nhiên là ông ta chỉ muốn dành ảnh hưởng tại Việt Nam cho người Pháp và do đó mà chẳng có bận tâm gì trong việc nhắc lại với Chúa Nguyễn Phúc Ánh lời yêu cầu của Thomas Jefferson, một điều chỉ có lợi cho nước Mỹ.

Như vậy, có thể nói rằng Hoàng Tử Cảnh là người Việt Nam đầu tiên đã gặp gỡ người Mỹ đầu tiên là ông Thomas Jefferson tại Paris vào năm 1787. Khoảng bảy năm sau, hoàng tử được phong Đông Cung Thái Tử vào năm 1794 rồi qua đời vào năm 1801 vì bệnh đậu mùa và ông Thomas Jefferson cũng đắc cử vào chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ vào năm 1801. Ông là vị Tổng Thống thứ ba của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Vào tháng 5 năm 1803, chiếc thương thuyền đầu tiên của Hoa Kỳ mang tên là Fame đã đến viếng thăm Việt Nam, bỏ neo tại Vịnh Turon (Đà Nẵng) và Thuyền Trưởng Jeremah Briggs đã đi ra thăm Huế trong ba ngày. Trong cuốn Nhật ký hải hành của tàu Fame vẫn còn được lưu giữ, Thuyền Trưởng Briggs ghi lại rằng Vua Gia Long có gửi một vị cố đạo người Pháp đến hỏi thăm ông về nước Hoa Kỳ, như vậy thì có lẽ lúc đó nhà Vua không biết nhiều về quốc gia này.

Thật là một điều vô cùng đáng tiếc lúc đó Tổng Thống Hoa Kỳ Thomas Jefferson không được biết về chuyến đi này của Thuyền Trưởng Briggs, vì nếu biết thì có lẽ ông đã nghĩ đến việc nối lại sự liên lạc với người bạn mà ông đã gặp gỡ khoảng 15 năm về trước mà nếu còn sống thì đã trở thành Đông Cung Thái Tử của nước Cochinchina...

Đó cũng là một điều thật đáng tiếc cho Vua Gia Long vì nếu nhà vua biết rằng vị Tổng Thống của nước Hoa Kỳ vào thời gian đó lại có quen biết với con trai của ông hồi mới bảy tuổi tại Paris thì có lẽ ông đã nhân dịp này mà làm một vài cử chỉ thân thiện, chẳng hạn như đích thân mời Thuyền Trưởng Jeremiah Briggs vào cung thăm hỏi về nước Mỹ thay vì nhờ một ông linh mục người Pháp, chẳng hạn như viết thư bày tỏ tình hữu nghị với một người có quen biết con trai của ông bây giờ là vị nguyên thủ quốc gia Hoa Kỳ...

Nếu lúc đó, Vua Gia Long và vị Tổng Thống thứ ba của Hoa Kỳ là Thomas Jefferson có liên lạc với nhau thì có lẽ mối bang giao giữa hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam có thể đã có nhiều thay đổi ngay từ đầu thế kỷ thứ 19 chứ không cần phải đợi đến một thế kỷ rưỡi. Về sau, vào năm 1950, khi chính phủ của vị Tổng Thống thứ 33 của Hoa Kỳ là Harry S. Truman lần đầu tiên chính thức thừa nhận Quốc Gia Việt Nam lúc bấy

giờ là hậu duệ của Vua Gia Long là Cựu Hoàng Bảo Đại làm Quốc Trưởng.

(Trích bài viết về “Hứa Hẹn Tặng Lúa Giống” của Biên Khảo Gia Trần Đông Phong)

NGUYỄN VĂN THÀNH 23

Tham khảo và trích các tài liệu sau:

(1)- Bảo Đại: “Con Rồng Việt Nam”, Le Dragon d’Annam, nguyên bản bằng tiếng Pháp - Nguyễn Phước Tộc xuất bản, California, 1990.

(2)- The Queen’s Happiness - Louis and Antoinette by Vincent Cronin

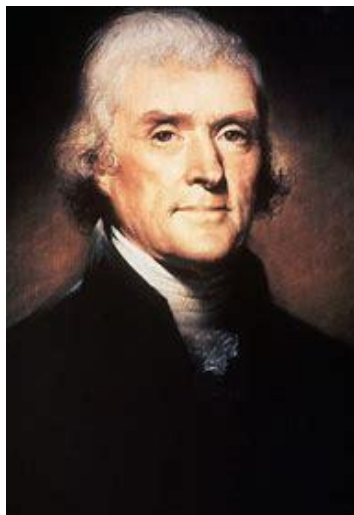
(3)- The Brother’s visit - Marie Antoinette The Last Queen of France - by Evelyne Lever

(4)- Danh Nhân và Sự Nghiệp Tập I và III của nhà văn Phạm Văn Tuấn

(5)- Bài viết Thomas Jefferson và Hoàng Tử Cảnh của Biên Khảo Gia Trần Đông Phong đăng ở Tạp Chí Thế Kỷ 21 số 231 và số 232 tháng chín và mười năm 2007.



Vua Louis XVI



Tổng Thống Thomas Jefferson

ĐÃ CÓ BÁN



VĂN HỌC VIỆT NAM

Tác phẩm mới nhất của **Trần Bích San**
nhà xuất bản  **Cỏ Thơm**

- **Cộng Sản hủy diệt, người Việt Quốc Gia bảo tồn, gìn giữ nền văn hóa nhân bản dân tộc.**
- Tác phẩm bao gồm các yếu tố căn bản của nền Văn Học Việt Nam. Truy tìm tận gốc rễ sự thực các dữ kiện văn học tiềm ẩn chưa phát hiện. Hiệu đính sai lầm, bổ túc thiếu sót trong Văn Học Sử.
- Một quyển sách không thể thiếu trong mỗi gia đình người Việt hải ngoại.
- Công trình biên soạn công phu trong 20 năm. Sửa chữa và bổ túc trong 3 năm. Sách dày 1200 trang, khâu chỉ, bìa cứng, bọc plastic, chữ vàng, hơn 500 hình ảnh, tài liệu quý hiếm.
- **Giá bán \$50. Độc giả ở Hoa Kỳ miễn phí shipping. Tất cả tiền bán sách (vốn & lời) được dùng tặng quỹ yểm trợ Thương Phế Binh VNCH của Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế ở Saigon. Tổng số tiền yểm trợ và biên nhận tiền gửi sẽ được công bố trên báo chí. Check hay Money Order trả cho THÁI TRẦN.**
- *Mua sách xin liên lạc:*
Tiến Sĩ Trần Gia Thái, Ph.D.
hoặc **Trần Ngọc Châu**
P.O. Box 740248
New Orleans, LA 70174
(504) 615-5606 - (504) 263-5661
Email: chautran6@aol.com

TÌNH THU



Thu đã đến rồi, anh thấy không?
Bầu trời le lói ánh nắng hồng
Lá thu họa bức tranh tuyệt mỹ
Sắc màu cam đỏ phía rừng phong

Anh hãy nhìn kìa phía xa xa
Thấp thoáng bên sông dăm mái nhà
Buổi chiều khói biếc vương làn gió
Khóm trúc nghiêng nghiêng
dưới nắng tà

Thu đến thật rồi, nghe chẳng anh?
Gió thu xào xạc, lá lià cành
Giọt mưa tí tách ngoài song cửa
Bầy chim riu rít rặng thông xanh

Nhắm mắt đi anh, nghe tiếng lòng
Ngậm ngùi, thổn thức nỗi nhớ
mong
Vùng trời kỷ niệm giờ dĩ vãng
Còn đâu chẳng nữa để ngắm trông

Bao nhiêu thu rồi, anh nhớ chẳng?
Một thời chinh chiến,
cánh chim bằng
Trả nợ núi sông, trai thời loạn
Những lúc quân hành
dưới ánh trăng

Mùa thu năm trước ta quen nhau
Nào hay xa cách mùa thu sau
Bao mùa lá rụng, bao thương nhớ
Rồi cũng mùa thu, sum họp nhau

Đến tuổi thu vàng, anh có hay?
Buồn vui sướng khổ
bao tháng ngày
Đường đời vạn nẻo ta chung bước
Hạnh phúc là đây, giây phút này

Thu đến rồi tàn, thu lại sang
Ngoài kia sắc lá đỏ, cam, vàng
Gió thu vi vút se se lạnh
Muôn thuở tình thu,
nhớ mênh mang...

Hát Bình Phương



THAY LÒNG ĐỔI DẠ !

* Diễm Châu (Cát Đơn Sa) *

Viết tặng đồng hương miền Đông Hoa Kỳ ở những thành phố thoát bão...

Phương le te xách bịch rác đi ra cổng, miệng hát vu vơ một ca khúc quen thuộc. Vừa đẩy cánh cửa tính bước ra ngoài, bỗng Phương giật mình thụt lùi vào ngay lập tức, miệng lẩm bẩm:

- Thằng cha “cà chua” đang ở ngoài này, làm sao mình đổ rác bây giờ! “Cà Chua”, danh từ mà Phương dùng để ám chỉ người đàn ông nhà hàng xóm cùng màu da... Chắc kiếp trước Phương với nhà hắn có nợ nần, giết hụi giết hê hay là lừa đảo gì nhau mà bây giờ lại cứ đụng đầu, mắc nợ lôi thôi nhau mãi!

Thật ra chuyện đổ rác phía trước thì cứ đổ, nhưng cũng chỉ vì Phương không muốn chạm mặt người hàng xóm thần dân. Hắn ta chỉ độ bốn mươi thôi, đáng tuổi em của Phương, nhưng ngày đầu đã dám gọi Phương bằng “em”... Bữa đó Phương chĩnh ngay:

- Tui không còn trẻ như “cậu” nghĩ đâu!

Phương chơi một câu chận đầu như thế. Hắn trả lời tỉnh queo:

- Vậy “cô” bao nhiêu tuổi rồi?

Đúng là vô duyên! Ai lại hỏi tuổi đàn bà như thế! Phương không trả lời mà quay vô nhà! Chỉ tại Phương có vóc dáng thon gọn, nhỏ bé, khuôn mặt mái tóc bum bê, nên ai cũng tưởng nàng chỉ khoảng trên ba mươi! Tuy biết vậy, nhưng Phương vẫn không ưa tên hàng xóm!

Cũng chỉ vì nhà ở sát bên, nên Phương biết tổng hết mọi chuyện của “người ta” mà ngán ngẫm! Hai vợ chồng này Việt Nam, dọn về đây hơn ba tháng. Họ có sáu đứa con, phá như giặc, chồng ngoại giao bên ngoài giỏi, nhưng có tật hay ăn hiếp vợ... còn Phương thì không có đứa con nào... với cái tuổi “tri thiên mệnh” đang tới, còn hy vọng gì vào đường con cái! Nhưng Phương có con chó Lucky làm bạn cũng đỡ buồn!

Vũ, chồng Phương thì khác xa tính vô tư của vợ! Có lần gặp hắn chàng ràng trước cổng, Phương không thích đụng mặt, dục bao rác xuống, hót hải chạy vào:

- Anh, ra đổ rác giùm em...

Mặt Vũ cau lại:

- Thôi... em làm đi!

- Không được!

- Tại sao?

- Có thằng cha hàng xóm đứng đằng trước!
- Hay chưa! Chả đứng kệ chả, em đi đổ rác chứ bộ... ăn cướp hay làm gì phạm pháp mà sợ nó?

Nghe chồng đôi co không chịu giúp mình, lời nói vừa dễ ghét vừa có lý! Phương bắt đầu thấy tức... thế là hai vợ chồng gây nhau:

- Sao anh không chịu giúp “tui” làm bất cứ chuyện gì trong nhà hết vậy! lúc nào cũng cắm đầu vào máy computer là sao?

Vũ gầm lên, tính Vũ thường nổi nóng sẵn những lúc Phương chì chiết:

- Bộ cô tưởng tui chơi hay sao? Tui phải làm việc sở cho xong.

Môi của Phương trề ra:

- Việc sở! Xạo vừa phải thôi. Tối qua tui thấy ông chơi đánh bài, hồi chiều thì coi hình mấy con “ngựa non”, mỗi lần hỏi tới thì cứ bảo làm việc... đúng là lười không xương nhiều đường lắc léo!

- Cô đừng có nói điều! Việc nhà không chu toàn lại cứ bắt chồng hầu! Tôi đi làm sở mệt lắm rồi, đừng có viện cớ vợ vẫn để bắt chồng làm... đàn bà gì đâu mà kỳ cục!

Chối cãi, lý lẽ... là nghề của Vũ, vì cứ thấy bóng Phương đến gần là màn ảnh computer nhảy qua một trang khác, Phương lại chẳng biết át giáp gì về máy vi tính, làm sao mà thộp cổ ông chồng một cách khoa học được!

Khi thấy hai bên sắp bùng nổ chiến tranh, thì Phương chơi trò “biến”! Bởi nàng biết sau mỗi lần tức giận chỉ năm mười phút, Vũ thường nguội, làm lành rất nhanh. Còn Phương, tuy giận lâu, nhưng rồi cũng phải tha thứ! Chẳng lẽ chấp nhát nhau mãi để làm gì! sống chung trong nhà mà mặt mày đặng đặng sát khí... thì khó chịu vô cùng!

Trở lại chuyện tại sao Phương không ưa tên hàng xóm bởi thấy ghét... không cần lý do! Nhìn là không ưa! mấy đứa con của hắn lại nghịch ngợm, nhưng mà so sánh thì tính nết “thằng cha” còn dễ ghét hơn mấy đứa con rất nhiều!

Chỉ tội cho cô vợ là Phương thấy hiền lành nhất! Cứ quàn quật suốt ngày với đàn con, không bao nghe nghe tiếng cô ta, cho dù là một câu la mắng...

Có lần Phương đang ngồi chơi với con chó sát gần nhà hắn, nghe hắn đánh vào mông hai đứa nhỏ đang vọc đất bôm bốp, vừa đánh vừa hăm:

- Không nghe lời, phá phách tao đem hai đứa cho mẹ mìn!

Cho dù biết đây chỉ là câu dọa, nhưng Phương ghét! “Thằng cha” đã khó ưa như vậy, mà mấy đứa con nít thì cũng không dễ thương hơn chút nào! Vừa nghịch đất, lại còn vo tròn từng viên ném qua nhà Phương chơi chó, rồi cười ha ha...

Tiếng hấn hạ giọng:

- Tụi bây chơi vậy “bà chằng” đó thấy là bả kêu cảnh sát bắt ráng chịu!
Hai đứa nghe ba nó dọa, bỏ chạy vào nhà! Chẳng lẽ Phương lại đứng lên cự lộn với hấn, nằng cố ngồi im dần cơn giận. Phương phải nghĩ đến những chuyện vui để hạ cơn tức!

Một buổi chiều thứ bảy, Phương diện thật đẹp để đi “party” sinh nhật bạn một mình. Vũ mắc làm thêm giờ không thể tham dự được. Thấy Phương ở trước cổng, tên hàng xóm vội gật đầu chào, cười tươi như hoa mồm chó, lúc nào cũng mau mắn như thế:

- Hôm nay cô đẹp quá.

Liếc hấn một cái, Phương lặng im, tên này làm như không biết giận hay tự ái là gì! nhưng rồi nhớ tới câu nói của hấn với mấy đứa trẻ, nằng trả lời:

- “Bà Chằng” mà cũng có người đẹp à?

Hấn nghe đáp cảm thấy “quê mùi cục”, im rơ bất động luôn. Phương khoái chí nghĩ bụng:

- Cho hết vớ vỉnh với chị nghe em!

Nằng leo lên chiếc xe của mình rồi máy de ra sau để dọt... Nhưng bất ngờ Phương có cảm tưởng như mình vừa cán phải một cái gì đó, nhất là khi thấy cặp mắt hấn to hơn và cái miệng há hốc!

- Gì vậy?

Hạ cửa kiếng xuống Phương hỏi trống không, nhưng hấn đã mau mắn đáp:

- Con chó bị cán rồi kia!

- Trời ơi! Chó nào?

- Còn con nào nữa, con Xi Trum của chị đó.

Rồi hấn tới cạnh chiếc xe bồng con chó lên. Thì ra hấn nói con Lucky. Nó lên ra ngoài hòi nào mà Phương chẳng hay! Cái chân con chó hơi co lên.

- Thôi chết... làm sao bây giờ?

- Chắc cũng nhẹ thôi. Chị cứ đi, để tui săn sóc nó cho!

- Cậu biết gì không mà đòi lo cho nó?

- Tui y tá chứ giỡn sao!

- Y tá miệt vườn hay là bên đây?

- Y tá tốt nghiệp 4 năm đó nghe bà chị! Đang làm ở bệnh viện thành phố.

- Vậy sao, tốt quá... mà y tá cho người hay cho chó?

- Người hay vật gì tui chữa ráo. Mấy đứa con đau là 1 tay tui lo thuốc men chứ ai.

- OK, tui tin cậu, cậu coi giùm, đây cảm ơn.

- Kêu tui là Thìn được rồi.

Thế là nhờ con chó, từ đó Phương biết ơn mà hết ghét Thìn. Không những thế, hai nhà còn đi lại thân thiết với nhau! Vũ bĩu môi:

- Chê người ta cho đã rồi bây giờ thì thân còn hơn là chị em!

Vũ hay phê bình như thế mỗi khi thấy Phương tất bật lo lắng, mua thứ này thứ nọ cho mấy đứa con hàng xóm. Thường xuyên mang về nhà mình hai đứa nhỏ nhất, tắm tấp và nấu cơm cho ăn, chơi với chúng... giúp bà mẹ trẻ kè bên có thì giờ nghỉ ngơi.

Lan, vợ Thìn là người đàn bà hiền lành chân thật mà Phương coi như em, hết lòng giúp đỡ. Theo lời Lan kể, thì từ khi lấy chồng, Lan cứ mang bầu hết đứa này đến đứa khác! Sáu đứa con phá phách đã từng làm cho Lan mệt mỏi, có thời gian mang bệnh trầm cảm!

Đứa lớn nhất mười hai tuổi, hai năm sinh một đứa, và cặp song sinh cuối cùng nay đã lên bốn. Vì thế nên dù chồng có nói gì, Phương cũng không trả lời. Vì ngày xưa đúng là nàng ghét nhà đó thật! Không những giúp Lan coi những đứa trẻ, Phương còn tìm mua những sách truyện thiếu nhi về đọc cho chúng nghe. Con chó Lucky bây giờ thì luôn luôn tháp tùng Phương mỗi khi nàng qua bên hàng xóm.

Lúc sau này Thìn là người bạn tâm đắc của Phương. Tính của Thìn khi đã quen, Phương không còn thấy dễ ghét như lúc đầu nữa, mà còn hiểu rằng Thìn mau mắn, thích nói giỡn cũng như giúp đỡ người khác. Thìn còn hay giúp cho Phương một vài việc theo yêu cầu, những khi đi làm về mà sức đàn bà như Phương không kham nổi.

Bởi vậy Phương cũng thường xuyên nấu những món ăn, làm bánh cho lũ trẻ, có khi qua nhà Lan cả buổi trời những khi Lan nấu các món bún và đặc sản miền Nam.

Món bún và rau Phương rất thích ăn vì có cà tím, bún và đĩa rau mát mắt hấp dẫn. Chính nàng là người tình nguyện đứng rửa và bào rau muống, rau chuối ngâm nước dấm trắng nõn, cùng những loại rau thơm. Hai chị em múc ra một cái lẩu ăn trước với lũ trẻ no nê, sau đó mới đến phần hai ông chồng, vì họ đi làm về trễ.

Phương thích ăn món Nam mà ít biết nấu, vì nàng là người miền Trung. Vũ cũng như vợ, ngoài món bún mắm và rau, Lan còn xuất sắc trong nồi bánh canh Trảng Bàng, hủ tiếu Mỹ Tho, hay bánh khọt, bánh tét...

Vui nhất là những ngày lễ Tết, họ mua nếp và lá chuối gói bánh chưng, bánh tét chung, không gian bếp nhà Phương thật là rộn ràng, thú vị.

Người ta nói có một người bạn thân rất khó, Phương may mắn có gia đình Lan đã thân thiết lại còn ở gần sát bên thật tuyệt vời.

Mấy hôm nay trời mưa gió bất chợt, Phương thấy Tình đi làm về là cứ cùng 1 người Mễ lo đào đất ở khoảnh sân dưới hàng hiên gần sát bếp. Phương không giấu sự thắc mắc: - Tình, làm gì vậy?

- Em đào đất!
- Biết rồi, nhưng đào làm gì? Làm chị nhớ giống như hầm trốn pháo kích bên mình hồi đó?
- Exactly, thấy mùa đông mấy năm nay hay có mưa gió bão táp phong ba, trái đất biến đổi nhiều thiên tai, em đào thêm đường hầm này để có chuyện gì mình chạy lên xuống hai ngã cho tiện. Nhà em đông con nếu đi tản thì chắc mệt lắm, kham không nổi.
- Có an toàn không đó?
- Có chứ chị. Nó đã có sẵn “basement” rồi, em làm thêm một ngõ thoát ra nữa thôi và dựng thêm vài cây cột dưới hầm cho chắc.
- Ờ. Có gì cho chị núp kè với.
- Welcome...

Công nhận Tình cũng có tính lo cho gia đình chứ như Vũ nhà nàng thì lại bảo rằng: “Trời kêu ai nấy dạ!” thế có chán không!

Mùa thu cuối tháng là sinh nhật thằng cu lớn nhà Lan, một ngày mây đen vần vũ có vẻ như trời sẽ mưa lớn, nhưng bên đây dù có mưa tuyết hay bão bùng, muốn đi là đi. Phương qua bên đó xin Lan đưa thằng bé đi shopping mua quà, cùng một bộ đồ mới do Vũ có nhã ý tặng, nhờ vợ đi lựa giùm. Hai bác cháu chọn mặc áo ấm mưa không ướt và đội mũ cẩn thận.

Mẹ Cu lớn dặn:

- Chị và Cu đi về sớm nhé, trời mây đen chắc sẽ mưa lớn lắm đấy hay đi xe Bus cho tiện?

Phương lắc đầu, dặn thằng bé:

- Đi xe bus phải chờ mệt lắm. Vào “shopping” cháu nhớ đi theo bác, đừng có chạy bậy bạ mà lạc là mất công tìm, khổ lắm đấy!
- Dạ bác.

Ngoài đường thiên hạ lái xe ào ào, làm như đông hơn mọi ngày. Phương và Lan là hai bà nội trợ có bao giờ để ý đến nghe TV hay Radio của Mỹ, chỉ lo nghe nhạc, cải lương, hay coi phim bộ Đại Hàn nên không biết tin tức kêu gọi mọi người chuẩn bị đèn pin, thức ăn khô, nước uống... có thể sẽ có bão kéo đến tối nay.

Vũ có biết tin này, nhưng cũng chẳng buồn dặn vợ, vì cứ nghĩ chiều về sớm nói cũng được, với lại không bao giờ Vũ nghĩ rằng thời tiết này mà

Phương lái xe tự đi shopping. Còn Tình thì mới làm cho xong căn hầm hầm trú ẩn, cũng như việc nhà thương nhiều, nên cũng không để ý.

- Dù thành phố chúng ta chỉ bị ảnh hưởng 20%, nhưng hy vọng bảo đảm hướng khác thì sẽ an toàn...

Đó là tin tức trên đài Mỹ, nhưng Phương thì chẳng biết tí gì, cứ vô tư mà đi sắm sửa! Trong shopping hơi vắng vẻ, khác mọi ngày.

Mua xong quần áo, Phương và thằng bé đi ăn một bụng no nê. Sau đó họ vào tiệm sách lớn, Đưa nó tới chỗ quầy sách thiếu nhi, Phương dặn:

- Cháu ngồi trong này coi sách để bác qua bên tiệm gần đây lựa đồ. Cháu chọn một hai quyển nào thích nhất bác sẽ mua cho, nhớ là đừng có đi theo ai nghe không, ngồi đây đợi bác.

Sờ dĩ Phương không cho thằng bé đi theo mình là vì nàng muốn tới tiệm đồ chơi, mua cho nó 1 món mà nó không thấy trước.

- Bác chỉ đi mười lăm phút thôi, ngồi đây nghe không?

Thằng cu Lớn nghe Phương nói mừng húm. Nó không muốn ở trong tiệm sách trong này, mà thích qua tiệm chơi game bên cạnh. Khi Phương vừa quay đi thì nó cũng theo ra, chạy tọt vào tiệm kế bên, chun vào một góc say sưa nhìn thiên hạ điều khiển chiếc xe bắn súng kêu ầm ầm trước mặt, mà trẻ con kể cả mấy cô cậu choai choai thời nay rất thích.

Phương đi đến tiệm bán đồ chơi, lựa mua cho thằng cu một món quà, bỏ thứ này lượm thứ kia, chọn lựa cũng gần hai mươi phút mới xong. Sau đó, lại nổi cơn đau bụng bất tử, nàng phải bắt buộc chạy vào "Restroom", cũng thêm cả mười lăm phút nữa.

Lúc trở ra, Phương thấy hình như trong shop có vẻ như đèn tắt bớt đi. Nhìn đồng hồ tay mới có sáu giờ! Người ta chỉ còn lác đác, các cửa hàng thì khoảng gần một nửa đã xập cửa xuống lưng chừng! Sao lạ vậy kia?

- Hay là trời mưa lớn nên họ nghĩ sớm?

Sự suy nghĩ này vừa đến là Phương đã bác đi ngay. Vô lý, mưa thì mưa, giờ bán hàng từ 9 giờ sáng đến chín giờ tối lúc nào cũng y như nhau! Mall lớn đâu phải muốn đóng là đóng!

Có tiếng chuông điện thoại rung, Phương trả lời:

- Em đây anh.

- Trời ơi, em đi đâu giờ này? Sắp có bão em biết không?

Ô, thì ra vậy, hèn gì thiên hạ về hết trơn!

- OK, em đưa thằng Cu lớn đi mua đồ, sẽ về ngay.

- Lái xe cẩn thận, mưa lớn lắm! Về ngay đi.

Bỏ điện thoại vào bóp, Phương chạy đến tiệm sách. Tiệm này cũng đã tắt bớt đèn, nhưng vẫn còn một cánh cửa mở.

Phương định chạy vào trong để kiểm thẳng Cu, nhưng người quản lý cản lại:

- Chúng tôi sắp đóng cửa, xin bà trở lại ngày mai.
- Tôi vào kiểm cháu tôi...
- Không còn ai trong đó hết!
- Không, nó ở trống, cho tôi vào kiểm nó, chỗ sách thiếu nhi.

Tên quản lý đành đi theo Phương vào trong. Nhưng tìm khắp nơi vẫn không thấy bóng thẳng cu! Tim Phương đập thình thịch! Hay là ai bắt nó rồi? Hay có ai đưa nó theo về nhà họ vì bão sắp tới mà nó chỉ một mình? Biết bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong đầu Phương. Nàng tiu nghỉu quay ra, đi dọc theo những cửa hàng còn mở trong mall để tìm! Miệng lẩm rầm cầu xin ơn trên cho nàng tìm ra thẳng bé!

Tiệm giày bata cũng còn sáng đèn và cửa mở rộng, Phương đi vào trong một vòng là biết không có nó ở đó. Ra ngoài, nhìn những cửa tiệm còn mở ở xa hơn. Không lẽ nó dám chạy xa như vậy chẳng?

Thấy Phương chàng ràng ở phía trước, một nhân viên trẻ tới bắt chuyện:

- Bà chưa về sao? Cứ nghe sắp có bão là thiên hạ biến hết tron!
- Tôi phải tìm cho ra thẳng cháu. Tôi dặn nó đợi trong tiệm sách, nhưng giờ bên đó sắp đóng cửa mà cũng không còn ai bên trong. Chẳng biết nó chạy đâu rồi? Tôi lo quá!

- Cháu bà bao nhiêu tuổi?
- Nó mười hai.
- Chắc thích chơi game?

Thật tình Phương cũng không biết thẳng cu có thích hay không, nhưng nàng gật:

- Chắc là vậy!
- Sao bà không qua tiệm bán game mà tìm. Ở đó là nơi chẳng biết sợ mưa bão là gì. Tụi trẻ cứ chúi mũi vào mà chơi...

Phương nghe anh ta chỉ dẫn, mừng quá:

- Vâng, tôi qua ngay, chắc anh cũng sắp về.

Một tiếng cười lớn vang lên:

- Ông chủ tôi không "ke" chuyện thiên tai, thời sự... Tám giờ nếu không còn ai ông mới cho đóng cửa! Nhưng tôi nghĩ có bão ở trong này an toàn hơn là ở nhà.

Công nhận anh ta nhận xét đúng! Nhưng Phương không có giờ mà biểu đồng tình, vì còn phải chạy qua tiệm bán game để tiếp tục tìm cho ra thẳng nhóc! Hy vọng nó "chết đi" trong đó, như lời ba nó hay nhận xét về thẳng con lớn này!

Căn tiệm lớn chình ình như thế này mà Phương không để ý! Quả đúng như là anh nhân viên tiệm giày nói! Nhưng cao thủ bắn game vẫn miệt mài săn đuổi “con mồi” trên màn ảnh. Phương đi vòng vòng, và cuối cùng tóm được thằng cu trong một góc kín đáo, đang mải mê theo dõi một thiếu niên cũng mê chơi, không thèm nhìn chung quanh!

Phải nói là nàng mừng như chưa từng được mừng như vậy bao giờ! Phương quên cả trời đất đang mưa gió mạnh hiểm nguy bên ngoài! Quên cả việc phải la cho nó một trận vì dám chạy qua đây! Nhưng nếu nó không chạy qua đây thì chạy đi đâu, vì tiệm sách họ mời khách ra để đóng cửa sớm!

Phương kéo tay thằng bé lôi ra ngoài. Thằng cu tiếc nói đi theo nhưng vẫn ngoái đầu lại nhìn!

- Cu ơi, mình phải về mau không thôi bão tới!

Cu Lớn trả lời:

- Hồi sáng cô giáo con nói cũng chưa chắc, bão có thể đi lệch hướng khác!

- Đi lệch hướng, chắc không?

- Dạ, nó hay đổi hướng đi đó bác... Bão y như “lòng dạ đàn bà” vậy mà!

- Bão mà y như “lòng dạ đàn bà”? Ai nói vậy?

- Ba con.

Phương bĩu môi:

- Ba mấy lúc nào cũng lý sự cùn! Ai lại ví dụ kỳ cục!

- Con thấy đúng chứ.

- Nữa, mấy cũng con trai mà! Đúng là sao?

- Thì “bà Bão” này đang dùng dùng nỗi giận đi tới hướng này nhưng khi đang đi thì bà cảm thấy bớt giận chồng, nghĩ lại và quành ra biển, sau đó biến mất, là vậy đó!

Nghे nó giải thích cũng buồn cười, Phương gật gù:

- Ủ, hy vọng con nói đúng!

Hai bác cháu nhìn ra “parking”. Ở đó mưa đang trút xuống thịnh nộ. Có cả những cơn gió mạnh bạo làm cho màn mưa bay xiêu vẹo tung toé cả lên! Bãi đậu xe vắng ngắt dù cũng còn ít xe, nhưng nhìn lên phía xa lộ thì xe cộ nối đuôi thành dòng trên đó... chắc kẹt dữ lắm!

Nhìn xuống chân mình, hôm nay quên không mang giày boots mà lại bày đặt diện cao gót. Thế này mà chạy ra xe là ướt hết cả chân! Nhưng dù sao cũng phải đi về, chần chừ ở đây chỉ thêm mất thì giờ, nguy hiểm!

- Mình chuẩn bị chạy ra xe nhé.

Cu lớn níu tay Phương:

- Hay khoan đã bác, mình chờ khi ngớt mưa chút xíu, hết kẹt xe hãy về. Nghe cu lớn nói, Phương còn đang suy nghĩ thì một cặp vợ chồng Mỹ vừa trò tới. Họ nhìn ra ngoài sân, lát sau ông chồng nói với bà vợ:

- Xa lộ xe kẹt quá, mình ở trong này đợi ngớt mưa rồi về tốt hơn, “honey”...

Cả hai cùng nhìn ra màn mưa trước mắt lần nữa, rồi sau đó họ đồng lòng quay vào bên trong! Phương nhìn thẳng cu, cảm thấy ở lại trong đây an toàn hơn là chạy theo thiên hạ, lái xe kẹt cứng ngoài kia, rồi nằng móc phôn ra:

- Anh ơi, gọi qua cho ba má Cu lớn biết em với nó chưa về được... Đang kẹt xe dữ lắm, chút nữa ngớt mưa hết kẹt xe sẽ về, an toàn hơn.

Tiếng Vũ la lên:

- Không về ngay để chút nữa bão tới thì không kịp!

- Thôi, về bây giờ rủi bị kẹt ngoài xa lộ thì khốn. Xe em cũng gần hết xăng rồi!

- Lúc nào cũng chẳng biết lo gì cả! Đi xe không bao giờ chịu đổ xăng!

Lại trách móc! Trước khi cúp, Phương nói:

- Ở đây thêm một chút mưa ngừng thì về, hay bão có tới cũng an toàn hơn ở nhà. Nhưng anh đừng lo, “bà bão” như “lòng dạ đàn bà” ấy mà...

- Em nói cái gì vậy? Anh không hiểu?

- Cu ơi, nói cho chú nghe đi cháu...

Phương dí cái phôn vào tai thẳng nhỏ. Thằng Cu nghe Phương đối đáp nãy giờ, kê miệng vào máy:

- Chú ơi, là bà Bão có thể “thay lòng đổi dạ”, đi về hướng khác...

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



CHUYỆN DÒNG SÔNG

*Dòng đời là chuyện của dòng sông
Xuống thác lên ghềnh tới biển đông
Nhu nước có nguồn... cây có cội
Dòng đời là chuyện của dòng sông*


*Cứ sống theo nhau những nhịp cầu
Biết rằng còn lắm nỗi thương đau
Bao nhiêu hệ lụy đang ràng buộc
Cứ sống theo nhau những nhịp cầu*

*Hàng vạn dòng sông giữa cuộc đời
Bọt bèo phiêu bạt nước đang trôi
Vẫn mang thân phận thời lưu lạc
Hàng vạn dòng sông giữa cuộc đời*

*Ngày nào không nói chuyện dòng sông
Ngày đó hoang vu giữa cánh đồng
Hiu quạnh đồng không, không tất cả
Ngày nào không nói chuyện dòng sông...*

PHAN KHÂM



Quỳnh Lan hát:  [Chuyện Giòng Sông](#)
Thơ Phan Khâm, nhạc: Nguyễn Tất Vịnh

BỤI ĐẤT VÀ HƯ-VÔ

* LÊ XUÂN NHUẬN *

Trưa ngày 25 tháng 12 năm 1974, tôi đang cùng với bạn-bè dự một bữa ăn nhân dịp Nô-En tại nhà của một thuộc-viên thì được Sĩ-Quan Trực từ Phòng Tình-Hình gọi máy đến báo-cáo một tin-tức khác thường.

Vào khoảng 11g30 vừa rồi, có một chiếc trực-thăng đáp xuống cạnh Trường Tiểu-Học Xã Lộc-Mỹ, thuộc Quận Đại-Lộc, Tỉnh Quảng-Nam. Từ trên phi-cơ bước xuống một Thiếu-tướng và một Trung-tá Việt-Nam Cộng-Hòa, cùng với một người đàn-ông và một người đàn-bà Hoa-Kỳ. Người đàn-ông có mang theo một cái hộp trên tay.

Viên Trung-tá vào trường, dẫn bác Cai Trường ra, giới-thiệu với mấy người kia; rồi bác Cai Trường vào trong mang ra một cái xẻng, theo sự chỉ-dẫn của hai người Mỹ, đào một cái lỗ, ngay giữa hàng-rào phân chia khoảng sân bên hông trường ấy với con đường hương-lộ bên ngoài, chôn xuống đó cái hộp từ tay của người đàn-ông Hoa-Kỳ, lấp đất lại, rồi xóa sạch dấu đất mới, để chỗ đó trông giống bình-thường như không có việc gì xảy ra.

Xong, bốn người kia trở lên trực-thăng bay đi, và bác Cai Trường vào trường. Mọi việc xảy ra mau lẹ như đã được sắp-đặt từ trước rồi. Lúc chôn cái hộp là vào khoảng 12 giờ trưa.

Tôi đoán là có cái gì bí-mật, mà nhà chức-trách địa-phương giấu kín, hoặc không biết rõ nên Sở Đặc-Cảnh Tỉnh Quảng-Nam chỉ báo-cáo đơn-giản thế thôi. Cho nên, do tò-mò nghề-nghiệp, tôi về nhà sớm và bắt tay vào việc ngay.

Sau khi gọi điện-thoại hỏi Trung-Tâm Hành-Quân thuộc Sư-Đoàn I Không-Quân và Văn-Phòng Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu I, tôi tổ-chức một chuyến đi vào Quảng-Nam quan-sát tại chỗ, đồng-thời tiếp-xúc với các mật-viên quanh vùng, để biết thêm chi-tiết về vụ này...

Bác Nam thanh-minh:

- Tôi cứ tưởng là chỉ cần báo-cáo những gì liên-can đến cộng-sản mà thôi, còn đây là vấn-đề tình-cảm cá-nhân mà các người trong cuộc đã yêu-cầu tôi giữ kín giùm.

Thiếu-Tá Sơn đỡ lời tôi:

- Không ai trách-móc bác đâu. Bác hãy kể chuyện người Mỹ tên Sam đi.
Bác Nam kể:

“Đầu năm 1971, Toán Dân-Sự-Vụ của Thủy-Quân Lục-Chiến Hoa-Kỳ hoạt-động tại Quận Đại-Lộc thay đổi cấp chỉ-huy. Người mới đến là Đại-Úy Sam, một thanh-niên đẹp trai, hiền-lành, nhã-nhặn, bình-dân. Anh rất lanh-lợi và có nhiều sáng-kiến hay. Công-tác nổi bật đầu tiên là anh thành-lập một Hội Việt-Mỹ cho Quận Đại-Lộc. Anh chịu khó đi thuyết-phục để mời vào Hội không những chỉ các viên-chức chính-quyền như Quận-Trưởng, Phó Quận-Trưởng, Chỉ-Huy-Trưởng Cảnh-Lực, Trưởng Chi Thông-Tin, Trưởng Phòng Văn-Hóa Giáo-Dục, Hiệu-Trưởng Trường Trung-Học, các sĩ-quan thuộc Chi-Khu, Xã-Trưởng, giáo-sư, giáo-viên, phụ-huynh học-sinh, học-sinh tiểu trung-học, v.v... như thường-lệ, mà anh còn mời cả các thương-gia, nông-dân, tài-xa, tài-công, lâm-dân, ngư-dân, v.v... cùng với một số tu-sĩ Phật-Giáo trong vùng.

Với Hội Việt-Mỹ của Sam, sinh-hoạt ở đây sinh-động hẳn lên. Hội-viên gồm mọi tầng-lớp xã-hội. Sách, báo từ phía Hoa-Kỳ phân-phát, phổ-cập hầu như đến từng gia-đình. Hoạt-động không chỉ thu gọn trong các kỳ họp, mà còn thể-hiện qua bất-cứ cơ-hội nào có người Mỹ xuất-hiện trong làng xóm Việt-Nam.

Sam đề-nghị, và được phía Việt-Nam đồng-ý, dùng phòng học của Lớp Năm trường tiểu-học Lộc Mỹ này làm nơi trao-đổi văn-hóa, dạy tiếng Anh vào buổi tối, vì nơi đây thuận-tiện cho sự đi lại của mọi người. Phòng này nằm ở đầu dãy, bên hông có một cửa sổ nhìn ra hàng-rào che khuất tầm mắt của người qua đường. Phía bên kia đường, các ông thấy đấy, có một cây đa cành lá sum-suê, rễ ở gốc cây cao hơn mặt đất, người nào vóc cao mà đứng lên trên đám rễ, tựa vào gốc cây nhìn vào cửa-sổ thì trông thấy mặt cô giáo rõ-ràng.

Giáo-viên Lớp Năm là cô Diệu-Hương, hoa-khôi toàn Quận, năm ấy vào khoảng hai mươi, dịu-dàng, lễ-phép, đứng-đắn, siêng-năng. Phòng học Lớp Năm trước kia là nơi cô đến soạn bài, chấm bài cho học-sinh, và tự học thêm chương-trình đại-học vào các ngày nghỉ và mỗi buổi tối, thì nay còn là nơi cô đến làm công-việc của Hội với tư-cách thư-ký, học tiếng Anh, dạy tiếng Việt cho người Mỹ, giúp chiếu phim, điều-khiển máy ghi-âm, v.v...

Cha mẹ cô thuộc giới trung-nông, sùng Đạo Phật và chịu ảnh-hưởng Đạo Nho.

Sự giao-tiếp giữa cô với Sam, trong khung-cảnh chung của sự tiếp-xúc giữa hai bên Việt-Mỹ, có bắt tay, có vỗ vai, nhất là giữa đàn-bà con-

gái Việt Nam với đàn-ông Hoa-Kỳ, bề ngoài là chuyện tự-nhiên, nhưng cha mẹ cô rất lo, nên đã nhờ tôi theo dõi, ngăn ngừa giùm, sợ đi quá xa. Tôi là Cai Trường, làm liên-lạc-viên của Hội, vừa sắp dọn rồi cất dẹp mọi thứ trước và sau mỗi buổi, vừa tham-dự học tiếng Anh và dạy tiếng Việt, nên tôi có mặt hầu hết mọi lần Sam và Diệu-Hương gặp nhau. Và tôi đã thấy ngay một mối tình trai+gái chớm nở giữa hai người, ngày càng sâu nặng hơn.

Quả thật là tôi đã có đồng-lõa với hai người.

Thứ nhất là vì tôi thấy Đại-Úy Sam thật tình yêu Diệu-Hương, muốn xây-dựng lâu dài. Anh đi lễ chùa vào rằm, mồng một âm-lich, tìm hiểu Đạo Phật, học hỏi phong-tục tập-quán Việt-Nam. Anh biếu quà và tham-gia mọi cuộc vui với trẻ em vào các dịp cuối tuần, nghỉ hè, Trung Thu. Anh đưa Y-Tế Mỹ đi săn-sóc từng cụ già, cứu-trợ từng nạn-nhân bị Việt-Cộng pháo-kích, giạt mìn. Anh giúp lợp nhà, sửa đường, đào mương, tích-cực hơn cả cán-bộ của mình. Dân-chúng nhờ anh rất nhiều.

Mà điều quan-trọng là anh trân-trọng người yêu, không hề sỗ-sàng bậy-bạ như đa-số người Mỹ khác. Sam nói riêng với tôi là anh sẽ xin chính-thức cưới Diệu-Hương. Tôi biết là có nhiều cô-gái Việt-Nam lấy chồng Mỹ đường-hoàng, nên tôi yên tâm.

Thứ nữa là vì tôi nghĩ: nếu cho cha mẹ cô biết thì chắc ông bà sẽ cấm hẳn cô tới lui với Hội Việt-Mỹ; mà không có cô thì Hội tất-nhiên sẽ tan, vì anh sẽ dời Hội đi nơi khác, tôi mất việc làm với đồng lương cao và tiền lời bán đồ giải-khát, bánh, kẹo, cháo, chè mỗi đêm.

Mãi đến hôm nay, giữ đúng lời hứa với hai người trong cuộc, tôi vẫn chưa kể cho cha mẹ cô biết về mối tình giữa hai người.

Hướng chi Đại-Úy Sam thì đã về nước từ sau Nô-En năm ấy, và cô Diệu-Hương thì cũng đã bỏ đi đâu biệt-tích từ sau Nô-En năm ngoái, 1973...”

- Từ khi Sam rời Việt-Nam, đến khi Diệu-Hương đi biệt, là hai năm trời, hai người có còn liên-lạc với nhau hay không? Đời sống tình-cảm của cô thế nào?

- Anh vẫn gửi thư đều- đặn, hàng tháng, cho cô, qua tôi; tôi đều chuyển lại tận tay; nhưng cô nói là cô không trả lời. Tôi không được biết trong thư anh nói những gì.

“Có nhiều thanh-niên Việt-Nam cũng như vài ba người Mỹ có vẻ sẵn đón cô hơn, nhưng cô đối xử với họ bề ngoài tự-nhiên như đối với Sam trước kia, chứ không có gì khác hơn. Cuối năm 1972 thì cô đổi về dạy ở Tam-

Kỳ, thuộc Tỉnh Quảng-Tín; cuối tuần về nhà thường ghé thăm tôi. Tôi hiểu là cô rất buồn, ít nói hơn, da xanh hơn...

Đây là bức thư của cô đã viết cho Sam vào dịp Nô-En năm ngoái. Cô không gửi nó qua Mỹ mà lại nhờ tôi cất giữ như một bằng-chứng hoặc một di-vật lưu lại cho Sam; tôi không mở xem. Cô đã dặn tôi: nếu đến hết ngày Nô-En năm nay, tức là 12 giờ khuya hôm nay, mà Sam vẫn không trở lại gặp cô, thì xin tôi hãy giải giùm lời thề, bằng cách đốt nó ở gốc cây đa, là nơi anh đã đứng đó nhiều lần hướng về cửa sổ say-đắm nhìn vào...

Lộc-Mỹ, ngày 25/12/1973

Anh Sam yêu-dấu,

Đây là bức thư đầu tiên mà cũng là bức thư cuối cùng em gửi anh, người đàn-ông đầu tiên mà cũng là người đàn-ông cuối cùng trong đời em. Nội-dung chỉ là EM YẾU ANH. Nhưng vấn-đề không chỉ đơn-giản như ba tiếng “em yêu anh”.

Anh là người Mỹ học-thức, giàu-có, mạnh-khỏe, trẻ-trung, can-đảm, cần-cù, nhân-ái, vị-tha, hào-phòng, tự-do.

Những quân-nhân như anh, ngoài các cuộc hành-quân còn dành thêm tâm-trí, công-sức và thì-giờ để làm công-tác xã-hội giúp ích cho người xung quanh, thật là hiếm-hoi. Trong cương-vị của anh, anh xứng-đáng tiêu-biểu cho một dân-tộc hùng-cường, nghĩa-hiệp, vượt vạn dặm trùng-dương đến đây hy-sinh xương máu để bảo-vệ, kiến-thiết, và phát-triển Việt-Nam nghèo-yếu khổ-nạn quê-hương em.

Anh là một thanh-niên lịch-thiệp, nói theo các bạn em là “con nhà giàu, học giỏi, đẹp trai”, yêu đời, yêu người, biết kính già quý trẻ, biết tôn-trọng những giá-trị tinh-thần, nhất là tôn-trọng người mình yêu.

Anh đã cho em biết thế nào là mãnh-lực ái-tình, thế nào là tình yêu không phân chia chủng-tộc, màu da. Anh vừa lãng-mạn phác-họa một cảnh gia-đình hạnh-phúc tràn-trề, vừa thực-tế dự-trù sau khi xuất-ngũ sẽ tiếp-tục học lấy bằng Master, lấy bằng Ph.D., dọn đường cho sự-nghiệp tương-lai. Anh đặt kế-hoạch cho tiền-đồ của cả hai chúng mình. “Anh đã cho em Niềm Tin trong Tình Yêu”...

Nhưng vì cha mẹ em không chấp-nhận việc một người con-gái Việt-Nam lấy chồng người nước ngoài (em biết điều đó qua nhiều lần ông bà phê-bình người khác trước mặt em, và qua lời ông+bà nói với bác Nam mà

bác ấy kể lại với em), nên em đành phải giấu-giếm mọi người, trừ bác Nam mà em đã thú thật sau này.

Yêu nhau mà phải lén-lút, còn gì bực-bội và xấu-hổ bằng!

Hy-vọng duy-nhất của em là chờ đến ngày em hai mươi mốt tuổi, là tuổi hợp-pháp tự mình quyết-định hôn-nhân của mình; nhưng không phải là để tự-do làm giáy hôn-thú với anh, mà là để dễ thuyết-phục song-thân em chấp-nhận mối tình của chúng mình, vì em không thể làm một đứa con bất-hiểu –bất-hiểu vì làm trái ý cha mẹ, bất-hiểu vì làm cha mẹ mất mặt với mọi người.

Nhưng, nếu ông+bà vẫn không đồng-ý thì sao? Đó là điều mà em không dám giải đáp, vì chỉ nghĩ đến là em đã thấy sợ rồi.

Đùng một cái, anh được lệnh hồi-hương. Một việc bình-thường mà thời-gian qua dẫm chìm trong tình yêu em không nghĩ đến. Hết hạn tòng-quân thì phải về thôi!

Tuy thế, có lý nào chấm dứt mọi sự ngang đây sao anh?

Nhưng anh đã trấn-an em. Anh hứa là sẽ tìm đủ mọi cách trở lại Việt-Nam, dù với tư-cách quân-nhân hay nhân-viên dân-chính, thường-dân.

Qua năm 1972 thì Hội Việt-Mỹ dời đi nơi khác.

Em sống xa anh, lại không còn gần những cảnh sinh-hoạt thân quen do anh tạo nên và vẫn mang đậm dấu ấn của anh, nên em cảm thấy cuộc sống trống vắng, lạt-lẽo vô cùng, dù anh vẫn gửi thư về đều đều; nên qua Nô-En thì em đã xin chuyển-chuyển về dạy ở Tam-Kỳ.

Em về Tam-Kỳ để gần căn-cứ Chu-Lai, để được thấy các bạn anh nhiều hơn, để đỡ nhớ anh hơn, và để càng nhớ anh hơn.

Anh yêu! Cuộc đời không chiều lòng người. Nô-En 1972 anh chưa trở lại được, nhưng vẫn còn nhiều hy-vọng, vì chiến-tranh vẫn còn. Nô-En 1973 anh không trở lại được, thì đâu còn hy-vọng, vì chiến-tranh không còn. Phải chăng hy-vọng chỉ còn, tình yêu của chúng ta chỉ còn, khi vẫn còn chiến-tranh, cuộc chiến khốc-liệt mà chúng mình muốn sớm kết-thúc? Nhưng, kết-thúc như thế nào, có phải là trong chia-lìa, mất-mát, đổ-vỡ, đau-thương không anh?

Nô-En năm nay em có một quyết-định mới. Em bỏ gia-đình, em bỏ việc làm, em thử... tìm về Hư-Vô, một cõi sắc-không không-sắc – như anh đã có nghiên-cứu và nói là đã lĩnh-hội được rồi – vì cuộc đời quả là bề khổ, oái-oăm phi-lý quá, phải không anh? Cha mẹ em ép buộc em phải kết-hôn với một người mà em không yêu. Thế là em đã có lý-do để thoát-ly gia-đình mà không làm cho ai đổ lỗi cho anh.

Thời-hạn ba năm của lời thề xưa vẫn còn. Anh còn một năm để giải lời thề trước cây đa làng cũ. Anh còn một năm để thử-thách lòng anh. Em đã cố tình không viết một dòng chữ nào cho anh từ hai năm qua, trừ lời nhắn miệng với các người bạn mà anh nhờ gặp, rằng em trọn đời yêu anh và sẽ trung-thành với anh, cốt để giúp anh trải-nghiệm tình anh. Nếu anh trở lại được, thì anh đi tìm em được; Tình Yêu sẽ hướng-dẫn anh. Nếu anh không tìm ra em, mà anh vẫn muốn tìm em, thì đêm Nô-En 1974 em sẽ chờ anh ở Nhà Thờ năm xưa; chậm lắm là vào 12 giờ khuya ngày 25, phút cuối cùng của thời-gian thử-thách, em sẽ chờ anh ở góc cây đa.

Ở góc cây đa đó, em đã đón nhận nụ hôn đầu tiên của người khác phái, em đã trao anh nụ hôn đầu tiên của người con gái, là lần đầu tiên em ngây-ngất mê-ly, là lần đầu tiên em sẵn-sàng chết đi trong vòng tay siết chặt của người yêu. Ôi, nụ hôn ngọt-ngào như lời thề-nguyên buổi sáng mùa xuân cuộc đời, mà cũng là nụ hôn đắng-cay mùi vị chia-ly chúng mình dành cho nhau trước ngày anh xa em.

Anh không sợ ma, em không sợ ma, nhưng hầu hết những người dân làng ở đây đều sợ ma. Nhờ họ sợ ma nên họ để yên cho chúng mình gặp nhau giữa khuya bên gốc cây đa nhiều đêm. Những lần ấy, anh có biết đâu, em lo sợ vô cùng: không phải là sợ có người biết được mối tình mà chúng mình giữ kín, mà là sợ Việt-Cộng tìm cách ám-hại anh, vì chúng đã hơn một lần muốn nhờ tay em...

Bây giờ thì anh đã hiểu rồi đấy. Nụ hôn biểu-hiện lời thề. Đòi em chỉ hôn một người; người đó, trên đạo-lý, đã là chồng em.

Em còn nhớ mấy câu Kinh Thánh mà anh đã giảng cho em: “Không được thề dối!” và “Không được phạm tội ngoại-tình!”; và: “Hễ ai ly-dị vợ mà không phải vì có vợ mình gian-dâm thì tức là khiến cho nàng ngoại-tình!” (Matthew 5:33, 27, 32)...

Em không ngoại-tình, em không gian-dâm; em chỉ yêu một mình anh. Nếu không có anh thì em sẽ là hư-vô, vì đời trở nên hư-vô.

*Đây cũng là một cuộc thử-thách tối-trọng và tối-hậu về phần em: do nơi anh, và do lời hẹn của anh, em sẽ trở về sống với hạnh-phúc trần-gian, hay sẽ tiếp-tục và vĩnh-viễn trở thành sắc-không... **D.H.***

- Và đây là mười hai bức thư của Sam; Diệu-Hương không ghé lấy từ mười hai tháng nay...

Trời đã xế chiều. Tôi tranh-thủ mở đọc bức thư mới nhất của người thanh-niên đã từng một thời là Đại-Úy Sam:

New York, December 1974

Diệu-Hương, người yêu duy-nhất của anh:

Cả ba năm nay em không viết thư cho anh. Anh chấp-nhận, vì đó là ý muốn của em mà em đã nói cho anh biết trước rồi; nhưng trong thâm-tâm anh bao giờ cũng mong ước và ngóng chờ thư em.

Vậy mà giờ đây thì anh không còn trông đợi thư em nữa, em biết vì sao không?

Ngay khi gặp em là anh yêu em. Đồng-thời, sau khi đã ở Việt-Nam rồi, đã hiểu Việt-Nam rồi, là anh yêu luôn Đất Nước và đồng-bào em.

Anh về Hoa-Kỳ không phải chỉ để vận-động trở lại Việt-Nam với em mà thôi, mà là còn để nói lên tiếng nói của lương-tri, chống lại phong-trào phản-chiến, kêu gọi tinh-thần khử-bạo phù-nguy vốn là truyền-thống cao-đẹp của dân-tộc Hoa-Kỳ. Thế nhưng kết-quả ngược lại.

Ma-quỷ đang hồi cực mạnh; người ta không nghe tiếng nói thống-thiết của những con người chính-trực như anh, thậm-chí bác đơn thỉnh-cầu của anh xin được một lần trở lại Việt-Nam.

Và bây giờ thì nước Mỹ đã bỏ cuộc rồi.

Anh còn mặt-mũi nào sống trên đời này mà làm người thua cuộc, hả em? nhất là trong cuộc tình của chúng mình mà hạn chót của lời thề đã đến rồi.

Trong quá-khứ, nước Mỹ đã từng cứu Pháp, giúp Đức, tiếp-trợ Âu-Tây, nâng Nhật-Bản, vớt Đại-Hàn, che-chỡ Á-Đông. Trong tương-lai, nước Mỹ chắc-chắn sẽ còn hành-hiệp cái-thế độ-nhân.

Nhất-định mọi người sẽ phải xét lại thái-độ yếu hèn của ngày hôm nay. Riêng đối với em, anh đã giữ tròn danh-tiết cho em.

Trong đêm cuối cùng, bên gốc cây đa, em đã lịm người trong vòng tay anh, phó mặc hoàn-toàn cho anh. Nhưng anh kính-trọng tinh-thần văn-hóa Đông-Phương... Anh sẽ không để cho ai biết gì về mối tình vô-vọng của chúng mình.

"Khối tình mang xuống tuyến-đài khôn tan..."

Nếu còn có thoáng chốc nào em nhớ đến anh, thì xin em hãy tin rằng, đến tận hơi thở cuối cùng của cuộc đời mình, anh vẫn chỉ biết một lòng yêu em.

Tình Yêu ấy là sinh-khí cho hình-hài này, vốn là bụi đất và sẽ trở về với bụi đất mà thôi.

*Xin cho linh-hồn anh được thanh-thoát, làm một Romeo, một Trương Chi... **SAM***

Thiếu-Tá Sơn, Chánh Sở Đặc-Cảnh Tỉnh sở-tại, nãy giờ ghé mắt cùng đọc theo tôi, phát-biểu:

– Như thế là cô Diệu-Hương đã tái xuất-hiện ở Nhà Thờ đêm qua, và sẽ có mặt ở gốc cây đa đêm nay...

Tôi nghĩ: “Đoạn cuối câu chuyện không thuộc nhiệm-vụ của mình. Mình chỉ tìm biết xem cô là ai, lâu nay làm gì, ở đâu; thế thôi”.

Tôi bắt tay từ-giã Sơn:

– Tất cả thư-từ, và những việc gì xảy ra đêm nay, về sau, hoàn-toàn để tùy bác Nam giải-quyết. Bây giờ thì tôi phải về; còn nhờ anh Hòa trong Quảng-Ngãi, anh Song trong Quảng-Tín, và anh Đảm ngoài Thừa-Thiên, dĩ-nhiên là cả anh nữa, tìm xem cô đang tu ở chùa nào...

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 1974

PHIẾU TRÌNH

Kính trình...

tại SÀI-GÒN

Tiếp theo công-điện số...

Kính xác-nhận điện-trình sơ-khởi về việc...

Văn-Phòng Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu I xác-nhận chính Thiếu-Tướng Hoàng Văn Lạc, Phó Tư-Lệnh Quân-Khu I, thừa lệnh Cấp Trên, với sự hướng-dẫn của trung-tá Quận-Trưởng Quận Đại-Lộc, đã dùng trực-thăng đưa hai người Mỹ liên-hệ đến Xã Lộc-Mỹ trưa ngày hôm nay, 25-12-1974.

Hai người Mỹ ấy là đại-diện của một văn-phòng Chương-Khế Mỹ, thi-hành di-chức của một người tên Sam.

Theo di-chức của Ông Sam thì sau khi ông tự-tử chết đi, thi-hài được thiêu thành tro, đem đến chôn ở hàng-rào cửa trường tiểu-học Xã Lộc-Mỹ, thuộc Quận Đại-Lộc, Tỉnh Quảng-Nam, Việt-Nam, ngay hướng mắt nhìn từ gốc cây đa vào khung cửa sổ Lớp Năm, giữa ngày Nô-En năm nay...

Chúng tôi đã đến tận nơi tìm hiểu, được biết:

Nguyên...

Sáng hôm sau, tôi đang đọc lại bản lưu Phiếu Trình nói trên thì Sĩ-Quan Trực Phòng Tình-Hình báo-cáo rằng các Chánh Sở Đặc-Cảnh các Tỉnh

đã có mặt sẵn, đang chờ lệnh tôi trên máy điện-đàm.

Thiếu-Tá Thái Văn Hòa của Tỉnh Quảng-Ngãi được tôi hỏi trước, trả lời:

– Ở Tỉnh Quảng-Ngãi có chùa Thiên-Ấn và nhiều chùa khác, nhưng không có ni-cô nào giống với đối-tượng cần tìm...

Thiếu-Tá Đặng Văn Song, Chánh-Sở của Tỉnh Quảng-Tín, báo-cáo là chưa tìm ra.

Chánh-Sở Trương Công Đảm của Tỉnh Thừa-Thiên liền xin xác-nhận:

- Ngoài này chúng tôi đã tìm ra được cô rồi. Cô ở ngay Chùa Sư-Nữ nổi tiếng của Miền Trung. Tại đây, cô giấu lý-lịch; ngoại-trừ Sư-Bà trụ-trì, còn với người khác thì cô xưng một tên khác, nhưng thường chỉ dùng pháp-danh mà thôi. Cô không bao giờ tiếp-xúc với người ngoài chùa. Trước đây đã có nhiều người từ trong Đại-Lộc ra tìm, nhiều lần mà không gặp được. Riêng ngày hôm kia, cô đã xin phép đi vào Quảng-Nam thăm nhà...

Tôi cảm ơn các anh, rồi hỏi Thiếu-Tá Lâm Minh Sơn của Tỉnh Quảng-Nam tình-hình đêm qua thế nào.

Sơn đáp:

- Đêm qua, chúng tôi không thấy Diệu-Hương đến gốc cây đa. Có lẽ cô đã nắp kín, cũng gần đầu đó mà thôi. Nhưng không thấy Sam xuất-hiện thì cô đến đó làm gì! Còn bác Nam thì, vào lúc 12 giờ khuya, sau khi đốt xong bức thư của cô ở gốc cây đa, đã chôn luôn các bức thư của Sam vào chỗ đã chôn cái hộp mới được đưa đến từ nửa vòng trái đất bên kia..."



LÊ XUÂN NHUẬN

TRĂNG NHƯ KHÔNG

Bài xướng **Nguyễn Thị Ngọc Dung**

Mênh mang sương tuyết phủ chiều đông
Phơ phát tơ bông nhẹ cánh hồng
Cây lạnh đơm đầy hoa lá bạc
Vườn thưa ôm kín gỏi chăn bông
Bao la trời đất tinh cao khiết
Gần gũi đá vàng nghĩa thủy chung
Đường dẫu vương bay dăm hạt bụi
Tuyết sương bôi xóa trắng như không.



Ngày Đông - Ảnh: **PAD**

MỘNG CŨNG KHÔNG

Bài họa **Hồ Trường An**

*Đã thấy in trên tuyết chớm đông
Vết chân chim nhọn, móng chim hồng
Đón tin xuân luống mòn tim đá
Khơi lửa lò chưa ấm đệm bông
Nguồn sống, tay cuồng vùi tắt mạch
Tiệc đời, rượu đắng rót đầy chung
Còn chi chờ nữa đời lưu lạc?
Hạnh phúc chưa về, mộng cũng không!*

MỘT TÂM LÒNG QUÊ

* Đỗ Bình Paris *

Bước vào vườn thơ để thưởng thức sự rung cảm của thi nhân qua những sáng tác, nhưng khó mà hiểu hết những điều kỳ diệu ẩn chứa trong tâm hồn nghệ sĩ! Trong cõi hoa thơm cỏ lạ đó tình cờ có một số nhà thơ chọn chung một bút hiệu:Hoài Việt. Trong bộ thi tập “Cụm Hoa Tình Yêu”, do nhà thơ Như Hoa Lê Quang Sinh ở Texas chủ trương, người đọc thấy có hai tác giả: Hoài Việt gốc Bình Định, tác giả thi tập “Dòng Thơ Hải Ngoại 1993”, hiện cư ngụ miền Nam Cali; một Hoài Việt gốc Ba Xuyên là tác giả thi tập “Những Nẻo Đường Việt Nam”, hiện định cư ở San José, và một Hoài Việt gốc Huế hiện định cư ở Paris, tôi xin nói về Nhà thơ này. Hoài Việt tên thật là **Nguyễn Văn Hương**, sinh năm 1931 tại làng Ngọc Anh Huế.

Tác phẩm:

Tôi Yêu (thơ, 1962)

Tình Em Nho Nhỏ (thơ in năm 1962)

Ngày Mẹ Về (thơ 1978)

Quê Người (thơ in năm 1987)

Amour et liberté (1995) - thơ Pháp ngữ

Mai Vàng Đất Việt (với Ái Liên) - họa truyện (1998)

Chút Tình Cho Huế (thơ, 2000)

Mây Ngàn (với Vũ Hối) (2002) - thi họa tam ngữ

La Dame de la pleine lune (2011) - chuyện song ngữ

Tình thương và Minh Triết (với Khánh Vân) (2008) - thi họa song ngữ

Prix Michel Ange du «Cercle Européen de la poésie, des Arts et des lettres »



Thuở còn rất trẻ ông theo những phong trào chống Thực dân đòi độc lập tự do cho dân tộc. Công việc đang dở dang, bị truy nã nên đã qua Pháp du học năm 1955, đỗ tiến sĩ và trở thành nhà nghiên cứu khoa học thuộc: Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Quốc Gia Pháp, nhưng rất thiết tha văn hóa dân tộc, và Bút hiệu Hoài Việt mang ý nghĩa này. Ông là một trong nhóm chủ trương Bộ tuyển tập.

Làng Xưa Phố Cũ gồm những bài thơ, truyện ngắn và biên khảo và Bộ Duo song ngữ văn chương Pháp Việt. Trong một số truyện ngắn như: Ngọc Anh, Máu Đẫm Cảnh Xoài... ông diễn tả khung cảnh, sự việc, và

tâm lý nhân vật rất tỉ mỉ. Ngôn ngữ trong truyện được đãi lọc, câu văn mạch lạc, trong sáng, bố cục chặt chẽ và có ý tưởng. Ông có khiếu viết văn nhưng rất tiếc ông lại không viết truyện nhiều! Dù xa quê hương lúc còn trẻ nhưng trong tâm hồn nhà thơ luôn ấp ủ tình quê hương. Ông nhớ quê nên đứng ra chủ trương tuyển tập *Làng Xưa Phố Cũ*:

*«Làng xưa còn rõ hình dung Mẹ
Phố cũ chưa nhòa bóng dáng em»*

Mẹ và em trong thơ là phần máu thịt thân thương trong gia đình còn ở lại quê hương, nhưng mẹ ở đây còn mang ý nghĩa Mẹ Việt Nam. Đối với những người xa xứ lâu ngày kỷ niệm có thể bị phai nhạt nhòa trong ký ức, cho nên chỉ có tình yêu quê hương tha thiết mới giữ được tình nồng thắm của thuở mới xa quê. Hoài Việt tuy cách xa quê hương ngàn trùng nhưng lòng vẫn ưu tư về đất mẹ, nơi đang có chiến tranh và sự phân ly của đất nước. Tình yêu nước luôn mãnh liệt trong tim nên nhà thơ đã thể hiện những tình cảm đó qua ý nghĩa con chữ gởi trong thơ:

« Nước Bến Hải ngậm ngùi thương dân Việt

Ai gây nên ly biệt?

Ai tạo ra oán hờn?

Khiến lòng ta tê tái,

Lệ chảy dài trên má đã gầy khô ?

Cửu Long Bến Hải sông Lô,

Đường về đất nước ở mô rứa Trời ?

(Thương Nhớ Quê Hương)

Lưu trú và học tập xứ người, Hoài Việt đã hấp thụ được văn hóa của bản xứ, điều đó đã khai mở cho ông có cái nhãn quan rộng lớn, khách quan khi nhìn và đánh giá một sự việc. Một kiến thức uyên bác để hiểu về giá trị, ý nghĩa thật sự của cụm từ Nhân Bản và Tự Do. Vốn là thi sĩ có tâm hồn đa cảm nên đã yêu tha nhân và muốn mọi người có quyền sống bình đẳng. Ông luôn tâm niệm dù ở bất cứ nơi đâu vẫn xem mình là người Việt:

«Nhưng dù ở đâu

Bọn mình vẫn là da vàng mũi tẹt».

(Anh Trịnh Tường Oí)

Ông yêu người dân hai miền Nam Bắc, mặc cho những thế lực chính trị đã chia cắt phân đôi đất nước quê hương ông thành hai mảnh Bắc Nam:

«Dù bà con xa

Cũng chút tình máu mủ,

Và đồng bào Nam Bắc

đều cùng Mẹ Việt Nam.

(Cháu Tôi Dân Hà Nội)

Vào thập niên 60-70 trào lưu phản chiến bắt nguồn từ nhóm trí thức Phương Tây của phong trào Hiện sinh (Existentialism) dẫn đầu bởi triết gia Jean Paul Sartre, Simone de Beauvoir, sau đó lan tỏa khắp nơi được sự hưởng ứng nồng nhiệt của các văn nghệ sĩ nổi tiếng thế giới. Ở Mỹ: Nữ tài tử Jane Fonda, Cặp vua nhạc Pop: Bob Dylain, Ca nhạc sĩ đồng quê Joan Baez, Ở Anh: Nhạc sĩ John Lennon trong ban Tứ quái Beatles... Những người nghệ sĩ này lợi dụng sự nổi tiếng, đã tác động làm ảnh hưởng đến cuộc chiến Việt Nam dẫn đến sự sập đổ chính quyền Miền Nam vào ngày 30 tháng tư năm 1975! Nhưng chỉ ít năm sau cũng những người này đã thức tỉnh, chính thức lên tiếng sám hối khi nhìn thấy thảm họa CS gây ra khiến cả triệu người dân Việt Nam bỏ nước chạy trốn, bị chết trên biển cả! Ngày đó, triết gia Jean Paul Satre và triết gia Raymond Aron là hai lãnh tụ trí thức đối kháng nhau về tư tưởng, cách nhìn về chiến tranh VN. Họ đã ngồi lại với nhau, cùng lên tiếng kêu gọi dân Pháp mở rộng bàn tay tiếp đón thuyền nhân, nạn nhân của Cộng Sản, đồng thời vào điện Elysée, yêu cầu tổng thống Giscard d'Estaing đón nhận những thuyền nhân trên lãnh thổ Pháp. Riêng nhà thơ Hoài Việt không nằm trong nhóm trí thức văn nghệ sĩ phản chiến này, mặc dù ông không thích chiến tranh, không thích sự bắn giết. Ông yêu quê hương, yêu dân tộc nên hông muốn người dân Việt đổ máu, do đó ông không thích chiến tranh, không thích ở đây không có nghĩa là thiên tả. Nhà thơ luôn đứng về lẽ phải để chống lại bất công, bạo lực và sự độc quyền:

*«Đâu là lẽ sống,
Đâu là tình nhân đạo ?
Đâu Tự do
Đâu nhân vị thanh cao?
Đông Tây Nam Bắc
Tôi chỉ thấy máu đào
Máu dân chúng
Máu những người vô tội...»
(Đâu Lẽ Sống)*

Ở Paris ngay từ thập niên 60 của thế kỷ trước, Hoài Việt đã dần thân bằng ngòi bút, nhà thơ đã trải lòng mình qua những vần điệu, đó là lời cầu nguyện cho quê hương đất nước sớm thanh bình qua cơn ly loạn.

*«Dòng sông Bến Hải buồn ghê
Ai về bên nó, ai về bên ni !»
(Đôi Bờ Bến Hải)*

Tôi quen Hoài Việt trong một cuộc biểu tình có hàng ngàn người tham dự tranh đấu cho tự do dân chủ quê hương vào năm 1988 ở Paris, tôi ở trong ban tổ chức, còn anh Hoài Việt là người tham dự, và được mời phát biểu ngay sau đó trong hội trường. Lúc đó tôi chưa biết Hoài Việt là một nhà thơ, mà chỉ được giới thiệu qua anh là một nhà khoa học. Hoài Việt phát biểu rất hùng hồn, lên án bạo lực, độc tài cộng sản và tố giác những nỗi khốn cùng của người dân trong nước. Anh nói rất hay cả hội trường vỗ tay tán thưởng. Tôi và Hoài Việt thân nhau từ dạo ấy. Gần gũi anh tôi mới biết anh là nhà thơ đã có tác phẩm. Tính tình anh bộc trực, nên chẳng quanh co, lựa lời để đẹp lòng người khác. Anh rất sôi nổi về các đề tài liên quan đến thời sự quê hương. Tôi khám phá trong anh cả một vùng trời quê hương rực sáng. Ngoài những tích cực trong các sinh hoạt văn hóa và đấu tranh cho tự do dân chủ quê hương. Nhà thơ Hoài Việt còn tham gia những công tác thiện nguyện gây quỹ giúp người vượt biên tị nạn ở các đảo. Cùng ký chung những thỉnh nguyện thư yêu cầu chính phủ các nước tự do mở rộng vòng tay đón nhận những thuyền nhân tị nạn được định cư mau chóng. Ông còn sát cánh với nhà văn Từ Nguyên trong trung tâm Văn Bút Âu Châu, và là người duy nhất làm thơ Tự Do trong hội thơ Ba Lê Thi Xã.

Dù xa cách quê hương vạn dặm nhưng nhà thơ vẫn giữ lẽ nếp xưa, giọng nói và từ ngữ vẫn rất Huế. Anh không nặng hình thức nên ăn mặc thật giản dị, thoạt nhìn anh đã toát ra cái dáng người miền Trung. Anh hòa mình trong đám đông, lại rất khiêm tốn, ít tỏ ra mình là trí thức khoa bảng, anh quả là một chân quê Nho học thời xưa. Thỉnh thoảng tôi đến thăm anh ở phòng thí nghiệm, phòng riêng làm việc của anh cũng thật đơn sơ!

Chúng tôi chung lý tưởng lại hợp nhau về thơ văn và cùng nhau tổ chức những sinh hoạt văn hóa ở Paris làm tăng phần màu sắc văn học nghệ thuật cho cộng đồng. Vào mùa thu năm 1994, Câu lạc bộ Văn Hóa VN Paris tổ chức chiều sinh hoạt văn học nghệ thuật, nhà thơ Hoài Việt cùng với các thành viên khác: GS BS Trần Văn Bảng, BS Nguyễn Bá Hậu, GS Phạm Thị Nhung được mời diễn thuyết về đề tài: Paris và Mùa Thu Văn Học, buổi sinh hoạt mang hương thơm văn hóa tỏa khắp nơi. Sinh hoạt văn hóa Paris ngày đó tưng bừng, những buổi ra mắt sách giới thiệu tác phẩm liên tục, văn nghệ được mùa kéo dài trong nhiều năm. Chúng tôi bên nhau đón tiếp các anh chị văn nghệ sĩ khắp nơi ở hải ngoại đến Paris.

Khi trận bão văn bút hải ngoại xảy ra trong giới cầm bút, tôi lui về, thu mình trong những sinh hoạt của Câu lạc bộ Văn Hóa, và vẫn đón tiếp các anh chị văn nghệ sĩ ở khắp nơi đến Paris, không phân biệt văn bút thuộc nhóm nào. Nhưng nhà thơ Hoài Việt lại có một sự chọn lựa cứng rắn hơn, anh chỉ đón những người thuộc văn bút mà anh nhìn nhận, điều này không làm tình bạn chúng tôi sút mẻ. Về sau, nhà thơ Hoài Việt, nhà văn CỎ THƠM

Từ Nguyên, nhà văn Mạnh Bích và nhà thơ Hồ Trọng Khôi chú tâm vào những bộ sách song ngữ DUO, nhà thơ Hoài Việt quan niệm hãy chuyển ngữ để cho các thế hệ sinh ở Pháp đọc và hiểu được những việc làm của cha ông.

Trăng có lúc tròn lúc khuyết nhưng tuổi đời cứ lặng lẽ trôi làm nhạt dần những ước mơ của một thời say đắm. Những năm sau này nhà thơ bước vào tuổi hạc nên đã lui về ở ẩn vui với gia đình nhưng lòng ông vẫn canh cánh chuyện non nước đầy vơi.

Đỗ Bình Paris



NHẢN HỎI

Mùa đông vừa chợt đến hay sao
Mà nắng theo mưa đổ dạt dào?
Thấy tuyết sắp về mây chạy trốn
Tình người đã giảm bớt chiều cao.
Em có nghe chăng? Đêm vắng lặng!
Mộng tàn, thao thức trọn canh ba.
Trông đêm đen tối thành đêm trắng
Hình bóng ai gần cũng thấy xa!
Giường đệm tỏa lạnh trên chân gối
Nhìn giấc chiêm bao nổi tiếp dài
* Em mất, em còn, em giận dữ,
Lời yêu ta biết ngỏ cùng ai?
Tuy tiết vào đông, gió vẫn im
Bóng đêm buồn bã tỏa rơi chìm
Ta nghe tiếng thở dài đầu đó,
Tiếng của ta buồn, hay của em?
Ta biết tuần qua tiết lập đông
Rừng hoang còn lại mấy hàng thông!
Trời mây đen xám. Ta không biết
Em có còn tìm trẻ nữa không?

HÀ BÌNH TRUNG

THĂM VIẾNG ĐỘNG POSTONJA, SLOVENIA

* Ngọc Hạnh *



Hôm nay là ngày thứ 11 cuộc hành trình 15 ngày thăm viếng Croatia, Venice... Buổi sáng chúng tôi lên xe bus Gate 1 rời khách sạn Jezero, Plitvice Lakes sau khi điểm tâm, hướng về thành phố biển OPATIJA.

Thành phố này có nhiều khu nghỉ mát, khách sạn, biệt thự xinh đẹp sang trọng, một số nằm dọc theo bờ biển, một số nằm trên sườn núi hay chân núi. Con đường tráng nhựa sạch sẽ chạy dọc theo bờ biển. Nước biển xanh lơ, trong vắt. Nhiều tàu lớn nhỏ xinh xắn đậu san sát dưới bến. Bãi biển có nhiều lều hay dù che nắng màu sắc cho khách nằm phơi nắng hay tắm biển. Trên bờ, hai bên đường xe chạy có vỉa hè rộng rãi,



trồng nhiều cây cho bóng mát. Thành phố có các băng gỗ hay sắt đặt dưới bóng cây cho khách nghỉ chân.

Xa xa trên vùng đá lồi lõm 1 bức tượng phụ nữ dáng thanh thanh, điêu khắc khéo léo "Maiden with Seagull", màu đen to như người thật đứng

trên bục cao, mặt quay ra biển nhìn nước xanh và các lâu đài, biệt thự xinh đẹp ven bờ biển. Theo hướng dẫn viên đó là tượng thứ nhì thay thế tượng đầu tiên bị hư hỏng vì gió mưa thời tiết. Tượng thứ nhất được đem về bảo tàng viện sau khi sửa lại các chỗ hư hỏng. Tượng hiện tại điêu khắc hơn một năm mới hoàn thành, ban đêm có ánh sáng phát ra từ bức tượng (không biết có đúng không) là biểu tượng thành phố Opatija, được dân địa phương gọi bằng tên thân thương: "My lady of Opatija". Ai đến Opatija này cũng chụp hình tượng Maiden with seagull. Cô Tina cho biết người mẫu bức tượng và điêu khắc gia là hàng xóm với nhau. Bức tượng được đặt trên mỏm đá từ 1956, tồn tại đến nay mặc gió mưa bão bùng, thời tiết ôn hòa hay khắc nghiệt của 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.



Opatija có khoảng gần 20.000 dân cư ngụ, gồm dân thị trấn và người ngoại ô. Người ngoại ô ít hơn người thành phố. Như các thành phố văn minh khác, Opatija có rạp hát, nhà thuốc tây, nhiều khách sạn rất đẹp, nhà thờ, viện bảo tàng và nơi đánh bạc (casino). Nhà hàng ăn uống với hải sản tươi ngon. Đầu bếp biết nấu các thức ăn nhiều quốc gia khác nhau.

Opatija có nhiều du khách vào mùa hè, nhiệt độ vào khoảng 32 độ C. Mùa Đông du khách ít hơn, khoảng 10 độ C.

Chúng

tôi đi dần vào các con đường phía bên trong, sau các biệt thự. Đường nào cũng sạch sẽ, các cửa hiệu trình bày hàng hóa sáng sủa, hấp dẫn người mua, từ tiệm bách hóa đến các cửa hàng bán đồ điện tử, máy điện thoại di động, máy vi tính, cửa

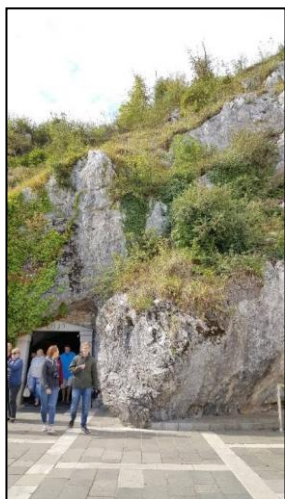


hàng quần áo thời trang... Con đường này hoa cỏ trồng trong các chậu to mỹ thuật nơi vỉa hè, và luống hoa ở giữa chia con đường làm hai chiều xuôi ngược. Nhà thờ trên núi cao, nhà hàng ăn uống nằm rải rác trên con phố. Thỉnh thoảng thấy chiếc xe hơi đẹp chạy qua lại, không thấy xe gắn máy. Tôi liên tưởng đến Saigon, xe đủ loại: xe gắn máy, xe hơi, xe bus, xe đạp nhiều ơ là nhiều, không biết làm sao mà băng qua đường và cũng khó lòng giữ sạch sẽ được như các quốc gia Âu Châu nếu dân chúng không đồng lòng giữ gìn vệ sinh chung. Cũng có lẽ vì dân số quá đông...

Vào khoảng gần trưa mọi người trong đoàn đến điểm hẹn lên xe bus thăm động Postonja, Slovenia.



POSTONJA CAVES, Slovenia:



Từ mấy hôm trước ông khách da trắng trong đoàn đã nhắc nhở đến hang động Postonja. Ông hứa với vợ là sẽ đưa bà viếng Postonja caves từ 2 năm trước đến nay mới thực hiện được. Ông là người một tay cầm dù che mưa, một tay dẫn vợ lúc xem các hồ ở Phitvice Lakes. Ông chồng thì vui tính hay chuyện trò với các du khách, còn bà vợ ít nói, chỉ cười cười.



Trên đường xe chạy đến hang động tuy trải nhựa sạch sẽ nhưng là đường núi, hai bên đường cây rừng xanh tốt, có khi là bãi đá trống trơn không cây cỏ chi cả. Gần hang động nhà cửa, tiệm ăn, khách sạn, công viên xinh đẹp trù phú trông vui mắt. Trên núi gần khách sạn treo cờ các quốc gia khác nhau bay phấp phới trên cột cờ, màu sắc vui tươi giống như ngày hội. Theo hướng dẫn viên hang động Postonja dài 24340m. như thế là dài hơn 24 cây số (không biết đúng không?), nằm phía Đông Nam Slovenia, động lớn nhất Âu Châu. Động mở cửa quanh năm, giờ mở cửa thay đổi tùy theo mùa. Tháng 1,2,3,4 mở cửa 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều; tháng 5,6,7,8 mở cửa 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều; tháng 10,11,12 mở cửa 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều.



Xe bus đậu nơi bãi đậu dưới đường lộ, du khách phải leo mấy chục bậc thang rộng rãi, đi qua mấy cửa tiệm, mấy nhà hàng ăn uống mới đến quầy mua vé vào cửa hang động. Mua vé xong lại ngồi chờ đến lượt nhóm mình vào thăm, mỗi đợt cách nhau khoảng 2 tiếng. Có thể mua vé online, vừa rẻ vừa đỡ mất thì giờ sắp hàng chờ đợi lâu lắc. Những người đi riêng lẻ hình như được thông thả hơn, không phải theo giờ của nhóm, tôi không chắc lắm nhưng thấy có 2, 3 người trình vé vào động, nhõn nhõn chụp ảnh, không theo đoàn nào cả.

Có nhiều băng gỗ và sắt để ngoài sân cho khách ngồi chờ. Ai muốn ngồi xem người qua lại hay mua hàng lưu niệm ở mấy quầy hàng tùy ý. Họ bán nhiều món hàng khác nhau: áo quần, mắt kiếng, nón khăn, áo ấm, bánh kẹo, soda,

nước trái cây... Có người vào nhà hàng rộng rãi sang trọng giải khát. Trong lúc chờ đợi có thể đi loanh quanh xuống tầng dưới xem bày bán các món quà đất tiền trong các cửa hiệu hay xem hoa cảnh nơi công viên. Nơi cửa vào động xem chừng nhân viên bận rộn lu bu với việc bán và kiểm soát vé, trả lời du khách...



Loay hoay rồi cũng đến lượt chúng tôi vào thăm hang động. Cô Tina đi chót sau khi đếm đủ nhân số. Nhìn chung núi cao và

to, cửa hang bé xíu so với núi nhưng vào trong rất rộng, trần cao, đèn sáng trưng. Nơi bán vé rộng rãi, nhiều nhân viên mang phù hiệu hướng dẫn các du khách. Hai bên vách đá có chiếu phim và quầy sách báo. Những thợ chụp ảnh chuyên nghiệp chụp ảnh du khách nhiều cảnh khác nhau, ai thích lúc trở ra lấy ảnh và trả tiền, không thích thì thôi. Các hướng dẫn viên hang động nói được nhiều thứ tiếng. Đang nhìn



xem chung quanh, trên trần động cao rộng chưa khắp hết thì xe train tới. Chờ khách trên xe xuống hết, khách mới vào tuần tự lên xe. Trong động đèn điện sáng đủ xem cảnh vật hai bên, trên trần...

Xe train chạy chậm chậm, du khách có thể chụp ảnh. Thạch nhũ đủ màu, trắng, xanh, tím,

nhều hình dáng lạ mắt khác nhau. Các thạch nhũ này cả triệu hay mấy triệu tuổi. Lúc xe chạy có lời thuyết minh qua máy phát âm về tuổi và sự cấu tạo thạch nhũ, hồ nước trong động...



Xe train không đi đường thẳng mà vòng vèo theo đường rầy, khi lên cao khi xuống thấp chút chút, khi bằng phẳng. Xe chạy khá lâu mới đến cuối đường rầy. Khi xe ngừng lại, ai muốn thám hiểm thì xuống xe theo hướng dẫn

viên trèo lên cao nữa, xe không lên được. Sau khi thám hiểm, xem phần còn lại trong hang động xong đón xe train khác về sau. Nghe chị bạn kể lại tuy lên dốc nhưng cũng có nhưng bậc thang tiện nghi, có điều dốc khá cao và động còn dài quá nên mệt “bờ hơi tai” dù được ông xã dìu dắt. Chị nói các bà đừng có dại đi theo quý ông, đẹp thì có đẹp và lạ nữa nhưng leo trèo trong hang động mệt lắm. Trong đó có hướng dẫn viên khác thuyết minh.

Xe train chiếc ra chiếc vào, chiếc nào cũng đầy khách. Trong nhóm 16 người Việt Nam có lẽ chừng 8 vị ở lại thám hiểm hang động, những người còn lại cùng với xe train trở ra. Khi xuống xe đi ra gần đến cửa thấy thiên hạ xúm xít xem hình trên vách đá. Hóa ra hình chụp mới vào động đã gắn lên tường. Ảnh điện sáng trưng trông rất rõ. Ai lấy hình trả tiền. Tour viếng hang động dài 90 phút. Năm 2018 là kỷ niệm 200 năm khám phá ra hang động Postonja.

Nhớ lại ở Hoa Kỳ, Virginia có động Luray Cavern; St Louis, Missouri cũng có động đẹp nhưng không to bằng động Postonja. Quê hương Việt Nam có thạch động Hà Tiên trong Nam, vịnh Hạ Long ngoài Bắc cũng có nhiều hang động, và động Thiên Đường ở Quảng Bình mới khám phá gần đây. Tuy nhiên số du khách thế giới viếng thăm có lẽ không đông bằng ở Postonja Caves, Slovenia. Hy vọng có ngày ngành du lịch Việt Nam mở rộng, giao thông tiện nghi dễ dàng, hang động Việt Nam sạch sẽ hấp dẫn du khách khắp nơi trên thế giới đem lợi tức cho dân lành...

Cô Tina chờ cả nhóm về điểm hẹn đầy đủ, cho mọi người lên xe bus để cùng nhau đi đến Bled, Slovenia. Chúng tôi sẽ nghỉ ngơi và ăn tối ở Park Hotel, Bled, khách sạn xinh xắn mặt sau quay ra hồ nước xanh lơ...

Ngọc Hạnh

BÔNG TUYẾT ĐẦU MÙA

Em yêu dấu, tuyết đã rơi rồi đấy!
Nhưng bông tuyết đầu mùa
về với gió heo may,
Xa anh rồi xin gìn giữ đôi tay,
Kéo níu nẻ trong những ngày
đông giá.
Em yêu dấu, quê người sao
buồn quá!
Thân lưu đầy không có một lần vui,
Ngày theo ngày, năm theo tháng
cuốn trôi,
Tóc đã bạc mà việc còn dang dở.
Anh đứng đây nghe ngàn thông
than thở,
Đường thì còn rất xa mà phải đợi
đò chiều,
Tựa gốc thông già trên chót vót
cô liêu,
Thấy hùi quạnh
luồn vào hồn băng giá.



Em yêu dấu, đất này xa lạ quá!
Trăm triệu người,
không có một người thân.
Đuốc đã tàn. Đi đã mỏi gót chân,
Tìm không thấy
bóng hồng nhan tri kỉ.
Em yêu dấu bây giờ ra sao nhỉ?
Ngày tháng năm, tháng bảy
có như nhau?
Trời có còn rất xanh?
Hay trời đã mưa ngâu?
Có còn hát bài
“vì đường xa mưa ướt”?
Bây giờ quê người
mùa đông rét mướt,
Ai đưa em về khi có gió heo may?
Xa anh rồi, ai áp ủ bàn tay?
Bị níu nẻ
trong những ngày đông giá?
Em yêu dấu,
tuyết đã rơi nhiều quá!
Lấp cả lối về, che khuất tương lai.
Phủ trắng ngàn thông,
phong kín cuộc đời
Và duy nhất chỉ còn
niềm thương nhớ!
Còn gọi tên em đến tận hơi thở,
“Em ơi! Bao giờ nhớ thương
này nguôi?”

TẠ QUANG TRUNG
(Richmond, Virginia - USA)

NHỮNG MÙA XUÂN BUỒN

* Mai Sa Mạc *

Một lần nữa Ý Nguyên xin giới thiệu cùng độc giả Cỏ Thơm Online tác giả Mai Sa Mạc qua bài tùy bút độc đáo của cô: “Những mùa Xuân buồn”. Xin dành đôi ba phút để chia sẻ niềm tâm tư lắng đọng qua ngòi bút tinh tế, diệu kỳ của cô gái đa cảm, đa tình đất Thần Kinh ngày nào. Vâng, chính cũng vì quen biết cô trên ba chục năm tại vùng sa mạc New Mexico, chúng tôi, có thể nói là ngẫu nhiên đã trở thành đôi tri kỷ thâm tình mặc dù tuổi tác quá chênh lệch. Do đó, tôi hiểu cô rất nhiều. Giờ đây đọc lại tâm sự của cô mà sao thấy thương cảm dâng tràn. Đúng là hồng nhan bạc mệnh để rồi cô đã phủ nợ trần, đoàn tụ với mẹ cha ở một cõi xa xăm nào đó không có hận thù mà chỉ có thương yêu, như đã có lần cô mong ước là khi trách nhiệm đã vuông tròn.

Nguyện cầu cô em gái Như Mai được thành thoi ở cõi an bình, không chiến tranh và không vướng mắc chuyện thường tình thế gian!



- Xe lửa sắp qua hầm rồi, em đứng dậy với anh!

Tôi lắc đầu, vẫn dựa vào cửa, tay nắm chặt một chỗ nào đó của toa xe, bóng tối tràn ngập, tôi nín thở để cảm giác đen ngòm chạy vào mắt, xông lên óc, hồi hộp lạ lùng. Bỗng một cái nghiêng khủng khiếp nơi ngón tay, làm cái đèn thui thủi của vụn vật càng dày đặc hơn cho đến khi ánh sáng xuất hiện chói lòa dội vào trong toa, tôi hét lên và ngã vào anh tôi. Tiếng lao xao làm tôi mở mắt nhìn, bố đang cúi húi băng vết thương bầm rỉ máu của tôi bằng một phần chiếc khăn mùi xoa trắng của bố. Đoàn tàu đi chậm lại, tiếng thắng ken két, rung mình rồi ngừng hẳn. Bố bế tôi với những bước đi dài hấp tấp và anh Quân cũng hối hả chạy theo, bệnh xá của nhà ga nhỏ xíu, ẻo ượt, ông tá già xanh xao, vừa bang tay vừa đỡ dành tôi:

- Em bé chịu đau một chút xíu, ngày mai về Saigon sẽ có người thay băng, nhớ đừng nhúng nước nhé.

Quay sang bố tôi, ông ta thì thào, ông sợ móng tay của tôi sẽ bị hỏng. Bố xoa đầu tôi, anh tôi hứa sẽ mua kem Phi Điệp cho tôi ăn để bớt đau. Tôi nhăn nhó vì cái nhức nhối vẫn còn cắn móng tay, tuy nhiên lòng thực khoan khoái vì cảm thấy mình như một công chúa nhỏ với hàng vụn yêu chiều vây tỏa! Ngược nhìn bố, bố oai như hoàng đế, ai cũng cung kính bố, sợ bố nhưng không ghét bố. Ngày mai về với mẹ, và chuyện đi kinh lý chung với bố lần này sẽ là chuyến đi lịch sử, tôi sẽ kể cho bạn bè và nhất là Soeur Eugene, vì Soeur cũng rất thèm đi chơi bằng xe lửa! Có điều, ngón tay thân yêu ơi, chẳng biết cái móng tay nó sẽ biến dạng kiểu

nào đây?

Tuổi thơ của anh em tôi thật đẹp trong sự cưng dưỡng của bố mẹ. Bố tôi là một ông bố vĩ đại trong mắt tôi, bố là một cuốn bách khoa tự điển, một kho chuyện cổ tích, là tấm gương trong sáng của tính kiên nhẫn, công bằng và tha thứ! Bố chưa hề mắng tôi một tiếng, chưa đánh đòn tôi một lần, bố yêu tôi như yêu anh Quân và em Tuấn, bố không thiên vị nam nữ. Bố đặt tên cho tôi mà bố giải thích đó là tên của một loài hoa quân tử, dù có rơi rụng nhưng vẫn giữ được hình dáng nguyên vẹn và màu sắc tươi tắn, lớn lên thấy tôi thích viết lách, bố lại chọn cho tôi bút hiệu để diễn tả sự can trường của loài hoa đó, bố mong tôi có nhiều tính tốt, ít lỗi lầm. Mỗi lần tôi phạm lỗi, mà càng lớn tôi càng phạm nhiều lỗi, bố chỉ nhìn tôi thật nghiêm khắc, lắc đầu:

- Con có biết là con đã làm sai không? Đừng tiếp tục nữa?

Mẹ tôi thì khác, mẹ rất nóng tính, mẹ sẵn sàng la mắng, có lần mẹ lấy roi mây quất tôi một trận ngày hôm sau vẫn còn hằn đỏ, đau ơi là đau chỉ vì cái tội dẫu mèo trong tủ, mấy chú mèo con đồ hồn được sinh ra đời trên đồng áo quần của tôi, cũng tại tôi muốn lấy cái nhau của mèo mẹ làm của may mắn theo lời truyền khẩu của bà vú già!

Năm tôi 10 tuổi, vì mẹ quá mê biển nên bố mẹ chia xa một thời gian ngắn, bố chưa kịp chuyển nên ở lại Sài Gòn với anh Quân và tôi. Mẹ và hai em bé về Nha Trang vì mẹ đã chọn được lô đất lý tưởng để xây nhà. Lúc đó, bố đùa với cả nhà là bố mẹ thuộc giòng dõi Rồng Tiên, mẹ đành làm Rồng đưa hai con xuống biển, bố đành làm Tiên ông ở lại với hai con trên núi ... Sài Gòn! Mẹ phì cười ... rồi thì tiên ông cũng sẽ về biển để "xây lâu đài trên cát" với mẹ thôi! Ngày đó mà mẹ đã biết dùng danh từ thời thượng của Duyên Anh rồi, thật mẹ đã vượt thời gian!

Ba bố con ở lại Sài Gòn gần nửa năm, anh Quân và tôi tha hồ ăn quà vặt, vắng mẹ, không ai nấu những món ăn chơi đặc sắc.

Bà vú già lẩn thẩn, kiêm đầu bếp tay ngang nấu những món ăn bổ vị như súp khoai tây, cà rốt, đậu ve, nấu với sườn hoặc ra gu gà đậu trắng ... ăn ớn tận cổ!

Bố nhìn tôi lắc đầu:

- Con gái ăn hàng như thế này, mẹ biết được, ba bố con phải quỳ.

Tôi mỉm cười, dụ bố:

- Muốn mẹ đừng biết thì bố đừng mách!

Bố cười khà khà, tiếp tục kể chuyện Hai Bà Trưng, dấy binh khởi nghĩa, đánh giặc Tô Định, trả thù chồng, lên ngôi vua, rồi sau đó trầm mình tự tử vì thua trận. Bố hỏi có muốn giống Bà Trưng Trắc hay không, tôi lắc đầu từ chối, tôi không thích làm bà Trưng Trắc, vì tôi không thích cưỡi voi, tôi lại càng không muốn có chồng bị giặc giết! Thuở đó cái lý luận của một đứa con nít thật đơn giản, tâm hồn trẻ thơ của tôi chỉ chứa toàn cảnh

thanh bình êm ả bên cạnh sự âu yếm của cha mẹ. Tính tình của tôi yếu đuối, mềm như lụa, tôi không thích sự đổ vỡ và tàn khốc của chiến tranh, của chết chóc và đầy đọa!

Bố tôi không nản chí, bố tiếp tục kể cho anh em tôi những câu chuyện lịch sử, nêu cao lòng yêu nước cực điểm của tiền nhân, những gương sáng hiếu thảo của người xưa trong Nhị Thập Tứ Hiếu, những danh nhân liệt sĩ của thế giới, những chuyện ngụ ngôn dạy làm người khôn ngoan của La Fontaine, bố cũng ngâm cho tôi nghe áng thơ Chí Khí của Cao Bá Quát và những bài thu trữ tình của Tản Đà...Bố cố tâm đào tạo chúng tôi thành từng đứa con ngoan của đất nước vì cuộc đời của cả hai bố mẹ tôi đã từng chia sẻ với vận nước lao đao, bố không hổ thẹn với quá khứ của bố, bố uy nghi, vững chãi trong địa vị hiện tại. Tôi tôn sùng bố tôi, tôi yêu mẹ tôi, tôi hạnh diện đã có bố tôi và mẹ tôi trong đời!

Năm 18 tuổi, cái năm cuối của Trung học, tôi đã được chọn làm Trung Nhị trong ngày lễ kỷ niệm Hai Bà, tôi buồn ứa nước mắt, phụng phịu dậm chân vì tôi không được làm bà Trưng Trắc, bố phải dỗ dành, bố nhắc lại chuyện ngày xưa làm tôi phì cười không nổi nữa!

Tôi học rất giỏi, nhưng vì bị bệnh hay mơ mộng, má tôi lại hồng nên tôi không chiều ý cha, cãi lệnh mẹ. Tôi xếp bút nghiên, lược giắt, hoa cài, quàng áo học trò, rời bố mẹ để vu quy. Khúc rẽ cuộc đời của một người con gái, chao ơi sao mà rắc rối, ông Tư bà Nguyệt sao quá đa đoan, se duyên kết mối không thềm suy nghĩ. Sự rung động nhất thời, cái tôi ghé tởm, lòng tự phụ và ngông cuồng đã gài bẫy tôi vào một cuộc hôn nhân quái gở, lạ lùng. Con ma tình ái đã làm băng hoại cả một cuộc sống êm đẹp của gia đình tôi. Nhìn cha trầm tư, nhìn mẹ dỗi hờn, anh em xa lánh tôi, tôi đau đớn chùn bước, nhưng sự cô đơn vây phủ, lòng hiếu thắng vùng dậy, ma đưa lối quỷ dẫn đường làm u mê đầu óc tôi...nụ cười của ai đó làm mê hoặc lòng tôi, vòng tay chào mời quái ác của ai đó kéo tôi đi thật xa...Bố mẹ ơi, tôi đã phạm một lỗi tày đình, chỉ một lần cãi lại, chỉ một lần bất hiếu cũng đủ đưa xuống chín mươi tầng địa ngục. Tôi đã quên vết sẹo ngày xưa, tại sao lúc đó tôi không chịu nhìn lại ngón tay của tôi, ngón tay có cái sẹo biểu hiệu tình phụ tử thâm sâu. Tôi bước lên sự buồn khổ, thất vọng của mẹ cha, tôi sang sông trong tiếng khóc âm thầm của biết bao người thương. Trong khoảnh khắc, tôi mơ được đắm đờ, nhưng muộn rồi, sự kiêu ngạo của tôi đã chiến thắng, sự hờn hĩnh đã dẫn tôi đi xa, xa thật xa...đến một nơi...yêu thương chỉ là hư ảo. Của hồi môn tôi đem theo là ánh mắt buồn của mẹ, sự băn khoăn lo lắng của bố, những bịn rịn níu kéo của anh em. Những dòng chữ hẹn hò, vụn vỡ trùng dương đến với tôi, vẫn tiếp tục rèn luyện tôi thành một người vẹn toàn, bố bắt tôi phải thuộc đạo làm người, cho dù ở môi trường xã hội nào phải áp dụng lễ nghi Việt Nam, tam tông tứ đức và phải luôn nhớ mình là con cháu của Trưng Triệu. Tôi đọc thư bố như đọc thánh kinh,

hoàn cảnh sống của tôi trở nên khó khăn vì lối sống và tư tưởng của người xung quanh thật khác biệt. Đêm đêm ru con bằng những lời ca dao mộc mạc đồng quê, tôi ứa nước mắt, nhớ mẹ cha quay quắt, nhớ những chuyến tàu suốt tuổi thơ, cùng bố mẹ anh em ... từ Sài Gòn ra Quảng Trị. Đoạn đường ngoằn ngoèo, núi non lởm chởm, mây mù bao phủ đường lên trời trong gang tấc, tôi đã đứng nép giữa bố và anh Quân nín thở khi con tàu bò chậm chậm, uốn lượn theo triền dốc, đèo Hải Vân tuyệt đẹp như cảnh thần tiên, đôi mắt nai tơ của tôi đắm chìm trong thiên nhiên huyền diệu ấy cho đến khi ông anh hích cùi chỗ bảo:

- Em có trông thấy những nàng tiên bay lượn bên kia chưa?

Tôi giật mình, tỉnh giấc, mây mù, núi đá, tiếng còi xe lửa, những nàng tiên của tuổi thơ chìm chìm trong bóng đêm, trở về thực tại là cả một không gian trống vắng! Đời sống lắm phù phàng, tâm hồn tôi tê liệt khi nghĩ đến gia đình, nghĩ đến bố mẹ, sự chia cách dễ sợ, cái chế độ bên kia bờ đại dương đã bóp chết trái tim tôi, đã đàn áp sự nhớ nhung của tôi, tôi đang bước vào cái đoạn trường mà không ai đoái thương. Tôi đã ước thành cánh chim bay qua bể đông, về với tổ ấm, tôi vẫn còn thêm nhớ vòng tay của mẹ cha...

Một ngày mùa đông, trời đất buồn như muốn khóc, ở một góc không gian trong cõi trần ai, có một người đang ngồi trong bóng đêm, những giọt nước mắt rơi không ngừng... Tim người đã vỡ vụn từng mảnh, cái đau khổ tuyệt đỉnh ôm chầm lấy cái hình hài đang run rẩy. Thời gian ngưng đọng, vạn vật nín thở để chia buồn với người.

Hàng chữ trong điện tín là cả một định mệnh nghiệt ngã. Bố mất, 5 giờ chiều cuối năm. Không một lời giải thích, sao hà tiện thế, bức điện không từ mẹ gửi mà do một bà cô từ Mỹ Chánh. Thật sao hờ trời? Hai tuần trước, nhận thư bố, bố viết thật dài, bố kể về chuyến xe lửa đi Trung, không đẹp và tiện nghi như chuyến xe lửa ngày xưa, vì hôm nay bố chỉ là một người dân thường tuy nhiên đèo Hải Vân cần hung vĩ, lộng lẫy mơ mộng ngày xưa, nên im lìm cô quạnh! Bố lại kể, lúc bố về quê thăm mả tổ tiên và thăm bà con, bố bắt mẹ ở lại Sài Gòn, mẹ đã khóc sưng mắt, bố quát mẹ để mẹ phải im... vì sức khỏe của mẹ không được khả quan cho chuyến đi xa. Bố thật hối hận và tự hứa, lúc về sẽ mua hết thổ sản của Huế để đền cho mẹ ... Vậy mà ...

Cái Tết Nguyên Đán thứ 8 ở đất khách quê người không có gì đặc sắc, vì một con én không làm nên mùa xuân. Tôi đã đưa các con đi ăn Tết ké ở trại tị nạn Bataan, lắng nghe những khúc nhạc Xuân với âm hưởng ngậm ngùi của người di tản buồn, miếng bánh chưng đã chiên, không đưa món, hành chua, củ kiệu, những lát mực gừng cay, mút bí ngọt nhưng không nồng nàn như ở quê nhà. Tôi đã ứa nước mắt vì nhớ nhà, khóc là một trong những điều cấm kỵ trong ba ngày đầu năm, nó sẽ mang cái xui

cho hết cả năm. Nhưng từ bao năm nay, có cái nào mà không nhỏ lệ, có cái xui xẻo nào hơn cái xui xẻo mất nước!

Ba ngày Tết trôi qua, tôi trở về giường máy sinh hoạt bình thường...cho đến hôm nay...bức điện tín đã ném tôi xuống vực đau thương, tôi quần quai và rên la, tôi cắn ngón tay đến chảy máu, vết sẹo ngày xưa đập nát, tôi ngất xỉu, không ai đỡ, tỉnh dậy một mình, không có mảnh khăn mùi xoa của bố băng tay cho tôi. Không những vết thương ngoài da rỉ máu mà cả tâm hồn đang vỡ vụn máu me chan hòa. Tôi khóc, như chưa bao giờ được khóc! Tôi đã ngồi bất động không biết bao lâu trước tượng Đức Mẹ ở góc vườn tầm tối. Các con tôi ngỡ ngác, những người làm khác giống ngỡ ngác... Phải, họ làm sao thấu hiểu nỗi đau đớn của tôi Những người ngoại quốc ấy làm sao biết được tình phụ tử thiêng liêng, gắn bó này!

Một cái đại tang xảy ra trong đời tôi, không kèn trống đám ma, không tiếng kêu gào của nhiều người, không khăn cổ, áo đoạn, không xe tang, không nắm mộ, không nhang khói...Tôi không được ôm xác cha, tôi không được vuốt mắt cha. Tất cả đều phải nằm trong trí tưởng tượng...cầu xin cho cha đi vào cõi Tiên thanh thản bằng sự trầm tĩnh mà lúc sống bố tôi lúc nào cũng mong ước...muốn có một cái chết không đau đớn, để các con không có nhiều buồn khổ!

Những đêm nằm mộng, bố đã hiện về, xoa đầu tôi như những ngày còn bé, bố bảo tôi hãy ngoan và can đảm hơn nữa, càng lớn con người sẽ có nhiều phiền não, sinh ly tử biệt sẽ làm ta trưởng thành, hãy sống cho xứng đáng...Tôi níu tay bố, nhưng bố mỉm cười vẫy tôi, rồi bố con mình sẽ đoàn tụ...

Tôi ngỡ ngác tỉnh giấc mơ, phân vân về sự đoàn tụ, khi nào mình mới được đoàn tụ với gia đình đây?

Cái tang cha còn ướt đầm, có lẽ mồ cha cỏ chưa mọc đầy, thì tang mẹ lại đến. Mẹ tôi qua đời, lúc tóc người còn xanh, sự góa bụa, nỗi cô đơn đã làm mẹ chán sống, sự khe khắt của chế độ đã ép buộc mẹ tôi quyết định đi theo bố để muôn đời làm chim liền cánh, cây liền cành! Trên giường bệnh, bóng đèn trên trần nhà đã rơi và vỡ vụn trên người tôi, các con tôi khóc ngất vì người ta bảo đó là điềm chẳng lành đến cho tôi. Tôi nhắm mắt, thăm cầu nguyện, nghĩ đến bố tôi, nghĩ đến mẹ, rồi sự chia ly tan nát cả cõi lòng với các con... Sự chết chóc lảng vảng quanh tôi, cơn bệnh trầm kha tôi đang mang không làm tôi nao núng, chỉ tội cho các con đầu xanh vô tôi...VẬY mà cái điềm gỡ trên không phải cho tôi mà cho mẹ.

Mẹ tôi chết, cái chết bất đắc kỳ tử, thảm thương vô cùng tận. Mẹ chết giữa lúc tôi cũng sắp từ giã cõi sống, mẹ đã dành chết, mẹ đã chết thế

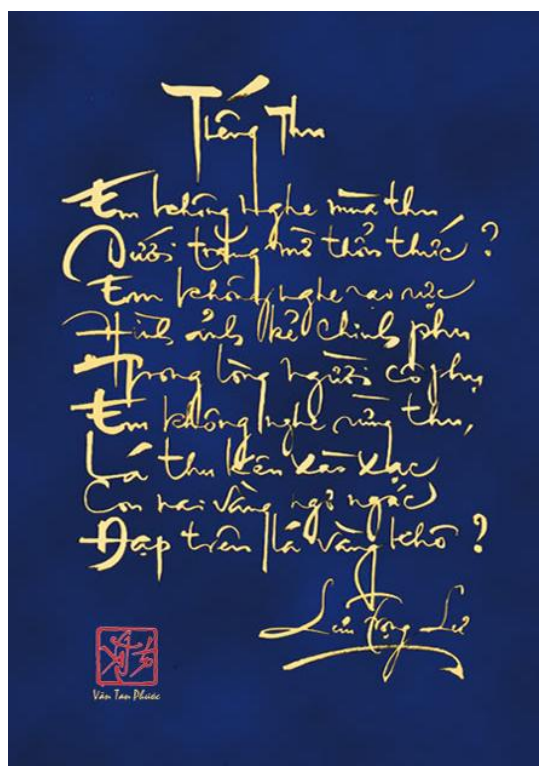
tôi. Tôi hồi sinh để phải khóc thêm một lần nữa cho bậc sinh thành. Chữ hiếu mà tôi phải trả chỉ là dòng nước mắt tuôn rơi không ngừng. Từ nay, trong tâm khảm, tôi thật sự vào đời và đã đánh đổi một lần bất hiếu bằng sự đau khổ triền miên. Những mùa Xuân kế tiếp trong đời sẽ là những mùa Xuân buồn, bàn thờ đêm Giao Thừa sẽ là bàn thờ giỗ bố, mâm cơm ngày Tết sẽ là mâm cơm cúng mẹ.”

Tình mẹ cha thâm sâu, muôn đời muôn kiếp là hành trang trong cuộc sống đa dạng, hạnh phúc và đau khổ lẫn lộn này. Một ngày nào đó, khi đã hoàn tất trách nhiệm, tôi sẽ được đoàn tụ với bố mẹ tôi, ở trên cao kia, hay ở một nơi chỉ có thương yêu chân thật, không phiền muộn và lừa đảo.

Trước thềm năm mới

Kính dâng hương hồn Cha Mẹ

Như Mai, Mai Sa Mạc



Thư họa: Văn Tấn Phước (Paris)

NGỌC CỦA ANH

Vi Khuê

Em nhớ một chiều xa vắng quá
khi anh dừng bước ngắm chân mây
tiếng sét ái tình xô cánh cửa
thôi lửa Ngọc đến ngát hương say

Từ đó anh yêu, anh đã yêu
bàn tay đổ lệ khóc: tình yêu
tim anh hấp hối như cơn nén
cháy rực trên Ngôi Mẹ điểm kiêu

Em trả cho anh Ngọc của anh
đêm Nô-en Chúa rất an lành
đã về ngủ thiếp trong nôi cỏ
anh cũng về trong Ngọc của anh

Em trả cho anh Ngọc của anh
trăm ngát hương bay
đêm Giáng Sinh
cho anh không khí này anh thờ
mùi vị ngây say của ái tình



YOUR JADE

Chữ Nhị Anh

*I remember one afternoon in the
distant past*

*When you halted to gaze at the
base of the cloud*

*Love pushed the door with a
thunderclap*

*Ushering in your Jade, with the
alluring scent of Love*

*And then you loved,
you have loved*

*Your amorous tears
flooded in your palm*

*Your heart fluttered
as the candle's flame*

*Brightly burning in beautiful
Mother Mary's niche*

*I will give your Jade back to you
Christmas Eve, baby Jesus with
heavenly peace*

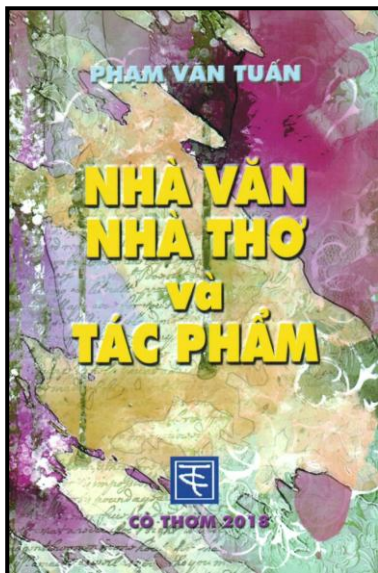
*Happily goes back to his manger
for another sleep*

*You also, now you go back into
your Jade*

*I will give your Jade back to you
The frankincense fills the
Christmas Eve*

*I will give this air
that you will breathe*

The mesmerizing scent of her love



Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu với độc giả và văn thi hữu gần xa tập sách biên khảo: **“Nhà Văn, Nhà Thơ và Tác Phẩm”** của tác giả **Phạm Văn Tuấn**.

Sách dày 360 trang gồm nhiều bài biên khảo có giá trị về các văn thi hào nổi tiếng thế giới.

Địa chỉ liên lạc: **MR. TUAN VAN PHAM**
13870 REMBRANDT WAY
CHANTILLY, VA 20151
 Email: tuanpham1387@hotmail.com

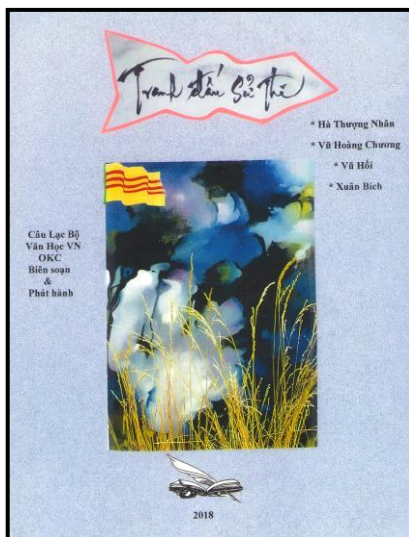
Giá sách kể cả cước phí bưu điện:
 \$10 USD (trong Hoa Kỳ)
 Viết check, xin đề tên người nhận tiền:
Hiep Pham

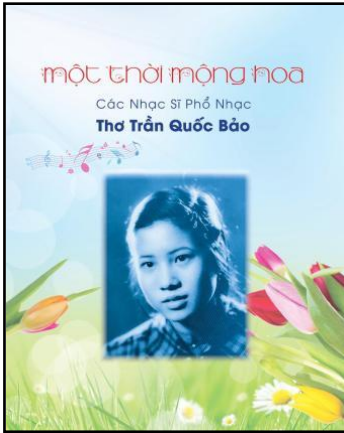


Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu với độc giả và văn thi hữu gần xa tập **“Tranh Đấu Sứ Thi”**, do Câu Lạc Bộ Văn Học Việt Nam OKC biên soạn và phát hành năm 2018. Tuyển tập hơn 100 trang, khổ giấy lớn 8.5” x 11”, nhiều hình màu, gồm những bài thơ đầy tinh thần đấu tranh, bắt khuất trước bạo quyền của: **Vũ Hoàng Chương, Hà Thượng Nhân, Vũ Hối và Xuân Bích**. Các bài thơ được Thư họa gia Vũ Hối phóng bút tuyệt đẹp.

Quý vị muốn có tuyển tập **“Tranh Đấu Sứ Thi”**, vui lòng liên lạc:

MR. VŨ HỐI
14311 WICKLOW LANE, MD 20707
 Phone: (301) - 377- 4979





CỔ THƠM HÂN HẠNH GIỚI THIỆU ĐẾN ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU KHẮP NƠI:

Tuyển tập “**MỘT THỜI MỘNG HOA**” của thi sĩ **Trần Quốc Bảo**, mới xuất bản vào đầu tháng 12, 2018. Sách dày 160 trang, khổ lớn 8.5” x 11”, bìa cứng, trình bày trang nhã. Giá ủng hộ: \$ 35 (bao gồm cước phí trong nội địa Hoa Kỳ).

Vui lòng liên lạc: **Trần Quốc Bảo**
1912 Rolfe Way - Henrico, VA 23238
Email: quocbao_30@yahoo.com



RƯỚC NHẠC VÀO THƠ *Tặng các Nhạc sĩ phổ nhạc thơ TQB*

*Xin đón nhận “Nhạc vào Thơ”,
giao cảm*

*Nổi vui mừng, nay có bạn tri âm.
Từ đã bao lâu, ngọn bút lặng thâm
Đem tâm sự trải lên tờ giấy trắng.*

*Đường vong quốc, chuỗi ngày dài
hoang vắng
Thật lạnh lùng và cũng thật cô đơn
Thời buổi này,
tiền bạc quyền rũ hơn
Còn thơ phú, đời cho là phù phiếm.*

*Thao thức từng đêm,
trái tim đau điếng
Ru hồn mình trở lại với quê hương
Trực diện nhìn
trang lịch sử đau thương
Bao trăn trở với vô cùng u uất.*

*Tôi viết xuống những ưu phiền chất ngất
Dòng tâm tư, hay dòng máu trong tim
Cánh thơ bay, như lạc lõng cánh chim
Lên tiếng gọi đàn, giữa lòng sa mạc.*

*Tạ ơn Người, đã ân cần phúc đáp
Đưa vần thơ lên bát ngát thanh âm
Duyên Nhạc tình Thơ,
giao cảm đồng tâm
Thơ hạnh phúc cùng vưon cao
lãng mạn.*

Trần Quốc Bảo



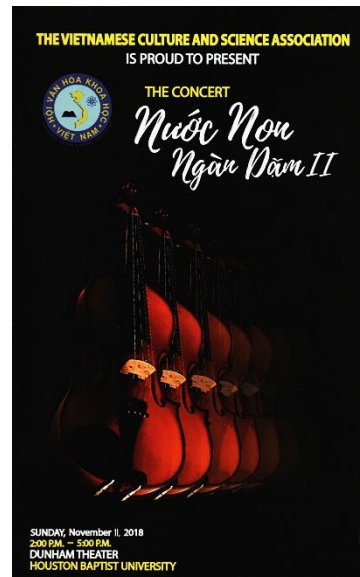


NƯỚC NON NGÀN DẶM II

-Ghi nhận: **Người Nghe Nhạc**
 Hình Ảnh: **Kim Thư và**
Dan Trung

Lâu lắm người Houston mới có dịp tham dự một chương trình nhạc Việt qui mô như chương trình Nước Non Ngàn Dặm II hôm chiều Chúa Nhật 11-11-2018 vừa qua. Nếu nói là lần đầu có chương trình tầm vóc lớn cũng không sai. Vì lần đầu có một dàn nhạc giao hưởng 80 nhạc sĩ trình diễn nhạc Việt Nam, và đệm nhạc cho ca, nhạc sĩ Việt Nam. Lần đầu có ban hợp ca địa phương Việt Choir 70 ca viên nam-nữ, và ban hợp ca Chân Lý dòng nữ tu Đa Minh Houston, với 28 giọng ca góp phần trình diễn. Lần đầu có dàn tranh và đàn T'rưng trình diễn chung với dàn nhạc giao hưởng Tây Phương, ban nhạc Houston Civic Symphony Orchestra. Lần đầu có một nhạc trưởng Hoa Kỳ, Tiến sĩ Brian Runnels, điều khiển dàn nhạc trình diễn một chương trình toàn nhạc Việt.

Điểm gây thoải mái cho khán giả là sân khấu trình bày rất đơn sơ nhưng mỹ thuật với hàng chữ Nước Non Ngàn Dặm II, uốn éo trên khung nhạc với khóa Sol, theo sau logo của Hội Văn Hóa Khoa Học. Thính đường gồm tầng trệt, tầng hai và tầng ba đều có đầy khách tham dự. Tôi không được tham dự chương trình Nước Non Ngàn Dặm I nên không thể so sánh điểm khác nhau giữa hai buổi hòa nhạc này.



Chương trình bắt đầu bằng hai bài Quốc thiều Việt Mỹ và tiếng trumpet đơn độc truy hồn đã thu hút sự chú tâm của mọi người có mặt trong thánh đường. Khán giả thực sự xúc động khi nghe Quốc Thiều Việt Nam Cộng Hòa được ban nhạc hòa tấu lộ rõ nét hào hùng nhưng đầy tình cảm. Bài nhạc đầu đã xác định giá trị của toàn chương trình nhạc hôm nay.

Hai vị hướng dẫn chương trình, một nam: Nguyễn Ngọc Bảo, một nữ: Trần Nhật Thùy Elena, đã ngắn gọn dẫn thánh giá đi vào phần ít người biết về tác phẩm sẽ được trình diễn, bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Chi tiết đầy đủ hơn được ghi trong tập chương trình 36 trang rất trang trọng.



**Nguyễn Ngọc Bảo &
Trần Nhật Thùy Elena**

Vài ghi nhận vội:

Nước Non Ngàn Dặm II là chương trình thuần nhạc Việt, nhưng không giống các chương trình đại nhạc hội quen thuộc. Ngoài gần 100 ghế cho nhạc sĩ ngồi và giá nhạc trên sân khấu, hậu cảnh trống, chỉ có khung nhạc và dòng chữ Nước Non Ngàn Dặm II. Phải chăng ban tổ chức ngụ ý rằng chúng tôi mời quý vị đến để nghe nhạc chứ không phải để xem trang trí, nên không có hình ảnh phân tâm quý vị? Khán giả chật cứng thánh đường nhưng rất có trật tự và im lặng nghe nhạc, điều không thấy trong các chương trình đại nhạc hội Việt Nam. Rất ít người đến trễ và chương trình bắt đầu đúng giờ là một điểm son cho khán giả và cho ban tổ chức.




Bích Vân

Các ca sĩ - từ đơn ca đến hợp ca - đều làm tròn bổn phận cách đáng khen. Các ca sĩ đơn ca đều được huấn luyện thanh nhạc nhiều năm nên cách phát âm câu hát không theo lối hát nhạc phổ thông. Họ hát vững nốt nhạc chứ không luyến láy nốt nhạc, nhiều khi mình không biết nốt nhạc họ hát là nốt gì. Thoạt đầu

nghe không quen tai, nhưng nghe kỹ thấy hay. Những chỗ ngân nghe tròn trịa và ai cũng hát lên cao dễ dàng. **Bích Vân** đơn ca bài “Chiều Về Trên Sông” của Phạm Duy với nét nhạc âm hưởng dân tộc và “Mơ Về Quê Tôi” của Lê Văn Khoa, đầy gay cấn, mãnh liệt và rất khó hát.



Teresa Mai

Teresa Mai duyên dáng với ca khúc  “Hương Xưa” của Cung Tiến và “Bến Xuân” của Văn Cao và Phạm Duy. Hai bài có tên rất ngắn, chỉ hai chữ, nhưng tình dài.

Cũng như hai bài hát của Bích Vân, hai bài này có nét nhạc hoàn toàn khác nhau. Điều đó chứng tỏ ca sĩ có khả năng hát những loại ca khúc thích nghi cho nhu cầu của hoàn cảnh.



Thiên Tôn

Ca khúc “Đêm Nhớ Trăng Sài Gòn”, thơ Du Tử Lê, nhạc Phạm Đình Chương và bài “Hải Ngoại Thương Ca” của Nguyễn Văn Đông được **Thiên Tôn** gửi đến khán thính giả. Hai bài đều có nội dung gợi nhớ quê nhà.



Ngọc Hà trình diễn một ca khúc rất đặc biệt 🎵 “[Ngày Mai Chia Tay](#)” của Lê Văn Khoa, viết từ năm 1956. Đặc biệt ở chỗ Lê Văn Khoa viết ca khúc này để chia ta cuộc đời vì ông lâm bệnh nặng, bác sĩ cho biết chỉ còn một thứ thuốc để trị, nếu không kết

quả thì . . .

Nhưng ông không chết rồi sau này gặp Ngọc Hà. Chính Ngọc Hà đã sửa lời lại cho có hậu . . . “*ta luôn còn nhau . . .*”. Cô hát rất tình cảm.

Nhạc Việt hòa tấu theo dạng dàn nhạc giao hưởng rất hiếm. Trong chương trình Nước Non Ngàn Dặm II khán giả có dịp thưởng thức hai bài “Bình Bán Ván” và “Trên Đất Giồng”. Cả hai bài đều dùng giai điệu rất ngắn từ hai bài dân ca rất cổ, cùng tên. Lê Văn Khoa đã dùng vài nét đơn sơ làm nhạc đề, khai triển thành bài hòa tấu rất phức tạp. Ông cho biết đây là một trong những cách ông dùng để phong phú hóa nhạc Việt, viết nhạc mà người nước ngoài hòa tấu được.

Hải Yến



Điểm đặc biệt khác của chương trình hôm nay là nhạc cụ dân tộc Việt được dùng để cùng hòa tấu trong dàn nhạc giao hưởng Tây Phương. Nhạc sĩ **Hải Yến** tỏ ra tự tin và thoải mái khi sử dụng đàn Tranh và đàn

T'rưng trong bài hòa tấu 🎵 "[Trăng Rằm](#)" do Lê Văn Khoa viết cho dàn nhạc giao hưởng. Đây là một hình ảnh hiếm thấy.



*Sr. Maria Goretti Thanh Thùy Nguyễn, OP
Ban Hợp Xướng Chân Lý Dòng Nữ Tu Đa Minh*

Ta nghe nói đến ban hợp ca nữ tu nước ngoài, nhưng hôm nay mọi người trong phòng nhìn tận mắt ban hợp ca nữ tu người Việt. Đó là **ban Chân Lý của Dòng Nữ Tu Đa Minh**, tại Houston. Tuy không phải ca sĩ chuyên nghiệp, giọng hát chưa toàn hảo, nhưng các Sơ đã làm mọi người xúc động với tiếng hát chân thành thoát ra từ trái tim yêu người, tận hiến, qua ca khúc 🎵 "[Tình Hoài Hương](#)". Như có phép màu, âm thanh của bài này có sự hòa quyện của dàn âm thanh đặc biệt hơn các bài khác.



điển khác hơn nhạc phòng trà ngày xưa.

Ban Tam Ca Nữ với 3 cô Mai, Ngọc, Thủy với 3 áo tím hát bài "Chiều Tím", nhạc Đan Thọ, thơ Đình Hùng rất đạt. Được biết nhạc sĩ Đan Thọ ở Houston nhưng rất tiếc vì lý do tuổi tác không cho phép ông đến dự chương trình nhạc này để nghe lại tác phẩm của mình với cung cách trình

Việt Choir là ban hợp ca mới lập với sự dìu dắt của nhạc sĩ **Viễn Phương**, đã trình diễn hai bài hát 🎵 "[Hòn Vong Phu III](#)" có tên phụ là

Người Chinh Phu Về của Lê Thương, và “Hẹn Một Ngày Về” của Lê Văn Khoa.

Ban hợp ca hát rất tốt, tạo được hào khí cho thính giả. Cả hội trường đứng lên tán thưởng sau màn kết 🎵 “[Hẹn Một Ngày Về](#)” hát chung với toàn thể nghệ sĩ trên sân khấu.



Ban Hợp Xướng Việt (Viet Choir) trong màn Hẹn Một Ngày Về

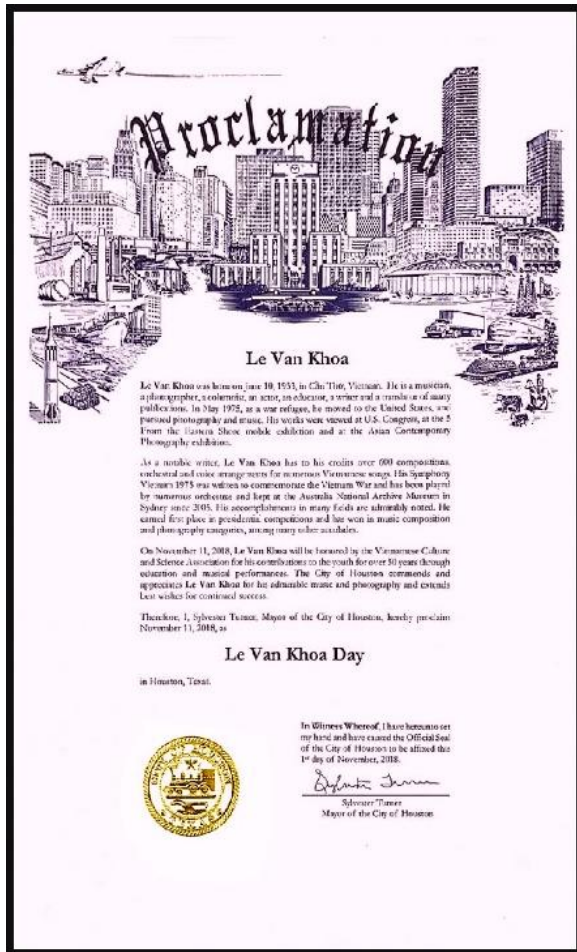
Người tôi ngưỡng mộ nhiều là **Tiến sĩ Brian Runnels**, nhạc trưởng của **Houston Civic Symphony Orcherstra**. Trong lúc tập dợt như thế nào thì tôi không biết, nhưng trên sân khấu, theo sự quan sát của tôi, ông điều khiển rất chính xác dù không biết tiếng Việt, không hiểu một tiếng nào của ca sĩ hát, không đọc được một chữ nào trong bản tổng phổ. Nếu nhạc không lời, chắc chắn sẽ dễ cho ông hơn.

Người nòng cốt của chương trình này là nhạc sĩ **Lê Văn Khoa**, cho đến phút chót mới xuất hiện. Ông sáng tác, hòa phối nhạc cho toàn bộ chương trình. Ban tổ chức thực hiện chương trình này để vinh danh ông. Nhân dịp này, để tán thưởng ông với chuỗi dài hơn 60 năm hoạt động cho nghệ thuật và hướng dẫn giới trẻ, ông Sylvester Turner, Thị Trưởng Houston công bố ngày 11-11-2018 là “Le Van Khoa Day” của Houston. Đây là một danh dự chung cho người Việt.

Theo tôi, chương trình Nước Non Ngàn Dặm II do **Hội Văn Hóa Khoa Học Houston** tổ chức hôm 11-11-2018 vừa qua tại Dunham Theater của Houston Baptist University, có nhiều ưu điểm hơn khuyết điểm, chứng tỏ ban tổ chức làm việc rất chu đáo, phối hợp chặt chẽ, quan tâm đến từng chi tiết dù nhỏ. Nhưng vì chương trình quá lớn có sự liên hệ đến nhiều tổ chức khác nhau nên không thể tránh vài sơ xuất kỹ thuật.

Tôi xin được cảm ơn toàn thể Ban Tổ Chức đã thực hiện một chương trình đặc sắc để làm đẹp mặt người Việt và nâng cao giá trị nhạc Việt. Ước gì chương trình tương tự có thể được thực hiện thường xuyên hơn, và lan ra những vùng có đông người Việt.

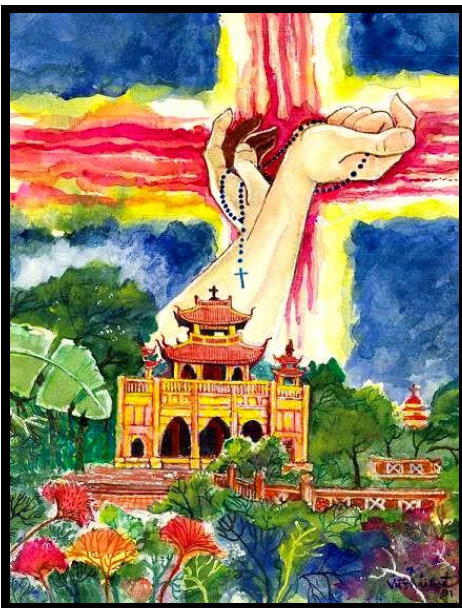
Mong lắm thay!



TRANH của VŨ THÁI HÒA



Chúa Giáng Sinh



Chuỗi Hạt Mân Côi

CỎ THƠM



Cây Phúc Vườn Thiêng

173

NHỚ CỤ ĐÀO NGUYỄN (1925-2018)

Cụ Đào Nguyễn **Nguyễn Văn Nguyễn** sinh tại Bắc Ninh ngày 10 tháng 7 năm 1925, sống ở Hà Nội, Sài Gòn và Hoa Kỳ. Cụ và gia đình định cư năm 1975 tại thành phố Richmond, tiểu bang Virginia và vừa qua đời ngày 19 tháng 11, 2018 cũng tại thành phố này.

Cụ có bằng cử nhân Văn Chương từ trước 1975, dạy học, làm thơ, viết văn... đã để lại nhiều tác phẩm giá trị như Tuyển Tập Dân Ca Hán Ngụy Lục Triều, Tập Kiều, Lầy Kiều và rất nhiều tác phẩm viết về Truyện Thuý Kiều của Nguyễn Du. Nhận được Giải Thi Thơ Hồ Xuân Hương năm 1978; Giải thưởng Thơ: Ông Tổ Quốc năm 1984. Cụ viết cho nhiều tạp chí ở Hoa Kỳ như Thi Đàn Hoa Tiên (OKC); Cỏ Thơm ở Virginia.

Nhóm Hoa Tiên có cụ Chiêu Đăng, nguyên quán Gò Công, hậu duệ bà Từ Dũ và đại thần Phạm Đăng Hưng, sinh cùng năm, song mất trước ở tuổi 80 nên hồi đó cụ Đào Nguyễn làm bài thơ dài 39 câu in nơi Hoa Tiên 18 / 2005 - xin trích một đoạn như vậy:

Khóc Bạn

*...Tôi tám mươi cũng cùng tuổi bác
Tai nạn xe tưởng thác những ngày
Buồn chi bác vội đi ngay
Nhận tin tôi những đắng cay rã rời...*

Kính bái,
Bạn đồng niên canh: Đào Nguyễn

Cụ Đào Nguyễn là nhà nho, mộ đạo Phật, hiếu thảo, hiền hoà. Cụ là một trong mấy vị vận động đóng góp công sức tạo dựng ngôi chùa Huệ Quang trên nền đất rất đẹp tại thủ phủ Richmond của tiểu bang Virginia từ đầu. Là người rất chung thủy, cụ bà bệnh nằm trong viện thời gian dài, ngày nào cụ cũng lái xe vào thăm nom, nhân đó tôi đã có bài thơ như sau:

Thủy Chung Như Nhất

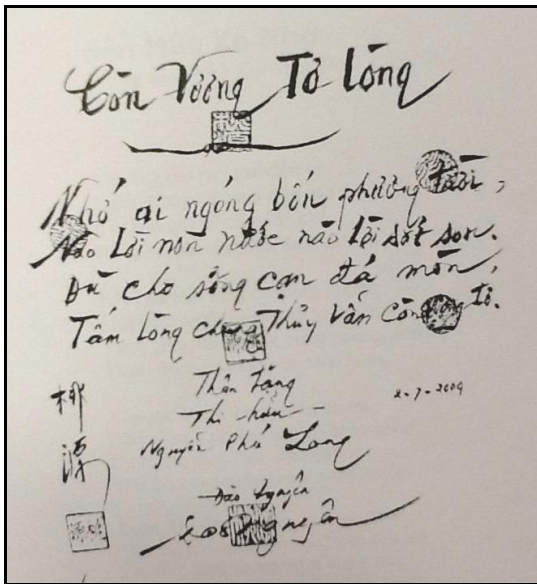
(Tặng thi sĩ Đào Nguyễn)

*"Chiều chiều lại cứ chiều chiều
Những là trộm dấu thâm yêu chốc mòng."
Thăm nhau nào quản tốn công
Để ai ngóng đợi chờ trông sao đành
Đi về đèn đỏ đèn xanh
Khi dừng lúc chạy bộ hành nơi nơi*

Như ai giữa lộ khơi khơi
Chẳng như ai, bỗng ... leo chơi vệ đường!
Cũng may không tới nhà thương
Qua cơn hoạn nạn... bình thường trước sau

Ông mừng thoát hiểm nhiệm mầu
Tôi vui còn dịp nghe câu lầy Kiều
Chiều chiều lại cứ chiều chiều
Những là trộm dẫu thâm yêu chốc mòng.

(Trong tập “Còn Vương Tơ Lòng”, 2009)



Trên đây là bút tự của cụ Đào Nguyên Nguyễn Văn Nguyễn tặng, đã in trong cuốn thơ Còn Vương Tơ Lòng (Hoa Tiên xb. 2009).

Để chấm dứt xin ghi lại bốn câu, cũng như thắp một nén hương viếng người đi trước:

Ai bỏ ai rồi... thực vậy sao!
Cũng thường thôi. Nhưng rất nôn nao.
Hôm nay ai đó, ai mai một
Tiếp nối nhau đi tự thưở nào...

Nguyễn Phú Long



- Hình trên: Cù Đào Nguyên ngâm thơ với tiếng đàn của cô Kim Oanh năm 2005.

- Bài thơ “VỊNH THÚY KIỀU” đăng trong tạp chí Cỏ Thơm số 35, năm 2006:

VỊNH THÚY KIỀU

Đã biết má hồng thì phận bạc
 Trách Kiều nhi chưa vẹn
 tấm lòng vàng
 Chiếc quạt thoa đàn
 phụ với Kim Lang
 Nặng vì “hiếu” nhẹ vì “tình”
 thôi cũng phải
 Từ Mã Giám Sinh cho đến Từ Hải
 Cánh hoa tàn đem bán lại
 chốn thanh lâu
 Bây giờ Kiều còn hiếu vào đâu
 Mà bướm chán ong chường
 cho đến thế
 Bạc mệnh chẳng làm
 người tiết nghĩa
 Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm
 Bán mình trong bấy nhiêu năm
 Đố đem chữ “hiếu” mà làm được ai
 Nghĩ đời mà ngán cho đời!

NGUYỄN CÔNG TRÚ
(Kết án Kiều)

VỊNH THÚY KIỀU

Ai cũng biết má hồng phận bạc
 Khen Kiều nhi giữ vẹn
 tấm lòng vàng
 Nàng nhờ Thúy Vân
 gá nghĩa Kim Lang
 Hai vai tình hiếu vẹn toàn
 nên cũng phải
 Trời trêu chẳng để gặp ngay Từ Hải
 Số gian truân đem bán lại
 chốn thanh lâu
 Người ngọc kia thương xót gì đâu
 Nỡ vùi dập hoa tàn
 cho đến thế
 Thật gái lành đủ
 điều hiếu nghĩa
 Mặc vòng tình ái chẳng tà dâm
 Tiếc Kiều lưu lạc bao năm
 Dù thương dù ghét dù làm mặc ai
 Biết đâu mà tránh miệng đời!

ĐÀO NGUYÊN
(Giải oan cho Kiều)

傷懷故鄉 蘇滯

次 送 樹 裡 麥 村
 實 逃 未 仕 料 街 故 鄉
 憐 陰 汝 景 家 鄉 塘 以 病
 長 圭 故 沃 此 愁 已 難
 湖 秋 如 建 千 愁 已 難
 委 高 波 漲 接 年 已 難
 毀 岸 港 瀟 接 年 已 難
 鏡 財 弟 別 塘 橋 夢 已 難
 班 班 輪 贊 寬 依 牙 采
 能 界 菩 辰 坦 呼 牙 采
 翅 江 聽 奉 絕 揚 曾 黃
 砵 黃 昏 白 吏 長 曾 黃
 巷 巷 免 治 雞 錢 曾 黃
 煙 美 餘 怒 交 昂 排 排
 亮 玲 派 活 印 志 排 排
 旬 病 混 杯 牙 歪 排 排
 先 曉 月 跌 接 份 排 排
 祕 身 蓮 命 傷 實 仗 傷
 掣 恚 艾 團 他 鄉 悽 悽
 肝 強 忽 憤 悽 悽 悽 悽
 冬 恚 恚 爭 爭 爭 爭
 愁 我 顯 冬 陪 遠 步
 魂 生 曉 荒 靈 壽 於 於
 蘇 蘇 贈 人 記 深 深 於 於
 果 佐 霜 人 化 局 鏡 長 於
 埃 園 吏 合 汶 茹 月 長

THƯƠNG CỔ HƯƠNG

TẬP KIỆU

Quyết lời dứt áo ra đi
 Dân dờ rỗi sẽ liệu về cố hương
 Chạnh niềm nhớ cảnh gia hương
 Lòng quê đi một bước đường càng đau
 Dòng thu như gọi cơn sầu
 Trời cao bể rộng một trời bao la
 Dặm nghìn nước thăm non xa,
 Nỗi gần nào biết đường xa thế này
 Đến bây giờ mới thấy đây
 Hay là khổ tận đến ngày cam lai
 Cánh hồng bay bổng tuyệt vời
 Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng
 Lần lần thổ bạc ác vàng
 Đường kia nổi nọ ngổn ngang bời bời
 Long lanh đáy nước in trời
 Đã mòn con mắt phương trời dăm dăm
 Đoái trông muôn dặm tử phần
 Lấy câu vận mệnh khuây dần nhớ thương
 Tấc lòng cố quốc tha hương,
 Gan càng tức tối ruột càng xót xa
 Lần lần tháng trọn ngày qua
 Sầu dài ngày nắng đông đà sang xuân
 Hồn quê theo ngọn mây Tần
 Về non xa tám trắng gần ở chung
 Bốn bề bát ngát mênh mông
 Tin sương luống những rày trông mai chờ
 Ai ngờ lại hợp một nhà
 Vườn xuân cửa để bia muôn đời.

ĐÀO NGUYÊN

Bài thơ “THƯƠNG CỔ HƯƠNG” với thủ bút bên trái của Cụ Đào Nguyên, trong tạp chí Cỏ Thơm số 25, năm 2003

VĨNH BIỆT NHÀ THƠ ĐÀO NGUYỄN

Vĩnh biệt nhà thơ đức lẫn tài,
Đào Nguyễn thi sĩ bỏ trần ai.
Về miền Tây Trúc vui nhân nhã,
Lánh cõi dương gian khổ miệt mài.
Thân thuộc gần xa buồn tiếc nhớ,
Bạn bè sớm tối cảm thương hoài.
Chân thành cầu nguyện Hương Linh cụ,
Cửa Phật nương theo nhẹ gót hài.

Phùng Trần và gia đình

Kính Bái
Carol Stream, IL - Nov. 2018

KHỐC THI BẢ ĐÀO NGUYỄN

Cõi tục từ đây vĩnh biệt rồi
Thi đàn tiếc nhớ Cụ Đào ơi
Văn thơ xưa vẫn nghe văng vẳng
Giấy bút nay đành phải nghỉ ngơi
Đã gác công hầu không quyến luyến
Nên dù khanh tướng cũng buông lời
Hương lòng một nén xin đưa tiễn
Tịnh Độ Người về chốn thánh thai.

Thủy Lâm Synh

Huntington Beach, CA - Dec. 2018



VĨNH BIỆT LÃO SĨ ĐÀO NGUYỄN

Nhà thơ lão bối hiệu ĐÀO NGUYỄN,
Vĩnh biệt thi đàn gác bút nghiên.
Cõi hạc lên trời vui tịnh giới
Du vân ngắm cảnh hết ưu phiền.
Tăng Ni hộ niệm vang kinh kệ,
Chư Phật độ trì chuyển nghiệp duyên.
Đốt nén tâm hương cầu nguyện Cụ,
Sớm về Tây Trúc cõi bình yên.

Ngô Văn Giai & Gia Đình

Kính Bái
Richmond, VA - Dec. 2018

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thi sĩ **Đào Nguyên**
Cụ **Nguyễn Văn Nguyễn**

đã qua đời vào ngày 19 tháng 11 năm 2018

tại thành phố Richmond, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 94 tuổi (âm lịch)

Nguyện cầu hương linh Cụ Nguyễn Văn Nguyễn

sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến.

Cơ Sở Cỏ Thơm & một số thân hữu:

*Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Bích San, Đỗ Trảng Mỹ Hạnh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Trương Anh Thụy,
Nghiêm Thái Phượng, Trần Quốc Bảo, Nguyễn Phú Long,
Hoàng Song Liêm, Lý Hiếu, Bùi Thanh Tiên, Vũ Hồi*



Cơ Sở Cỏ Thơm họp mặt thường niên năm 2005 ở Falls Church, Virginia

Sân khấu từ trái: Hoàng Song Liêm, Vương Đức Lệ, Trần Quốc Bảo, Bùi Thanh Tiên, Hoàng Anh, Loan Phượng, Thái Phượng, Hồng Thủy / Hàng giữa: Nguyễn Đức Vinh, Nguyễn Ngọc Oánh, Phan Anh Dũng, Huy Lãm, Nguyễn Đăng Tuấn, Ý Anh, Ngô Thy Vân, Queenie Nguyễn, Hoàng Bạch Mai, Yên Vi, Hoàng Trùng Dương, Đăng Nguyên, Tâm Hào, Kiều Nga, Nguyễn Phú Long / Ngồi: Hà Bình Trung, Trương Anh Thụy, Lưu Nguyễn Đạt, Kiều Anh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, **Đào Nguyên**, Hoàng Sơn

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Nhạc sĩ **PHÙ CHÍ PHÁT**

Là Trưởng Ban Văn Nghệ Hội Thân Hữu QUẢNG ĐÀ Miền Đông Bắc
đã tạ thế ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Virginia

Hương Thọ 62 tuổi

XIN THÀNH KÍNH CHIA BUỒN cùng chị

MỸ THIỆN (bà Phù Chí Phát) và tang quyến

Xin thành tâm góp lời NGUYỆN CẦU

HƯƠNG LINH bạn hiền

PHÙ CHÍ PHÁT

SỚM ĐƯỢC SIÊU SINH TỊNH ĐỘ

Anh Phát ra đi nhưng các bản nhạc do anh sáng tác và nụ cười
xuê xoa, hiền từ đôn hậu của anh vẫn còn giữ mãi trong lòng
những người con xứ Quảng tha hương.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Các bạn Hội THÂN HỮU QUẢNG ĐÀ Miền Đông Bắc

GIA ĐÌNH LÊ HỮU EM & JACKIE

GIA ĐÌNH Lê Khắc Huyền & Lê Tổng Mộng Hoa (VA)



Nhớ nhạc sĩ **Phù Chí Phát** hiền lành dễ mến, vui vẻ
sẵn sàng cộng tác với Cỏ Thơm.

Phù Chí Phát tham dự một buổi ra mắt sách 2012:
http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1039&Itemid=1

Bích Vân ca 🎵 "[TỪ WASHINGTON NHỚ VỀ PHỐ CỔ](#)", sáng tác bất hủ của NS Phù Chí Phát.

**CẦU MONG HƯƠNG LINH CỦA ANH PHÙ CHÍ PHÁT SỚM VỀ ĐÁT PHẬT.
XIN THÀNH THẬT CHIA BUỒN VỚI CHỊ MỸ THIỆN VÀ TANG QUYẾN.**
Phan Anh Dũng & Tâm Hảo (Richmond, Virginia)

ẢNH MÙA ĐÔNG của NGUYỄN SƠN (Germany)



MÂY TÍM CHIỀU THU

Slow

HIEU ANH

Thu chiều nay mây tím giăng ngang bầu trời mênh mông nghe lòng
như xao xuyên băng khuâng bao niềm sầu thương Thu về đây man mác không gian lá
vàng từng chiếc chiếc rơi đây tựa nước mắt ai rơi hay là
thu thương nhớ ai đi mật mù xa khơi quên Tình riêng quên tiếng năm xưa hẹn hò chung
đôi để sầu thương dâng ngắt đôi môi héo mòn một bóng dáng thân
yêu biết chăng ai người ơi Thu nay lá vàng rụng
đây thương ai tím cả bầu trời Người ra
đi đã mấy thu qua hẹn rằng em cố gắng đợi chờ anh sẽ quay về
Thu chiều nay ai đứng bên sông trông chờ người yêu đã hẹn
ràng khi lá thu rơi sẽ về bên nhau nhưng chiều nay thu tím không gian lá
vàng đã trút xuống mệnh mang bóng ai xưa giữ dấu

Tâm Hảo hát  MÂY TÍM CHIỀU THU

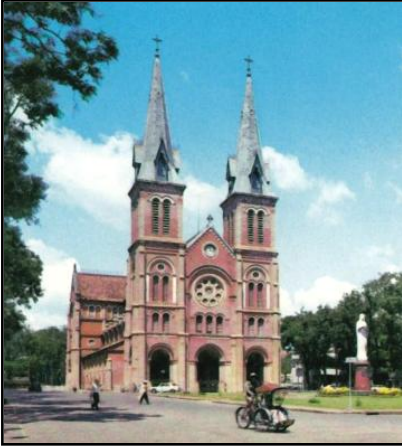
Nhạc & lời: **Hiếu Anh**



CHIỀU BÊN GIÁO ĐƯỜNG

* Phương Duy TDC *

Tặng ĐTL "người Noel 1964"



1-

Nguyệt-Hương đi xe đạp ngang qua Vương-Cung Thánh-đường. Dòng xe cộ nối đuôi nhau không dứt. Saigon đang chuẩn-bị mùa Giáng-Sinh.

Trong khi các nơi khác trong nước, chiến tranh đang hồi sôi động, riêng Saigon vẫn yên bình, người người chen chúc nhau đi mua sắm rộn-rịp như họ ở trong một phần đất nào khác của Mẹ Việt-Nam.

Một giọng hát cao vút phát ra từ một tiệm nước bên kia đường, bài hát quen

thuộc  "Chiều bên giáo-đường" của

nhạc-sĩ Lê-Trọng-Nguyên:

"Vàng rơi bên gót chân soi mềm,

Trên lối đi về xứ hoa duyên.

Tà áo trinh nguyên tung bay, nụ cười thân ái.

Hồi chuông thiêng, sức vờn mây trời ..."

Khung cảnh và bài hát vừa nghe làm Nguyệt-Hương gợi nhớ những ngày xưa cũ, cách đây gần mười năm, khi nàng còn là một nữ-sinh đang học năm cuối bậc Trung-học.

* *

Ngày ấy...

Chiến-tranh tại miền nam Việt-Nam đang hồi sôi-động. Lệnh động-viên các thanh-niên, sinh-viên, công-chức, giáo-sư ... nhập-ngũ vào các quân-trường để rèn luyện thành những chiến-binh trong quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa chống sự xâm nhập của quân cộng-sản Bắc-Việt.

Chỉ còn một tháng nữa là đến ngày lễ Giáng-sinh năm 1963, Nguyệt-Hương tháp-tùng với Kim-Yến lên quân-trường Thủ-Đức thăm người bạn trai đang thụ-huấn tại đó. Kim-Yến là người yêu của sinh-viên sĩ-quan Nguyễn Thái. Hàng tuần, Yến lên thăm Thái, nhưng ngại đi một mình, nên lúc nào cũng rủ Hương đi theo để cho gia-đình nàng tưởng nàng đi chơi với bạn gái.

Đến nơi, khi Yến và Thái gặp nhau, Hương đi quanh quanh mấy câu-lạc-bộ như Diễm-Song, Thanh-Hương để "giết thì giờ" trống-trải.

Có một lần, Hương đang ngồi buồn ở CLB Diễm-Song, vì chờ Yến quá lâu. Hương nôn nóng, cứ một chốc lại nhìn đồng hồ. Nhưng sao thời-gian cứ trôi qua quá chậm.

Bỗng đâu, một thanh-niên đi ngang qua bàn nàng quay lại chào nàng:

- Chào Nguyệt-Hương!

Nàng vô cùng ngạc nhiên vì người thanh-niên xa lạ này sao lại biết tên nàng.

Nàng mỉm cười rồi trả lời:

- Chào Anh, sao anh lại biết tên của Hương?

- Tôi biết tên cô, nhận diện được cô là nhờ có xem qua tập "Lưu-bút ngày xanh" của Hoàng-Hoa.

- Thế... thì Hoàng-Hoa là... gì ... của anh?

Hương vui vẻ gọi chuyện.

- Hoàng-Hoa là cô em út của tôi. Cô ấy rất thích lối viết lưu-bút của cô. Hoàng-Hoa đã khoe với tôi là cô ấy có một cô bạn "viết văn hay như văn-sĩ". Ở trường, lúc nào bài luận viết-văn cũng được giáo-sư đọc cho cả lớp nghe. Rồi Hoàng-Hoa đưa tập lưu-bút cho tôi đọc. Nhìn tấm ảnh màu cô dán kèm bài viết, từ đấy tôi mong có dịp làm quen với "văn-sĩ tương-lai!"

- Anh và Hoa quá khen em, chứ em viết cũng tầm tầm thôi. Mà nãy giờ, anh chưa cho em biết "quý danh" của anh.

Hương hỏi.

- Xin lỗi cô, tôi quên khuấy mất chuyện "không lịch-sự" này. Tôi tên Hoàng-Long, lên đây thăm người bạn ngày xưa cùng học đại-học, mới bị động-viên vào học sĩ-quan trừ-bị tại quân-trường này. Hôm nay, tôi lên thăm, thì anh ấy lại đi phép đặc-biệt rồi. Tôi định ghé qua đây tìm món gì ăn, trước khi về. Không ngờ lại hân-hạnh gặp "văn-sĩ trong mộng"!

Nói xong, Long xin phép Hương kéo ghế ngồi cùng bàn để tiếp tục nói chuyện.

Hương gật đầu, vì nàng ngồi chờ Yến một mình đã quá lâu cũng chán, mong có người nói chuyện cho quên thì giờ chờ đợi.

- Cô Hương gọi thức ăn chưa?

- Cám ơn anh, em vừa mới gọi. Còn anh dùng món gì để em gọi thêm?

- Cô cho tôi tô phở tái và ly cà-phê sữa.

Trong khi chờ người hầu bàn đem thức ăn ra, Long gọi chuyện với Hương:

- Thế cô Hương, hôm nay lên thăm bạn nào đây?

- Em kể cô bạn em, mỗi cuối tuần tháp tùng lên đây, rồi để "anh chị" ấy nói chuyện riêng với nhau. Nên em tạm làm "va-li" tại câu-lạc-bộ này.

Hương cười và trả lời.

- Hoàng-Hoa rất mến cô, mong có dịp mời cô đến nhà chúng tôi chơi. Ba mẹ tôi và cả nhà đều yêu mến Hoàng-Hoa, cô "Út", nên cái gì Hoàng-Hoa thích, chúng tôi đều chiều theo ý của cô ấy. Không rõ Hoàng-Hoa đã mời cô chưa, nhưng hôm nay tình cờ gặp cô tại đây, tôi cũng muốn thay mặt cô em út của tôi để chuyển lời mời này.

- Vàng, Hoàng-Hoa đã nói với em. Nhưng em hẹn khi nào có dịp sẽ thực-hiện lời hứa này.

- Hôm nay, nếu cô muốn về Saigon sớm, tôi có thể mời cô cùng đi với tôi. Hương suy-nghĩ rồi nói sẽ hỏi ý-kiến của Yến trước khi quyết-định.

Hai người rời câu-lạc-bộ tiến ra khu "tiếp-tân".

Khu tiếp tân của quân-trường Thủ-Đức nằm trên một khu đất khá rộng. Đang có rất nhiều người đi lại tấp nập trông thật là vui.

Chỗ này, một nhóm người trong gia-đình đang bao quanh trò chuyện với một sinh-viên sĩ-quan.

Đàng kia, từng cặp nam nữ đang ngồi trên "poncho" trải trên thảm cỏ xanh, rù-rì tâm-sự.

Các em nhỏ chạy chơi từ chỗ này sang chỗ khác.

Lâu lâu, có mấy sinh-viên mang "alpha" đi ngang qua, các sinh-viên khóa đàn em lại phải bỏ dở câu chuyện với gia-đình hoặc với người yêu, để đứng ngay dậy, nghiêm chỉnh "chào kính".

Nhiều sinh-viên "khóa đàn anh" còn làm "le" bắt sinh-viên đàn em đứng "nghiêm" để nghe "đàn anh sửa sai".

Có nhiều khi bắt đàn em "hít đất" vài chục cái, làm cho cô bạn "người yêu" muốn chảy nước mắt khi trông thấy cảnh "huấn nhục" đó...

Khi Nguyệt-Hương cùng Long đến gặp Yến. Nàng tin cho Yến biết, hôm nay nàng muốn về lại Saigon sớm với Long. Yến đã biết Long là anh của Hoàng-Hoa. Nên vui-vẻ gật đầu và nhìn Long, Hương với một nụ cười cùng cái nheo mắt hóm-hỉnh và "bí-hiểm" kèm theo!

2-

Long là một kỹ-sư công-chánh tốt-nghiệp trước đây vài năm. Sau đó, chàng đổi ra nhiệm sở đầu tiên tại một tỉnh ngoài vùng I chiến-thuật và chàng mới được về làm việc ở Saigon trong vài tháng gần đây.

Sau lần gặp-gỡ tại Thủ-Đức, Long biết Hương thường hay tháp-tùng với Yến đi thăm bạn trai ở quân-trường này. Nên tuy không hẹn, mà cuối tuần nào Long cũng lên Thủ-Đức, để buổi chiều Long lại tìm dịp chở Hương về Saigon. Yến cũng mong thế, vì như vậy cuối tuần nào, Hương cũng qua nhà Yến sớm để "tự-nguyện" ngồi sau xe Honda cho Yến chở lên quân-trường Thủ-Đức để Yến có thể che mắt gia-đình nàng. Trước đây, mười ba cây-số là khoảng đường mà Nguyệt-Hương thấy xa với vợ, thì nay thấy sao mà ngắn quá khi trở về lại Saigon sau xe Vespa của Long.

Thế rồi từ ngày ấy, mỗi chiều tan sở, Long lại có dịp ghé qua trường của Hương gần nơi chàng làm việc, để đón nàng đi học về.

Ngồi sau xe vespa của Long, Hương ngắm nhìn phố phường rộn-riệp. Người người đi lại, mua sắm để chuẩn-bị đón ngày lễ Giáng-sinh sắp đến. Long quay đầu lại hỏi Hương:

- Sao, hôm nay, em học như thế nào?

- Cũng như mọi ngày thôi. Không có gì lạ. Em cũng mong cho mau hết giờ để ra gặp anh.

- Ngày hai mươi bốn này, em có rảnh không? Anh định ...
 - Chiều hai mươi bốn em đi nhà thờ Đức Bà với Yến dự thánh lễ. Sau đó, thì có thể đi chơi với anh, nếu anh muốn.
 Long thở phào, mừng rỡ.
 - Thế thì tốt! Anh định mời em đi một vòng Saigon, Chợ-lớn xem các nhà thờ và phố xá trang hoàng đón Noel, rồi sau đó đi ăn réveillon với Hoàng-Hoa và anh.
 - Anh Long, em lỡ hứa với Yến đi lễ nhà thờ. Vậy anh đến đón em một hai giờ trước khi em đi với Yến. Đứng sáu giờ chiều, anh chở em đến nhà thờ. Rồi sau khi Yến rời nhà thờ, anh với em lại tiếp tục đi chơi với Hoàng-Hoa cho đến nửa đêm, anh chịu không?

3-



Chiều hai mươi bốn theo hẹn, Long đến đón Hương rất sớm.

Hai người ghé qua tiệm kem "Pôle Nord" nằm ở góc Lê-Lợi, Nguyễn-Huệ. Nhìn qua bên kia đường Lê-Lợi là rạp chiếu bóng Rex, nổi tiếng của thủ-đô Saigon.

Giờ này, tiệm rất đông khách. Hai người tìm một bàn gần cửa kính để có thể ngồi ngắm người đi mua sắm qua lại trên đại-lộ Lê-Lợi và Nguyễn-Huệ.

Bỗng một giọng hát vang lên trong gian phòng ấm cúng này.

*"Nguyễn-cầu, gục đầu bên nhau, mắt ráo sầu,
 Xa dần đen tối, tìm mùa xuân mới trên làn môi..."*

Hương lắng nghe vì đây là một trong những bài hát nàng thích nhất.

Long hỏi Hương:

- Em dùng gì?

- Cho em ly kem ba vị.

Long gọi một ly kem cho Hương và một cà-phê nóng cho chàng.

"Pôle Nord" nổi tiếng về kem thơm ngon và cà-phê rất đúng "gout" tây. Nên mỗi khi qua quán này, lần nào chàng cũng gọi cà-phê.

Cà-phê ở đây pha rất đặc và rất nóng, đựng trong một cái cốc lớn bằng sứ hình tròn. Cà-phê Martin nước màu nâu (không phải màu đen như các chỗ khác), cho thêm chút beurre Bretel, bốc khói thơm lừng!

Rời hàng kem, Long chở Hương đi dọc theo đường Lê-Lợi, rẽ qua đường Nguyễn-Huệ để ra bờ sông Saigon. trước khi đi đến những nơi

khác. Ngồi sau xe vespa của Long, Nguyệt-Hương ngắm nhìn phố phường tấp nập đón Giáng-sinh.

Mặc dầu nhiều năm qua, Hương đã quá quen thuộc với cảnh này, nhưng chiều nay trong lòng Hương hình như đổi khác, nên trông thấy cái gì cũng lạ, cũng vui mắt. Hương cứ muốn Long chở đi mãi, xem mãi không biết chán.

Những năm trước đây, ngoài quăng trường quanh khu Vương-Cung Thánh-Đường, và chung quanh khuôn viên nhà thờ Tân-Định là những nơi trang hoàng đẹp, xứng đáng với "Hòn ngọc Viễn-đông". Nhưng hôm nay, Hương thấy các nhà thờ trên Chợ-lớn cũng giăng đèn kết hoa không kém gì Saigon. Long cũng đã từng nhiều lần đi dạo phố phường trong thời gian lễ Giáng-sinh, nhưng năm này, Long cảm thấy khác như người mới đến Saigon lần đầu.

Liếc nhìn đồng-hồ gần sáu giờ, Long chở Hương đến nhà thờ Đức Bà. Từ đằng xa, hai người đã thấy YẾN đang đứng chờ nơi cửa chính. Hôm nay, Yến mặc một chiếc áo dài nhung màu bordeaux trông rất bắt mắt.

Trời về chiều đã bắt đầu lạnh lạnh làm Hương rung mình.

- Chào Yến! Chúc Giáng-sinh vui-vẻ.

Long nói, trước khi lái xe đậu gần chỗ Yến đứng.

- Em cũng chúc anh như vậy. Đặc-biệt Noel này, em chúc anh rất vui bên Nguyệt-Hương nhé!

Nói xong, Yến nhìn Hương và Long với một nụ cười "bí-hiểm" giống như nụ cười của "nàng thiếu-nữ" trong bức tranh của nhà danh-họa người Ý Leonardo da Vinci.

Trước khi đi với Yến, Hương đã quay lại âu-yếm nhìn Long và nói:

- Anh Long, em sẽ chờ anh tại chỗ này, sau khi lễ ở nhà thờ hoàn tất.

4-

Thánh lễ chiều nay rất vui nhờ những bài ca mừng Giáng-sinh quen thuộc được ca-đoàn hợp-xướng trình-bày rất hay.

Hương không phải là tín-đồ công-giáo, nhưng nàng cũng thấy lòng mình phấn khởi khi đón Giáng-sinh tại giáo-đường bên Yến là con chiên ngoan đạo. Nàng lẩm-nhẩm cầu nguyện ơn trên cho nàng và Long sẽ gặp nhiều may mắn và hạnh-phúc.

Khi Hương vừa bước ra khỏi nhà thờ, nàng định đi đến chỗ hẹn để gặp Long thì nghe tiếng Long gọi:

- Hương ơi! Anh đang chờ ở đây.

Nghe tiếng gọi, Hương đưa mắt nhìn nhưng nàng không thấy chiếc vespa thường ngày của Long. Nàng đang ngờ-ngác thì nghe tiếng Hoàng-Hoa gọi lớn:

- Hương ơi! Mau đến chỗ xe Jeep này...

Vừa lúc, Long mở cửa xe Jeep bước xuống. Long đi đến đón Hương và nói:

- Xin lỗi Hương. Để em chờ đợi và mất thêm chút thì giờ "tìm vespa". Có Hoàng-Hoa cùng đi chơi, nên anh phải dùng xe Jeep đi đón em, mới đủ

chỗ ngồi cho ba người. Anh phải qua Ty công-chánh để lấy "công-xa" đi chơi tối nay, vì thế anh không đến đây sớm hơn.

Hương nói với Long:

- Anh đón em đúng giờ lắm! Em vừa mới bước ra khỏi nhà thờ, vì lễ hôm nay đông người lên lãnh "mình thánh Chúa" và ban hợp-xướng trình-bày nhiều bài thánh-ca Giáng-sinh nên lễ kéo dài hơn mọi lần lễ khác!

Hương lên ngồi phía sau xe Jeep, cạnh Hoàng-Hoa. Long trực chỉ hướng đại-lộ Trần-Hưng-Đạo để đi về phía Chợ-Lớn.

Trong lúc Long chăm chú lái xe, vì đường phố rất đông xe cộ đi lại. Hương nói chuyện với Hoàng-Hoa tíu-tít và thân mật.

Đến nhà hàng "Arc-en-Ciel", Long tìm chỗ đậu xe, rồi đưa Hương và Hoa lên phòng ăn trên lầu.

Nhà hàng "Arc-en-Ciel" trang hoàng đón Noel rất đẹp bằng những dãy lồng đèn kiểu Trung-Hoa và đèn huỳnh-quang đủ màu.

Sau khi lấy thực-đơn, nhà hàng đã mang thức ăn bày đầy bàn. Long quay sang hỏi Hương và Hoa:

- Các cô muốn uống gì nào?

- Em uống "Cúc phá xà". Hoàng-Hoa trả lời.

- Cho em ly "seven up".

Long gọi người hầu bàn và dặn thêm cho chàng một ly rượu vang.

Sau khi dùng "réveillon". Các thực khách lần lượt qua phòng khiêu-vũ.

Hoàng-Hoa ngồi nhìn Long và Nguyệt-Hương tay trong tay dìu nhau theo các vũ-điệu Valse, Tango rất ăn ý và mùi-mẫn.

Về khuya, khi các khách nhảy lần lượt ra về. Long cúi xuống gần mặt Nguyệt-Hương và đề nghị:

- Anh muốn em cho phép anh tặng em một nụ hôn để làm kỷ-niệm, có được không?

Nguyệt-Hương không trả lời.

Nàng vút ngay đầu Long xuống để ban cho Long "nụ hôn đầu đời", mà nàng muốn chính nàng là người chủ-động, để tặng Long.

Hoàng-Long và Nguyệt-Hương sung sướng trao đổi những nụ hôn dài để thụ-hưởng một đêm Giáng-sinh tuyệt-trần và nhớ mãi!

Lời cầu-nguyện của Nguyệt-Hương đã hiện-thực!

Một giọng ca cao vút vắng vắng từ xa đưa lại như xoáy mạnh vào quả tim hai người đang dìu nhau vào tình yêu đầu đời!

"Rồi đây, mây xám bay qua rồi,

Trong gió reo hẹn ước không thôi,

Là lúc tin yêu lên ngôi,

Ta hát khúc chung đôi!"

PHƯƠNG-DUY

(trích từ tập truyện ngắn BIỂN TÌNH)



TỎ TÌNH ĐÊM NOEL

* Trương Anh Thụy *

Vinh và Trâm ngồi ở nhà Thủy Tạ nơi ban công nhìn xuống Hồ Hoàn Kiếm. Cả hai đều không có tâm sự hoài cổ nào đối với chốn này. Cha của Vinh là người Nam, mẹ người Bắc, chàng sinh ra ở trong Nam, chưa từng biết Hà Nội bao giờ. Nàng người Hà Nội, bây giờ sống trong Nam, nhưng đi đi về về dễ dàng nên không mấy xúc động khi được nhìn lại cảnh cũ. Tuy nhiên bữa nay cả hai cùng ít nói. Mỗi người như đang chìm trong một cõi riêng, hay cùng chung một cõi, ai mà biết...! Trời chạng vạng tối. Mặt hồ trở màu đen sậm, long lanh những ánh đèn phản chiếu. Hai người nhâm nhi cà phê nóng, ăn bánh “ga-tô.” Chợt Trâm hỏi:

- Bánh của anh là bánh gì thế?

Thay vì trả lời nàng, Vinh dùng đĩa của mình xắn một miếng bánh, đưa vào miệng Trâm.

Trâm hơi ngượng nhưng sung sướng:

- Ừm! Cũng ngon bằng bánh của em. Nói vậy nhưng Trâm không dám làm như chàng. “Cử chỉ của chàng âu yếm biết bao!” Nghĩ thế nàng lại cố xua đuổi ngay, sợ mình nhầm. “Chàng chẳng đã từng có những cử chỉ ân cần đối với cả những em bé mồ côi chàng đi thăm bữa nọ đó sao?”

Ra khỏi nhà Thủy Tạ, hai người cuốc bộ về hướng Nhà Thờ Lớn. Đêm Noel! Không hiểu bao nhiêu độ mà trời lạnh lạ lùng! Khí trời lạnh buốt làm tê da mặt nàng. Trước khi đi mẹ nàng đã dặn là mùa đông đất Bắc lạnh lắm đấy, đừng có coi thường. Nàng mặc bộ quần và áo may bằng len, bên ngoài khoác chiếc áo “vest” bằng dạ, may kiểu Âu Mỹ rất hợp thời trang. Sự thật Trâm không lạnh cho bằng đau chân. Nàng biết đêm nay sẽ đi bên cạnh Vinh qua nhiều đường phố, nàng chọn đôi giày cao gót cho xứng với chàng, ai ngờ giày cao làm chân đau, lại còn thêm tê buốt. “Ôi, cái giá phải trả! Không biết như thế này có phải là quá đắt không?!”—Nàng tự hỏi.

Bỗng Vinh kéo nàng đứng lại. Chàng ghé mua hạt dẻ của một ông già đang ngồi rang trong cái thùng sắt tây, đặt trên lò than đỏ. Khói bốc lên nghi ngút... Trâm ngắm kỹ ông già. Da ông xạm như đồng đen. Bắp tay và cổ cuộn cuộn những đường gân chằng chịt... “Trời lạnh thế này mà mặt ông cũng đỏ mồn mồn, bóng nhẫy. Không biết con, cháu ông đâu mà để ông làm những việc nặng nhọc thế kia. Hay là chúng cũng đang

lam lũ ở đâu đó, trong cái thành phố xa hoa nhộn nhịp đêm nay...” Trâm đang chìm sâu trong suy nghĩ, Vinh ấn vào tay nàng cả bọc hạt giẻ gói bằng giấy báo. Nàng suýt soa: “Ấm quá! Ấm quá!” Vinh chột nhận ra Trâm đang lạnh, chàng đưa cánh tay ôm lưng nàng, dìu đi... Trâm bỗng cảm thấy ấm cả lòng! Nàng mạnh dạn đi sát vào Vinh, ngả đầu vào vai chàng.



Các đường vào nhà thờ đều đã bị chắn không cho xe đến gần. Hai người nhập vào dòng người đổ về hướng nhà thờ, lòng rộn ràng nao nức. Ai cũng ăn mặc đẹp, lịch sự và vui cười hơn hờ. Ánh sáng từ nhà thờ tỏa rực rỡ một vùng... Các dây mắc bóng đèn Noel xanh, đỏ, trắng,

vàng... nhấp nháy, giăng từ nóc gác chuông xuống tới sân. Bên trong nhà thờ đã đầy ắp người. Những người chậm chân như Vinh và Trâm đứng đầy sân. Có lẽ hai người cũng muốn thế, để còn có cơ đứng sát vào nhau cho ấm. Các bài ca Noel trỗi lên trong các loa. Vinh hát theo bài Silent Night bằng tiếng Anh, mặc dù người ta trong băng nhạc đang hát bằng tiếng Việt. Giọng chàng lại khỏe và ngân vang khiến mọi người xung quanh đổ dồn mắt nhìn. Có lẽ họ tưởng Vinh là người Trung Quốc, Đại Hàn hay Nhật Bản gì đó, mới không biết hát bằng tiếng Việt. Trâm ôm chặt cánh tay Vinh, cười sung sướng. Nàng không thể ngờ trong chuyến về Hà Nội “thăm di” lại có phần hạnh phúc như thế này. Nàng không biết có Chúa thật hay không, nhưng những gì nàng được hưởng ngay trong lúc này, chắc chắn phải do một bàn tay thiêng liêng kỳ diệu nào đó, ban cho nàng.

Thánh lễ bắt đầu. Các bài kinh cầu, các bài giảng, các bài thánh ca... lần lượt được hát lên. Ai cũng theo dõi một cách nghiêm trang. Đây đó một vài tiếng nhõng nhẽo của trẻ con. Một vài bà mẹ kéo tay con chen lẩn vào gần cửa nhà thờ, trong cái nhìn thông cảm của những người khác.

Đầu óc nàng bắt đầu suy nghĩ tản mạn... Đôi bàn chân bắt đầu tê cóng. Nhưng những phút bên Vinh quá quý giá, nàng không dám để Vinh biết, sợ chàng đưa nàng về ngay. Vừa lúc nàng như muốn khuyu xuống, chợt nghe loáng thoáng trong ống loa, tiếng vị linh mục chúc bình an cho mọi người. Thấy người xung quanh cũng quay sang nhau bắt tay nhau hay chỉ gật đầu và nói nhỏ một câu gì đó. Vinh đáp lại những người đứng gần... rồi chợt quay sang Trâm ôm chặt lấy nàng, xoay người nàng, nhìn thẳng vào mặt.

- Trâm có đạo không?

- Không. Nhà em theo đạo Phật mà...

- Thế thì càng tốt! Thế thì cả hai chúng mình cùng là con ngoại đạo. Người ta bảo con ngoại đạo mà cầu xin cái gì thì thiêng lắm...

- Nhưng mà mình cầu xin cái gì chứ? Trâm ngây thơ hỏi.

- Cầu xin Chúa cho mình... thành vợ chồng!

Trâm ngẩn người. Tròn xoe mắt nhìn Vinh. Vinh nhìn sâu trong mắt Trâm, thì thầm:

- Please say "yes!" *

Trâm chợt tỉnh. Nàng không thể nói gì khác:

- Yes! Nhưng...

- Không "nhưng" gì hết! Vinh cương quyết.

Vinh nhắc bổng Trâm lên. Xoay mấy vòng. Đặt nàng xuống. Tiếp theo là một nụ hôn sâu thắm...

Mọi việc đã xảy ra chớp nhoáng. Trâm bàng hoàng... Nàng không bao giờ ngờ Vinh lại tỏ tình với nàng bằng một cách độc đáo trong một khung cảnh lãng mạn như thế.

Hôm sau, hôm sau nữa và mãi mãi về sau Vinh cũng không hỏi bữa đó Trâm nói "nhưng" là nhưng cái gì. Và ngay cả Trâm cũng không hiểu mình nói "nhưng" là nhưng cái gì!

(Trích một đoạn trong trường thiên tiểu thuyết **CHUYẾN MÙA** của **Trương Anh Thụy**, nhân Mùa Giáng Sinh 2018.)

* Hãy nói bằng lòng đi em!

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #) :..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nã Đại (In Canada): US\$50.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7 x 8.5")
1/2 trang trong: US \$30.00
1 trang trong: US \$60.00
Trang trong bìa trước: US \$100.00
Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
9020 CARDIFF RD
RICHMOND, VIRGINIA 23236
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ ẮN NHÂN YẾM TRỢ TẠM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**



TỦ SÁCH CỎ THƠM

9020 CARDIFF ROAD
RICHMOND, VA 23236

Tel. (804) 276-7960 / dathphan1@gmail.com

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM (Từ năm 1996)
ĐIỂM TRANG LÀM DÁNG CUỘC ĐỜI (1999) - Thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung
TRĂNG NHỚ ĐÊM RẪM (2000) - Thơ Bùi Thanh Tiên
NHƯ GIẤC MỘNG SAY (2000) - Thơ phổ nhạc Ngô Thy Vân
TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN (2000) - Nhận định văn học của Hồ Trường An
VẤN KHẢO (2000) - Trần Bích San; GIẤC MƠ ĐỜI (2002) - Thơ Bùi Thanh Tiên
MỘT THOÁNG MÂY BAY (2001) Tập truyện Nguyễn Thị Ngọc Dung
TÌNH ANH NHƯ THỂ ĐÁY (2001) - Thơ Kim Vũ; KHI YẾU EM (2002) - Thơ Kim Vũ
BÊN DÒNG THẠCH HẦN (2002) - Thơ Phan Khâm; SÔI NỔI (2002) - Tập Truyện Nguyễn Lân
HOÀI CẢM (2003) - Thơ xướng họa của Hồ Trường An, Cao My Nhân, Phan Khâm,
Nguyễn T. Ngọc Dung, Văn Nương, Trần Quốc Bảo, Vi Khuê, Huệ Thu, Ngô Tăng Giao.
VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI (2003) - Thơ Hồ Trường An
ĐÃ KHÔ DÒNG LỆ (2004) - Thơ Đăng Nguyên; HÌNH ẢNH TRÔI ĐI (2005) - Thơ Việt Bằng
PHƯƠNG VẤN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI (Tái bản lần II 2005) - Hồi ký Nguyễn T. Ngọc Dung
SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THƯƠNG (Tái bản 2005) - Hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung
GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG (2006) - Bút đàm của HỒ TRƯỜNG AN với Việt Bằng,
Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.
DÒNG SÔNG THAO THỨC (2007) – Thơ Phan Khâm
NON NƯỚC ĐÁ VÀNG (2007) - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung
NÁO NỨC HỘI TRĂNG RẪM (2007) - Bút khảo của Hồ Trường An về các tác giả:
Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Nguyễn Thị Thụy Vũ,
Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung.
KHÚC VÔ THANH (2008) , 90 bài thơ - Bùi Thanh Tiên (2010)
ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ (2010) - Biên soạn của Ngô Tăng Giao
GIỮ MÃI GIỮM ANH (2011) - Thơ Uyên Phương Minh Nguyệt
CA DAO - CON ĐƯỜNG VĂN HÓA VIỆT (2012) - Biên khảo của Nguyễn Văn Nhiệm
NỮ SINH VIÊN HÀ NỘI VƯỢT TUYẾN QUA RỪNG 1958 - Hồi ký Tô Bạch Tuyết (2013)
DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ & KIẾN THỨC KHOA HỌC & TÌM HIỂU SỬ ĐỊA THỂ GIỚI
& NHÀ VĂN & NHÀ THƠ VÀ TÁC PHẨM 2018: Biên khảo của Phạm Văn Tuấn
MƯA XUÂN/ SPRING RAIN - Thơ song ngữ Tâm Minh Ngơ Tăng Giao
MONG MANH & TỰ NHIÊN - Thơ Ý Anh
BƯỚC LẠ QUÊ HƯƠNG - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung
LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT - Biên khảo của Nguyễn Văn Thành
TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC - Ý Nguyễn; BÊN KIA BỜ NHỎ - Bút ký Phạm Bá & Ý Nguyễn

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 23 – SỐ 82

Tạp chí Cỏ Thơm số 82 – Mùa Thu 2018:
đã phát hành ngày 28 tháng 10, 2018

MUA ỦNG HỘ TẠP CHÍ CỎ THƠM (BÁO IN)
Một năm 4 số, 40 USD, gửi tận nhà - xin liên lạc: dathphan1@gmail.com /
Phan Anh Dũng, 9020 Cardiff Rd, Richmond VA 23236

Tạp Chí Cỏ Thơm có bán tại tiệm Washington Music trong Eden Center
6795 Wilson Blvd. #26 - Falls Church, VA 22044 / Tel. (703) 538-4979

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO CỎ THƠM:

CHỦ NHIỆM: PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM: PHAN KHÂM <phanvyle@yahoo.com>
CHỦ BÚT: TRẦN BÍCH SAN <littlelsaigonnews@aol.com>
TỔNG THƯ KÝ: ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH <hanhbang@hotmail.com>
CÓ VẤN DANH DỰ: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG <dsenser@yahoo.com>

TÒA SOẠN: 9020 CARDIFF RD
RICHMOND, VA 23236 USA
TEL. (804) -387- 8773

CHỦ BIÊN WEBSITE CỎ THƠM & CHỦ BÚT NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE:
PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>

